

ANNA CARENINA

LEV. TOLXTOI

ANNA CARENINA

TIỂU THUYẾT, TẬP I

NHỊ CA - DƯƠNG TƯỜNG dịch

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN
TRUNG TÂM VĂN HÓA NGÔN NGỮ ĐÔNG TÂY

LỜI GIỚI THIỆU

Lev Tolxtoi (1828 - 1910) là một trong những nhà văn cổ điển lớn nhất nước Nga, đã viết nhiều tác phẩm nổi tiếng: Truyện kể về Xevaxtopol, Luyxerno, Chiến tranh và Hòa bình, Anna Carenina, Cái chết của Ivan Illitr, Phục sinh, v.v...⁽¹⁾

Lenin đã gọi Tolxtoi là "tấm gương soi của cách mạng Nga". Trong *Anna Carenina*, chúng ta sẽ thấy lại bức tranh xã hội chân thực và sinh động của cả một giai đoạn lịch sử nước Nga vào giữa thế kỷ XIX, sau giải phóng nông nô. Ngòi bút nghệ thuật điêu luyện, nghiêm khắc vạch trần bộ mặt xấu xa của chế độ phong kiến chuyên chế sa hoàng Nga; những tư tưởng, nguyện vọng, ưu điểm, nhược điểm của nông dân cùng phong trào cách mạng của họ đã gián tiếp vang dội vào cuốn tiểu thuyết. Chính chủ nghĩa hiện thực phê phán của Tolxtoi, cây bút biết gắn liền nghệ thuật với thời đại để phản ánh đấu tranh xã hội, đã khiến Lenin viết nhiều bài phê bình nổi tiếng về Tolxtoi, đặt nền móng cho khoa phê bình văn học Mác - Lenin.

*
* *

Bốn năm sau khi viết xong *Chiến tranh và Hòa bình*, ngày 19-3-1873, L. Tolxtoi lại hạ bút viết dòng đầu tiên của cuốn tiểu thuyết dài *Anna Carenina*.

Cũng như nhiều nhà văn hồi đó, Tolxtoi chịu ảnh hưởng của Puskin. Ông nói: "Tôi học tập được nhiều ở Puskin, ông là người cha của tôi, ta nên học tập ông". Đây không phải là ảnh hưởng bề ngoài về

⁽¹⁾ Về tiểu sử của tác giả, xin xem lời giới thiệu cuốn *Chiến tranh và Hòa bình*. Nhà xuất bản Văn hoá, Hà Nội, 1961.

cách viết, giọng văn; cũng không phải là vay mượn, bắt chước cốt truyện này nọ. Những tác phẩm Puskin đã khơi dậy tất cả sức lực sáng tác sẵn có của Tolxtoi, thôi thúc ông làm việc và gợi nhiều ý sáng tác tốt, mới.

Nhân đọc truyện viết dở dang của Puskin: *Những người khách họp mặt trong biệt thự*, Tolxtoi nảy ra ý định viết *Anna Carenina*. Và ông dựa vào con gái Puskin là Mari Alecxandrovna Gactun làm nguyên mẫu, để tả vẻ mặt, dáng người nhân vật Anna. Bắt tay vào làm, nhà văn thực ra chỉ định phóng bút viết, chưa thấy hết tầm to lớn của cuốn truyện, dần dần sau này trong quá trình viết, nó mới đòi hỏi nhiều tâm sức. Ông cũng ngừng bút nhiều lần vì bận giúp vận động cứu tế nạn dân hạn hán, hoặc bận viết cuốn *Bàn về giáo dục quốc gia* để tranh cãi về phương pháp giáo dục với các nhà giáo ở Moxcva; ông lại nhiều lần chán nản, muốn bỏ dở cuốn truyện, vì thấy mình viết không hay.

Đây là quãng đời sống êm ấm trong gia đình, với tình hình tư tưởng ổn định và công việc sáng tác phong phú nhất của nhà văn trong môi trường quý tộc tại trại ấp ở Iátxnaia Poliana. Hồi trẻ, ông tòng quân tại Capcadơ và dự cuộc chiến tranh Nga - Thổ ở Crưm. Nhờ đó, ông nhìn thấu bộ mặt trái của chiến tranh đế quốc tranh giành thị trường và đồng thời cũng thấy rõ tinh thần dũng cảm, lòng yêu nước thật sự của binh lính và thủy thủ bình thường. Lòng cảm phục sự vĩ đại của dân tộc Nga và căm ghét chế độ nông nô khiến ông từ đó bắt đầu chú ý tới vấn đề dân cày. Ông đi du lịch nhiều nước châu Âu như Đức, Pháp, Thụy Sĩ, Ý, Bỉ, Anh, và nhận ra nhiều thói nát của chế độ tư bản. Nếu Tolxtoi còn tìm thấy trong các tác phẩm của Voltaire, Diderot, Jean Jacques Rousseau, chút tính chất tiến bộ nào đó trong thời kỳ đầu chủ nghĩa tư bản thay thế chế độ phong kiến một ruộng của thế kỷ XVII và XVIII ở Pháp, thì qua thực tế xã hội các nước Tây Âu nửa sau thế kỷ XIX, ông đã tận mắt chứng kiến những hiện tượng thụt lùi, phản động, bắt đầu lộ rõ không sao che giấu của chủ nghĩa tư bản trên toàn thế giới. Trở về nước, Tolxtoi lần nữa hiểu thêm bộ mặt xấu xa của thực tế xã hội Nga hồi đó. Ông bắt

đầu nghiên cứu cách dạy học cho bình dân, viết sách giáo khoa, và trong một năm 1862, đã mở tới 21 trường học cho người lớn và trẻ em.

Trước đó, khi còn ở Peterburg. Tolxtoi có quen nhóm văn sĩ tiến bộ trong tạp chí *Người đương thời* như Trernusevski, Turghenev, Gontrarov, Necraxov, Oxtrovski, và cũng có quen cả những nhà nghệ thuật vị nghệ thuật như Drudin, Botkin và Amencov. Nhưng với cả hai nhóm chống chọi nhau đó, Tolxtoi đều không cùng chung quan điểm và vẫn giữ ý kiến riêng về đời sống và nghệ thuật.

Tất cả các sự việc nhà văn theo dõi và trải qua trong xã hội thượng lưu ở Moxcva và Peterburg khi còn là chàng thanh niên ưa chơi bời phóng dăng, mọi hiểu biết và suy nghĩ về nông dân Nga khi trở về trông nom trại ấp, mọi tìm tòi và mong muốn về một chế độ xã hội thích hợp với các quan điểm chính trị, tư tưởng, đạo đức riêng, tự rút ra khi nghiên cứu triết học, khoa học, văn học và tiếp xúc với các trào lưu tư tưởng hồi đó ở trong và ngoài nước, mọi kinh nghiệm già dặn gom góp sau hàng chục năm sáng tạo nghệ thuật, tất cả vốn liếng dư dật và nhiều mặt đó đủ giúp Tolxtoi viết xong cuốn tiểu thuyết lớn *Anna Carenina* này.

Thông qua cuộc ngoại tình éo le, chấm dứt bằng cái chết tội lỗi và bi thảm của Anna Carenina, cuộc sống gia đình lục đục của Oblonxki, mối tình trắc trở nhưng hạnh phúc của Levin, cùng đời sống tình cảm phức tạp của nhiều nhân vật khác, như Betxi Tverxcaia, Lidia Ivanovna, Lida Mercalova, Xapho Stond, nhà văn đã đặt ra vấn đề tình yêu và hôn nhân như một sự việc cá nhân và xã hội. Những việc và người được tả tỉ mỉ, thực và động, trình bày cho ta thấy các quan niệm khác nhau về tình yêu, hôn nhân, dẫn đến các việc làm và kết quả khác nhau như thế nào, các nguồn gốc xã hội sâu xa nào quyết định tính chất tốt, xấu của mối tình trai gái trong chế độ phong kiến và tư bản, cuối cùng thực chất của hạnh phúc cùng đạo đức yêu đương theo nhà văn hiểu là ở đâu? Nhân dịp này, Tolxtoi phơi trần nhiều mặt xấu xa của đời sống quý phái, từ lối sống xa hoa, lười biếng, vợ chồng lừa dối nhau, bạn bè ghen ghét, xảo trá, đến thói

quen sĩ diện hão, giả nhân giả nghĩa, tranh giành địa vị, bon chen luôn cúi, nhu nhược, phá sản của tầng lớp quý tộc.

Bên cạnh chủ đề trên, nhà văn còn đưa ra nhiều vấn đề xã hội khác, có tầm quan trọng lớn hơn nhiều, chủ yếu bằng cách thông qua nhân vật Levin: Đó là các vấn đề lý tưởng xã hội, các ý kiến về dân tộc, về nông dân, về tổ chức xã hội, cơ cấu kinh tế, giáo dục, chính trị, về mọi sự thay đổi ảnh hưởng quyết định đến đời sống nhân dân, về triết học, nghệ thuật và cả về hòa bình, chiến tranh... Tóm lại, tất cả những vấn đề thời sự nóng bỏng mà bất cứ người Nga nào thời đó, ít nhiều biết suy nghĩ về vận mệnh nước nhà, đều phải lo lắng tới. Nhiều vấn đề cấp thiết nêu lên đó chưa được giải quyết và kết luận, hoặc được giải quyết và kết luận theo lập trường riêng không ít sai trái của nhà văn, nhưng mọi vấn đề được đặt ra đã là một phát hiện có giá trị lớn lao, phản ánh đúng đắn các mâu thuẫn xã hội chính trong giai đoạn khủng hoảng trầm trọng của nước Nga gia trưởng cũ bắt đầu tan rã mau chóng trước sự xâm nhập, chèn ép của chủ nghĩa tư bản. Nhiều lý lẽ chính của "học thuyết Tolxtoi" về vấn đề chế độ tư hữu, đạo đức tư sản, lợi nhuận, chính quyền chuyên chế và quân phiệt, nghệ thuật và tôn giáo, mà sau này tác giả sẽ trình bày trong các cuốn sách lý luận, như *Nghệ thuật là gì?*, *Sám hối*, *Tôn giáo của tôi*, *Làm gì...* đã bắt đầu được trực tiếp hoặc gián tiếp vạch ra trong cuốn tiểu thuyết này.

V.I. Lenin nhận xét về Tolxtoi như sau: "Một mặt thì chỉ trích thẳng tay chế độ bóc lột của tư bản, tố cáo những hành vi bạo ngược của chính phủ, tố cáo các trò hề của công lý và của hành chính nhà nước, vạch trần hết tính chất sâu sắc của các mâu thuẫn giữa tình trạng của cải ngày càng tăng thêm, văn minh đạt nhiều thành quả và tình trạng cùng khổ, man rợ và đau thương của quần chúng công nhân cũng ngày càng tăng thêm; mặt khác lại là người hiền từ đứng ra khuyên răn "không nên dùng bạo lực chống lại điều ác"... Tolxtoi vĩ đại là ở chỗ ông đã nói lên được những tư tưởng và những tâm trạng

đã được hình thành trong hàng triệu nông dân Nga khi bắt đầu cuộc cách mạng tư sản Nga"⁽¹⁾.

Những suy nghĩ của nhà văn về đời sống hàng ngày, cũng như những tìm tòi để trả lời các vấn đề xã hội lớn của thời đại đặt ra, được thể hiện bằng nghệ thuật viết truyện cao tay. Với sức làm việc trung bình mười hai, mười ba giờ một ngày, từ ý định đầu tiên chỉ là tả "một người vợ phụ bạc", qua nhiều lần bỏ dở, sửa chữa, thay đổi hoàn toàn so với bản thảo thứ nhất, tiểu thuyết *Anna Karenina* viết xong vào tháng 7 năm 1877. Cuốn truyện vượt ra ngoài khuôn khổ một tấn thảm kịch ngoại tình và trở thành tấm gương phản chiếu một giai đoạn lịch sử Nga, sau cải cách nông nô, vào giữa những năm 70 của thế kỷ XIX, với mọi mâu thuẫn xã hội nóng bỏng và phức tạp nhất.

*
* *

Trên trang mở đầu cuốn truyện, có ghi một đề từ: "Việc báo oán thuộc về ta, chính ta lại ra ân đền bù lại", với ngụ ý: chúng ta không có quyền phán xét người đời, quyền đó thuộc về Chúa. Câu này gói ghém ý nghĩa khe khắt về luật pháp vô tình của Chúa Trời, nhưng mặt khác tỏ rõ tất cả lòng nhân đạo, rộng lượng của nhà văn với nhân vật chính. Ông muốn che chở Anna trước dư luận bất công của một xã hội ưa sống giả dối, quen chà đạp con người; ông không cho nó được quyền xét xử, vì chính nó là nguồn gốc gây ra tội lỗi. Và nếu Anna là tội nhân xúc phạm vào đạo đức, trật tự phong kiến thì đồng thời cũng là nạn nhân của lối sống giả nhân giả nghĩa. Nói vậy, không phải Anna hoàn toàn không có trách nhiệm về việc mình làm. Trong cái chết oan khiên của nàng đã mang ý nghĩa tính hậu quả không tránh khỏi của việc làm tội lỗi, về sự tự trừng phạt.

Sau nhân vật Tachiana của Puskin, Anna là một hình ảnh phụ nữ mới, tiến bộ trong văn học cổ điển Nga, đã gắng giải phóng cá tính con người, vùng vẫy thoát khỏi áp bức và nhục nhã của phong kiến

⁽¹⁾ V.I Lenin: *Bàn về văn học nghệ thuật*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1960, tr.124.

quý tộc. Cùng với Trernusevxki, Turghenev, Necraxov, tác giả *Anna Carenina* góp phần vào việc giải phóng phụ nữ, những người bị áp bức tàn nhẫn nhất. Mặc dầu chủ nghĩa xã hội của Trernusevxki là không tưởng, ông vẫn cho việc giải phóng phụ nữ không phải chỉ ở mặt tình yêu, mà còn ở trên nhiều khía cạnh khác: đàn bà phải ngang hàng với đàn ông về mọi công việc xã hội, có quyền lao động hữu ích, hưởng thụ vật chất và chỉ có độc lập về kinh tế như vậy mới có tự do về tinh thần. Tâm tư tưởng, Tolxtoi về vấn đề này có phần hẹp hơn so với nhà cách mạng dân chủ. Ông chỉ đánh giá cao vai trò người đàn bà trong gia đình. Thái độ đó được thể hiện ở nhân vật Natasa trong *Chiến tranh và Hòa bình*, nay lại thể hiện trong *Anna Carenina*, với các nhân vật Doli, Kitti. Còn với Anna, ý định đầu tiên của nhà văn là phải phê phán nghiêm khắc người đàn bà bội bạc đã phá hoại nền móng gia đình. Nhưng vì đòi hỏi hiện thực và chống lại trật tự phong kiến, nhà văn thẳng thắn đã buộc phải thay đổi thái độ với nhân vật chính trong quá trình sáng tác: cuối cùng ông đã bào chữa cho Anna, nạn nhân của sự đè nén, trói buộc lạc hậu.

Anna, người sứ giả hạnh phúc đi dàn hòa cho gia đình xích mích của Doli, nhưng trở trêu thay, ở đó nàng gặp Vronxki và cũng từ đó bắt đầu sự tan vỡ của chính gia đình nàng. Anna lấy Carenin không phải vì tình yêu, mà chỉ do sự sắp đặt của bà cô đã tìm được cho mình một ông cháu rể môn đăng hộ đối, đủ tiền tài danh vọng. Carenin yêu chiều vợ theo thói quen vợ chồng, nhưng tâm hồn căn cõi, tình cảm khô khan, lối sống tẻ nhạt khuôn sáo, tính nết giả dối, ưa sĩ diện, hám hư danh, cộng với đầu óc thông minh lạnh lẽo đượm màu sắc giễu cợt đáng ghét của ông (nhất là với đàn bà mà chưa bao giờ ông thực tâm coi trọng), tất cả tạo cho Anna cuộc sống gia đình yên ổn nhưng buồn tẻ, sang trọng nhưng u uất. Nàng cố tự lừa dối để sống cạnh người chồng nhạt nhẽo ngót chục năm trời, với bề ngoài như mọi sự trên đời đều tốt đẹp! Thực ra, Carenin không hề đem hạnh phúc đến cho người vợ xinh đẹp, hồn hậu, thậm chí còn chà đạp lên sức sống tự nhiên ở nàng. Và đã đến lúc tính cách chân thực, sự cuồng nhiệt, khao khát được yêu, được sống tự do của Anna không thể kìm hãm nữa và chỉ cần thoáng gặp Vronxki, một người trái ngược hẳn

với chồng, là nàng lập tức lao đầu vào tình yêu, như thiêu thân mê ánh lửa, không tính toán, mặc kệ cả lễ giáo và dư luận xã hội thượng lưu. Cái hạnh phúc hợp pháp đúng với giáo lý nền đạo đức chính thống, đáng ghen tị trước con mắt bạn đồng liêu, mà Karenin tưởng rất vững chắc, phút chốc hóa đồ mã sụp đổ tan tành, vì không được xây dựng bằng nguyên liệu tình cảm thực sự, Anna yêu say đắm, công khai, như để trả thù chồng, đền bù lại tất cả đè nén tình cảm, yêu thương giả dối mà nàng phải chịu đựng trong cuộc hôn nhân bế tắc. Tấn bi kịch cũng bắt đầu từ đây: nàng muốn tự do và thẳng thắn yêu, nhưng vấp phải trở ngại lớn là Karenin và xã hội thượng lưu; nàng rất ghét giả dối nhưng rồi buộc phải giam mình vào vòng dối trá.

Anna là người vợ xấu số, nhưng lại là người mẹ rất yêu con. Chính mâu thuẫn này làm nàng chịu nhiều cay đắng, đau khổ khi hưởng hạnh phúc tình yêu mới. Nàng đành xa lìa đứa con trai rút ruột để đi với Vronxki và biết ngay người yêu cũng không sao hiểu hết nỗi lòng người mẹ xót xa. Mảnh khoé của Karenin và luật lệ xã hội chia rẽ mẹ con nàng, dồn nàng vào bước đường cùng hoặc phải hy sinh quyền sống yêu thương thực sự, hoặc phải cắt đứt tình mẹ con. Lần gặp gỡ con trai khi ở nước ngoài về, vừa vui sướng vừa đau đớn tuyệt vọng, tỏ rõ thêm bộ mặt tinh thần đắm chìm của nàng và tình cảnh đáng thương của đứa trẻ thiếu tình mẹ. Những giờ phút yêu đương vui sướng nhất cũng chỉ là vui gượng bề ngoài, không hề trọn vẹn, vì lòng nàng luôn giằng xé giữa hai người: giữa con trai Xerioja và người tình Vronxki, nàng chỉ có quyền chọn lấy một.

Thực ra, nếu Anna muốn, nàng vẫn có thể thu xếp ổn thỏa. Chính ông chồng chẳng đã đưa ra trước một cách dàn xếp rất hợp với đạo đức và thói quen của xã hội thượng lưu đấy ư? Ông sẵn sàng làm ngơ (nếu chưa phải hoàn toàn thừa nhận) trước sự ngoại tình, với điều kiện dễ dàng chỉ cần vợ giữ cho kín đáo và đừng đòi ly dị, miễn sao bề ngoài gìn giữ được danh giá ông, gìn giữ được nếp nhà và tục lệ nhà vua cùng đạo Chúa! Đó chẳng phải sự việc thường thấy trong cảnh gia đình rắc rối của bao tổ ấm quý tộc đó ư? Những Betxi Tverxcaia, Xapho Stond, Lida Mercalova không hề áy náy, buồn rầu trong nếp

sống quen đối trá, cứ dằng hoàng đi lại với tình nhân ở ngay giữa nhà chồng, lấy đó làm thú vui chơi lấp lỗ trống cho cuộc sống rỗng tuếch, bê tha, tiêu biểu của giới quý phái đó sao. Nhưng với tính tình trung hậu, nồng nhiệt, thẳng thắn, Anna đã cao thượng hơn họ. Nàng cương quyết gạt bỏ ý định bỏ ổi và hèn nhát của chồng. Tuy vẫn luyến tiếc địa vị xã hội mình, Anna vẫn cảm thấy lẻ loi trong xã hội đó; nó chỉ thừa nhận thông dâm, ngoại tình, còn kết tội mọi mối tình chân thực, chính đáng. Sau bao năm sống ngọt ngào trong không khí đạo đức giả dối, nàng muốn xé toang màn đen đối trá ông chồng định che phủ lên đời nàng và vị đại thần phu nhân đó đã đòi ly dị, ngang nhiên bỏ chồng bỏ con đi theo người tình trước mắt mọi người. Ở đây, việc làm này có ý nghĩa như một sự nổi loạn, một sự khiêu khích chính xã hội nàng xuất thân. Và tất nhiên nó sẽ không dung tha, nó sẽ cấm cửa từ bỏ nàng như đứa con hoang. Các họ hàng, bè bạn thân nhất như Varia, Bétxy cũng không dám tiếp nàng, mẹ Cataxova thì chửi cạnh khoé. Nếu Anna có gan chống chọi, giày xéo lên mọi lễ nghi, sĩ diện của bọn cánh vàng lá ngọc thì chúng cũng không thương xót gì mà không phỉ nhổ trước khi nàng kịp tự mình cắt đứt hẳn với chúng.

Mối tình Anna với Vronski sẽ được coi là đúng đắn, thật sự tiến bộ nếu nàng quả quyết đến cùng làm tròn việc tự giải phóng. Nhưng không, Anna không làm được như vậy. Nàng đã có gan bỏ chồng xa con, xa luôn cả cuộc sống tù túng, giả dối. Trong cuộc tình duyên mới mẻ và hoàn cảnh sống đã thay đổi, đáng lẽ nàng phải tìm thấy lẽ sống mới chính đáng, cao quý hơn, phải xây dựng đúng đắn cho mối tình hai người được bền vững và bắt tay vào làm công việc gì có ích cho gia đình và xã hội, nâng cao ý nghĩa cuộc sống. Nhưng rồi mục đích duy nhất của Anna vẫn chỉ là đem tất cả cuộc đời phó mặc cho số mệnh nổi trôi theo mối tình phiêu lưu, lãng mạn, tầm thường. Nàng tự buông thả trong cuộc sống nhàn rỗi, đi rong chơi nước ngoài, làm duyên làm dáng với người chung quanh, thậm chí không yêu thương chăm sóc cả đứa con gái mới đẻ để gìn giữ sắc đẹp và chiều theo mọi ý thích của người tình, tính toán giằng co trong việc ly hôn, do dự không dám cắt đứt hẳn với xã hội cũ. Tình yêu ngày càng trở nên ích kỷ. Nàng bắt đầu so sánh, đòi hỏi, oán giận, ghen tuông. Nàng chạnh

nghĩ nỗi lòng đau khổ phải xa con để dần vật người tình, chỉ muốn hoàn toàn độc chiếm tất cả tư tưởng, tình cảm, thời gian của chàng, để chỉ có mỗi việc là yêu quý, chiều chuộng nàng. Với tâm lý đó, nếu mất Vronxki là nàng sẽ mất hết. Vì tự đem cả đời mình phụ thuộc vào Vronxki, như cái bóng có được nhờ dập theo cái hình, tự tước đi quyền lợi và khả năng sống tự do, độc lập, cho nên nàng có ảo tưởng buộc người tình phải hoàn toàn nô lệ mình, để cân bằng giá trị với mất mát của nàng. Cái tình trở thành cái nợ, yêu thương biến thành hờn oán. Nàng không hề làm công việc gì có ích cho đời sống riêng và chung, càng chui đầu vào mối tình hẹp hòi, không ngừng đòi thỏa mãn tình cảm và dục vọng thì càng trở nên xấu tính, nhỏ nhen, vị kỷ. Mối tình có thể nói bắt nguồn từ một mong ước cao thượng, bằng việc làm can đảm, cuối cùng cũng trở thành tầm thường, hèn kém, không hơn gì cuộc hôn nhân đầu tiên với Carenin: Nàng vẫn không vượt khỏi vòng tiêu cực, thoái hóa của bản chất giai cấp xuất thân và hoàn cảnh sinh sống. Đó là tấn bi kịch của xung đột bên trong con người nàng, nó điển hình cho mâu thuẫn bên trong của lớp người trung thực, muốn tiến lên giành hạnh phúc nhưng không đủ sức chống lại trở ngại chính là xã hội thượng lưu hồi đó.

Trong lần suýt chết vì sinh nở, Anna đã có lúc cảm động vì chồng tha thứ. Nhưng phút yếu lòng đó chỉ thoáng qua và nàng không thể nào làm lành với cuộc sống giả dối: ngay sau đó, nàng lại căm ghét Carenin như thường. Mặt khác, nàng cũng không bao giờ yên ổn trong mối tình mới và cảm thấy lẻ loi cả với Vronxki. Nàng lo sợ cho mối tình, luôn bị đe dọa có cái gì đáng sợ trong đó. Nàng nghĩ đến cái chết, thấy chỉ có nó mới giải thoát khỏi mọi nỗi khổ đau. Nàng như sợi dây căng thẳng chỉ chờ đứt phứt. Cảm giác định mệnh có tính chất bi thảm và việc đoán trước một tai họa không tránh khỏi luôn ám ảnh nàng. Nàng không hiểu nổi lực lượng gieo họa phúc đó nảy sinh từ đâu, nên không thể có cách nào chống chọi lại. Nàng đã mất chồng, mất con và mất cả chỗ đứng trong xã hội. Nàng không có lý tưởng sống nào khác ngoài tình yêu với Vronxki mà bây giờ, theo nàng, nó đã trở nên mong manh, nhạt nhẽo, hết hy vọng. Cuộc đời đang dõ dẫm nàng đến ngõ cụt hết lối thoát, ngoài lối thoát cuối cùng

là cái chết. Hơn nữa, nàng phải trả thù, phải vạch một vết nhơ lên cái trán đạo đức giả dối của nhà thờ và xã hội. Nàng phải làm cho Vronxki vì nàng mà điêu đứng, hối hận: nếu không trói buộc được Vronxki bằng thể xác thì nàng sẽ trói buộc chàng bằng một kỷ niệm vĩnh viễn, bằng tiếc thương không gì xoá được. Và Anna đã chết bằng cái chết thảm khốc. Trong khi huỷ hoại thân mình, nàng huỷ hoại cả cuộc sống tình cảm của người yêu mà nàng đã độc chiếm, với hy vọng chàng sẽ không bao giờ còn yêu ai bằng nàng. Đây là sự trừng phạt người và trừng phạt mình. Cả xã hội thượng lưu lẫn Carenin, Vronxki và cá nhân người chết phải chịu trách nhiệm về việc này. Tấn trò ái tình đã hạ màn, cái chết bất đắc kỳ tử của người đàn bà bạc phận mãi mãi sẽ còn làm cho nhiều người phải giận, phải thương.

*
* *

Xoay quanh nhân vật Anna, nhà văn còn vẽ lên một loạt nhân vật khác cũng không kém sắc nét. Trước hết là Carenin. Ông là người có nhiều ham muốn công danh; bước chân ra khỏi nhà trường, ông liền đem hết tâm trí, nghị lực giành lấy địa vị xã hội cao sang. Về chính trị và tín ngưỡng, ông thuộc phe bảo thủ, tỏ ra thông minh, giao thiệp rộng, có kinh nghiệm tiến thủ trong hoạn trường. Tính nết vốn lạnh nhạt, nay lại chuyên sống bằng lý trí tàn nhẫn, tâm hồn ông ngày càng khô cằn. Ông là thứ người quan liêu kiêu mẫu trong cả việc nước lẫn việc nhà, khối óc và trái tim phát triển không đều, suy tính rất máy móc và xử sự rất bất nhân. Đây là con đẻ của nước Nga chuyên chế, xa rời đời sống, đối địch với nhân dân. Trong việc công, ông thực ra chỉ là con rối chuyên nặn ra các thứ giấy tờ vô dụng. Về đời tư, ông cũng lại tỏ ra là người chồng, người cha hèn kém, mù quáng. Ông chỉ nghĩ đến mình, không hề nghĩ đến số phận Anna, đến tâm tư tình cảm nàng. Thậm chí ông còn tự bịt mắt, không dám đi sâu vào đời sống tinh thần của vợ, coi đó là việc vô ích, không tưởng, nguy hiểm. Ông lảng tránh và phó mặc cho tôn giáo. Tất cả cố gắng chỉ là vớt vát sĩ diện, tìm mọi cách che giấu việc Anna ngoại tình để khỏi ảnh hưởng xấu đến việc thăng quan tiến chức. Chủ nghĩa quan liêu thấm sâu vào mọi mặt đời sống, cả đến việc dạy con: ông không bắt đầu từ

lòng yêu thương, tìm hiểu đứa trẻ mà chỉ dựa vào mấy trang giáo điều của cuốn lý luận sư phạm để dạy con một cách máy móc, thô thiển. Ông không hề yêu, không biết yêu và không thể yêu ai, kể cả vợ con. Ông không có lấy một người bạn thân. Ông sống lẻ loi, co lại, nghi ngờ, khinh bạch, với trái tim tê liệt. Sự tàn nhẫn bất lương tỏ rõ nhất trong việc ông từ chối ly hôn Anna, quyết định giữ nguyên tình trạng cũ, với lý do đầy lòng "mộ đạo" là để Anna có dịp "hối cải" quay về!

Carenin đánh bạn với nữ bá tước Lidia Ivanovna. Tuy bề ngoài có vẻ trái ngược với lối sống bê tha, dâm dăng của Betxi Tverxcaia, nhưng thực chất cuộc sống bên trong bà ta cũng là cảnh cùng hội cùng thuyền. Người đàn bà tàn xuân đầy thêm muốn xấu xa, đeo mặt nạ đạo đức, đứng ra gìn giữ phong tục, tín ngưỡng, biến chúng thành thứ tiết hạnh giả dối, mê tín dị đoan. Tính chất khẩu phật tâm xà của Lidia lộ rõ trong việc khuyên Carenin không cho Anna gặp lại con trai. Chính xã hội hủ bại giúp cho bọn vô lại, bịp bợm như Lãngđô thành công. Tên thầy bói này quyết định những vấn đề quan trọng nhất của cuộc sống; nó nửa tỉnh nửa mê gạt bỏ việc xin ly hôn của Anna, đẩy nàng mau tới cái chết. Carenin sợ sự thực như cú sợ ánh sáng. Ngọn lửa sống hiu hắt trong ông tàn lụi dần, trật tự gia đình sụp đổ, sự nghiệp công danh bắt đầu thất thế, tất cả chỉ còn là ảo tưởng, về cuối cuốn truyện, ông thật sự chỉ còn là xác chết biết đi. Và tai hại nhất, mỉa mai nhất là ở chỗ chính những người như ông lại là thành viên tiêu biểu của xã hội thượng lưu, những kẻ có quyền thế ở triều đình, những người nắm vận mạng sống còn của cả một dân tộc. Tuy không có quan điểm duy vật lịch sử, chỉ đứng trên lập trường "đạo đức vĩnh viễn không thay đổi", bằng ngòi bút hiện thực, Tolxtoi cũng đã thẳng tay vạch trần đạo đức hủ bại của chế độ xã hội dựa trên tư hữu, áp bức.

Tuy nhiên, nhà văn không chỉ tả sự cần cỗi, nghèo nàn trong tâm hồn Carenin. Trung thành với tư tưởng tôn giáo, ông cố gắng chứng minh Carenin cũng có thể đổi mới tâm hồn, có thể làm những việc cao thượng. Đó là cảnh Carenin ở bên giường bệnh Anna, tha thứ cho vợ và dàn hòa với Vronxki. Ông sung sướng vì đã tha thứ và yêu

thương kẻ thù, đúng như lời Chúa từng răn dạy. Nguồn gốc mọi đau khổ trở thành nguồn gốc của vui vẻ thanh thoi trong lòng. Nhưng bên cạnh sức mạnh tinh thần hướng dẫn tâm hồn ông đó, còn có một sức mạnh khác, sơ đẳng hơn, nhưng cũng không kém phần mạnh mẽ, điều khiển đời ông: ông thấy mọi người ngạc nhiên nhìn ông, không hiểu ông và đang chờ đợi ở ông một hành động gì đó. Rõ ràng Tolxtoi đã khéo léo chứng minh một giáo lý cơ bản, cố hữu của đạo Cơ đốc là tha thứ cho kẻ thù. Nhưng thực ra, vai kịch Carenin sắm trong một lúc đó rất gượng gạo. Vì tha thứ cho kẻ hấp hối có lẽ còn dễ dàng hơn tiếp tục oán giận. Trên con đường đổi mới tinh thần của Carenin đã hiện ra một trở lực, đó là sức mạnh thô bạo của xã hội thượng lưu. Việc tha thứ cho vợ làm ông trở thành người khác thường, vượt lên trên xã hội; nhưng chung quanh, mọi người vẫn sống như cũ, không thừa nhận "chân lý" của Kinh Phúc âm, không noi theo giáo lý Cơ đốc, vẫn ăn gian nói dối, còn có ác ý chế giễu tình cảm ông. Carenin trở thành lẻ loi, nhục nhã. Thế là ông đành đi đến bước đường cùng: ông đánh bạn với Lidia Ivanovna và hoàn toàn phá sản về tinh thần. Hình tượng Carenin rất thực vì tuân theo mọi quy luật phát triển bên trong; và đúng là một người hèn hạ, độc ác như vậy không thể tự mình đổi mới tinh thần.

Trái hẳn với Carenin, Vronxki là một người trẻ tuổi, đẹp trai, khỏe mạnh, thẳng thắn, thông minh và nhất là đam say, táo bạo. Nhà văn không thể xây dựng nhân vật này cách khác được: vì nếu anh ta không như thế thì làm sao một người đàn bà tài sắc đầy đủ như Anna lại có thể mới gặp là yêu ngay? Nhưng các đức tính tốt đó chỉ hợp riêng với mặt tình yêu kiểu Anna và cũng không sao thay đổi được cuộc đời nàng, cứu nàng thoát khỏi cái chết tuyệt vọng. Vronxki thực ra vẫn chỉ là người xấu, về mọi mặt tình cảm, tâm hồn, trí tuệ đều không sánh kịp Anna. Nhà văn tả nhân vật này có khác với các nhân vật phản diện khác nhưng vẫn khá rõ nét. Vronxki chỉ là người ích kỷ, sống vô dụng, không có lý tưởng, mục đích gì hết, tóm lại đúng là đứa con đẻ được nuông chiều của xã hội quý tộc.

Vronxki và Anna đều không giúp đỡ được gì cho nhau: họ không bù đắp những phần thiếu sót trong bản thân mỗi người và do đó, dần

dần cảm thấy không cần nhau nữa. Chàng công tử bột không hề đếm xỉa đến luân lý, đạo đức, chỉ biết chơi gái, đánh bạc, đua ngựa, rượu chè đàn đúm với chúng bạn và thừa tiền, thừa thời giờ thì coi sóc trại ấp, vừa bóc lột làm giàu vừa ban ơn cải lương cho nông dân, coi đó cũng là thứ "mốt" mới. Chàng có cách thức riêng đối xử với đời: phải rất thành thực với mọi người, trung thành với bè bạn, trù với đàn bà; không được lừa dối ai, nhưng có thể lừa dối người chồng có vợ đẹp: sẵn sàng quyt tiền công thợ may, nhưng nhất thiết phải trả nợ tiền cờ bạc bịp; có quyền làm nhục người, nhưng không chịu để người khác làm nhục mình, chàng rất hiếu thắng và có thể hy sinh cả tính mệnh, tiền tài, sự nghiệp cho tình yêu, nhưng đừng ai xâm phạm đến lối sống tự do của chàng, dù là anh, là mẹ hay cả Anna nữa. Bọn chàng rất khinh những người "cổ hủ" còn khư khư ôm mói lễ giáo "lố bịch". Họ chế giễu tất cả, từ tính nết trung thành, trinh tiết của đàn bà, tính tự trọng gìn giữ của đàn ông, đến sự dạy dỗ con cái, làm việc cần cù. Mọi cái đều sai trái và vô lý, nhưng lại thích hợp với tính hưởng lạc vị kỷ của mình, nên chàng cho thái độ ấy là tuyệt đối đúng và yên tâm, kiêu hãnh sống như vậy.

Nhưng Vronxki cũng tỏ ra hơn bọn thanh niên cùng loại ở vài điểm nhỏ. Thoạt đầu, chàng cũng chỉ coi việc ngoại tình với Anna là trò tiêu khiển đang được thịnh hành trong giới quý phái. Nhưng sau đó, chàng đã thật lòng yêu, không nghe theo lời khuyên xấu xa của mẹ và anh. Chàng rất khổ tâm khi sa vào hoàn cảnh luôn phải đối trá, trái với tính nết thực thà của mình. Chàng cũng không phải chỉ hợm hĩnh mà còn biết nhìn thấy thói xấu của mình và của giới thượng lưu. Trong khi đưa một hoàng thân nước ngoài đi thăm các cảnh đẹp ở Peterburg, chàng nhìn thấy rõ tính tình và lối sống đáng ngán của một người "rất khỏe, rất sạch nhưng rất ngốc và rất tự mãn, có thể thôi". Và chàng thấy mình được soi đầy đủ vào tấm gương đó! Chàng hiểu nhưng không đủ sức thay đổi con người mình.

Lối sống của Vronxki là lối sống địa chủ lai căng, xa lạ với dân tộc. Chàng là người Nga sống trên đất nước Nga, nhưng chung quanh toàn là người và vật từ nước ngoài đem vào. Từ máy móc làm ruộng, đồ đạc, sách báo đến cả đồ chơi trẻ con cũng đều mua ở nước ngoài.

Nào ngựa giống Anh, hầu phòng, vú nuôi người Pháp, quản lý người Đức, nhà thương kiểu Mỹ, nói chuyện bằng tiếng Pháp, ăn chơi theo lối Anh. Lối sống sắc mùi tư sản giữa nơi thôn quê phong kiến chỉ rõ đầu óc sùng bái nước ngoài một cách mù quáng của chủ nhà. Trước con mắt bà mẹ Doli đông con, lối sống đó như diễn ra trên một sân khấu hào nhoáng, màu mè. Ngay trong đời sống tâm tình, Vronxki cũng bắt đầu đóng kịch. Chàng hơi hối hận vì yêu Anna mà mất cả tự do, nhưng vẫn giấu nỗi bức mình dưới lời lẽ dịu dàng, lịch sự. Đối với chàng, tình yêu vẫn còn màu sắc một chiến thắng và khi hư vinh đó giảm dần thì chàng bắt đầu chán.

Anna thêm muốn hạnh phúc thật sự. Nàng yêu tha thiết vì mong đó là con đường thoát khỏi mọi trói buộc giả dối, độc ác của giới thượng lưu. Nhưng Vronxki không phải là người có thể đánh giá đúng mong ước đó. Chính Levin, con người chính trực, đã nhận xét Anna là người đàn bà hiếm có, luyến tiếc cho một tâm hồn, trí tuệ tốt đẹp và lo ngại Vronxki không hiểu hết nàng. Đúng thế, Vronxki không hiểu nổi Anna vì về mọi mặt của đời sống tinh thần, chàng đều nghèo nàn, hèn yếu hơn; chàng không có đòi hỏi về đời sống bên trong đúng đắn, không dám xa rời giới thượng lưu, thậm chí còn đầu hàng. Chàng đã lấy tình yêu làm vinh quang, thì khi nó mất đi, chàng cũng thiếu lẽ sống. Chàng đã một lần tự tử hụt vì bị sỉ nhục và bị mất Anna. Sau khi nàng chết, việc chàng tình nguyện tòng quân đi đánh nhau ở Xerbi hoàn toàn chẳng phải vì lòng yêu nước hay ý định làm chính trị gì hết, mà chỉ là việc làm tuyệt vọng, một vụ "tự sát" thứ hai cũng không kém phần "nổi tiếng" như cái chết của Anna.

*

* *

Cuốn truyện hình như chia làm hai đường dây nhân vật riêng rẽ: một bên là Anna, Carenin, Vronxki, một bên là Kitty, Levin. Thực ra, ngay đến số phận riêng của các nhân vật khác cũng đều được bố trí theo một hướng thống nhất, để đóng góp vào việc trình bày và giải quyết vấn đề trung tâm cuốn truyện: tình yêu và hôn nhân, gia đình hạnh phúc hay bất hạnh. Coznusev, một người sống xa thực tế, chỉ

chuyên chú đầu vào sách vở và Varenca, một cô gái đức hạnh, mộ đạo, cả hai cuối cùng cũng phải trải qua thử thách với vấn đề hôn nhân. Từ Betxi Tverxcaia, Lidia Ivanovna, đến Xerpukhovxcoe đều luôn bàn đến chuyện gia đình, tuy không phải là chuyện chính. Rồi các gia đình Xviajxki, Trerbaxki Lvov đều được miêu tả đầy đủ.

Lối sống trụy lạc của Oblonxki làm gia đình lục đục, làm Doli, một người vợ chỉ biết có chồng và con, phải đau khổ, ghen tuông. Dưới vẻ bề ngoài đầy đủ, êm ấm, gia đình quý tộc đó đang tan vỡ hạnh phúc với những túng thiếu, xích mích và chán ghét nhau. Tình yêu khó đi đôi với tính ích kỷ. Hạnh phúc chỉ đến với những người quên mình mà yêu. Trong chừng mực nhất định, cặp vợ chồng Levin - Kitty có lẽ đạt tới hạnh phúc đó. Họ là những người thực thà, chín chắn và tình yêu của họ cũng phải trải qua những lầm lạc, hối hận, đau khổ. Họ yêu và trọng nhau, trầm lặng nhưng thấm thiết, vừa không ngừng tìm hiểu nhau và lo lắng đến bốn phận mỗi người. Kitty theo chồng về quê ở, gắng làm quen với lối sống của chồng và giúp đỡ chồng làm việc. Nàng hiểu thấu tình máu mủ của Levin, hết lòng săn sóc người anh chồng ốm nặng. Nhưng quý hơn cả là nàng hiểu tâm hồn chồng, một tâm hồn nàng cho là "tất cả cho người khác, không nghĩ gì đến mình", nhưng lại đang băn khoăn đi tìm lẽ sống, tìm chân lý.

Kitty là cô gái dịu dàng, ngây thơ, đang ao ước tình yêu sẽ đền đáp xứng đáng cho sắc đẹp tươi trẻ mình. Tất cả nỗi lòng nàng say sưa tin vào một hạnh phúc gia đình tốt đẹp. Vronxki đã phá hoại lòng tin đó, làm nàng từ đó nhìn đời chỉ thấy toàn xấu xa. Khi dưỡng bệnh ở suối nước nóng, Kitty gặp Varenca. Thoạt đầu, nàng cho cô bạn mới này là con người toàn vẹn, sống cuộc đời khác hẳn bọn thanh niên hời hợt. Nàng khám phá ra một thế giới hoàn toàn mới mẻ: ngoài cuộc sống bản năng nàng vẫn sống từ trước đến nay, còn cuộc sống tinh thần khác, cao thượng và kỳ diệu hơn nhiều. Người ta đi vào cuộc sống đó bằng tôn giáo, khác hẳn thứ tôn giáo quen thuộc từ nhỏ với các buổi lễ ở nhà thờ hoặc học thuộc lòng Kinh thánh. Thứ tôn giáo này cao siêu, huyền bí hơn, gắn liền với các tư tưởng, tình cảm cao thượng, quên mình để yêu thương kẻ khác. Và Kitty đã bị Varenca cảm hoá, bắt chước bạn giúp đỡ kẻ nghèo, săn sóc người ốm, đọc kinh Phúc âm

cho họ nghe. Ở đây, Tolxtoi muốn đem lòng vị tha bác ái và đạo đức tự hoàn thiện bản thân để chứng minh rằng chỉ có tôn giáo mới cứu ta thoát khỏi mọi ràng buộc bản năng của xác thịt và tiến tới cuộc sống tinh thần cao quý hơn. Nhưng cũng chính ngòi bút hiện thực của nhà văn đã giới thiệu Varenca là người thế nào? Đó là một cô gái còn rất trẻ nhưng không có tuổi trẻ, giống đóa hoa đẹp còn nguyên cánh nhưng sớm tàn úa và không hương thơm, nhất là cô ta thiếu niềm hăng say đậm đà, quyến rũ trước đàn ông. Cô già trước tuổi, chỉ nghĩ đến bốn phận, không có nổi tiếng cười. Cuộc sống hoàn toàn lý trí đã giết chết đời sống tình cảm bình thường. Lòng cô yêu thương mọi người không tự nhiên, luôn phải cố gắng, gượng gạo: nó chỉ che đậy một sự thực là cô không có khả năng thực tâm yêu thương theo một tình cảm trần thế giữa người với người. Tất nhiên, với tính yêu đời nồng nàn, Kitti không thể nào trở thành một tiểu thư Varenca thứ hai được. Hơn nữa, con mắt thông minh của nàng cũng bất chợt thấy, sau tính tình "cao thượng", cuộc đời "cảm động", lời lẽ "dịu dàng" của Stan phu nhân là những dấu hiệu giả dối, bịa đặt, giả quyết của bà ta, lấy thú vui từ thiện làm một nguồn an ủi, một đồ trang sức. Kitti chỉ sống bằng trái tim mà không thể sống bằng nguyên tắc giáo lý như họ, chỉ thật tâm yêu người mà không thể lên mặt dạy người, cứu người! Nàng sẽ cứ là nàng, không thể đóng kịch trên sân khấu "thanh cao, thoát tục" như Stan phu nhân và cũng không thể là một Varenca khô héo, cằn cỗi. Qua lần thử thách này, cả thân thể lẫn tinh thần Kitti đều khỏe lại và nàng trở về với cuộc sống thực sự yêu đời, đứng ngoài mọi nguyên tắc giả nhân giả nghĩa.

Trong chương lễ cưới Kitti, người đọc thấy rõ sự đồng tình của nhà văn với số phận các cô gái, khi ước mơ hạnh phúc thường bị cuộc sống tàn nhẫn phá vỡ, như các cuộc hôn nhân của nhiều người khách dự đám cưới lúc họ nhớ lại quá khứ. Doli cảm động ứa nước mắt, tạm quên cảnh nhà trước mắt và nhớ lại mối tình đầu trong trắng. Bà càng thương cho cảnh sa chân lỡ bước của Anna. Người đàn bà mang hy vọng và hời hững trong lòng, chấm dứt những ngày trẻ trung để bước về nhà chồng, đi vào một tương lai bí ẩn, chính mình cũng

không rõ cuộc sống rồi sẽ may rủi, tốt xấu ra sao. Đó là điều đáng thương thường xảy ra cho người đàn bà trong xã hội cũ.

Trong tuần trăng mật, Levin thăm trách Kitty là nông nổi, hèn mọn, ngoài chuyện nhà cửa, bếp nước, vá may ra thì không biết để ý đến một công việc gì đứng đắn, như quản lý trại ấp, xem xét nông dân, chơi nhạc, đọc sách. Nhưng chàng không hiểu vợ mình tự cho phép hưởng vài phút sung sướng, an nhàn đó là để sửa soạn gánh vác những nhiệm vụ rất nặng nề: làm chủ gia đình, làm vợ, làm mẹ. Cả cuộc đời Doli cũng hy sinh cho con cái: bà đem hết tâm sức ra nuôi nấng dạy dỗ, yêu thương chúng. Bà không hiểu nổi, thậm chí còn kinh ngạc, khiếp sợ khi thấy Anna không tự mình nuôi con và không dám để nữa, để gìn giữ sắc đẹp, có thời giờ chiều chuộng người tình. Về mặt tinh thần, người mẹ bình thường đó hơn hẳn bao nhiêu người đàn bà ích kỷ khác. Cả hai chị em Doli và Kitty đều là những người có nữ tính tốt đẹp, trung thành với trách nhiệm người vợ, người mẹ. Nhà văn ra sức ca ngợi những con người đã sinh ra và giữ gìn cuộc sống trên trái đất này.

Tuy nhiên, những nhân vật trên của Tolxtoi có đời sống tinh thần quá eo hẹp. Họ không muốn bước chân ra khỏi ngưỡng cửa gia đình, không đòi hỏi, lo lắng gì mọi quyền lợi khác. Nhà văn cho rằng tâm tình mọi người đàn bà đứng đắn chỉ là "thờ chồng nuôi con". Ông phủ nhận vai trò người đàn bà trong xã hội, mặc dầu vẫn giải quyết vấn đề gia đình với quan niệm nó là một bộ phận chính hợp thành xã hội. Dù sao Anna *Carenina* vẫn là cuốn tiểu thuyết xã hội, không phải tiểu thuyết "gia đình" kiểu châu Âu.

*
* *

Trong mấy dòng mở đầu cuốn truyện, có một câu: "Trong gia đình, Oblonxki, mọi việc đều rối bết". Đây là chiếc chìa khóa mở cho ta thấy mọi mặt đời sống nhân vật và xã hội phản ánh vào truyện. Mọi gia đình khác của Trerbaxki, Carenin, Levin... cả nông thôn gia trưởng nước Nga đều rối loạn, vùng vẫy chống chọi sự lấn át của chủ nghĩa

tư bản, giáng xuống đầu họ như một tai vạ không thể tránh thoát. Quận công phu nhân Trerbaxki lo cho tương lai Kitty; Doli lo cho gia đình sa sút; Lidia Ivanovna tin vào trò bói toán... mọi người đều lo sợ, hoang mang trước hiện tại bất bèn, tương lai mù mịt. Ngày mai sẽ ra sao? Không ai dám nhìn thẳng sự thật, cố tìm quên lãng trong rượu, gái, cờ bạc, bói toán... Chỉ mình Levin ngày đêm canh cánh lo cho cuộc sống thay đổi. Những địa chủ quý tộc như chàng còn giữ được trại ấp, vẫn sống theo thói quen cũ, nhưng về mọi mặt kinh tế, chính trị, văn hoá, đạo đức, đã cảm thấy bị lỗi làm ăn sinh sống của chủ nghĩa tư bản tấn công. Tàn dư chế độ nông nô nhường bước cho thời kỳ tích lũy nguyên thủy của chủ nghĩa tư bản tham lam, vô sỉ với người bạn cùng đường là đói rét, nghèo khổ của nhân dân. Sức mạnh đồng tiền phá hỏng nhân phẩm, cá tính, quan hệ giữa người và người.

Tất cả những sự việc lịch sử cụ thể đó gắn liền với cuộc đời và cắt nghĩa mọi tư tưởng, tình cảm, việc làm của Levin. Đứng trên miếng đất phức tạp của một địa chủ, dựa vào các sự việc mới xảy ra trong đời sống, Levin luôn suy nghĩ tìm đường giữa xã hội đang đầy rẫy mâu thuẫn, khủng hoảng trầm trọng, không ngừng tác động vào cuộc sống riêng tư. Là người thẳng thắn, rất nhạy cảm và phản ứng cũng rất nhanh với mọi thay đổi trong đời sống xung quanh, chàng luôn bất mãn với hiện thực, luôn lo lắng tìm hiểu chân lý và hạnh phúc ở đâu? Tất cả chặng đường phát triển về tinh thần của nhân vật là cuộc đấu tranh nội tâm gay go, phức tạp. Tâm tư chàng luôn bị giày vò, hết nghi ngờ, hoang mang rồi lại hối hận, tự trách mình. Chàng khao khát và cố gắng giành lấy cuộc sống sung sướng hơn, tốt đẹp hơn, bằng lao động và đấu tranh, bằng tình thương yêu và sự suy nghĩ. Chàng thực tâm muốn rời bỏ cuộc sống ích kỷ, tự tư tự lợi và tìm con đường đi vào gần gũi với nhân dân.

Levin xót xa cho tầng lớp quý tộc đang chết lụi, khinh ghét bọn con buôn vô học, tham lam, lừa lọc. Những ông lớn có tiếng mà không có miếng như Oblonxki phải chìa tay đón lấy túi tiền của các ông chủ mới "phất" như Riabinil. Bán đi khu rừng, Oblonxki là gã quý tộc không biết thẹn, ưa "sống gấp", thích a dua, buông trôi theo thời thế, lười biếng, hèn yếu, chỉ quen ăn chơi. Tuy là người thẳng thắn, nhưng ông

ta không có tài năng gì, chuyên cầu cạnh họ hàng, nịnh hót bạn bè, luôn cúi kẻ giàu sang để cầu chút danh vị, tiền tài. Cảnh hoàng thân Oblonxki, người nối dõi dòng họ Rurits, ngồi đợi hai giờ liền tại phòng chờ tên tư sản Do thái Bongarinov để ngửa tay xin việc, đủ nói rõ ông ta đã chôn vùi nốt sĩ diện quý tộc và cúi đầu trước sức mạnh đồng tiền. Làm sao Levin không lo lắng trước những sự việc đó được? Levin thấy rõ xã hội Nga đã rối loạn như thế nào sau giải phóng nông nô, thấy rõ những người thay mặt cho một trật tự kinh tế mới đã lộ đầu ra. Vấn đề lo lắng nhất của chàng là: nước Nga sẽ phát triển theo con đường nào? Giữa các "thành thị" và "công xã nông thôn", ai sẽ thắng ai? Cơ sở kinh tế nào sẽ được xây dựng ở nước Nga? Levin tin rằng nước Nga sẽ tránh được nanh vuốt chủ nghĩa tư bản, các tên Riabinil sẽ biến mất nếu địa chủ biết quản lý trại ấp hợp lý. Chàng chê trách các quý tộc bán rẻ ruộng đất và cả những người tổ chức lại lối sản xuất theo kiểu tư bản; chàng muốn tìm ra một hình thức sản xuất kiểu hợp tác giữa địa chủ và nông dân, điều hòa quyền lợi hai bên.

Vin vào cố nền kinh tế tự nhiên giữ vai trò chính và văn minh thành thị từ nước ngoài mang vào đã gây nhiều ảnh hưởng xấu ở thôn quê, Levin cho rằng nước Nga đứng ngoài quy luật phát triển của chủ nghĩa tư bản. Quan điểm này rất gần với phe dân túy: họ cũng cho chủ nghĩa tư bản không có khả năng phát triển ở Nga, tin rằng nông dân và nông thôn Nga có bản tính riêng biệt xã hội chủ nghĩa"! Qua lời lẽ Levin, nhà văn chỉ mới phản ánh quan điểm đó như một niềm hy vọng mà thôi, chứ không phải như một tình hình có thực, vì rõ ràng đồng tiền đã len lỏi vào mọi mặt đời sống, kể cả kinh tế và nông nghiệp của nước Nga. Nhưng nhà văn cũng không hiểu nổi mối quan hệ khăng khít giữa đồng tiền và chế độ tư bản. Ông nhắm mắt trước sự thật là chủ nghĩa tư bản đã được xây dựng trên đất nước Nga vừa mới tạm thời ổn định. Levin mượn cố cát nghĩa tính dân tộc của nông dân Nga để chứng minh cách suy nghĩ của chàng về đường lối phát triển riêng biệt của xã hội Nga: nào nông dân lạc hậu, bảo thủ, chống lại mọi đổi mới kỹ thuật, công cụ, bám vào lề thói làm ăn cũ kỹ. Người Nga có cách làm ruộng riêng và do đó họ mới làm tròn được nhiệm vụ rải ra trên khắp đất đai rộng lớn, hoang vu của nước Nga. Chàng

nhìn thấy sự bất công giữa địa chủ giàu và nông dân nghèo, nhưng lại cố bảo vệ việc chiếm hữu ruộng đất. Chàng muốn chủ nghĩa cải lương của mình đứng giữa chủ nghĩa cộng sản và chế độ tư hữu: vừa quay lại chế độ gia trưởng, vừa tiến lên hòa hợp giai cấp! Dù có bắt nguồn từ ý muốn nhân đạo nào đó, nội dung quan điểm trên rõ ràng là không tưởng và phản động. Đó là những lẽ thất bại của Levin khi tìm tòi các cách cải tạo xã hội và nguyên nhân nỗi lòng chán nản, tuyệt vọng của chàng. Những cuộc tình duyên, các công việc xã hội, dự định nghệ thuật cuối cùng đều hỏng cả. Và cái chết luôn có mặt, nó đe dọa, ám ảnh rồi kết liễu cuộc đời một số người. Tất cả cuốn truyện toát lên không khí bi quan nặng nề. Levin không biết tìm đâu ra sức mạnh để đưa nhân dân ra khỏi vòng khổ cực. Chàng tưởng tìm thấy sự yên ổn và lòng yêu đời trong hạnh phúc cá nhân, hạnh phúc gia đình. Nhưng cuộc đời chung quanh đang đầy rẫy mâu thuẫn tàn khốc và lương tâm chàng trở lại bị giày vò. Chàng tìm cách hướng về "tinh thần", chủ trương không đấu tranh, nhắm mắt làm ngơ trước thực tế xã hội tư bản và gắng tiếp tục truyền thống văn hóa cũ, lễ lối sinh hoạt dân gian cũ. Chàng phản đối cách mạng, đi tới cùng đường bế tắc và chuyển những vấn đề xã hội sang vấn đề luân lý, đạo đức.

Levin day dứt băn khoăn về ý nghĩa cuộc sống. Chàng là ai? Vì sao chàng sống? Sống để làm gì và sẽ đi đến đâu? Những câu hỏi đó ngày đêm thúc giục buộc chàng trả lời. Nhiều định kiến cũ phá sản trước thực tế tàn nhẫn. Đây là chân lý mới? Những người sống chung quanh hoặc an phận, hoặc vô tư, hoặc vội vàng tìm ngay một học thuyết nào đó để có nơi trú ẩn yên ổn cho tư tưởng, khỏi mất công tìm kiếm lời thôi. Chàng phản đối các nhà duy vật để đi tìm lẽ phải ở các triết gia duy tâm khác như Platon, Xpinoza, Cant, Senlin, Hegel, Sôpenhaơ, nhưng chỉ cần những lý thuyết đó chạm phải thực tế là lập tức đổ sụp. Chàng hoang mang, chán đời, thấy mình chỉ là cái bong bóng xà phòng trong không gian và thời gian vô tận. Cho nên cái ông bố gia đình rất sung sướng đó nhiều lần muốn tự tử, định trốn thoát cuộc sống tinh thần tắc tị.

Levin chỉ cảm thấy tâm hồn thanh thoát, giản dị, tự nhiên, thành thực khi được gần gũi thiên nhiên, được làm việc như người lao động

bình thường. Nhà văn có nhiều trang tả thiên nhiên và lao động rất hay. Chương tả mùa xuân ở nông thôn ngồn ngộn sức sống vươn lên của cảnh vật và không khí từng bừng của lao động. Đó không phải là cái đẹp hời hợt, bàng quan mà là cái đẹp của thiên nhiên trải qua cải tạo bằng lao động chân tay lành mạnh và có ích của con người. Chương tả Levin cùng cắt cỏ với nông dân thật sống động và vui. Chàng cũng thêm muốn cuộc sống của cặp vợ chồng nông dân trẻ Ivan Parmenov: hạnh phúc gia đình thực sự là ở trong lao động, thân thể khỏe mạnh và lòng tin ngưỡng ngây thơ. Nhà văn ca ngợi lao động chân tay như một thú vui lành mạnh, có ích cho cả thể xác lẫn tinh thần. Nhưng lao động cho ai? Kết quả sẽ thế nào? Levin cho đó là câu hỏi vô vị, không cần trả lời vì người nông dân chỉ đơn giản làm việc theo đòi hỏi tự nhiên của mỗi con người khỏe mạnh và họ không hề bận tâm đến chuyện thành quả lao động thuộc về ai! Nhưng rồi chàng cũng thấy sự thật chẳng phải như vậy: không phải ngẫu nhiên mà người thợ làm mướn làm ầu, lười biếng, phá hỏng nông cụ, súc vật, hạt giống, đất đai và tìm mọi cách lừa dối chàng. Mọi cố gắng của Levin, coi nông dân như người bạn đồng tâm đều vô ích: quyền lợi ông chủ không những xa lạ và không thể hiểu nổi mà còn trái ngược hẳn với quyền lợi của họ. Ở đây, Tolxtoi mới nhìn thấy và tô vẽ thêm mặt vui vẻ của lao động, còn mặt khổ nhục của nó trong xã hội cũ thì phải chờ đến khi viết *Phục sinh*, nhà văn mới nhìn thấy. Trái lại, trong bài thơ dài *Ai có thể sung sướng và tự do ở nước Nga này*, Necraxov lúc đó đã phản ánh đúng đời sống khổ sở của nông dân, kêu gọi đấu tranh chống địa chủ và nền chuyên chế nhà vua.

Người thầy dạy Levin cách sống, vạch cho chàng thấy sự thật, lại không phải là những triết gia xa lạ nào mà chính là người dân cày chăm chỉ, bình thường làm ăn như bà Matriona, bác Fedor: đó là cuộc sống không chỉ vì cái dạ dày và đòi hỏi khác của riêng mình, mà còn vì những người chung quanh, sống "Vì linh hồn mình, sống theo chân lý, theo luật lệ Chúa". Chân lý đó ở khắp nơi, không cần tìm trong sách vở mà tự cuộc sống đem lại cho chàng. Trong những giáo lý, đạo đức của nhà thờ Cơ đốc đã bị hủ hoá, đã trở thành vũ khí mê hoặc và áp bức nhân dân của giai cấp thống trị, chàng muốn rút ra cái phần

nhân đạo, vị tha, bác ái, để đưa thành thứ tôn giáo mới. Ý nghĩa cuộc sống không phải trong sự hưởng thụ của xã hội thượng lưu đầy tội ác, mà trong việc làm điều thiện của nhân dân. Từ đó Levin rút ra kết luận: để chống lại điều ác, chỉ cần làm điều thiện là đủ. Và cũng trên hệ tư tưởng tiêu cực đó mà chàng đã có ý kiến chống lại cuộc chiến tranh Xerbi, không thừa nhận một dóm người dám tự xưng thay mặt cho tư tưởng, ý chí toàn dân tộc để đi trả thù và sát hại một dân tộc khác.

Tolxtoi được dạy dỗ về tôn giáo trong không khí nên thơ của những buổi lễ châu từ hồi nhỏ. Ông cho tôn giáo là nguồn gốc chính nâng cao tinh thần, hiểu đúng đắn thế nào là thiện, ác. Trên nền tảng nhất trí về tín ngưỡng, Levin hi vọng sẽ nhất trí với nông dân về tinh thần. Con người phải tin ở Chúa Trời, tin ở điều thiện, không cần lý trí vì chàng hiểu biết được sự thật là nhờ tín ngưỡng, chứ không phải nhờ lý trí. Cho nên những nông dân bình thường như bác Fedor hiểu ý nghĩa cuộc sống đầy đủ hơn ai hết: tình cảm, tâm hồn được thay thế cho lý trí, tín ngưỡng được thay thế cho tri thức. Nhà văn hạ thấp vai trò của lý trí và hết sức đề cao chân lý vĩnh cửu của tôn giáo. Con mắt nhận xét hiện thực nghiêm ngặt đã làm ông xa lánh Giáo hội chính thống hợp pháp cùng bộ máy chính quyền và quân đội của nhà nước phong kiến Nga. Ông đi vào thực tiễn để tìm chân lý nhưng lại trở về với thứ chủ nghĩa nhân đạo chung chung, duy thiện, đầy thần bí. Levin đứng về phía lợi ích nông dân mà đấu tranh đến mức độ nhất định, nhưng trước sau chàng vẫn chỉ là một địa chủ không cắt đứt với giai cấp mình. Chàng nhìn thấy tội ác bọn bóc lột nhưng lại không muốn dùng bạo lực gạt bỏ chúng ra khỏi đời sống, mà chỉ muốn tu nhân tích đức, hoàn thiện bản thân, làm điều lành. Chàng nhìn thấy sự giãy chết của giai cấp quý tộc, những tội ác mới của chủ nghĩa tư bản, nổi bần cùng khổ sở của nông dân, nhưng cũng lại phủ nhận hết thảy những tiến bộ về khoa học, kỹ thuật của phương thức sản xuất mới và muốn bo bo kìm hãm nước Nga giữ nguyên tình trạng sản xuất riêng lẻ, phân tán lạc hậu, quay lại chế độ gia trưởng, với hy vọng hảo huyền chỉ có nông dân mới cứu vớt được nước Nga. Lối thoát cuối cùng của chàng là đứng ra thuyết lý về tôn giáo, lý tưởng hóa đạo

Cơ đốc. Trong hoàn cảnh nước Nga hồi đó, khi xã hội bắt đầu xuất hiện những lực lượng dân chủ và cách mạng, các quan điểm, tư tưởng đó đã đứng về phía phản động; chúng đầu độc quần chúng bị áp bức không kém gì những thứ kinh tế học tư sản, triết học duy tâm và tôn giáo mê muội khác. Mâu thuẫn bên trong của Levin chính là mâu thuẫn trong thế giới quan của Tolxtoi. Sau này, ông có tiến bộ hơn nhân vật hồi đó của mình. Quá trình sáng tạo ra nhân vật có lẽ cũng là quá trình tự tìm hiểu của nhà văn. Đọc tiểu sử ông, ta tưởng như ông căn cứ vào cuộc đời mình để vẽ ra nhân vật, rồi sau đó lại dựa vào nhân vật mà suy nghĩ, sống và tiến lên. Chỉ có nhìn mọi mặt con người Levin cùng những nhân vật khác của cuốn truyện dài này thì ta mới hiểu được thời đại và những vấn đề mà nhà văn đặt ra cho họ trong cuộc sống. Như lời của V.I. Lenin đã nhận xét: "Tolxtoi đã phản ánh được mối căm thù chồng chất, mối hoài vọng tốt cuộc cũng đã chín muồi hướng về một tương lai tốt đẹp hơn, cái ý muốn giải phóng mình khỏi quá khứ - và cũng lại phản ánh cả sự chưa chín của những ước mơ, sự thiếu giáo dục chính trị, sự thờ ơ đối với cách mạng"⁽¹⁾.

Với *Anna Karenina*, chủ nghĩa hiện thực của Tolxtoi cũng như của chung nền văn học Nga hồi đó tiến thêm một bước đáng kể. Nó đề ra nhiệm vụ lớn cho loại truyện dài là: người viết phải khái quát được một quãng lịch sử của đời sống xã hội và phải có thái độ vững vàng trước cái gì là tốt, là xấu, bằng cách phản ánh mọi hiện tượng sinh hoạt. Mỗi nhân vật ở đây đều có cá tính sâu sắc, có lối cảm nghĩ, cử chỉ, lời nói, thói quen ưa thích, vui sướng, đau khổ riêng... Mỗi người là một cá nhân riêng lẻ đồng thời lại là thành viên của một tổ chức gia đình, xã hội chung nhất; mỗi người phản ánh mỗi mặt đời sống phức tạp, nhiều màu vẻ. Các nhân vật ở đây cũng không phải là "lắp lại" hoặc "biến hình" của các nhân vật trong những cuốn truyện trước của Tolxtoi. Chúng mở rộng hàng ngũ nhân vật do nhà văn sáng tạo và mang những bộ mặt riêng, mới mẻ, rõ nét của từng người.

⁽¹⁾ V.I. Levin: *Bàn về văn học nghệ thuật*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1960, tr. 127.

Các sự việc rối loạn xảy ra trong xã hội Nga vào những năm bước ngoặt lịch sử 1870 đã vang dội vào cốt truyện, vào cuộc đời từng nhân vật. Số phận Anna đủ nói rõ điều đó. Cõi lòng sóng gió, thấp thỏm lo sợ của nàng, từ đầu đến cuối, luôn linh cảm trước một thảm họa không tránh khỏi sẽ xảy ra. Vì mục đích tả tâm trạng đó, nhà văn đưa ra một số hình ảnh có vẻ tượng trưng, một số lời có vẻ tiên tri (ví dụ: người thợ máy tóc bù trên đường ray, cơn bão tuyết, cây nến cháy lụi...); những cái đó góp lại nói lên tâm tình quần quai, hoang mang của Anna. Levin cũng dao động, bơ vơ giữa ngã ba đường đời, còn những người khác thì không một ai yên tâm sống. Kịch tính trong cuốn truyện luôn căng thẳng cũng do ở điểm này.

Tolxtoi tự nhận định *Anna Carenina* là cuốn "tiểu thuyết dài thực sự" đầu tiên. Mặc dầu nhân vật đông đúc, sự việc phức tạp, hai nhóm Carenin - Vronxki - Anna và Levin - Kitti tạo thành hai đường dây chính khác nhau, có vẻ riêng rẽ của cốt truyện, và các đường dây khác càng phức tạp hơn nhưng bố cục cuốn truyện vẫn chặt chẽ, rành mạch, cân xứng. Truyện dài nhưng không rườm rà, rất nhiều chương nhưng mỗi chương đều ngắn gọn, cô đúc; mỗi hình tượng đều có căn cứ bên trong, không tùy tiện; mỗi chi tiết đều dùng thể hiện chủ đề, mỗi phần hòa hợp theo cấu tứ thống nhất. Kết cấu truyện không xây dựng trên quan hệ bên trong của tư tưởng chủ đề. Về mặt này, Tolxtoi là nhà văn mạnh dạn đổi mới. Ông chống lại mọi quy định cứng nhắc trước đây, mọi thói quen cũ kỹ chỉ được phép đưa ra một cặp nhân vật trai gái và một đường dây cốt truyện từ đầu đến cuối trong cách xây dựng truyện dài. Cuộc sống sinh động so với công thức văn học, thực ra phong phú và phức tạp hơn nhiều. Để phản ánh cuộc sống được rộng rãi và đầy đủ hơn, Tolxtoi tìm ra cách viết tiểu thuyết mới, với cốt truyện có nhiều cặp nhân vật, dựa vào sự chằng chịt phức tạp của các đường dây tư tưởng, vừa mâu thuẫn vừa thống nhất, để phản ánh biện chứng mọi hiện tượng sinh hoạt và chằng đường phát triển của chúng. Tất nhiên, ở đây nhiều cách xây dựng cốt truyện khác cũng giúp ích vào việc gắn bó các đường dây thành một bố cục hoàn chỉnh, thống nhất: Levin quen anh trai Anna là Oblonxki; Kitti, vợ của Levin lại là em gái Doli, vợ Oblonxki; Vronxki từng cầu hôn

Kitti; Anna cũng lại quen Kitti tại nhà chị dâu Doli; cuối cùng Levin cũng đã gặp Vronxki và Anna, v.v... tóm lại tất cả đều dần dần quy vào một mối. Những quen thuộc họ hàng, bè bạn đó, như những nguyên tắc kiến trúc song song và đối nhau, là điều đáng chú ý trong cách xây dựng truyện, tỏ rõ mối gắn bó "bên trong" khá chặt chẽ giữa các chủ đề riêng lẻ của cuốn truyện.

Tolxtoi chữa đi chữa lại tới bốn lần chương viết về sám hối, để không còn sót lại chút dấu vết nào về sự đánh giá chủ quan của nhà văn với nhân vật. Ông nói, trong bất cứ cuốn truyện nào ông đều gắng để người đọc không sao biết được tác giả có đồng tình hay không với bất cứ nhân vật nào đó; chỉ có như vậy, tác phẩm văn học mới gây được ấn tượng khách quan sâu sắc, có sức thuyết phục mạnh mẽ. Tolxtoi noi theo nguyên tắc này trong mọi cuốn truyện; chỉ trong số ít trường hợp là nhà văn viết những câu có ý nghĩa giáo dục trực tiếp hoặc có tính khái quát rộng rãi, sau khi miêu tả sự việc tỉ mỉ. Ông chỉ muốn kín đáo thể hiện tư tưởng bằng hình tượng thật cụ thể, thật khách quan; tất nhiên, như thế hoàn toàn không có nghĩa ông thể hiện cuộc sống một cách lạnh nhạt, vô tình.

Để làm nổi bật các tính cách nhân vật có nhiều khía cạnh một cách khách quan, nhà văn thường dùng phép so sánh và đối chiếu. Ông không vạch thẳng thói xấu Vronxki mà đem vị hoàng thân nước ngoài ra đối chiếu để chỉ rõ thói xấu đó. Ở nhiều chỗ khác, phép so sánh còn kín đáo hơn. Tính vui vẻ yêu đời của Kitti khác hẳn vẻ cần cù buồn chán của Varenca. Trái ngược với Levin là cả một loạt người đủ màu vẻ: nào Oblonxki thêm hưởng lạc, rồi Pet'rixki thích bữa bãi và bao người khác nữa, những kẻ sống trụy lạc ở thành phố, tất cả hợp lại thành cái nền trên đó nổi bật phẩm chất đạo đức của Levin với lối sống lành mạnh, giản dị ở thôn quê.

Khi xây dựng nhân vật, ngòi bút thành thạo Tolxtoi biết chú ý tới những hình dáng bề ngoài, với nét thể xác cụ thể, cố định và cả vẻ tinh thần trêu tượng, thoáng qua. Các chi tiết hình dáng bề ngoài không những giúp ta hình dung từng người từng người một, không hề lẫn lộn, mà còn thể hiện hoàn cảnh sống, tính nết, tư tưởng, tình cảm

với cả chặng đường diễn biến bên trong nhân vật. Cặp mắt màu xám và sáng long lanh, hơi u tối dưới hàng mi dày của Anna, đôi tai "sao mà lại to đến thế kia" của Carenin và thói quen bẻ khúc ngón tay của ông, cái trán bắt đầu hói của Vronxki... mỗi chi tiết đều gắn liền với nhân vật, cắt nghĩa tính cách nhân vật, đồng thời có giá trị riêng thể hiện tình cảm, thái độ của người có quan hệ với nhân vật đó. Con mắt nhận xét chăm chú và sắc sảo của nhà văn nhìn bao quát và thấu suốt mọi sự vật, từ việc lớn mà đôi mắt bình thường không hiểu nổi đến cái vụn vặt một người lơ đãng thường bỏ qua; tất cả cái đó giúp nhà văn "trình bày" tâm hồn con người với mọi vẻ sâu sắc, cụ thể và bất ngờ nhất, bằng chất liệu nóng hổi lấy ngay từ cuộc sống thực.

Tuỳ theo cốt truyện dần dần mở ra, nhà văn lần lượt giới thiệu cuộc đời đã qua của nhân vật, như các đoạn phim phục hiện; ông cũng thường tả sự phản ứng của người nọ với người kia khi họ gặp nhau. Nhưng đặc điểm nổi bật và xuất sắc nhất của Tolxtoi trong việc xây dựng nhân vật là miêu tả tâm lý. Ông nghiên cứu rất kỹ và nắm chắc mọi quy luật phát triển tâm lý. Một tư tưởng tình cảm của nhân vật bất ngờ nảy ra từ ấn tượng hoặc sự việc cụ thể nào đó được nhà văn dẫn dắt, gắn liền với kỷ niệm, ý nghĩ khác. Sợi dây chuyên liên tưởng này xe kết với nhau, quện lại và biến thành tư tưởng, tình cảm khác mới hơn, sâu hơn, rồi lại trở về với xúc động, tâm tư ban đầu ở mức độ cao hơn, mạnh mẽ hơn và cứ thế nó tiếp tục thay đổi, chuyển hoá, phát triển không ngừng, lẫn lộn hư với thực, cảm giác với suy tưởng, hiện thực với ước vọng, quá khứ, hiện tại với tương lai... Một tâm trạng ổn định chỉ rất tương đối, nó chưa kịp giải quyết hết thắc mắc còn lại đã bắt đầu lo lắng tới băn khoăn mới nảy ra. Tài nghiên cứu con người của nhà văn không chỉ bó hẹp ở chỗ nêu lên kết quả hợp lý của một chặng đường diễn biến tâm lý, mà chính ở ngay trong từng bước trên suốt dọc đường diễn biến đó, với những nét biểu hiện tinh vi, sâu sắc, có khi chỉ thoáng qua mơ hồ mà không ngừng vận động phức tạp đối lập nhau và thống nhất với nhau, theo một tốc độ rất nhanh dưới các hình thức muôn hình muôn vẻ, chằng chịt lẫn nhau. Trernusevxki đã gọi chủ nghĩa hiện thực tâm lý đó là "phép biện chứng về tâm hồn". Để phân tích đời sống bên trong, nhà văn luôn

dùng đến độc thoại nội tâm. Và ông đã dùng ngay lời nói mang rõ nét riêng biệt của từng tính cách để viết nên những trang độc thoại nội tâm trộn không lẫn, chúng nói lên được trọn vẹn những phản ứng và vận động bên trong của từng trạng thái tâm lý. Ở đây, ông như nhà đạo diễn giấu mình kín đáo sau sân khấu, người xem không trông thấy nhưng vẫn cảm thấy bàn tay thành thạo, tinh tế của người điều khiển luôn có mặt. Cho nên, với lối kể trực tiếp, cụ thể ngay chính câu chuyện và bề ngoài có vẻ khách quan đó, nhà văn chỉ cần thông qua những chi tiết nghệ thuật có vẻ rất phụ để chắc chắn và mạnh mẽ tỏ rõ thái độ với nhân vật, tỏ rõ lý tưởng thẩm mỹ, đạo đức xã hội và khuynh hướng chính trị của ông.

Nhà văn tả phong cảnh ngoài trời cũng như đồ đạc trong nhà chính để thể hiện cảm xúc, tâm tư nhân vật được đầy đủ, nhiều vẻ hơn. Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ. Cái biệt thự kiểu Ý trước sau vẫn vậy, nhưng tâm tình Vronxki thay đổi thì vẻ đẹp của nó cũng thay đổi theo; trước mắt chàng, nó đột nhiên trở nên buồn thiu, điêu tàn. Con bão tuyết trong đêm gặp gỡ giữa Anna và Vronxki trên dọc đường xe lửa cũng là cơn giông tố đang nổi dậy trong cõi lòng vừa vui sướng vừa kinh hoàng của Anna. Nhà văn tả đồ vật rất ngắn nhưng tả phong cảnh khá kỹ. Ông am hiểu và nhạy cảm trước sức sống thiên nhiên với nắng mưa, cây cỏ, súc vật, tiếng động, màu sắc, mùi vị phong phú. Mọi vẻ riêng đời sống bên ngoài đều không thoát khỏi giác quan tinh tế và sống lại trong truyện với sức mạnh, vẻ đẹp rất mới và thực. Ông không tả phong cảnh theo kiểu duy mỹ, vì ông cho cái đẹp của thế giới tự nhiên ở chỗ nó có thực và nhiều vẻ, ở sức sống mạnh mẽ, bông bột của vạn vật. Ông tả cảnh gắn liền với người và không sợ tả mọi cảnh thực, kể cả những cảnh xấu. Ông đứng trên miếng đất của người lao động để nhìn cảnh vật, không cần tô vẽ, làm cho cái đẹp, cái xấu có thực thành giả. Cho nên ông không ngại tả mùi hoa cúc với mùi phân đồng ruộng. Người lao động coi thiên nhiên là miếng đất để ra mọi vui sướng và đau khổ thực sự. Tolxtoi suốt đời gắn bó với thiên nhiên, với lao động, vì chúng mà tự hào và hạnh phúc, càng không thể nào giả dối.

Những súc vật trong truyện cũng rất sống; chúng cũng vui buồn, sợ hãi, mừng rỡ, suy nghĩ, đồng tình với chủ. Con chó Laxca nhìn các ông chủ đi săn như oán giận và thậm chí trách họ mãi nói chuyện đến nỗi bắn trượt; con bò Pava sinh con để cái; con ngựa Lao xao nhận ra chủ, đang lồng lộn bỗng dịu ngay xuống. Ta có cảm tưởng như chúng chỉ thiếu có điều là không biết nói, nếu không chúng là người rồi. Động vật và thiên nhiên quả giữ vai trò đáng kể trong việc phản ánh sinh hoạt, nội tâm và quan hệ của nhân vật với chung quanh.

Văn Tolxtoi kỳ nhất những chữ văn hoa, mồn sáo, khó hiểu. Ông gắng viết thật giản dị, rõ ràng, không phải chỉ để người cùng sống trong giới quý tộc thưởng thức, mà cho hàng chục triệu người bình dân xem và hiểu. Ông cho những chữ thường dùng là những chữ khó dùng nhất vì nó sáng sủa, cụ thể, hay dở hoặc sai đúng ai nấy đều phân biệt được ngay, chứ không mơ hồ, rắc rối như những danh từ trừu tượng. Khi tả xã hội thượng lưu, văn ông thường đượm vẻ châm biếm với cách dùng lời ăn tiếng nói diêm dúa, kiểu cách, lai căng của họ và làm cho tầm thường đi những chữ mà họ coi là đẹp đẽ, thiêng liêng. Để chống lại hằn lổ văn bay bướm, ông dùng lối văn nhiều khi gồ ghề, thô mộc, nó đập rất mạnh vào trí tưởng tượng của người đọc hồi đó đã bị hư hỏng vì thị hiếu văn chương "lãng mạn" dễ dãi. Ông thích dùng cú pháp có sức chứng minh, thuyết phục, nên câu văn đậm trúc trắc, rườm rà; cái ông cần chính là sức mạnh và ý nghĩa, phải như cái chuông, rung và vang trong mỗi chữ, mỗi câu. Văn Tolxtoi còn có một đòi hỏi nữa rất quan trọng là phải mới, phải lạ, phải gây được những tác động đột ngột, vì ông cho "một nghệ sĩ chân chính phải nhìn thế giới bằng đôi mắt mới mẻ" và "lý tưởng chung phải được diễn đạt một cách mới mẻ và bất ngờ". Ông tìm cái đẹp giản dị, thô mộc và mới lạ đó không phải trong sách vở hoặc trong phòng khách quý phái mà trong lời nói rất giàu hình ảnh của nông dân. Đây không phải là chuyện "hình thức", mà là nội dung cụ thể của những quan điểm triết học và xã hội được thể hiện vào trong nghệ thuật. Những đối thoại nhân vật cũng không bao giờ chỉ là cuộc trò chuyện, trao đổi ý kiến mà thôi: nó thay thế nhiều trang miêu tả tâm lý, đồng

thời nói lên quan hệ và ảnh hưởng qua lại giữa các tính cách, trên trình độ kịch tính khá cao.

Ý nghĩa xã hội và tác dụng nhận thức các vấn đề lớn do cuốn truyện đặt ra chỉ biểu hiện bằng đặc điểm nghệ thuật riêng biệt như trên. Thời đại rối loạn đó được phản ánh rộng rãi và sâu sắc vào trong *Anna Carenina* đầy đủ như một bộ "bách khoa toàn thư về đời sống Nga", do tác giả đã phân tích tâm lý tinh vi khi miêu tả toàn diện con người, với tiếng nói văn học rung cảm và bằng bố cục chắc tay.

*
* *

Anna Carenina làm dấy lên cuộc đấu tranh chính trị và văn học khá gay gắt. Giới phê bình phản động hồi đó hòng dùng cuốn truyện để đạt mục đích riêng bỉ ổi. Họ bóp méo cuốn truyện, cho là Tolxtoi ca ngợi xã hội quý tộc, là cuốn truyện xây dựng trên nền móng tiếp thu "di sản truyền thống văn hoá". Họ hết lời khen những trang tả cảnh sinh hoạt gia đình Tsébatxki. Từ cuốn truyện, họ rút ra nhận xét vu khống là đặc tính cố hữu của đàn bà là phục tùng. Họ chống lại những người đòi giải phóng phụ nữ, cho những người này "bẻ queo thiện tính đàn bà", vì "đàn bà nói chung không thích chống đối". Những lý lẽ phản động đó hòng xoá bỏ hoặc ít nhất hạ thấp phần phản kháng trong nhân vật Anna. Họ cho rằng nàng chỉ là loại đàn bà sống bằng tình cảm. Họ rất sợ so đo cuốn truyện với cuộc sống thực tế của thời đại nên cố ý lờ đi mọi vấn đề xã hội trọng yếu hàng đầu được nhà văn nêu lên và biến cuốn truyện thành cuốn sử đời tư cá nhân.

Mặt khác, những nhà phê bình thuộc phe tự do lại cho là Tolxtoi "ca tụng đời sống vì đời sống mà không có lý tưởng cao siêu gì". Họ chê cuốn truyện tầm thường, không có ý nghĩa xã hội và nội dung chính chỉ là tả tình yêu. Đây là mưu gian hòng đánh lạc hướng người đọc. Tất nhiên, họ thừa biết cuốn truyện có đầy đủ ý nghĩa xã hội và ý nghĩa chống đối cả quý tộc lẫn tư sản và rất cảm giận nhà văn.

Nhiều nhà văn tiến bộ hoặc có lòng tốt cũng không hiểu Tolxtoi. Những nhà phê bình thuộc phe dân túy chê trách ông, cho cuốn truyện là đáng ghét, là "nghệ thuật phòng khách", là "sử thi của phong cách quý tộc kiểu mới", là "nội dung rỗng tuếch", Turghenev cũng hết lời chê bai, cho cuốn truyện buồn chán, sặc mùi cũ rích, mùi gái già, cả mùi chủ nghĩa Xlav lẫn chủ nghĩa quý tộc và các thứ mùi vị khác đại loại như vậy! Đó chỉ là nhận xét nông nổi, hẹp hòi. Necraxov thì làm thơ chế giễu vì không nhìn thấy sự vạch mặt xã hội thượng lưu trong cuốn truyện. Xantucov Sedrin lo "phe bảo thủ đang đắc chí" sẽ dùng cuốn truyện làm "lá cờ chính trị". Nỗi lo ngại sau thành sự thực và các phe phái phản động quả đã lợi dụng nó "phất cờ chính trị". Còn nhiều nhà phê bình khác cũng bóp méo hoặc chê bai cuốn truyện. Qua Anna, họ cho "bản tính loài người là vô cùng gian ác", là "hàng ngàn năm nay con người chưa gạt bỏ được thú tính". Họ không đả động gì đến những nét xã hội trong tấn bi kịch cuộc đời Anna: mà chỉ bàn các điểm kích thích sinh vật học. Họ cho Anna, Vronxki, Carenin chỉ tự mình làm tội mình, hoàn toàn không phải lỗi ở hoàn cảnh xã hội. Họ không tin ở sức mạnh lý trí của con người, cho không thể hiểu nổi "sự bí mật hoàn cảnh cuộc sống" và khuyên nên đi tìm lối thoát ở tôn giáo thần bí. Nói chung những nhà phê bình của những năm 1870 đều không đánh giá đúng tác phẩm. Đó là chưa kể người Mỹ: họ bỏ bớt những chương viết về các vấn đề xã hội, đem in thành cuốn tiểu thuyết "lịch sử diễm tình tay ba" rẻ tiền! Chỉ dưới ánh sáng mỹ học Mác - Lenin, cuối cùng cuốn truyện mới được trả lại đúng chỗ đứng xứng đáng.

Tolxtoi viết: "Mục đích nghệ sĩ không phải là giải quyết hoàn toàn đúng đắn một vấn đề đặt ra, mà chỉ bắt buộc người đọc yêu cuộc sống dưới mọi hình thái, mà những hình thái này lại vô tận. Nếu người ta bảo tôi cần viết cuốn tiểu thuyết chứng minh những tư tưởng xã hội của tôi là đúng, tôi sẽ không chịu bỏ phí hai giờ để viết quyển truyện như vậy; nhưng nếu người ta bảo cái tôi viết ra sau hai mươi năm sẽ được những người hiện giờ còn là trẻ con đọc, họ sẽ vừa khóc vừa cười trong khi đọc, và quyển truyện sẽ làm họ yêu mến cuộc sống thì tôi sẽ hiến tất cả cuộc đời và sức lực trí tuệ để làm việc đó". Câu này bộc lộ rõ chỗ yếu và chỗ mạnh của nhà nghệ sĩ kiêm nhà tư tưởng Tolxtoi.

Trong *Anna Carenina*, ông đã nghiêm khắc lên án lối sống ăn bám, áp bức nhân dân và có nhiều suy nghĩ sâu sắc về số phận dân tộc Nga. Nhưng ông không đủ sức chỉ ra hướng đúng đắn giải quyết những vấn đề to lớn đặt ra trong cuốn truyện và trong cuộc sống ở thời đại đó. Ông đã giải phóng cho Anna khỏi cuộc sống giả dối, tù túng nhưng rồi lại đưa nàng vào cõi chết. Bước đường tư tưởng nhân đạo của Levin cuối cùng lại chui vào chủ nghĩa duy thiện thần bí và phản động. Đúng như V.I Lenin nhận xét: "Những mâu thuẫn trong tư tưởng của Tolxtoi là một tấm gương thực sự phản chiếu những điều kiện mâu thuẫn trong đó đã diễn ra sự hoạt động lịch sử của nông dân trong quá trình cuộc cách mạng của chúng ta... Mô tả thời kỳ lịch sử đó trong đời sống ở Nga, L. Tolxtoi đã biết đề ra trong các tác phẩm của mình biết bao vấn đề to lớn, ông đã có thể đạt tới một nghệ thuật khá mạnh mẽ khiến những tác phẩm của ông đã chiếm hàng đầu trong văn học thế giới... Trong di sản của nhà nghệ sĩ thiên tài đó để lại, có cái không chìm vào dĩ vãng, có cái thuộc về tương lai"⁽¹⁾.

Nhị Ca

⁽¹⁾ V.I Lenin: *Bàn về văn học nghệ thuật*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1960, tr. 124, 129, 135.

PHẦN MỘT

*Chúa dạy: "Việc báo oán thuộc về ta,
chính ta lại ra ân đền bù lại".*

1

Mọi gia đình sung sướng đều giống nhau, nhưng mỗi gia đình bất hạnh lại khổ sở theo cách riêng.

Trong gia đình Oblonxki, mọi việc đều rối bết. Bà vợ khám phá ra việc chồng tàng tịu với cô nữ gia sư người Pháp dạy trẻ trước đây và nói thẳng với chồng là mình không thể sống chung với ông nữa. Sự tình kéo dài từ hai hôm nay khiến cho cả vợ chồng, con cái và kẻ ăn người làm trong nhà đều cảm thấy khổ tâm. Tất cả đều thấy hai người chẳng còn lý do gì để ăn ở cùng nhau nữa và mối dây ràng buộc họ bây giờ còn lỏng lẻo hơn cả cái quan hệ giữa những người tình cờ gặp nhau trong một quán trọ bên đường. Bà vợ không buồn bước ra khỏi phòng; ông chồng vắng nhà đã hai hôm; con cái tha thẩn khắp nhà như bị bỏ rơi; chị vú nuôi người Anh cãi nhau với bà quản gia, đã viết thư nhờ một cô bạn thân tìm cho chỗ làm khác; anh đầu bếp ra đi vào bữa ăn tối qua; cô phụ bếp và anh xà ích thì đòi tính tiền công xá.

Ba hôm sau cuộc cãi lộn, công tước Xtepan Arcaditr Oblonxki tức Xtiva⁽¹⁾ - như người ta thường gọi trong giới thượng lưu - thức giấc vào giờ thường lệ, nghĩa là tám giờ sáng, không phải trong phòng ngủ của

⁽¹⁾ Xtiva là Xtepan gọi theo tiếng Anh. Thời đó, giới thượng lưu thường gọi nhau bằng tên đã Anh hóa hoặc Pháp hóa và coi đó là mỹ tục. (Tất cả những chú thích ở dưới trang đều của người dịch).

vợ, mà trên chiếc đi văng bọc da ở phòng làm việc của mình. Ông trở nghiêng cái thân hình nặng nề và phì nộn trên lò xo đi văng như muốn ngủ lại, vòng hai tay ôm lấy gối và áp má vào; rồi bỗng nhiên ông nhồm lên, ngồi dậy và mở choàng mắt.

"Ừ... ừ... thế nào nhỉ? Ông ta nghĩ ngợi, cố nhớ lại giấc mơ vừa qua. Thế nào nhỉ? À, Alabin thết tiệc ở Darmoxtat; không, không phải Darmoxtat⁽²⁾ mà là cái quái gì My Mỹ kia. Đúng rồi: Darmoxtat ở Mỹ. Alabin thết tiệc trên bàn thủy tinh và... những bàn đó hát bài *Kho vàng của tôi*⁽³⁾ và một khúc ca khác du dương hơn. Có cả những bình pha lê nhỏ mà lại là đàn bà".

Cặp mắt Xtepan Arcaditr bỗng ánh lên vui thích, và ông say sưa mơ mộng, môi nở một nụ cười. "Ồ, khoái thật, khoái ghê. Trong giấc mơ ấy, còn ối chuyện tuyệt thú, mà chẳng thể diễn đạt bằng lời cũng như bằng ý; và khi đã thức dậy là không còn biết xác định nó ra sao nữa". Rồi, bỗng thấy tia sáng chiếu xiên qua từ sau tấm màn cửa bằng dạ, ông vội đặt chân xuống đất, quờ tìm đôi dép da cừu thêu kim tuyến, món quà vợ mừng nhân dịp sinh nhật ông năm ngoái; sau đó, theo cái thói quen từ chín năm nay, ông cứ nằm nguyên, với tay về phía vãn treo chiếc áo ngủ. Lúc đó ông mới sực nhớ ra tại sao và thế nào mà mình lại không nằm trong phòng vợ; nụ cười vụt biến khỏi môi và ông cau mày.

Ông nhớ lại mọi việc đã xảy ra, miệng lẩm bẩm: "À! Chậc! Chậc!..." Và trong trí tưởng tượng của ông, lại diễn ra tất cả các chi tiết xung đột với vợ, cái thế bí không lối thoát và lỗi lầm của chính ông, nó giày vò dữ dội hơn mọi điều khác.

Ông nghĩ bụng: "Không, Doli sẽ chẳng tha thứ cho mình đâu, Doli không thể tha thứ cho mình được. Và điều ghê gớm hơn hết là chính mình gây ra tất cả; tất cả đều do mình, vậy mà thực không phải lỗi

⁽²⁾ Một tỉnh ở Đức. Vĩ ngữ "stad" có nghĩa là tỉnh.

⁽³⁾ Il mio Tesoro (tiếng Ý trong nguyên bản). Những chữ in nghiêng đều bằng tiếng nước ngoài trong nguyên bản.

tại mình. Tất cả tấn bi kịch là ở đó". Ông vừa than vãn tuyệt vọng "ôi chao", vừa nhớ lại những chi tiết khổ tâm nhất về cuộc cãi lộn.

Chính cái phút đầu tiên là phút khó chịu nhất: vừa đi xem hát về, dáng vui vẻ và hể hả, tay cầm một trái lê to làm quà cho vợ, ông không thấy vợ ở phòng khách; ông ngạc nhiên vì sang phòng làm việc cũng không thấy; sau cùng, ông gặp vợ ở phòng ngủ, tay cầm lá thư đốn mạt đã làm vỡ lở hết mọi chuyện.

Cô nàng Doli⁽¹⁾ suốt đời ưu tư và bận rộn, mà ông vẫn cho chẳng có gì là sắc sảo, lúc đó đang ngồi yên không nhúc nhích với lá thư trong tay và nhìn ông vừa kinh tởm, tuyệt vọng, vừa giận dữ.

- Cái này là cái gì? Cái gì? - bà chìa mảnh giấy hỏi chồng.

Điều làm Xtepan Arcaditr khổ tâm hơn cả mỗi khi nhớ lại cảnh đó - mà ông cứ nhớ lại luôn mới tệ chứ - không phải bản thân câu chuyện mà chính là cái cung cách ông trả lời vợ. Lúc đó ông lâm vào cái tình thế vẫn thường xảy đến với những người bỗng dưng vướng vào một chuyện xấu xa. Ông không biết đường sửa soạn một bộ mặt hợp với hoàn cảnh sau khi tội lỗi đã bị lộ. Đáng lẽ phải làm ra bộ tức giận, chối phắt, hay thanh minh, xin lỗi, cùng nữa là cứ đứng đờ (cách nào cũng vẫn tốt hơn) thì ông lại tươi cười, thản nhiên để dài và lúc ấy vẻ mặt ông thật ngây ngô. Sắc diện đó là vô tình, hoàn toàn vô tình thôi (Xtepan Arcaditr vốn thích sinh lý học nên cho đó là "phản xạ não").

Ông không thể tha thứ cho mình về cái cười dằn dặt ấy. Vừa thoáng thấy nụ cười đó, Doli giật bắn người như bị một cơn đau giày vò thể xác. Không nén nổi cơn giận, bà tuôn ra những lời gay gắt và bỏ chạy khỏi phòng. Từ đó, bà nhất định không nhìn mặt chồng nữa.

"Chính cái cười ngây ngô là nguyên nhân của mọi chuyện - Xtepan Arcaditr nghĩ bụng - Nhưng biết làm thế nào? Làm thế nào đây?",

⁽¹⁾ Doli là tên Daria, gọi theo tiếng Anh.

ông nhắc đi nhắc lại một cách tuyệt vọng. Và vẫn không tìm ra câu trả lời.

2

Xtepan Arcaditr vốn thật thà với mình. Ông không thể dối lòng đến mức tin rằng ông đã hối hận về hành động của mình. Một người đàn ông bốn mươi tuổi, bảnh bao, đầy dực tình như ông, không thể hối hận vì đã thôi không yêu vợ, một bà mẹ bảy con nuôi được năm và chỉ kém mình có một tuổi. Ông chỉ tiếc đã không biết giấu vợ cho khéo hơn. Nhưng ông cũng nhìn rõ tất cả tầm nghiêm trọng của tình hình. Ông thương Doli, thương các con và thương cả bản thân mình nữa. Nếu đoán trước được tin đó sẽ làm vợ xúc động đến thế, có lẽ ông đã biết che đậy sự phụ bạc khéo hơn. Tuy không bao giờ suy nghĩ cụ thể về chuyện đó, ông vẫn lảng máng thấy rằng bà vợ đã đoán biết ông bạc tình từ lâu, nhưng đành nhắm mắt làm ngơ đấy thôi. Thậm chí ông còn cho rằng cái người đàn bà tàn tạ, luống tuổi, hết thời xuân sắc ấy, người đàn bà chẳng có đức tính gì nổi bật và chỉ còn là bà mẹ tốt trong gia đình, đáng lý phải biết ăn ở cho rộng lượng hơn thì mới hợp lẽ công bằng. Thế mà sự việc lại xảy ra khác hẳn.

"Ôi phiền quá! Phiền quá! Xtepan Arcaditr cứ nhắc đi nhắc lại mãi mà vẫn chẳng tìm ra giải pháp. Trước đây mọi việc đều êm thấm, hai vợ chồng sống cuộc đời tươi đẹp biết bao! Doli hài lòng, sung sướng với lũ trẻ, mình không hề làm phiền Doli chút nào, mình để Doli tùy ý trông nom nhà cửa. Kể cũng đáng tiếc là cô ta trước kia lại là cô giáo dạy con mình, kể cũng hèn hạ tầm thường. Nhưng sao lại có cô gia sư đẹp đến thế kia chứ! (Ông nhớ lại rõ ràng cặp mắt đen láy, tình quái và nụ cười của cô Rolland⁽¹⁾). Tuy nhiên, cả thời gian cô ta ở nhà mình,

⁽¹⁾ Mile Rolland (tiếng Pháp trong nguyên bản).

mình có dám giở trò gì đâu. Ác nhất là cô ta lại... Thật cứ như cố tình ấy! Chao! Nhưng biết làm thế nào? Làm thế nào đây?"

Chẳng có giải đáp nào khác, ngoài câu trả lời chung cho mọi vấn đề phức tạp và nan giải: dành lần nữa cho qua ngày, dành quên đi thôi. Không thể tìm được quên lãng trong giấc ngủ, và nếu có thì cũng phải đến đêm; cũng không thể quay lại với điệu nhạc, lời ca của những phụ - nữ - bình - pha - lê được nữa; âu là cứ ru mình vào giấc mộng đời cho khuây khoả.

"Rồi sau sẽ hay", Xtepan Arcaditr nghĩ bụng. Ông đứng dậy, xỏ tay vào chiếc áo ngủ màu xám lót lụa xanh nhạt, thắt dây lưng, và hít một hơi dài căng lồng ngực vạm vỡ, rồi lại gần cửa sổ, đôi chân chữ bát bước đi thoăn thoắt, nhẹ nhàng, trái hẳn với tấm thân phì nộn, kéo rèm cửa lên và lắc chuông rầm rĩ. Người hầu phòng Matvei, một lão bộc thân tín, lập tức bước vào, tay cầm quần áo, đôi ủng và một bức điện tín. Theo sau là anh thợ cạo với túi đồ.

- Có giấy tờ gì của toà án không? - Xtepan Arcaditr hỏi, cầm lấy bức điện và ngồi xuống trước gương.

- Ở trên bàn ấy ạ, - Matvei trả lời, liếc nhìn chủ bằng cặp mắt dò hỏi và đầy vẻ thông cảm; - đợi một lát, - bác nói tiếp, mỉm cười ranh mãnh.

- Lão chủ hiệu xe thuê vừa cho người tới đấy ạ.

Xtepan Arcaditr không trả lời và chỉ đưa mắt nhìn Matvei trong gương, cái nhìn họ trao đổi chứng tỏ họ hiểu nhau biết chừng nào. Xtepan như muốn hỏi: "Tại sao bác lại nói với tôi điều đó? Bác thừa hiểu sự tình ra sao rồi còn gì?".

Matvei thọc tay vào túi áo dài chên, dạng chân ra, và chẳng nói chẳng rằng đưa ánh mắt thân ái nhìn chủ, trên môi thoáng một nụ cười. Bác nói:

- Tôi đã bảo họ chủ nhật hãy tới và từ nay đến hôm đó, đừng làm phiền ông vô ích.

Câu nói rõ ràng được chuẩn bị từ trước.

Xtepan Arcaditr biết Matvei nói giỡn và muốn ông chú ý đến bác. Ông mở bức điện tin ra đọc, mặc nhiên chỉnh lại trong đầu những chữ sai chính tả thường thấy ở các bức điện, vẻ mặt bỗng sáng lên:

- Matvei này, mai cô Anna Arcadieвна đến đấy, ông nói, tạm ngăn bàn tay bóng nhẫy, mũm mĩm của anh thợ cạo đường rẽ một đường hồng hồng giữa hai chòm râu má dài loăn xoăn của ông.

- Đội ơn Chúa! - Matvei thốt lên và câu trả lời tỏ ra bác cũng hiểu rõ như chủ tâm quan trọng của việc này: - Anna Arcadieвна, cô em gái thân yêu của Xtepan Arcaditr, có thể giúp hai vợ chồng làm lành với nhau.

Matvei hỏi:

- Cô đến một mình hay cùng đi với chồng kia ạ?

Xtepan Arcaditr không thể trả lời vì anh thợ cạo đã nắm lấy môi trên ông; ông bèn giơ một ngón tay lên. Matvei gạt đầu một cái trong gương.

- Có một mình thôi ạ. Vậy có phải sửa soạn căn buồng trên gác không?

- Báo tin đó cho Daria Alecxandrovna biết đã, rồi bà bảo sao thì làm vậy.

- Báo cho Daria Alecxandrovna? - Matvei hỏi lại, vẻ nghi ngại.

- Phải. Này, mang cho bà xem bức điện; bà bảo gì phải nhớ nói lại với tôi đấy.

"Ông định thăm dò đây", Matvei hiểu ngầm như vậy, nhưng bác chỉ nói gọn lỏn:

- Thưa ông vâng ạ.

Xtepan Arcaditr rửa mặt, chải đầu xong và sắp mặc quần áo thì Matvei chậm rãi quay lại, đôi ủng khê kêu cót két, tay vẫn cầm bức điện. Lúc đó anh thợ cạo đi rồi.

- Daria Alecxandrovna dặn tôi thưa với ông là bà sắp đi. Bà bảo: "Ông ấy (tức là ông đấy ạ), ông ấy muốn làm thế nào thì làm". - Và Matvei, hai tay đút túi, đầu nghiêng sang bên, dăm dăm nhìn chủ, chỉ có đôi mắt là nhấp nháy cười.

Xtepan Arcaditr nín lặng. Rồi một nụ cười hiền hậu, hơi thiếu nảo, hiện trên khuôn mặt đẹp của ông.

- Làm thế nào bây giờ, Matvei? - ông hất hàm nói.

- Không sao cả, ông chủ ạ, rồi sẽ ổn thôi, - Matvei trả lời.

- Có chắc không?

- Thưa ông, chắc chứ ạ.

- Bác chắc thế thật à? Ai đó? - Xtepan Arcaditr nghe thấy tiếng áo phụ nữ sột soạt sau cửa, liền hỏi.

- Thưa ông, tôi đấy ạ.

Một giọng rần rỏi và dễ nghe đáp lại; rồi khuôn mặt nghiêm nghị, rỗ hoa của bác bảo mẫu Matriona Filimonovna hiện ra ở khung cửa.

- Có chuyện gì đấy, Matriona? - Xtepan Arcaditr bước về phía bác ta, hỏi.

Mặc dầu Xtepan Arcaditr hoàn toàn có lỗi với vợ và chính ông cũng biết vậy, nhưng hầu như mọi người trong nhà, kể cả bác bảo mẫu là người thân tín nhất của Daria Alecxandrovna, vẫn bênh ông.

- Có chuyện gì vậy? - ông hỏi, giọng rầu rĩ.

- Thưa ông, ông nên đến xin lỗi bà lần nữa đi. Chúa sẽ phù hộ cho ông. Bà đang đau khổ, trông thương tâm lắm; còn trong nhà thì mọi

việc đều rồi bởi. Ông phải biết thương các em chứ. Ông hãy đến xin lỗi bà đi. Chẳng có cách nào khác đâu! Gây đổ vỡ thì phải...

- Nhưng bà chẳng tiếp tôi đâu...

- Như vậy chẳng gì ông cũng làm hết bốn phận. Chúa lòng lành vô cùng! Ông cầu nguyện đi, ông chủ ạ, ông hãy cầu nguyện đi!

- Thôi được. Nào! - Xtepan Arcaditr nói, mặt bỗng đỏ dừ. Ông quay lại bảo Matvei: "Bác giúp tôi mặc quần áo", và ông cởi áo ngủ, đáng kiên quyết.

Matvei thổi thổi những hạt bụi vô hình, chìa sẵn cho chủ chiếc sơ mi hồ bột và hỉ hả ra mặt, choàng áo lên cái thân hình trau chuốt của Xtepan Arcaditr.

Mặc quần áo xong, Xtepan Arcaditr bơm nước hoa, cài khuy tay áo, quen tay bỏ luôn vào túi chiếc ví, hộp thuốc lá, bao diêm và chiếc đồng hồ quả quýt có dây chuyền kép đính đồ trang sức, rũ khăn tay, rồi, cảm thấy sạch sẽ, thơm tho, thoải mái và khoan khoái thể xác, mặc dù đang ở trong tâm trạng phiền muộn, ông đi thẳng sang phòng ăn, bước chân hơi run rẩy, nơi món cà phê sáng và thư từ, giấy má đã chờ sẵn.

Ông đọc thư. Có một bức thư làm ông rất khó chịu: đó là thư của một thương gia đang muốn mua khu rừng trong trang trại của vợ ông. Nhất thiết phải bán khu rừng đó rồi; nhưng vấn đề chưa thể đặt ra trước khi vợ chồng hòa thuận trở lại. Điều bức mình nhất là việc dàn hòa này lại dính đến chuyện tiền nong. Ông khó chịu với ý nghĩ là trường hợp đó có thể làm ông mất thể diện: tìm cách làm lành với vợ để bán trôi khu rừng.

Đọc xong tập thư, Xtepan Arcaditr kéo đóng giấy má để trên bàn lại, giở nhanh hai tập hồ sơ, lấy chiếc bút chì to đánh dấu vài chỗ rồi gạt tất cả sang bên, rót cà phê uống; ông vừa điếm tâm vừa giở tờ báo buổi sáng còn ướt mực và bắt đầu đọc.

Xtepan Arcaditr thường ngày đọc tờ báo của phái tự do, cũng không lấy gì làm tân tiến lắm, thuộc cái khuynh hướng mà đa số đang theo. Và mặc dầu chẳng quan tâm đặc biệt gì đến khoa học, nghệ thuật cũng như chính trị, ông vẫn kiên quyết giữ vững quan điểm của đa số và của tờ báo về tất cả những vấn đề đó, và chỉ thay đổi ý kiến khi đa số cũng thay đổi, hoặc, nói đúng hơn, ông chẳng thay đổi gì hết: chính những quan điểm tự thay đổi lúc nào không biết.

Xtepan Arcaditr không hề lựa chọn khuynh hướng cũng như quan điểm; tự chúng tìm đến ông; ông chẳng mất công lựa chọn gì hơn chọn mũ chọn áo: người ta ăn vận thế nào, ông làm theo như vậy. Nhưng sống trong một xã hội mà mọi người đứng tuổi đều phải có một hoạt động trí tuệ nào đó, việc có chính kiến đối với ông, cũng cần như đội mũ. Sở dĩ ông ưng khuynh hướng tự do hơn khuynh hướng bảo thủ mà một số đông trong giới ông đang theo, đó không phải vì ông thấy nó phải chăng hơn, mà bởi nó phù hợp với lối sống của ông hơn. Phe tự do nói ở nước Nga, mọi sự đều bí bết: quả vậy, Xtepan Arcaditr nợ đời ra và luôn luôn túng tiền. Phe tự do nói hôn nhân là tục lệ lỗi thời, cần phải cải cách: thực tế, cuộc sống vợ chồng chẳng đem lại hứng thú gì lắm cho Xtepan Arcaditr, buộc ông phải dối trá, che giấu, và điều đó trái hẳn với bản chất ông. Phe tự do nói, hay đúng hơn, ngụ ý rằng tôn giáo chỉ là một trở lực kìm bước đám người vô học trong dân chúng: thì đấy, Xtepan Arcaditr có bao giờ chịu đựng nổi một buổi lễ châu, dù ngắn nhất, mà không rấm rứt ở bắp chân; ông không tài nào hiểu được ý nghĩa của tất cả những bài thuyết giáo hải hùng và khoa trương về thế giới bên kia, trong khi người ta vẫn có thể vui chơi thoải thích ở ngay cái thế giới này. Ngoài ra, Xtepan Arcaditr, vốn thích bông đùa, thường rất khoái trá mỗi khi có dịp châm chọc những người yên phận rằng: nếu ta hãnh diện vì dòng giống thì lẽ nào chỉ dừng lại ở thời Ruritr⁽¹⁾ và không chịu công nhận ông tổ đầu tiên là... con khỉ. Cho nên, khuynh hướng tự do đã trở thành thói quen của Xtepan Arcaditr, và

⁽¹⁾ Từ trưởng của bộ lạc Varege ở bán đảo Xcandinavi. Hồi gần cuối thế kỷ thứ IX, đột nhập nước Nga, chinh phục các bộ lạc giữa Phần Lan và Xlav lập nên đế chế Nga.

ông yêu thích tờ báo của mình như điều xì gà sau bữa ăn trưa, nó toả một màn sương nhẹ lâng trong đầu.

Ông đọc xã luận, bài báo giải thích là thời buổi này, thật hoài công mà đi la lối rằng chủ nghĩa cấp tiến đang đe doạ nuốt chửng mọi yếu tố bảo thủ; rằng chính phủ sắp sửa bắt buộc phải ra tay bóp nghẹt con mãng xà tinh cách mạng; trái lại "theo ý chúng tôi, nguy cơ không do con mãng xà tinh cách mạng tưởng tượng gây ra, mà chính là tại các yếu tố tồn cổ đã ngoan cố kìm hãm đà tiến bộ", v.v... Ông cũng đọc lướt bài báo thứ hai bàn về vấn đề tài chính, trong đó người ta dẫn ra nào là Bentham⁽¹⁾ nào là Min⁽²⁾ và xỏ ngọt Bộ Tài chính vài cú. Vốn sắc sảo minh mẫn, ông hiểu ngay ý nghĩa của từng lời ám chỉ: xuất phát từ đâu, nhằm vào ai và được tung ra nhân việc gì, ông đều hiểu hết và cũng như mọi lần điều đó đem lại cho ông ít nhiều thú vị. Nhưng bữa nay, niềm thích thú bị giảm đi khi ông nhớ tới lời khuyên của Matriona Filimonovna và tình trạng rối bời trong gia đình; báo còn loan tin bá tước Buxt đi Vixbadell, tin thị trường không còn món tóc bạc, tin có người muốn bán xe ngựa nhẹ và tin một thanh niên tìm việc làm; nhưng những tin tức đó không mang lại cho ông niềm thoả mãn bình thản và nhạo đời như mọi lần trước.

Đọc báo xong, và uống cạn tách cà phê thứ hai với chiếc bánh mì trắng nhỏ quét bơ, ông đứng dậy, rũ những mẩu bánh vụn vãi trên áo gi lê và uốn bộ ngực nở nang, mỉm cười khoan khoái, không phải vì ông thấy tâm hồn có gì đặc biệt thanh thản... mà là do thức ăn đã tiêu hóa tốt.

Nụ cười rạng rỡ làm ông sực nhớ lại tất cả, và ông đâm ra tư lự.

Có tiếng hai đứa trẻ đằng sau cửa (Xtepan Arcaditr nhận ra tiếng Grisa, con trai út, và Tania, con gái lớn của ông). Chúng vừa đánh rơi một vật gì.

⁽¹⁾ Jeremie Bentham (1748-1832) nhà triết học và pháp luật học Anh theo chủ nghĩa thực dụng.

⁽²⁾ James Mill (1773-1836) nhà triết học Anh, người kế tục Bentham.

- Chị đã bảo em đừng có để hành khách lên mái, - con bé la lên bằng tiếng Anh. - Bây giờ thì phải nhặt lên nào!

Xtepan Arcaditr nghĩ bụng: "Nhà cửa lung tung, trẻ con bị bỏ mặc chẳng ai trông nom". Và ông lại gần cửa, lên tiếng gọi hai con. Chúng bỏ chiếc hộp dùng làm tàu hoả và chạy lại với bố.

Tania, con gái cưng của Xtepan Arcaditr, mạnh dạn bước vào, quàng tay ôm lấy cổ bố vừa đánh đu vừa cười như mọi lần, khoan khoái hít hít mùi nước hoa quen thuộc toả ra từ hai chòm râu má của bố. Sau khi hôn bộ mặt bố đỏ bừng vì phải cúi xuống và ngồi ngời ngời trườn mền, đứa bé buông tay ra định chạy, nhưng ông bố giữ con lại.

- Mẹ đang làm gì? - ông vừa hỏi vừa vuốt ve cái cổ mảnh dẻ của con gái. Rồi quay sang mỉm cười với thằng con trai út: Chào chú!

Ông không thấy yêu con trai bằng con gái và luôn luôn gắng không để lộ điều đó; nhưng thằng bé thừa biết và không buồn đáp lại cái cười gượng của bố.

- Mẹ ấy à? Mẹ dậy rồi ạ, - con bé trả lời.

Xtepan Arcaditr buông một tiếng thở dài. Ông nghĩ: "Thế ra, cả đêm nàng không ngủ".

- Mẹ có vui không?

Con bé thừa biết bố mẹ đã cãi nhau, mẹ nó không thể vui được, bố hẳn phải hiểu rõ, nhưng định đóng kịch nên vờ hỏi giống như vậy. Nó đỏ mặt thay cho bố. Xtepan Arcaditr chột hiệu ngay và cũng đỏ mặt.

- Con chả biết, - nó nói. - Mẹ bảo chúng con không phải học nữa mà đi với cô Hal đến nhà bà.

- Vậy thì đi đi thôi, Tania bé bỏng của ba. À, khoan đã - ông giữ con lại lần nữa, vuốt ve bàn tay nhỏ xíu mềm mại của nó...

Ông cầm hộp kẹo để trên lò sưởi từ hôm qua, chọn lấy hai cái con bé thích nhất: một kẹo sôcôla, một kẹo mút hoa quả và đưa cho con.

Con bé giơ chiếc kẹo sôcôla và hỏi:

- Cái này cho Grisa phải không ba?

- Ừ, ừ.

Và vuốt ve lần cuối chiếc vai nhỏ nhắn của con gái xong, ông hôn vào cổ, vào chân tóc rồi cho nó đi ra.

- Xe đánh ra ngoài rồi đấy ạ, - Matvei vào báo và nói tiếp: - có một bà đến kêu việc.

- Bà ta đến lâu chưa? - Xtepan Arcaditr hỏi.

- Độ nửa giờ rồi.

- Đã bao lần tôi dặn bác phải báo ngay kia mà.

- Thì tôi cũng phải để ông dùng xong cà phê đã chứ, - Matvei nói, giọng lúng búng và thân mật khiến ông không còn bụng nào mà giận được.

- Thôi cho người ta vào nhanh lên, - Oblonxki cau mày nói.

Người đó là vợ viên đại úy tham mưu Klinin, đến nhờ vả một việc không thể giải quyết được và phi lý nữa; nhưng Xtepan Arcaditr, theo thói quen, vẫn mời bà ta ngồi và chăm chú nghe từ đầu đến cuối không hề ngắt lời, chỉ vẽ cụ thể nên xử sự thế nào, nên đến cầu cạnh ai, và viết hẳn một lá thư bằng lối chữ khoáng đạt, đẹp và rõ ràng của ông, giới thiệu đến người có thể giúp đỡ bà ta được. Sau khi đưa tiễn vợ viên đại úy, Xtepan Arcaditr bèn cầm mũ và dừng lại tự hỏi xem có quên gì không. Ông chỉ quên mỗi một điều mà ông ước ao quên đi được là... vợ ông.

"À, phải!", ông cúi đầu và bộ mặt đẹp bỗng đượm buồn. Ông tự hỏi: "Ta nên đến gặp, hay không nên đến?" Một tiếng nói từ trong lòng bảo ông có đến gặp cũng vô ích, rút cục chỉ đi đến chỗ giả dối thôi, không thể chấp nối lại tình nghĩa vợ chồng nữa rồi, bởi vì không ai có thể trả lại cho Doli cái xuân sắc quyến rũ thuở xưa, cũng như không

thể biến ông thành lão già bất lực được. Làm thế chỉ đưa đến giả tạo và dối trá: mà giả tạo và dối trá thì trái hẳn với bản chất ông.

"Tuy nhiên trước sau, vẫn phải một lần, không thể cứ thế này mãi được!", ông tự bảo, gắng động viên mình mạnh hơn. Ông thẳng người lên, lấy điều thuốc lá, châm lửa hút, kéo hai hơi, rồi vứt điều thuốc vào chiếc vỏ xà cừ dùng làm gạt tàn, đi nhanh qua phòng khách và mở cửa phòng vợ.

3

Daria Alecxandrovna, mình khoác áo choàng, mái tóc xưa kia đẹp và dày nay đã thưa, tết bím vắt ra sau gáy, đang đứng trước tủ quần áo mở toang và lục lọi lựa chọn; xung quanh bề bộn những đồ dùng. Má bà hóp lại và khuôn mặt gầy càng làm nổi bật cặp mắt to sợ sệt. Nghe thấy tiếng chồng, bà dừng tay và nhìn ra cửa, cố làm ra vẻ nghiêm khắc và khinh bỉ nhưng vô hiệu. Bà cảm thấy sợ chồng, sợ cuộc gặp gỡ này. Bà đang thử làm cái điều bà đã thử hàng chục lần trong ba hôm nay là thu xếp quần áo của các con và của mình để gửi về nhà mẹ đẻ. Cả lần này nữa, bà cũng không thể quyết định dứt khoát; nhưng cũng như lần trước, bà lại tự nhủ không thể cứ thế này mãi, thế nào mình cũng phải làm một cái gì: trừng phạt anh ta, làm anh ta phải xấu hổ, trả thù về nỗi đau đớn anh ta đã gây ra cho mình, dù chỉ phần nào thôi. Bà cứ nhắc đi nhắc lại trong bụng là mình sẽ bỏ chồng, nhưng lại cảm thấy không thể được; không thể được vì bà không thể từ bỏ thói quen coi anh ta là chồng và yêu thương anh ta. Hơn nữa, bà hiểu rằng nếu như ở đây, trong nhà mình, bà nuôi năm đứa con cũng đã thấy vất vả, thì ở chốn kia, nơi bà định đến với chúng, hẳn còn cực hơn nữa. Trong ba ngày hôm nay, đứa bé nhất đã ốm vì bị cho ăn canh thiêu, còn ba đứa kia hôm qua suýt phải nhịn ăn chiều. Bà cảm thấy không thể bỏ đi được; nhưng bà cứ tự dối mình và vẫn tiếp tục nhặt nhạnh quần áo và giả bộ như sắp bỏ đi.

Thoáng thấy chồng, bà thọc hai tay vào một ngăn tủ như đang tìm vật gì đó và mãi đến khi chồng đã tới sát bên cạnh, bà mới thêm

ngoảnh lại nhìn ông ta một cái. Nhưng mặc dầu muốn tỏ ra nghiêm nghị và kiên quyết, mặt bà chỉ lộ vẻ bối rối và đau đớn.

- Doli! - Oblonxki nói, giọng dịu dàng và rụt rè.

Ông ta rút đầu lại, cố nặn ra một bộ mặt quý lụy và thiếu não, song người ông lại roi rói tươi tắn và khỏe mạnh. Doli ướm nhìn nhanh người đàn ông ngồi ngời vẻ tươi tắn và khỏe mạnh đó. "Phải, anh ta đang sung sướng và mãn nguyện, bà nghĩ bụng... còn như mình đây! Cả đến cái tính hồn hậu của anh ta mà mọi người đều quý mến và ca tụng, mình cũng thấy ghê tởm: mình căm ghét lòng tốt của anh ta!" - Môi bà bặm lại và bộ mặt tái nhợt, tức tối, rúm rỏ.

- Ông muốn gì? - bà hỏi nhanh, giọng khàn khàn khác thường.

- Doli! - ông nhắc lại, giọng run run. - Hôm nay, Anna đến.

- Thế thì can gì đến tôi? Tôi không thể tiếp cô ấy được! - bà nói to.

- Dù sao cũng nên tiếp, Doli...

- Ông đi ra đi, ra đi! - Doli hét lên, không nhìn chồng, dường như tiếng kêu bật ra từ một nỗi đau thể xác.

Xtepan Arcaditr hồi nãy có thể bình tĩnh khi nghĩ đến vợ, hy vọng mọi sự rồi sẽ "ổn" theo cách nói của Matvei, ông có thể điềm nhiên đọc báo và uống cà phê; nhưng khi trông thấy bộ mặt đầy vẻ tiêu tụy và đau khổ, khi nghe thấy giọng nói nhần nhục và tuyệt vọng, ông đâm ghen ngào, cổ họng se lại và rơm rớm nước mắt.

- Lạy Chúa! Tôi đã làm gì nên tội, Doli! Nhân danh Chúa!... - Ông không nói tiếp được nữa; một tiếng nấc ghen lại trong cổ.

Bà đóng sập tủ thật mạnh và nhìn chồng.

- Doli, tôi biết nói gì đây? ... Chỉ một điều thôi: mình hãy tha thứ cho tôi... Mình nghĩ lại xem, chín năm trời ăn ở với nhau, lẽ nào không thể chuộc lại một phút, một phút...

Doli đưa mắt nhìn xuống và chờ đợi điều chồng sắp nói, dường như bà đang van xin chồng giải mỗi nghi ngờ cho mình bằng cách này hay cách khác.

- Một phút mê muội... - Oblonxki nói nốt câu và định tiếp tục, nhưng vừa nghe thấy câu đó, môi Doli bỗng mím lại như bị một cơn đau thể xác hành hạ và những bắp thịt ở má phải bà lại co rúm lại.

- Ông ra đi, ông ra khỏi đây đi! - bà rít lên the thé. - Đừng có nhắc lại với tôi những chuyện mê muội và đốn mạt của ông nữa.

Bà định ra khỏi phòng nhưng bỗng lão đảo và phải níu vào thành chiếc ghế tựa. Mặt Oblonxki đỏ bừng, môi phồng lên, mắt đắm lệ.

- Doli! - Lần này, ông ta vừa nói vừa nức nở. - Vì lòng yêu kính Chúa, mình hãy nghĩ đến các con, chúng nó, chúng nó vô tội! Chính tôi là kẻ gây nên tội, mình hãy trừng phạt tôi, mình hãy bảo tôi phải chuộc lỗi như thế nào. Tôi sẵn sàng làm tất cả những gì tôi có thể làm được. Tôi đã gây nên tội, tôi không còn biết tìm chữ gì để nói với mình rằng tội tôi nặng như thế nào. Nhưng xin mình hãy tha thứ cho tôi, Doli!

Bà ngồi xuống. Oblonxki lắng nghe nhịp thở nặng nề, hỗn hển của vợ và thấy thương vợ vô cùng. Nhiều lần bà định nói nhưng không thốt nên lời. Ông vẫn chờ đợi.

- Anh nhớ đến các con là để nô đùa với chúng, còn tôi đây, tôi lo cho chúng và tôi biết rằng bây giờ đời chúng thế là bỏ đi, - bà nói. Rõ ràng đây là một trong những câu bà thầm nhắc đi nhắc lại từ ba hôm nay.

Bà đã gọi chồng bằng: "anh", Oblonxki đưa mắt nhìn vợ tỏ vẻ biết ơn và định cầm lấy tay bà, nhưng bà ghê tởm né ra.

- Tôi nghĩ đến các con và tôi sẽ làm mọi việc trên đời để cứu chúng; nhưng chính bản thân tôi cũng không biết làm thế nào là hợp lẽ hơn: để chúng xa rời hẳn bố hay ở lại với một người trụ lạc... phải, một người trụ lạc... Nào, ông hãy nói cho tôi nghe xem là sau... cái

chuyện vừa xảy ra, chúng ta còn có thể chung sống với nhau được không? Có thể được không? Ông hãy nói tôi nghe, có thể được không? - bà cất cao giọng nhắc lại, - khi mà chồng tôi, người cha của các con tôi lại đi tăng tịu với con bé dạy trẻ.

- Nhưng làm thế nào? Làm thế nào đây? - Oblonxki nói với giọng rầu rĩ, chính ông cũng không hiểu mình nói gì và đầu mỗi lúc một cúi gằm xuống.

- Đối với tôi, ông là một vật gớm ghiếc, tởm lợm! - bà nổi nóng hét lên. - Nước mắt ông chỉ là nước lã! Ông chẳng bao giờ yêu gì tôi, ông là người không có tim, chứ cao quý cái nổi gì! Ông làm tôi phát tởm, đối với tôi, ông chỉ là người dưng nước lã, phải, chỉ là người dưng nước lã mà thôi! - Bà chua xót thốt lên cái tiếng *người dưng nước lã*, cái tiếng kinh khủng biết bao đối với bà.

Oblonxki nhìn vợ, vẻ hằn học trên mặt bà khiến ông sợ hãi và sửng sốt. Ông không hiểu chính việc ông tỏ ra thương hại vợ đã làm bà tức giận. Doli thấy rõ chồng chỉ thương hại chứ không hề yêu mình. "Phải, cô ta căm ghét mình. Cô ta sẽ không tha thứ cho mình đâu", Oblonxki thầm nghĩ.

- Thật đáng sợ, đáng sợ! - ông nói.

Giữa lúc ấy ở phòng bên, một đứa nhỏ, hằn vừa bị ngã, khóc oà lên. Daria Alecxandrovna lắng tai nghe và nét mặt đột nhiên dịu đi.

Bà định thần lại một lúc, như do dự, tự hỏi xem mình đang ở đâu, rồi đứng phắt dậy và đi ra cửa.

"Tuy nhiên nàng vẫn yêu con mình, Oblonxki nghĩ bụng, nhận thấy nét mặt vợ biến đổi khi nghe tiếng đứa bé khóc... con *của tôi*; vậy thì làm sao nàng lại đang tâm ghét bỏ mình được?"

- Doli, cho tôi nói câu nữa thôi, - ông vừa nói vừa chạy theo vợ.

- Nếu ông đi theo tôi, tôi sẽ gọi bọn người làm, gọi bọn trẻ đến! Cho tất cả chúng nó biết ông là đồ thô bỉ! Tôi đi khỏi đây bây giờ cho ông ở lại với nhân tình của ông.

Bà bước ra, đóng sập cửa lại.

Xtepan Arcaditr thở dài, thấm mồ hôi trên mặt và lặng lẽ bước ra cửa.

"Matvei bảo mọi việc rồi sẽ ổn, nhưng ổn là ổn thế nào chứ? Mình thấy chả chắc gì. Ôi thật là tai hại! Mà sao cô ta lại ăn nói thô tục đến thế! Oblonxki nghĩ thâm, nhớ lại những lời vợ tru tréo, những tiếng "thô bỉ" và "nhân tình", khéo mà bọn gái hầu phòng nghe thấy mất thôi! Thật là thô tục ghê gớm!" Xtepan Arcaditr đứng lại một mình trong giây lát, lau nước mắt, thở dài và dướn thẳng người, đi ra khỏi phòng.

Hôm đó là thứ sáu; trong phòng ăn, bác thợ đồng hồ người Đức đang lên dây chiếc đồng hồ quả lắc. Xtepan Arcaditr sực nhớ tới câu ông nói bốn con người rất đúng giờ giấc này: "Anh chàng người Đức này đã được lên dây cốt đời mình để làm nghề lên dây cốt đồng hồ" và ông mỉm cười. Xtepan Arcaditr vốn thích những chữ ý nhị. "Có thể là chuyện đó sẽ "ổn" thực; cái từ ấy hay đấy, ta sẽ dùng lại nó".

- Matvei! - Ông gọi, - bác với Maria hãy sửa soạn mọi thứ ở phòng khách cho cô Anna Arcadievna nhé, - ông nói với bác hầu phòng vừa xuất hiện.

- Thưa ông, vâng ạ.

Xtepan Arcaditr mặc áo choàng lông và bước ra thêm cửa.

- Ông không ăn chiều ở nhà ạ? - Matvei vừa tiễn chủ vừa hỏi.

- Còn tùy xem. Nay, tiền chi các khoản đây, - Oblonxki nói, rút trong ví ra mười rúp. - Có đủ không?

- Đủ hay không, thì cũng phải bằng lòng vậy thôi, - Matvei nói, đóng cửa xe và bước lên bậc thêm.

Trong khi ấy, Daria Alecxandrovna dỗ con nín xong, nghe thấy tiếng bánh xe ngựa lăn, biết chồng đã đi rồi và quay về buồng mình. Đó là nơi ẩn náu duy nhất: cứ động ra khỏi đấy, là những lo lắng về chuyện nhà cửa lại bủa vây lấy bà. Ngay cả vừa nãy, trong quãng thời gian ngắn ngủi bà sang buồng lũ trẻ, chị vú nuôi người Anh và bác Matriona Filimonovna cũng đã hỏi bà về bao việc không thể trì hoãn được, và chỉ có bà mới trả lời nổi: mặc quần áo gì cho trẻ con để dẫn đi chơi? Cho chúng uống sữa có được không? Liệu có phải tìm anh bếp khác không?

- Trời! Để tôi yên! - bà bảo họ, và trở về phòng ngủ, bà lại ngồi vào chỗ cũ lúc nói chuyện với chồng; hai bàn tay ngón gầy nhảnh, nhẫn đeo đã lỏng tuột, ép chặt vào nhau, bà ôn lại từ đầu đến cuối cuộc nói chuyện giữa hai người hồi nãy.

Chàng đi rồi! Nhưng chàng đã cắt đứt với *con kia* ra sao? Liệu chàng còn tìm gặp nó nữa chăng? Tại sao mình lại không hỏi chàng điều đó nhỉ? Không, không, hai chúng mình không thể nào cùng chung sống với nhau được nữa. Dù có ở cùng nhà, mình và anh ta sẽ vẫn là người dưng nước lã với nhau. Mãi mãi! Người dưng nước lã! Bà cứ một mực nhảy đi nhảy lại cái tiếng phũ phàng đó. Tuy nhiên trước kia, ta yêu chàng biết mấy, lạy Chúa, trước kia ta yêu chàng nhường nào!... Xưa ta yêu chàng nhường nào! Và bây giờ, phải chăng ta không yêu chàng? Hay có khi ta còn yêu chàng hơn trước nữa cũng nên? Điều đáng sợ nhất là...", bà bắt đầu ngẫm nghĩ, nhưng không có thì giờ nghĩ nốt vì Matriona Filimonovna đã ló đầu qua khung cửa.

- Xin bà cho tìm em trai tôi vậy, - Matriona nói, - ít ra nó cũng có thể nấu bữa chiều hầu bà, kéo lại giống như hôm qua và các em sẽ phải nhịn ăn mãi đến tận sáu giờ mất thôi.

- Được, tôi sẽ sai làm ngay bây giờ. Có người đi lấy sữa tươi chưa?

Thế là Daria Alecxandrovna lại lao đầu vào những lo lắng thường ngày và chìm nổi phiền muộn vào đó trong chốc lát.

5

Xtepan Arcaditr trước đây học khá vì ông vốn thông minh; nhưng tính lười nhác và nông nổi khiến ông tốt nghiệp trong số những người đội sổ. Tuy nhiên, mặc dầu sống phóng túng, thứ bậc kém và trẻ tuổi, Oblonxki vẫn giữ một chức vị kha khá và lương nhiều: ông là chánh án một toà án ở Moxcva. Oblonxki có được chức vụ đó là nhờ ông chồng cô em Anna tức Alexei Alecxadrovitr Carenin, một trong những quan chức quan trọng nhất của Bộ trực tiếp chỉ đạo Toà án đó; nhưng ví bằng không có Carenin, thì hàng trăm người khác, anh chị em họ, bà con, chú bác cũng có thể kiếm cho ông cái địa vị đó hoặc một địa vị khác tương tự, với số lương sáu nghìn rúp cần thiết cho ông sinh sống, vì mặc dầu có cái gia sản của vợ, ông làm ăn vẫn cứ lẹt đẹt.

Kể có tới nửa Moxcva và Peterburg là chỗ thân thuộc và bè bạn của Xtepan Arcaditr. Ông vốn sinh trong giới những người có quyền lực trên thế gian này. Một phần ba các chính khách của thế hệ trước là bạn bè của ông thân sinh ra Oblonxki và biết ông từ hồi còn ẵm ngửa; cái phần ba thứ hai vào loại cậu cậu tớ tớ với ông và quan hệ của ông đối với cái phần ba thứ ba cũng rất tốt; những người phân phối của cải trên đời, dưới hình thức việc làm, trang trại, nhượng địa, v.v... tất cả đều là bạn bè của ông và chả lẽ lại bỏ rơi người thân. Cho nên Oblonxki chẳng phải chật vật gì cũng vẫn kiếm được một chỗ làm nhiều bổng lộc; ông chỉ việc đừng có khước từ cái gì, đừng ganh tị mà cũng đừng gây sự với ai, đừng tỏ ra hay động lòng, mà điều này lại chính là cái xu hướng hồn hậu bẩm sinh của ông. Hẳn ông sẽ coi là chuyện kỳ khôi nếu người ta từ chối không cho ông cái địa vị và số lương ông đang cần, và chẳng ông có yêu cầu điều gì khác thường đâu, chỉ đơn giản là cái mà những người vào lứa tuổi ông đều có thể

đạt được, và ông hoàn toàn có khả năng làm tròn loại công việc đó như ai khác.

Tất cả những người quen biết Xtepan Arcaditr mến ông không phải chỉ vì tính nết tốt, sự hoạt bát và lòng trung thực hiển nhiên của ông. Cái bề ngoài quyến rũ, cặp mắt sáng long lanh, đôi lông mày và mớ tóc đen nhánh, nước da tươi tắn của ông có sức hấp dẫn thể chất với tất cả những ai gặp ông, khiến họ thấy khoái hoạt hẳn lên. "A, Xtiva! Oblonxki! Anh ta kia kìa!", họ reo lên và hầu như bao giờ cũng nở một nụ cười rạng rỡ mỗi khi trông thấy ông. Và cho dù cuộc trò chuyện chẳng mang lại điều gì đặc biệt thích thú, người ta vẫn không kém hoan hỉ khi gặp lại ông ngày hôm sau và hôm sau nữa.

Giữ địa vị chánh án trong một toà án ở Moxcva từ hai năm nay, Xtepan Arcaditr đã chiếm được lòng quý mến và vì nể của các bạn đồng sự, cấp dưới và cấp trên, của mọi người có quan hệ công việc với ông. Những đức tính đã đem lại cho ông cái uy tín rộng khắp ấy là: thứ nhất, thái độ khoan dung rất mực đối với mọi người, dựa trên ý thức về những khuyết điểm của bản thân; thứ hai, một đầu óc tự do tuyệt đối, không phải thứ chủ nghĩa tự do người ta thường huyênh hoang với ông trên báo chí, mà là thứ chủ nghĩa tự do sẵn có từ trong máu, nó giúp ông đối xử với mọi người nhất loại như nhau không phân biệt địa vị và hoàn cảnh; thứ ba, và đây là điểm quan trọng nhất, thái độ hoàn toàn đứng vững với nghề nghiệp, nó giữ cho ông khỏi say mê hoặc phạm điều vụng dại.

Đến toà án, Xtepan Arcaditr đi về phòng làm việc, theo sau là gã lính hầu khúm núm mang cặp hồ sơ; ở đó, ông mặc quần áo quan toà rồi bước vào phòng nghị án. Những vị bồi thẩm và lục sự đứng dậy hết và vui vẻ, kính cẩn chào. Như thường lệ, Xtepan Arcaditr bước nhanh đến chỗ mình, bắt tay các thẩm phán và ngồi xuống. Ông nói đùa, trò chuyện với họ trong giới hạn nghiêm ngặt của thủ tục và khai mạc phiên họp. Không ai duy trì đúng mức hơn ông cái chừng mực giữa sự phóng túng, giản dị với giọng trịnh trọng cần thiết phải giữ để thừa hành nghề nghiệp một cách thoải mái. Người thư ký mang giấy má đến, vui vẻ và kính cẩn như tất cả những ai làm dưới

quyền Xtepan Arcaditr, và nói bằng cái giọng thân mật, phóng túng mà Oblonxki đã khơi mào:

- Cuối cùng, toà án tỉnh Penda đã cung cấp tình hình cho chúng ta. Đây, xin trình ngài những tài liệu ấy...

- A! Ông đã có tình hình rồi đấy ư? - Xtepan Arcaditr nói, luôn ngón tay vào giữa những tờ giấy. - Vậy thì, thưa quý vị...

Phiên họp bắt đầu.

"Nếu họ biết, - Oblonxki nghĩ thầm, đầu nghiêng nghiêng trịnh trọng trong khi nghe đọc bản tường trình, - nếu họ biết trước đây nửa tiếng đồng hồ, ông chánh án của họ đã mang bộ mặt con nít phạm lỗi như thế nào!". Và đôi mắt ông cười. Buổi họp phải tiếp tục luôn một mạch đến tận hai giờ; đến hai giờ, sẽ tạm nghỉ họp để ăn trưa.

Khoảng gần hai giờ, cánh cửa kính cao của phòng thường mở toang và một người bước vào. Tất cả các vị thẩm phán, ngồi dưới chân dung đức vua, sau tấm gương của công lý, đều quay nhìn phía cửa ra vào, khoái chí vì cơ hội giải trí đó; nhưng người mở toà đã tổng ngay kẻ vừa đột nhập kia ra và đóng cửa lại.

Khi bản tường trình được đọc xong, Xtepan Arcaditr vươn vai, và theo cái chủ nghĩa tự do đương thời, hút thuốc lá ngay giữa phòng nghị án trước khi trở về phòng làm việc. Hai ông bạn đồng sự, vị lão thành Nikitin và nhà quý tộc của nghị viện Grinevittr, cùng ra với ông.

- Sau bữa ăn, chúng ta còn đủ thì giờ làm nốt, - Xtepan Arcaditr nói.

- Nhất định rồi! - Nikitin trả lời.

- Thằng cha Fomill ấy ắt hẳn là một tên lưu manh khét tiếng. - Grinevittr nói về một trong những nhân vật có dính líu đến vụ án họ đang thẩm xét.

Xtepan Arcaditr cau mày, có ý muốn để mọi người ngầm hiểu là không nên phát biểu một lời phán xét trước như thế và không trả lời gì.

- Lúc này ai vừa vào đây? - ông hỏi người mõ toà.

- Bẩm quan lớn, có một người không được phép mà vẫn cứ lén vào, lúc chúng tôi vừa quay lưng đi. Hấn hỏi quan lớn. Chúng tôi đã bảo hấn phải chờ cho đến khi bãi toà.

- Vậy hấn đâu?

- Tôi chắc hấn ra ngoài phòng chờ, hấn vừa đi bách bộ ở đây. Hấn kia rồi, - người mõ toà vừa nói vừa chỉ một người đàn ông vạm vỡ, vai rộng, râu quăn, đang chạy phăng phăng lên chiếc cầu thang bằng đá mòn nhẵn, chiếc mũ da cừu vẫn đội nguyên trên đầu. Một viên chức toà án đang đi xuống, dáng giảo hoạt, tay cấp cấp, nhìn đôi chân của người trai trẻ ra vẻ bất bình và đưa mắt dò hỏi Oblonxki.

Xtepan Arcaditr dừng lại ở bậc thang thứ nhất. Trên cổ áo thêu của bộ đồng phục, nét mặt hớn hở của ông sáng ngời lên khi nhận ra người vừa tới.

- Chính hấn! Levin đây rồi! - ông nói, vừa mỉm cười thân ái vừa giũ cọt, vừa nhìn Levin đang bước tới. - Cậu không sợ phải đến tìm mình trong cái *hang hùm* này ư? - Xtepan Arcaditr nói, không chỉ bắt tay mà còn ôm hôn Levin. - Cậu đến đây đã lâu chưa?

- Mình vừa mới tới và mình muốn gặp cậu quá, Levin trả lời, nhìn quanh có vẻ rụt rè, vừa bực dọc vừa lo ngại.

- Về phòng làm việc của mình đi, - Xtepan Arcaditr nói, vốn biết cái tính rụt rè vừa tự phụ vừa đa nghi của bạn; và ông nắm lấy cánh tay Levin kéo đi như kiểu dẫn dắt chàng qua những bước hiểm nghèo.

Xtepan Arcaditr mình mình cậu cậu với hầu hết những người quen: từ ông già sáu mươi đến chàng trai hai mươi, từ đào kép đến bộ

trưởng, từ thương gia đến tướng lĩnh... thành thử đa số những người ông thường mình mình cậu cậu là thuộc hai đầu bậc thang xã hội và hẳn họ sẽ rất kinh ngạc nếu được biết nhờ Oblonxki mà họ có cái gì tương đồng với nhau. Ông xưng hô mình mình cậu cậu với tất cả những ai cùng ông uống rượu sâm banh, mà ông thì cạn cốc sâm banh với khắp thiên hạ; cho nên, trước mặt những người dưới quyền, khi gặp một trong những người *xấu hổ* vì bị mình mình cậu cậu - ông thường gọi đùa một số lớn bạn bè như thế - với sự tế nhị sẵn có, ông luôn biết tránh cho cấp dưới khỏi có cảm giác khó chịu. Levin không phải là một người xấu hổ vì bị mình mình cậu cậu, nhưng tự nhiên Oblonxki cảm thấy Levin cho rằng có lẽ ông không nên phô trương sự thân mật giữa hai người trước mặt cấp dưới, vì vậy ông vội vàng đưa Levin về phòng làm việc.

Levin gần trạc tuổi với Oblonxki và sở dĩ chàng mình mình cậu cậu với ông, đó không phải chỉ đơn thuần vì họ đã cùng uống sâm banh với nhau. Họ chơi với nhau từ hồi nhỏ. Mặc dầu khác biệt về tính tình và sở thích, họ yêu thương nhau như hai người bạn gắn bó từ lúc ấu thơ thường yêu nhau. Nhưng, như thường xảy ra giữa những người đã chọn những lĩnh vực hoạt động khác nhau, tuy về lý lẽ người nọ vẫn tán thành hoạt động của người kia, song thâm tâm lại miệt thị nó. Người nào cũng nghĩ cuộc đời mình đang sống mới là cuộc đời chân chính duy nhất còn cuộc đời bạn mình đang sống chỉ là... ảo giác. Oblonxki không thể kìm được nụ cười châm biếm nhẹ nhàng khi trông thấy Levin. Biết bao lần ông thấy Levin, từ nông thôn ra, nơi chàng đang làm "một việc gì" (Xtepan Arcaditr không biết đích xác đó là việc gì và tuyệt nhiên không quan tâm đến chuyện ấy). Levin đến Moxcva bao giờ cũng nháo nhác, vội vã, hơi rụt rè và bực dọc về tính rụt rè đó, nhiều khi mang theo những quan điểm hoàn toàn mới và bất ngờ về mọi sự. Xtepan Arcaditr thường cười bạn về điều đó và lấy thế làm vui thích. Về phía mình, Levin cũng coi thường cuộc sống thị thành và nghề nghiệp của bạn mà chàng coi là trò đùa và thường đưa ra chế giễu. Chỉ khác một điều là Oblonxki xử sự như tất cả mọi người, cười một cách tự tin và dễ dãi, còn Levin thì nghi ngờ chính bản thân mình và đôi khi thường cười gượng.

- Bọn mình chờ cậu đã lâu, - Xtepan Arcaditr nói, khi vào đến phòng làm việc và buông tay bạn, như để tỏ ra không còn gì nguy hiểm nữa. - Mình rất sung sướng được gặp cậu, - ông nói tiếp - Cậu có khỏe không? Hiện đang làm gì? Cậu đến lúc nào vậy?

Levin lặng thinh, nhìn bộ mặt lạ lẫm của hai bạn đồng sự với Oblonxki và nhất là bàn tay anh chàng Grinevittr sang trọng, ngón búp măng trắng muốt, móng dài vàng vàng và cong cong ở đầu, cùng những cái cúc to tướng lấp lánh ở cổ tay áo; đôi bàn tay đó dường như thu hút tất cả sự chú ý của chàng và khiến tâm trí chàng mất cả thoải mái. Oblonxki nhận ra điều đó ngay và mỉm cười.

- À phải, cho phép tôi giới thiệu các ngài với nhau, - ông nói. Các bạn đồng sự của tôi: Filip Ivanovitr Nikitin, Misen Xtanixlavitr Grinevittr, và quay lại phía Levin: một quan cai trị tỉnh nhỏ, con người mới của hội đồng tự trị địa phương, một lực sĩ một tay nhấc nổi năm pút⁽¹⁾, một nhà chăn nuôi và một nhà săn bắn, ông bạn Conxstantin Dimitrievitr Levin của tôi, em trai Xergei Ivanovitr Coznusev.

- Rất hân hạnh, - ông già nhỏ bé nói.

- Tôi đã có vinh dự được biết lệnh huynh Xergei Ivanovitr, Grinevittr nói, chìa bàn tay thanh tú để móng dài ra.

Levin sa sầm mặt; chàng lạnh lùng bắt tay Grinevittr và lập tức quay về phía Oblonxki. Mặc dầu rất mến phục ông anh cùng mẹ khác cha, nhà văn nổi tiếng khắp nước Nga, chàng không chịu được khi người ta nói với mình không phải như nói với Conxstantin Levin mà là với em trai nhà văn Coznusev trứ danh.

- Không, tôi không ở trong hội đồng nữa đâu. Tôi đã xích mích với tất cả mọi người và không đến dự các phiên họp nữa, - chàng quay lại nói với Oblonxki.

⁽¹⁾ Đơn vị trọng lượng của Nga bằng 16,38 kg.

- Thế là chuyện chẳng đi đến đâu cả! - Oblonxki mỉm cười nói. - Nhưng đầu đuôi thế nào? Tại sao vậy?

- Chuyện dài lắm. Mình sẽ kể cho cậu nghe sau, - Levin nói thế, nhưng chàng lại kể ngay tức khắc. - Nói vắn tắt là mình tin chắc không thể nào làm việc với hội đồng được, - chàng nói với giọng của kẻ vừa bị lãng nhục. - Một mặt, đó là một thứ đồ chơi: người ta vui chơi ở nghị viện; vậy mà mình thì chả còn non trẻ, cũng chưa đến nỗi già nua gì để vui thú với những thứ đồ chơi, và mặt khác (chàng ngần ngừ), đó là một thứ *phe cánh*⁽²⁾ ở tỉnh nhỏ nhằm mục đích kiếm tiền. Trước kia, có chế độ bảo hộ, có toà án, bây giờ thì là hội đồng tự trị, ở đây người ta không ăn hối lộ, nhưng lại kiếm được những khoản bổng lộc không phải do công sức làm ra, - chàng hăm hở nói, như thể trong số những người đứng đấy có ai định bác bỏ ý kiến của mình.

- Chà! Chà! Mình thấy cậu đang ở một giai đoạn mới đấy, cậu hướng về phe bảo thủ mất rồi, - Xtepan Arcaditr nói với Levin. - Ta sẽ trở lại chuyện đó sau.

- Phải, đúng vậy. Nhưng mình cần gặp cậu, - Levin nói, hần học nhìn đôi bàn tay của Grinevitr.

Xtepan Arcaditr thoáng mỉm cười.

- Thế nào, dạo nọ cậu bảo là sẽ không vận âu phục nữa kia mà! - ông vừa nói vừa ngắm nghía bộ đồ mới của bạn, rõ ràng vừa ở một cửa hàng may người Pháp ra. - Quả đúng vậy: một giai đoạn mới...

Levin đột nhiên đỏ mặt, không phải như kiểu người lớn tuổi, chỉ hơi hột bên ngoài, tự mình không hay, mà như một chú bé cảm thấy tính nhút nhát làm cho mình đâm lố bịch, và do đó, lại càng đỏ mặt hơn, tựa hồ sắp phát khóc. Thật khổ tâm khi nhận thấy trên bộ mặt thông minh và trai tráng ấy một vẻ quá con nít như vậy, đến nỗi Oblonxki phải quay nhìn đi chỗ khác.

⁽²⁾ Coterie (tiếng Pháp trong nguyên bản).

- Phải, vậy chúng ta có thể gặp nhau ở đâu? Mình có chuyện nhất thiết phải nói với cậu, - Levin nói.

Oblonxki ra vẻ dăm chiêu suy nghĩ.

- Mình đề nghị với cậu thế này: đến hiệu Gurin ăn trưa, ta sẽ có thể trò chuyện được. Mình còn rỗi cho đến ba giờ.

- Không, - Levin đáp sau một lúc suy nghĩ. - Mình còn phải đi đằng này.

- Vậy thì ta ăn chiều với nhau nhé.

- Ăn chiều ư? Nhưng câu chuyện mình nói với cậu chả có gì đặc biệt đâu: chỉ hai câu thôi; ta sẽ nói chuyện sau vậy.

- Được, cậu nói hai câu của cậu cho mình nghe đi, rồi đến bữa chiều ta sẽ bàn thêm.

- Thế này nhá, - Levin nói. - Vả lại, cũng chả có gì đặc biệt đâu.

Mặt chàng đột nhiên cau lại, do phải cố vượt lên thói nhút nhát.

- Gia đình Serbatxki hiện làm gì? Không có gì thay đổi chứ? - chàng hỏi.

Xtepan Arcaditr từ lâu đã biết Levin mê cô em vợ mình là Kitty⁽¹⁾ nên thoáng mỉm cười và cặp mắt ông vụt long lanh vui thích.

- Quả là cậu đã nói với mình có hai câu thật, nhưng mình không thể trả lời cậu vắn tắt như thế được, bởi vì... Xin lỗi cậu một lát...

Viên thư ký bước vào, với cái vẻ thân tình kính cẩn, và cái ý thức khiêm tốn chung của mọi người thư ký tự biết mình thạo công việc hơn hẳn thủ trưởng; anh ta mang giấy tờ đến cho Oblonxki và dùng hình thức câu hỏi để giải thích cho ông một chỗ khó xử. Xtepan

⁽¹⁾ Tên gọi theo tiếng Anh của Ecaterina.

Arcaditr không đợi anh ta nói hết, thân mật đặt tay lên tay áo viên thư ký.

- Không, ông cứ làm như tôi đã dặn, - ông nói, mỉm cười để làm nhẹ bớt lời phán đó, và sau khi cắt nghĩa tóm tắt ý kiến của mình về vấn đề ấy, ông đẩy chồng giấy ra và bảo: - ông cứ làm như thế cho, ông Zacari Nikititr ạ.

Viên thư ký ngượng ngập, rút lui. Trong khi họ nói chuyện, Levin đã hoàn toàn bình tĩnh lại; chàng vẫn đứng tỳ khuỷu tay vào chiếc ghế tựa, và nét mặt lộ vẻ chăm chú mĩa mai.

- Mình không hiểu, mình không hiểu, - chàng nói.

- Cậu không hiểu cái gì? - Oblonxki mỉm cười vui vẻ hỏi và lấy ra một điều thuốc lá. Ông chờ Levin thốt ra một điều gì kỳ cục.

- Nhưng mình không hiểu các cậu làm cái gì thế, - Levin nhún vai nói. - Làm sao mà cậu có thể làm việc đó nghiêm túc được nhỉ?

- Tại sao?

- Vì... cậu chả có việc gì phải làm cả.

- Cậu tưởng thế chứ, tui mình đang bù đầu vì công việc đấy.

- Toàn chuyện giấy tờ cả thôi; nhưng cậu có khiếu về mặt ấy đấy, - Levin nói thêm.

- Nghĩa là cậu cho rằng mình còn thiếu một cái gì phải không?

- Có thể, - Levin nói. - Nhưng dù sao mình vẫn thán phục cái điệu bộ trịnh trọng của cậu và hãnh diện có được người bạn là một nhân vật quan trọng đến thế. Với lại cậu chưa trả lời câu hỏi của mình, - chàng nói tiếp, gắng tự chủ để nhìn thẳng vào mắt Oblonxki.

- Được, được, không chóng thì chầy thế nào rồi cũng đến lượt cậu cho mà xem. Chừng nào cậu còn có ba ngàn mẫu trong quận Karazino, bắp thịt còn rắn chắc như bây giờ và tươi tắn như một em

bé gái mười hai tuổi, thì mọi việc đều êm đẹp, nhưng cả cậu nữa, rồi cậu cũng đến như bọn mình thôi. Còn điều cậu hỏi mình, thì chẳng có gì thay đổi cả, nhưng có điều đáng tiếc là cậu băng đi quá lâu không đến chơi đàng ấy.

- Tại sao, - Levin sợ hãi hỏi.

- Bởi vì... - Oblonxki đáp. - Ta sẽ nói chuyện đó sau. Cậu về đây có việc gì?

- Điều đó ta cũng sẽ nói chuyện sau, - Levin nói, mặt đỏ dừ lên.

- Được, mình hiểu rồi, - Xtepan Arcaditr nói. - Cậu ạ, lẽ ra mình định mời cậu về nhà kia đấy, nhưng vợ mình lại hơi mệt. Nếu cậu muốn gặp họ, chắc chắn là từ bốn giờ đến năm giờ thế nào họ cũng có mặt ở vườn thú đấy, Kitti vẫn trượt băng tại đó. Cậu cứ đến đấy, mình sẽ tới tìm cậu và ta sẽ cùng đi ăn chiều với nhau.

- Tốt lắm, vậy thì lát nữa nhé.

- Coi chừng đấy, mình biết cậu lắm: cậu có thể quên phắt đi hoặc dửng dưng trở về nông thôn! - Xtepan Arcaditr cười, nói to với Levin.

- Không, nhất định mình sẽ đến.

Và Levin rời khỏi phòng làm việc, đúng lúc bước ra khỏi cửa chàng mới sực nhớ là đã quên không chào các bạn đồng sự của Oblonxki.

- Ông ấy có vẻ cương nghị lắm, - Grinevittr nói, khi Levin đi khỏi.

- Phải, ông bạn thân mến ạ, - Xtepan Arcaditr gật đầu nói, - đó là một anh chàng sung sướng! Ba nghìn mẫu ở quận Karazino! Trước mặt cậu ta có tất cả, con người mới tươi tắn làm sao! Thật không giống như chúng ta đây...

- Ông thì cũng chả có gì phải phàn nàn, ông Xtepan Arcaditr ạ.

- Có chứ, mọi việc đều lung tung beng, - Xtepan Arcaditr vừa nói vừa thở dài.

6

Khi Oblonxki hỏi chàng đến Moxcva có việc gì, Levin đỏ mặt rồi lại tự giận mình vì đã đỏ mặt, bởi lẽ chàng không thể trả lời: "Mình đến xin cưới cô em vợ cậu đấy". Vậy mà, chàng ra đây chỉ vì cái việc duy nhất ấy.

Hai gia đình Levin và Serbatxki, hai gia đình quý phái lâu đời ở Moxcva luôn đi lại thân thiết với nhau. Mối quan hệ đó càng thêm khăng khít trong những năm Levin đi học. Chàng chuẩn bị thi và vào trường Đại học cùng một lúc với hoàng thân trẻ tuổi Serbatxki, anh của Doli và Kitti. Thời kỳ đó, Levin rất năng lui tới nhà Serbatxki và mê tất cả nhà. Kể ra thì cũng thật kỳ dị, nhưng quả là Conxtantin Levin phải lòng tất cả gia đình, và đặc biệt là phái nữ trong nhà Serbatxki.

Levin không còn giữ được kỷ niệm nào về mẹ mình, và chàng chỉ có một người chị, thành thử chính ở nhà Serbatxki, chàng đã làm quen với cái môi trường phong nhã và học thức của những gia đình quý phái lâu đời, mà vì bố mẹ mất sớm, chàng không được hưởng. Tất cả những người trong gia đình ấy, và chủ yếu là phái nữ, đối với chàng, dường như có một vầng hào quang thơ mộng và huyền bí bao quanh, chẳng những chàng không hề nhìn thấy ở họ một khuyết điểm nào, ngược lại, chính là để có ánh hào quang thơ mộng đó mà chàng gán cho họ những hoài bão cao cả nhất và tất cả những gì toàn thiện toàn mỹ có thể có trên đời. Tại sao ba cô tiểu thư trẻ măng kia cứ phải xen kẽ một ngày nói tiếng Pháp rồi lại một ngày nói tiếng Anh? Tại sao vào những giờ nào đó, các cô cứ thay nhau ngồi vào dương cầm, tiếng đàn văng lên mãi tận phòng anh trai, nơi tốp thanh niên đang học tập? Tại sao các giáo sư dạy văn học Pháp, âm nhạc, hội họa và khiêu vũ cứ điếu đi điếu lại trong nhà? Tại sao, cứ đúng vào một

giờ cố định, ba tiểu thư lại mặc áo choàng xatanh (Doli mặc một cái dài lê thê, Natalia một cái dài vừa và Kitti một cái ngắn tũn lợ cả đôi chân thon lẳn đi tất đỏ căng) cùng cô *Linong*⁽¹⁾ đi xe ngựa đến tận đại lộ Tve? Tại sao các tiểu thư cứ phải dạo chơi trên đại lộ Tve dưới sự hộ tống của tên hầu đeo phù hiệu vàng óng trên mũ? Tất cả những điều đó, chàng đều không hiểu nổi, cũng như phần lớn sự kiện xảy ra trong thế giới huyền bí của họ, nhưng chàng biết chắc tất cả những gì xảy ra ở đó đều tuyệt diệu và đúng là chàng đã mê cái không khí huyền bí đang bao quanh họ.

Trong những năm ở trường Đại học, chàng suýt phải lòng cô chị cả Doli, nhưng người ta đã sớm gả cô cho Oblonxki. Thế là chàng bắt đầu mê cô em. Chàng lơ mơ cảm thấy mình phải mê một trong mấy chị em mà không thể xác định dứt khoát là cô nào. Nhưng lại đến lượt Natalia, ngay sau khi xuất hiện trong giới thượng lưu, đã lấy luôn nhà ngoại giao Lvop. Khi Levin rời khỏi trường Đại học thì Kitti hãy còn là một cô bé. Chàng Serbatxki trẻ tuổi gia nhập hải quân, đã bị chết đuối ở biển Ban Tích, và sự lui tới giữa Levin với gia đình Serbatxki thưa dần, mặc dầu tình bạn của chàng đối với Oblonxki vẫn thân thiết. Nhưng vào đầu mùa đông năm nay, sau một năm ở nông thôn, khi Levin đến Moxcva và gặp lại gia đình Serbatxki, chàng chợt hiểu duyên số đã định mình phải yêu người nào trong ba chị em.

Cứ xét bề ngoài thì đối với chàng, chẳng có gì đơn giản hơn việc hỏi quận chúa Serbatxki làm vợ: ba mươi hai tuổi, con nhà gia thế, nói cho đúng là giàu có, xem ra rất có thể người ta sẽ coi chàng là một đám tốt. Nhưng Levin yêu Kitti và đối với chàng, Kitti dường như hoàn hảo hết sức về mọi phương diện, một con người vượt hẳn lên trên mọi sự ngẫu nhiên, còn bản thân chàng thì tự coi mình chẳng ra gì và quá ư phàm tục, đến nỗi ngay cả trong ý nghĩ, chàng cũng không sao hình dung nổi mọi người và bản thân Kitti lại có thể coi chàng là xứng đôi với nàng được.

⁽¹⁾ Đây là nữ gia sư của các tiểu thư nhà Serbatxki. Ở các nước phương Tây, chữ "cô" để chỉ tất cả những người đàn bà không chồng, không phân biệt trẻ hay già.

Sau khi sống ở Moxeva hai tháng như trong giấc mộng, hầu như ngày nào cũng gặp Kitty trong giới xã giao, nơi chàng đến để tìm gặp nàng, bỗng nhiên Levin cả quyết là chuyện không thể thành được và trở về trang trại. Chàng tin chắc cha mẹ nàng đánh giá mình chưa đủ điều kiện là chàng rể xứng với Kitty kiều diễm, và chính Kitty cũng không thể nào yêu chàng. Dưới mắt cha mẹ Kitty, chàng không có công việc thường xuyên và dứt khoát nào cả, chẳng có địa vị gì trong giới thượng lưu, trong khi các bạn bè, vào lúc chàng đã ba mươi hai tuổi đầu, người là đại tá cận vệ, người là giáo sư, kẻ là giám đốc ngân hàng hay giám đốc hoả xa, hoặc chánh án như Oblonxki; còn chàng (chàng biết rất rõ những điều người ta có thể nghĩ về mình), chàng chỉ là anh điền chủ, nuôi bò cái, săn chim dẽ, xây nhà dựng cửa; vậy chàng chỉ là kẻ bất tài, không làm gì nên thân và trước mắt xã hội, chẳng kiếm được công việc gì khác ngoài những chuyện dành cho bọn vô tích sự.

Bản thân Kitty, huyền bí và xinh đẹp, làm sao có thể yêu một anh con trai xấu như vậy (chàng tự cho là xấu trai), nhất là lại thô sơ và tầm thường đến thế. Hơn nữa, những quan hệ cũ giữa chàng với Kitty (những quan hệ giữa một người lớn hảnh hoi với một cô bé, hậu quả tình bạn giữa chàng với anh trai Kitty), đối với chàng, hình như cũng là một trở ngại khác cho mối tình. Một gã thanh niên trung thực, mã người chẳng có gì là ưa nhìn (chàng tự xét mình như thế), có thể khiến người ta muốn đánh bạn - chàng nghĩ bụng - nhưng muốn được yêu như chàng đã yêu Kitty, thì cần phải điển trai và nhất là phải... độc đáo.

Chàng từng nghe nói phụ nữ thường hay yêu những anh đàn ông xấu xí và kém cỏi, nhưng chàng không tin vì chàng cứ suy từ bụng mình thì biết, chàng chỉ có thể yêu một người đàn bà đẹp, huyền bí và độc đáo.

Tuy nhiên, sau hai tháng sống một mình ở nông thôn, chàng xác định rõ lối sống đó không còn là một cảm dỗ tương tự như hồi còn trẻ măng, cảm giác đó không để chàng yên ổn lấy một phút, chàng sẽ không thể sống nổi nếu chưa được biết đích xác liệu nàng có thể trở

thành vợ mình hay không, nỗi tuyệt vọng của chàng mới chỉ là do tưởng tượng thôi và chưa có gì chứng tỏ chàng sẽ bị từ chối. Thế là chàng đáp xe lửa đi Moxcva với quyết tâm sẽ tỏ tình và sẽ cưới nàng nếu được đồng ý. Hoặc là... nhưng chàng không dám nghĩ đến những điều sẽ xảy đến với mình, nếu bị cự tuyệt.

7

Tối Moxcva bằng chuyến xe lửa sáng, Levin ghé vào nhà ông anh cùng mẹ khác cha Coznusev. Sau khi thay quần áo, chàng đến phòng anh định kể ngay cho ông rõ tại sao chàng đến Moxcva và hỏi ý kiến ông, nhưng anh chàng không phải chỉ có một mình. Trong phòng còn có một giáo sư triết học nổi tiếng, từ Kharcov đến, với chủ đích làm sáng tỏ sự hiểu lầm nảy ra giữa hai người về một luận điểm triết học rất trọng yếu. Ông giáo sư đang tiến hành một cuộc bút chiến sôi nổi, công kích các nhà duy vật chủ nghĩa và Xergei Coznusev rất quan tâm theo dõi cuộc bút chiến. Sau khi đọc bài báo gần đây nhất của giáo sư, ông gửi thư phản đối giáo sư về một vài điểm: ông trách giáo sư nhượng bộ phái duy vật nhiều quá. Và vị giáo sư lập tức đến đây để thanh minh. Đó là một vấn đề thời sự nóng hổi: có ranh giới nào giữa những hiện tượng tâm lý và sinh lý trong sinh hoạt của con người không và nó ở vào chỗ nào?

Xergei Ivanovitr tiếp đón em trai với nụ cười đáng yêu và lạnh lùng thường ngày của ông, và sau khi giới thiệu chàng với giáo sư, lại tiếp tục câu chuyện.

Người đàn ông nhỏ bé đeo kính, trán hẹp, ngừng một giây để chào Levin rồi lại tiếp tục chứng minh, chẳng buồn mảy may để ý đến chàng. Levin ngồi xuống chờ cho giáo sư đi khỏi, nhưng chẳng mấy chốc chàng bị lôi cuốn ngay vào câu chuyện. Chàng đã đọc những bài báo đó đăng trên các tạp chí và quan tâm đến chúng như một người nghiên cứu khoa vạn vật ở trường Đại học quan tâm đến sự phát

triển của môn học này, nhưng chưa bao giờ chàng đem những điều suy diễn khoa học về nguồn gốc con người với tính cách là động vật, về những phản xạ, về sinh học và xã hội học, đối chiếu với những vấn đề ngày càng khiến chàng bận tâm: ý nghĩa của sự sống và cái chết.

Lắng nghe cuộc tranh luận, chàng thấy hai bên đang xác lập mối liên hệ giữa khoa học và những vấn đề có dính líu đến tâm hồn. Nhiều lần, họ suýt đề cập đến những vấn đề này, nhưng cứ mỗi lần mon men gần tới cái điều Levin cho là chủ yếu, họ lại hấp tấp lảng xa để rồi lại lao vào lĩnh vực những nét phân biệt tinh vi, những phản bác, trích dẫn, diễn cố, dẫn chứng và chàng vất cả lắm mới hiểu họ đang bàn chuyện gì!

- Tôi không thể thừa nhận, - Xergei Ivanovitr nói rành rọt, khúc chiết và trang nhã như thường thấy trong ngôn ngữ của ông, - trong bất kỳ trường hợp nào, tôi cũng không thể thừa nhận như Két rằng tất cả những điều tôi hình dung về thế giới bên ngoài là do cảm giác mà ra. Khái niệm cơ bản về *con người* không phải đến với tôi bằng giác quan, vì chẳng có cơ quan đặc biệt nào để truyền đạt ý niệm đó cả.

- Phải, nhưng cả Vuyécxt, cả Cnovxc và cả Pripaxov đều sẽ trả lời rằng ý thức về con người của ông là do sự giao tiếp của cảm giác, nó chỉ là sản phẩm của cảm giác. Thậm chí, Vuyécxt còn nói dứt khoát là hễ không còn cảm giác thì cũng không còn ý thức về con người nữa.

- Ngược lại, tôi cho rằng... - Xergei Ivanovitr mở đầu.

Nhưng một lần nữa, Levin cảm thấy, giữa lúc hơi đọng đến vấn đề chủ yếu, họ lại né ra; chàng quyết định hỏi vị giáo sư:

- Vậy nếu cảm giác của tôi chìm đắm vào chốn hư vô, nếu thể xác tôi chết đi, thì không thể có cuộc sống nữa chẳng? - chàng hỏi.

Giáo sư có vẻ phật ý và như bị tổn thương về tinh thần vì câu phá ngang đó: ông đưa mắt nhìn kẻ nói leo, hần giống phu kéo thuyền hơn là triết gia, và lại nhìn Xergei Ivanovitr như để hỏi xem nên trả lời

thế nào. Nhưng Xergei Ivanovitr tuyệt nhiên không nghiệt ngã như giáo sư: trong óc ông có đủ cả câu trả lời giáo sư, lẫn sự thông cảm với cái quan điểm đơn giản và tự nhiên dẫn đến câu hỏi đó; ông mỉm cười nói:

- Chúng ta không có đủ luận cứ, - vị giáo sư nhấn mạnh thêm và tiếp tục trình bày luận điểm của mình. - Không, - ông nói, - tôi cho rằng nếu cảm giác cũng dựa trên ấn tượng như Pripaxov đã nói thì chính vì thế mà ta càng phải phân biệt rõ ràng hai khái niệm ấy.

Levin không nghe nữa và chờ giáo sư đi khỏi.

8

Khi giáo sư đã ra về, Xergei Ivanovitr quay lại phía cậu em.

- Tôi rất mừng thấy chú lên chơi. Chú ở đây có lâu không? Công việc trang trại ra sao?

Levin biết ông anh rất ít quan tâm đến chuyện trang trại và ông hỏi chỉ vì phép lịch sự, cho nên chàng cũng chỉ nói chuyện bán lúa mì và thu nợ thôi.

Levin có ý nói với anh về dự định thành lập gia đình và muốn hỏi ý kiến ông; thậm chí chàng còn quyết tâm thế nào cũng nói. Nhưng khi gặp anh, theo dõi cuộc nói chuyện của ông với giáo sư, rồi lại nghe ông hỏi thăm tình hình quản lý trang trại với cái giọng vô tình mà thành ra kể cả (của cải của mẹ để lại không chia và chính Levin quản lý toàn bộ), Levin cảm thấy không thể ngỏ cho anh biết dự định lấy vợ của mình được nữa. Chàng cảm thấy ông anh sẽ không nhìn nhận vấn đề như chàng mong muốn.

- Công việc của hội đồng tự trị chỗ chú ra sao? - Xergei Ivanovitr hỏi, ông vốn rất quan tâm đến những thí nghiệm về hành chính địa phương mà ông cho là rất quan trọng.

- Em hoàn toàn chẳng biết tí gì.

- Sao hả?... Chú là uỷ viên hội đồng kia mà?

- Không, em không phải là uỷ viên nữa; em xin từ chức rồi, - Levin đáp, - và em không đi họp nữa.

- Thật đáng tiếc! - Xergei Ivanovitr cau mày nói.

Để tự bào chữa, Levin bắt đầu kể những việc người ta thường làm trong các cuộc họp của hội đồng tự trị ở quận chàng.

- Bao giờ cũng vậy! - Xergei Ivanovitr ngắt lời chàng, - người Nga chúng ta bao giờ cũng thế! Có lẽ khả năng nhìn thấy khuyết điểm của bản thân mình là mặt tốt của tính tình chúng ta, nhưng chúng ta đã đi quá trớn: ta khoái trá với cái chất châm biếm mà bao giờ ta cũng có thừa. Tôi chỉ cần nói với chú điều này thôi: nếu người ta cho một dân tộc khác ở châu Âu, như người Đức, người Anh chẳng hạn, được hưởng cũng những quyền hạn đó, cũng những chế độ địa phương đó, họ sẽ biến những cái đó thành tự do, còn chúng ta thì chỉ biết đem ra chế giễu.

- Biết làm thế nào được? - Levin nói với vẻ mặt phạm lỗi. - Đó là lần thí nghiệm cuối cùng của em. Em đã cố gắng hết sức vào đó. Em không thể chịu được nữa, em là kẻ bất tài.

- Chú không phải là kẻ bất tài đâu, - Xergei Ivanovitr nói, - nhưng chú không nhìn vấn đề với một quan điểm đúng đắn.

- Có lẽ thế, - Levin đáp, giọng buồn buồn.

- Chú có biết là chú Nicolai nhà ta đã trở về chưa?

Nicolai là anh ruột Conxstantin Levin và em cùng mẹ khác cha với Xergei Ivanovitr. Đó là con người bỏ đi: anh ta phung phí phần lớn

gia sản, đàn đúm với một bọn người kỳ lạ, tư cách chẳng ra gì và xích mích với anh em ruột.

- Anh bảo sao? - Levin hoảng hốt thốt lên. - Sao anh biết?

- Procov trông thấy chú ấy ngoài phố.

- Ở Moxeva này à? Anh ấy ở đâu? Anh có biết không? - Levin đứng dậy như định đi ngay.

- Tôi tiếc là đã nói với chú điều đó, - Xergei Ivanovitr nói và lắc đầu khi thấy vẻ bối rối của cậu em út. - Tôi đã cho người đi hỏi xem chú ấy ở đâu và tôi đã nhờ gửi tới tận tay chú ấy lá hồi phiếu nhà Trubin mà tôi trả tiền rồi. Đây là thư chú ấy trả lời.

Và Xergei Ivanovitr lấy ở dưới cái chặn giấy ra một lá thư, chìa cho em xem.

Levin đọc mảnh giấy đặc sệt một thứ chữ kỳ quặc và quen thuộc:

"Tôi xin mọi người để cho tôi được yên thân. Tôi chỉ yêu cầu các ông anh, ông em thân mến của tôi có thể. Nicolai Levin".

Đọc xong bức thư, Levin cứ đứng nguyên trước mặt Xergei Ivanovitr, đầu cúi gằm, mảnh giấy trong tay. Trong tâm hồn chàng, ý muốn tạm quên người anh khốn khổ kia đang vật lộn với ý thức biết như thế là sai.

- Rõ ràng nó muốn sỉ nhục tôi, - Xergei Ivanovitr nói, - nhưng nó không đủ sức làm thế, còn tôi, với tất cả tấm lòng, tôi muốn giúp nó, nhưng biết không thể được.

- Vâng, vâng, - Levin nhắc lại. - Em hiểu và em tán thành thái độ của anh đối với anh ấy; dù sao em cũng phải đi gặp anh ấy!

- Tuy tôi muốn can chú là không nên, nhưng nếu chú muốn, thì chú cứ việc đến, - Xergei Ivanovitr nói. - Về phần tôi, tôi chả lo: nó không làm anh em mình bất hòa được đâu; nhưng tôi khuyên chú tốt

hơn hết là dừng đến đó. Không giúp gì được cho nó đâu. Nhưng thôi, chú muốn làm thế nào thì tùy.

- Có thể là không giúp nổi anh ấy, nhưng em cảm thấy, nhất là trong lúc này (nhưng điều đó lại là chuyện khác), em cảm thấy em sẽ không yên tâm nếu...

- Tôi không hiểu chú ra sao cả, - Xergei Ivanovitr nói, - tôi chỉ hiểu có một điều, - ông nói thêm: - đó là một bài học nhục nhằn. Từ khi chú Nicolai nhà ta thành con người như bây giờ, tôi trở nên rộng lượng hơn đối với cái mà người ta gọi là sự dè dặt... Chú có biết nó đã làm những gì không?

- Chao! Thật ghê gớm! Ghê gớm! - Levin nhắc đi nhắc lại.

Sau khi hỏi người hầu phòng của Xergei Ivanovitr địa chỉ anh trai, Levin định đến đấy ngay, nhưng chàng lại thay đổi ý kiến, quyết định hoãn cuộc đi thăm đến tối. Muốn cho tâm trí thanh thản, trước hết chàng cần giải quyết vấn đề đã khiến chàng tới Moxcva. Từ nhà ông anh, chàng lại thẳng toà án của Oblonxki và sau khi biết nơi gia đình Serbatxki thường tới vui chơi, chàng đi luôn đến chỗ người ta bảo có thể gặp được Kitty.

9

Vào lúc bốn giờ, Levin từ trên chiếc xe ngựa thuê bước xuống cửa Vườn thú, tìm đạp thành thành, men theo con đường nhỏ dẫn tới những trái núi Nga⁽¹⁾ và sân trượt băng; chàng chắc chắn sẽ gặp nàng ở đó, vì đã trông thấy cỗ xe của gia đình Serbatxki đậu gần cửa.

⁽¹⁾ Một trò chơi của người Nga. Những người tham gia ngồi xe trượt và trượt trên những ụ đất nhỏ nối tiếp nhau.

Trời quang đãng và lạnh. Ở gần cửa, xe ngựa bốn bánh, xe trượt tuyết, xe cho thuê, đổ thành dãy dài cùng với hàng rào sen đầm. Một đám đông sang trọng chen chúc ngoài cửa và trên những con đường nhỏ lách giữa dãy nhà xinh xắn bằng gỗ chạm trổ công phu, ánh nắng lấp lánh điểm tô những chiếc mũ và những cây bạch dương già cong queo trong vườn, phủ khắp cành nhánh một lượt tuyết như mặc bộ áo lễ mới, trang trọng.

Vừa đi về phía sân trượt băng, Levin vừa tự nhủ: "Bình tĩnh, không được rối trí! Mà làm sao thế? Mà muốn gì nào? Cầm ngay đi, đồ ngốc!", chàng thâm nhủ lòng. Nhưng chàng càng gắng trấn tĩnh bao nhiêu lại càng bồi hồi bấy nhiêu. Một người bạn gặp chàng, gọi, nhưng Levin cũng không nhận ra anh ta nữa. Chàng đến gần những trái núi Nga từ đó vẳng lên tiếng cót két của dây xích xe trượt tuyết đang lên xuống âm âm trong tiếng xôn xao nói cười vui vẻ. Chàng đi mấy bước nữa thì thấy sân trượt băng và lập tức nhận ra nàng giữa đám đông.

Bằng vào niềm vui và nỗi xao xuyến tràn ngập lòng mình, chàng biết nàng đang ở đó. Nàng đang đứng nói chuyện với một bà ở đầu kia sân băng; nhìn bề ngoài thì cả y phục lẫn thái độ nàng chẳng có gì đặc biệt; nhưng đối với Levin, việc nhận ra nàng giữa đám đông cũng dễ dàng như nhận ra một cây hoa phong lữ thảo giữa bụi tầm ma. Tất cả đều ngập trong hào quang của nàng. Nàng là một nụ cười chiếu sáng tất cả những gì bao quanh. "Liệu mình có dám bước xuống sân băng và lại gần nàng không đây?" - Levin nghĩ thầm. Chàng cảm thấy như nơi Kitty đang đứng là một thánh đường bất khả xâm nhập và chỉ một ly nữa thì quay gót trở lui vì quá sợ hãi. Chàng phải cố sức chế ngự bản thân và tự nhủ rằng xung quanh nàng có đủ hạng người, và cả chàng nữa, chàng cũng có thể được phép trượt băng chứ. Chàng bước xuống, tránh không nhìn Kitty như kiểu người ta tránh nhìn mặt trời; nhưng mặc dầu không nhìn, chàng vẫn cứ trông thấy nàng, như vẫn thấy mặt trời vậy.

Hôm ấy, vào giờ này, trên mặt băng tập hợp toàn những người cùng một giới, tất cả đều quen biết nhau. Ở đó, có những nhà trượt

băng cự phách đang trở tài, những người mới học đang vịn ghế bành để tập, cử chỉ lóng ngóng, vụng về, có cả những chú bé và những ông già trượt băng với mục đích bảo vệ sức khỏe; đối với Levin, hình như tất cả đều là những kẻ tốt số, sung sướng, vì họ được ở gần bên Kitty. Vậy mà những người trượt băng lại cứ vượt qua nàng, đuổi kịp nàng, nói chuyện với nàng thản nhiên như không, và cứ vui đùa như tuyệt nhiên chẳng lệ thuộc gì vào nàng, cứ việc tận hưởng thời tiết đẹp và mặt băng trong ngần!

Nicolai Serbatxki, anh họ Kitty, mặc áo chên ngắn và quần ống hẹp, đang ngồi trên ghế dài, chân đi giày trượt băng; ông ta trông thấy Levin và gọi to:

- Đây! Nhà trượt băng giỏi nhất nước Nga! Anh đến đây lâu chưa? Sân băng tuyệt lắm, đi giày trượt vào mau lên!

- Tôi không có giày trượt, - Levin đáp, sững sốt thấy mình mạnh dạn và phóng túng đến thế ngay trước mặt Kitty và tuy không hề nhìn, chàng vẫn không để nàng lọt khỏi tầm mắt một giây. Chàng cảm thấy mặt trời đang đi về phía mình. Nàng đang ở một đầu sân băng và, đôi chân nhỏ lút trong giày cao cổ, nàng tiến về phía chàng, vẻ sợ sệt lộ rõ trên nét mặt. Một chàng trai trẻ vận y phục kiểu Nga, tay vung hết sức mạnh, mình rạp xuống mặt đất, vượt qua nàng. Nàng không vững tin ở mình lắm nên đã rút hai tay ra khỏi chiếc bao tay nhỏ quàng vào cổ bằng một sợi dây và sẵn sàng bấu lấy bất cứ cái gì; mắt đăm đăm nhìn Levin, mà nàng đã nhận ra, nàng mỉm cười với chàng và đồng thời mỉm cười cả về vẻ sợ hãi của chàng. Khi đã vượt qua chỗ ngoặt, nàng mềm mại quay gót lấy đà và tới thẳng chỗ Serbatxki; nàng nắm lấy tay ông ta và mỉm cười với Levin, gật đầu chào. Nàng còn đẹp hơn chàng mừng tượng nhiều.

Khi nghĩ đến Kitty, Levin có thể hình dung rõ toàn thân nàng, đặc biệt là mái tóc vàng xinh xắn với vẻ trong trắng trẻ thơ và hồn hậu, mái tóc vô cùng thanh lịch trên đôi vai cân đối. Chính vẻ trẻ thơ ấy hòa với cái đẹp mỏng manh của thân hình đàn bà đã tạo nên sức quyến rũ của Kitty: Levin rất thích điều đó. Nhưng cái điều luôn luôn

khiến chàng ngạc nhiên, gần như sững sốt, là vẻ nhìn hiền dịu, bình thản, trung thực, và nhất là nụ cười của nàng, bao giờ nó cũng đưa Levin vào một thế giới huyền diệu trong đó chàng cảm thấy lòng mình xúc động và dịu lại, y hệt lúc chàng nhớ đến những ngày thơ ấu.

- Anh ra đã lâu chưa? - Kitty nói, chìa tay cho chàng. - Cảm ơn anh, - nàng nói thêm, khi chàng nhặt chiếc khăn tay từ bao tay nàng rơi xuống.

- Tôi ấy à? Không, tôi mới ra hôm qua, hay nói đúng hơn, hôm nay, - Levin đáp, trong lúc bối rối, không hiểu ra ngay câu hỏi. - Tôi tính đến thăm cô, - chàng nói, và chợt nhớ chủ đích của việc muốn gặp nàng, chàng đâm lúng túng và đỏ mặt. - Tôi không biết là cô vẫn trượt băng mà lại trượt giỏi đến thế.

Nàng chăm chú nhìn chàng, như muốn tìm hiểu nguyên nhân sự bối rối của chàng.

- Lời khen của anh thật quý hoá. Ở đây, mọi người vẫn truyền tụng anh là nhà trượt băng vô song, - nàng nói, bàn tay nhỏ nhắn đeo găng đen phủi những nhánh băng nhọn động trên bao tay.

- Vâng, trước kia tôi mê trượt băng lắm; tôi muốn đạt tới trình độ hoàn hảo.

- Hình như anh làm việc gì cũng say mê, - nàng mỉm cười nói. - Em ao ước được xem anh trượt băng quá. Anh đi giày trượt vào và ta cùng trượt với nhau đi. "Cùng trượt với nhau! Có thể như thế được chăng?" - Levin vừa nghĩ vừa nhìn nàng.

- Tôi xong ngay đây, - chàng nói.

Và vội vàng ra đi giày trượt băng.

- Thưa ngài, lâu lắm không thấy ngài, - người cho thuê giày trượt nói với Levin, vừa giữ chân chàng để vịn cái ốc ở gót giày. - Từ khi vắng ngài, các vị kia, không ai trượt cừ cả. Thế này đã được chưa ạ? - bác ta vừa hỏi vừa thắt chặt dây da.

- Được rồi, được rồi, bác làm nhanh lên cho, - Levin đáp, gắng kìm nụ cười sung sướng bất giác vẫn ngồi lên trên mặt chàng. "Phải, chàng nghĩ thâm, cuộc đời là thế đó, hạnh phúc là thế đó! *cùng với nhau*, nàng bảo thế, *ta cùng trượt với nhau đi*. Mình nói luôn với nàng bây giờ chẳng? Nhưng chính nói ra bây giờ mới đáng sợ vì lúc này mình đang sung sướng, ít ra cũng sung sướng trong hy vọng... Còn như... Nhưng cần phải thế! Cần phải thế! Không được yếu đuối!".

Levin đứng lên, cởi áo ngoài ra, sau khi đi thử trên mặt băng gỗ ghề quanh nhà bát giác cho thuê giày trượt, chàng lao mình trên sân băng nhẵn lì và lướt đi không chút khó nhọc, dường như việc tăng, giảm tốc độ hoặc điều khiển hướng đi hoàn toàn là do ý mình. Chàng rút rè đến bên Kitty, nhưng một lần nữa, nụ cười của nàng lại làm chàng vững tâm.

Nàng chìa tay cho chàng và hai người cùng lao đi, vai kề vai, dồn bước gấp hơn: hai người càng trượt nhanh, nàng càng nắm chặt lấy tay chàng.

- Cùng trượt với anh, em sẽ học mau hơn; không hiểu sao, em thấy tin ở anh lắm, - nàng nói.

- Tôi cũng thế, tôi cũng tin ở tôi, khi cô dựa vào tôi, - chàng nói; nhưng lập tức, chàng hốt hoảng vì điều mình nói và đỏ mặt lên. Và, quả thực, chàng vừa thốt ra câu đó, mặt Kitty đã mất hết vẻ thanh thản, như thể mặt trời lặn vào sau đám mây, và Levin nhận ra cái nét quen thuộc đối với chàng, nó chứng tỏ nàng đang suy nghĩ mông lung lắm: một nếp nhăn làm cau vầng trán đang bằng phẳng của nàng.

- Cô phật ý ư? À mà tôi chả có quyền hỏi cô vậy, - chàng vội vàng nói.

- Tại sao lại thế?... Không, có gì mà phật ý, - nàng lạnh lùng trả lời; và liền sau đó, nàng nói tiếp: - anh chưa gặp cô *Linong* à?

- Chưa.

- Anh hãy đến gặp cô ấy đi, cô ấy mến anh lắm đấy.

"Có chuyện gì vậy? Mình đã xúc phạm đến nàng chăng? Lạy Chúa, xin Chúa cứu giúp tôi!", Levin nghĩ thầm và hấp tấp đi về phía bà già người Pháp búp tóc bạc trắng đang ngồi trên một chiếc ghế dài. Bà nhe cả hàm răng giả ra cười, chào đón chàng như một người bạn cũ.

- Phải, người ta ngày một lớn khôn? - bà ta nói với chàng, vừa đưa mắt chỉ Kittì... - và mỗi tuổi một già. *Gấu con*⁽¹⁾ đang lớn bổng lên! - bà già người Pháp nói tiếp, nhắc lại câu Levin gọi đùa ba cô gái là ba chú gấu con, trong chuyện cổ tích Anh.

- Cậu có nhớ dạo ấy cậu vẫn gọi họ như vậy không?

Chàng đã quên tiệt, vậy mà mười năm rồi, bà lão vẫn cười về câu nói đùa đó và lấy làm khoái trá.

- Thôi, đi trượt băng đi. Cô Kittì nhà ta trượt đã khá rồi đấy, có phải không?

Khi Levin theo kịp Kittì, nàng không còn giữ vẻ nghiêm nghị nữa; cặp mắt nàng lại chân thực và triu mến, nhưng trong sự hòa nhã đó Levin thấy như có một cố gắng làm ra bình thản. Điều đó khiến chàng buồn buồn. Sau khi trao đổi vài câu về bà gia sư già và tính nết kỳ quặc của bà ta, nàng bèn hỏi về đời sống của chàng.

- Anh ở nông thôn mà không buồn à? - nàng hỏi.

- Ô! Không, tôi rất bận, - chàng nói và cảm thấy đang bị nàng gò vào cái giọng thản nhiên mà có lẽ chàng sẽ không còn đủ sức từ bỏ nữa, cũng như hồi đầu mùa đông này.

- Anh còn ở lại lâu nữa không? - Kittì hỏi.

- Tôi không biết, - chàng đáp và không hề nghĩ đến điều mình đang nói. Nhưng chàng tự nhủ nếu cứ chịu bó mình với giọng bẽ bạn

⁽¹⁾ Tini bear (tiếng Anh trong nguyên bản).

bình thần đó, chàng ắt sẽ phải trở về không nên công chuyện gì và quyết định phải vùng lên.

- Thế nào, anh không biết à?

- Không. Cái đó còn tùy ở cô, - chàng nói và lập tức lại hoảng lên vì câu nói của chính mình.

Nàng có nghe thấy câu đó không, hay là nàng không muốn nghe? Nàng bước trật một cái, suýt ngã và vội vã lánh xa Levin. Nàng lại gần cô *Linong*, nói vài câu với bà và đi về phía nhà ván, chỗ các bà đang tháo giày trượt.

"Lạy Chúa! Tôi đã làm gì vậy? Lạy Chúa, xin Chúa cứu giúp, soi sáng cho tôi!". Levin cầu nguyện và cảm thấy phải vùng vẫy thật mạnh, chàng lượn hết bên này sang bên kia sân băng thành những vòng tròn tiếp giáp nhau, lúc bên trong, lúc bên ngoài.

Giữa lúc đó, một thanh niên, vô địch mới về môn trượt băng, ra khỏi quán cà phê, chân đi giày trượt, mồm ngậm thuốc lá, chạy về phía cầu thang và bắt đầu nhảy xầm xầm từng bước xuống các bậc. Thoáng một cái, anh ta đã ở chân cầu thang và tay vẫn để nguyên như cũ, anh ta lao ngay mình trên mặt băng.

- A! Một ngón mới! - Levin tự bảo và lập tức chàng leo lên cầu thang để bắt chước tay kia.

- Khéo không ngã chết đấy, phải quen mới được! - Nicolai Serbatxki quát to bảo chàng.

Lên tới trên, Levin đi thử vài bước trước khi vào cầu thang và bắt đầu xuống, dùng cánh tay giữ thẳng bằng trong tư thế bất bình thường đó. Ở bậc cuối cùng, chàng bị vướng chân, nhưng chỉ hơi chạm tay xuống mặt băng, chàng cố sức dưỡn mình dậy và lại cười vang tiếp tục lao đi.

"Một chàng trai cừ thật!", Kitti nghĩ thầm, lúc đó nàng vừa ra khỏi căn nhà ván cùng cô *Linong* và nhìn chàng với nụ cười bình

thần, trùu mền, như nhìn một người anh rất thân yêu. "Có thể là mình đã có lỗi, mình làm một điều gì không tốt chăng? Người ta bảo thế là điếu. Mình biết người mình yêu không phải là anh ta: nhưng dù sao ở cạnh anh ấy, mình cũng thấy vui thích, anh ấy dễ thương quá! Tại sao anh ấy lại nói thế nhỉ? ...", nàng ngẫm nghĩ.

Nhìn thấy Kitti đi khỏi và mẹ nàng đến tìm nàng, Levin dừng lại suy nghĩ, mặt còn đỏ bừng sau cuộc tập dượt mãnh liệt. Chàng tháo giày trượt băng và đuổi kịp hai mẹ con ở cổng Vườn thú.

- Tốt rất hài lòng được tiếp cậu, - quận công phu nhân nói. - Chúng tôi vẫn tiếp khách vào thứ năm đấy.

- Tức là hôm nay ạ?

- Chúng tôi sẽ rất vui mừng được tiếp cậu, - quận công phu nhân khô khan nói.

Cái giọng khô khan đó khiến Kitti chạnh lòng và nàng thấy cần làm dịu bớt thái độ lạnh lùng của mẹ. Nàng quay về phía Levin và mỉm cười chào:

- Tạm biệt.

Giữa lúc đó, Xtepan Arcaditr, mũ đội lệch một bên, vẻ mặt phấn khởi và cặp mắt long lanh, đi vào khu vườn với tư thế kẻ chiến thắng hoan hỉ. Nhưng khi gặp bà nhạc, ông liền tạo bộ mặt buồn bã và phạm lỗi để trả lời câu hỏi của bà về sức khỏe Doli. Sau khi nhỏ nhẹ nói chuyện với quận công phu nhân một lát, vẻ ủ rũ, ông lại dướn người lên và khoác tay Levin.

- Thế nào, ta đi chứ? - ông hỏi Levin. - Lúc nào mình cũng nghĩ đến cậu và mình rất sung sướng thấy cậu tới đây, - ông nói với một cái nhìn đầy ý nghĩa.

- Nào đi, - Levin đáp, lòng rộn ràng sung sướng, vẫn giữ nguyên trong trí nhớ lời "tạm biệt" và nụ cười kèm theo.

- Đến khách sạn "Anh Quốc" hay "Lầu Ấn Độ"?

- Mình thì đâu cũng thế.

- Vậy thì khách sạn "Anh Quốc", - Xtepan Arcaditr nói, ông chọn hiệu ăn này vì ông nợ ở đây nhiều hơn ở "Lầu Ấn Độ" và do đó, ông thấy nếu mình lờ nó đi thì kể cũng khiếm nhã. - Cậu có xe ngựa đấy không? Tốt lắm, vì mình cho đánh xe về rồi.

Suốt dọc đường, đôi bạn ngồi yên lặng, Levin cứ tự hỏi về mặt thay đổi của Kitti có nghĩa gì; khi thì chàng tự thuyết phục là còn có thể hy vọng, khi lại đâm nản và thấy rõ có họa là điên, mới ôm khư khư lấy mối hy vọng. Tuy nhiên, chàng vẫn cảm thấy như trở thành một người khác hẳn, từ khi người ta mỉm cười và chào: "tạm biệt".

Xtepan Arcaditr thì ngồi nghĩ đến thực đơn bữa ăn.

- Mình chắc cậu thích món cá chim chứ? - ông bảo Levin khi tới nơi.

- Cái gì kia? - Levin hỏi, - cá chim ư? Ừ, mình mê món cá chim lắm.

10

Khi Levin bước vào tiệm ăn cùng Oblonxki, chàng không thể không nhận thấy một vẻ đặc biệt, một vẻ rạng rỡ cố nén trên mặt và khắp toàn thân Xtepan Arcaditr. Oblonxki cởi áo ngoài, và mũ đội lệch sang bên, đi thẳng vào phòng ăn, sai bảo những gã Tacta quần áo chỉnh tề, khăn vắt cánh tay, đang tất tả xung quanh ông. Ông quay bên trái, bên phải, chào người quen gặp ở lối đi, và, cũng như ở mọi nơi khác, những người này đều tỏ ra mừng rỡ khi thấy ông. Oblonxki đến quầy rượu, uống một cốc vôtka với ít cá nướng và nói vài câu với người đàn bà Pháp mặt bự phấn, toàn thân đầy dải băng,

đăng ten, búp tóc giả, ngồi sau quầy, làm mục ta rũ ra cười thích chí. Còn Levin, chàng từ chối không uống, vì thấy ngứa mắt trước cái mục người Pháp dường như làm toàn bằng những mớ tóc giả, *phấn bột gạo và dấm xoa mặt*⁽¹⁾. Chàng vội lảng xa mục như lảng xa một nơi xú ối. Tâm hồn chàng đang tràn ngập hình ảnh Kitty, và trong mắt chàng ngồi lên nụ cười đắc thắng và hạnh phúc.

- Xin mời quan lớn ngồi đây ạ, chỗ này sẽ không có ai làm rầy quan lớn cả, - một lão già người Tacta nói, lão ta tóc vàng, rất khúm núm, vạt áo xoè ra trên cái mông bè bè. - Xin mời quan lớn, - lão nói với Levin cũng rất lễ độ, để tỏ lòng kính trọng Xtepan Arcaditr.

Trong nháy mắt, lão đã trải khăn bàn sạch lên trên chiếc bàn tròn có phủ sẵn khăn, kê ở dưới cây đèn vách bằng đồng đen; lão kéo mấy chiếc ghế nhưng lại gần và đứng cạnh Xtepan Arcaditr, tay cầm bảng món ăn và cặp chiếc khăn, chờ sai bảo.

- Nếu các quan cần phòng riêng thì hoàng thân Golitxun và một phu nhân sắp sửa ra khỏi một phòng trong chốc lát đấy ạ. Chúng tôi đã nhận được sò tươi.

- À phải! Sò!

Xtepan Arcaditr chợt có vẻ suy nghĩ.

- Hay ta thay đổi thực đơn chẳng, Levin? - ông vừa nói vừa đặt ngón tay lên bảng món ăn. Và mặt ông lộ vẻ phân vân nghiêm trọng.

- Sò có ngon không? Liệu hồn nhà anh đấy!

- Bẩm quan lớn, sò Flenxburg ạ. Chúng tôi không có sò Ôxtăng.

- Sò Flenxburg cũng được. Ít ra cũng còn tươi đấy chứ?

- Chúng tôi mới nhận được hôm qua ạ.

⁽¹⁾ Poudre de riz và vinaigre de toilette (tiếng Pháp trong nguyên bản).

- Cậu thấy thế nào? Ta bắt đầu bằng món sò chẳng? Hay là ta thay đổi tất cả thực đơn?

- Thế nào cũng được. Mình thì mình thích xúp bắp cải và kasa⁽¹⁾ hơn. Những món đó không thấy có ở đây.

- Quan lớn muốn dùng xúp nấu à *la riousse*⁽²⁾ ạ? - lão già Tacta nói, cúi xuống Levin như vú nuôi cúi xuống đứa bé.

- Không, mình không nói đùa đâu, cậu cứ việc chọn món gì cậu ưng. Mình vừa trượt băng xong và đang đói. Đừng tưởng, Levin nói tiếp, khi thấy mặt Oblonxki có vẻ không bằng lòng, cậu đừng tưởng mình không biết đánh giá đúng sự lựa chọn của cậu đâu. Mình sẽ thú vị được chén một bữa thật sang.

- Mình rất mong thế! Cậu muốn nói gì thì nói, đó vẫn là một trong thứ khoái trên đời, - Xtepan Arcaditr nói. - Vậy thì, người anh em cho chúng tớ hai tá, à mà không, chừng ấy chả đủ được, ba tá sò, một xúp rau...

- *Pretanière*⁽³⁾, - lão già Tacta tiếp lời.

Nhưng rõ ràng Xtepan Arcaditr không muốn để cho lão ta cái thú kể tên các món ăn bằng tiếng Pháp.

- Một xúp rau, anh rõ chứ? Rồi đến cá chim với nước sốt đặc, rồi... thịt bò quay, nhưng phải chú ý là chín tới đấy. Một gà thiến và hoa quả hộp.

Lão già Tacta, chợt nhớ Xtepan Arcaditr vốn kiểu cách hay đặt cho các món ăn những tên khác với tên trong thực đơn, nên cứ để ông ta nói, nhưng lão cũng tự dành cho mình cái thú nhắc lại tất cả thực đơn bằng những tên trong bảng món ăn: "*Xúp mùa xuân, Cá chim sốt*

⁽¹⁾ Một loại thức ăn lỏng nấu bằng lúa kiều mạch, rất phổ biến ở nông thôn Nga.

⁽²⁾ Trong nguyên bản: à la riousse, chính là: à la russe (theo lối Nga), lão già Tacta phát âm sai.

⁽³⁾ Nguyên văn pretanière, chính ra là: Printanière (mùa xuân).

Bomarse, Gà mái ghe nấu rau thơm, Nộm rau quả⁽⁴⁾... rồi tức thì, như có lò xo điều khiển, lão đặt tấm bảng món ăn có đóng bìa xuống và lấy ra một bảng khác kê đồ uống chìa cho Xtepan Arcaditr.

- Ta uống gì bây giờ nào?

- Cậu muốn gọi gì thì gọi, mình chỉ thích làm tí sâm banh, - Levin nói.

- Sao? Ngay từ đầu bữa à? Kể ra thì tại sao lại không được nhỉ? Cậu thích nhãn hiệu trắng chứ?

- Loại nhãn hiệu trắng⁽²⁾, - lão Tacta đỡ lời.

- Cho chúng tớ thứ ấy nhắm với sò. Sau sẽ hay.

- Bấm quan vâng. Các quan ứng dùng rượu vang gì ạ?

- Rượu vùng Nuy. Không, tốt hơn là cho chúng tớ vang trắng Sabli thường uống ấy.

- Vâng ạ. Có cần dọn món phó mát *của ngài* không đấy ạ?

- Ủ, phó mát vùng Parmo ấy, hay là cậu thích phó mát khác?

- Không, mình thì món nào cũng thế thôi, - Levin nói, không còn đủ sức để nín cười nữa.

Lão già Tacta đi khỏi, vạt áo phe phẩy sau lưng. Năm phút sau, lão bưng ra một đĩa sò, vỏ óng ánh màu xà cừ và chai rượu trong tay.

Xtepan Arcaditr vò nhàu khăn ăn hồ bột, luồn vào áo gi lê và điềm đằm đặt tay lên bàn, bắt đầu ăn sò.

- Sò cũng không đến nỗi tồi, - ông nói, tách những con sò mềm ra khỏi vỏ màu xà cừ bằng cái đĩa bạc nhỏ, và ăn hết con này đến con

⁽⁴⁾ Soupe printanière, turbot sauce Beaumarchais, poularde à l'estragon, macédoine de fruits (tiếng Pháp trong nguyên bản).

⁽²⁾ Cachel blane (tiếng Pháp trong nguyên bản).

khác. - Không đến nỗi tồi, - ông nhắc lại, vừa đưa đôi mắt long lanh ướt, hết nhìn Levin lại đến lão Tacta.

Levin cũng ăn sò, tuy chàng thích bánh mì trắng và pho mát hơn. Nhưng chàng thán phục Oblonxki. Ngay cả lão Tacta, sau khi mở chai, rót rượu vang lấp lánh vào những chiếc cốc mỏng mảnh và rộng miệng, cũng nhìn Xtepan Arcaditr với nụ cười mãn nguyện ra mặt, tay sửa lại ngay ngắn chiếc cravat trắng.

- Cậu không thích sò lắm à? - Xtepan Arcaditr vừa hỏi vừa cạn cốc rượu, - hay là cậu đang có chuyện gì lo lắng? Nói cho mình nghe nào?

Ông ta muốn Levin phải vui. Nhưng Levin tuy không buồn, vẫn thấy bứt rứt khó chịu. Với điều mang nặng trong lòng, chàng thấy không thoải mái trong tiệm ăn này, xung quanh toàn những phòng riêng người ta chui vào ăn nhậu với các phu nhân, giữa những sự đi lại và náo động này; tất cả những vật phụ trang như đồ đồng đen, gương, đèn hơi, những bồi bàn người Tacta, đều khiến chàng chúm tai gai mắt. Chàng sợ làm ô uế những gì đang tràn ngập tâm hồn.

- Mình ấy à? Phải, mình đang có điều lo nghĩ; và hơn nữa, mọi thứ này khiến mình khó chịu. Cậu không tưởng tượng được mọi cái đó kỳ dị đến mức nào đối với một anh nhà quê như mình đâu. Thật y như mấy cái móng tay của cái anh chàng mình gặp ở chỗ cậu...

- Ừ, mình nhận thấy là những móng tay của anh chàng Grinevitr đáng thương ấy làm cậu rất quan tâm, - Xtepan Arcaditr vừa cười vừa nói.

- Mình biết làm thế nào được, - Levin đáp. - Cậu hãy gắng một chút tự đặt mình vào địa vị một anh chàng ở nông thôn xem. Ở nông thôn, chúng tôi cố sức biến bàn tay thành một công cụ làm việc tiện lợi: chúng tôi cắt ngắn móng tay, và thỉnh thoảng lại xắn tay áo lên. Còn ở đây, người ta lại cố tình để móng tay mọc càng dài càng tốt và đeo những khuy măng sét to bằng cái đĩa rồi không thể làm được gì bằng hai bàn tay cả.

Xtepan Arcaditr vui vẻ cười.

- Nhưng điều đó chứng tỏ họ không cần làm việc bằng tay; chính là trí tuệ họ làm việc...

- Có lẽ... Nhưng, dù sao đi nữa, mình vẫn thấy điều đó là kỳ dị. Mình còn thấy điều này nữa, cũng kì dị, là ở nông thôn, bọn mình gắng ăn cho nhanh để còn làm việc, trong khi cái đó càng lâu càng tốt; cho nên chúng mình mới ăn sò...

- Tất nhiên, - Xtepan Arcaditr tán thành. - Nhưng chính đó là mục đích của văn minh. Phải biến tất cả thành thú vui.

- Nếu như đó là mục đích của văn minh, thì mình thích là người man rợ hơn.

- Thì cậu đã là người man rợ rồi đó. Họ hàng Levin nhà cậu, tất cả đều man rợ hết.

Levin thở dài. Chàng càng nghĩ đến ông anh Nikolai, cảm thấy hổ thẹn và cau mày; nhưng Oblonxki đã chuyển sang chuyện khác, lái ngay sự chú ý của chàng về một hướng mới.

- Thế nào, tối nay cậu có đến nhà bọn mình không, mình muốn nói là nhà Serbatxki ấy? - ông nói, gạt những vỏ sò sần sùi ra, kéo đĩa pho mát lại và đưa cặp mắt long lanh nhìn chàng đầy ý nghĩa.

- Có, nhất định mình sẽ đến, - Levin trả lời, - tuy mình cảm thấy hình như quận công phu nhân mời mình không thật tình cảm lắm.

- Cậu nói gì vậy? Ngốc thế! Đó là lối kiêu cách của bà ta. Nào, cho chúng tớ món xúp, người anh em!... Đó là lối kiêu cách *đại phu nhân*⁽¹⁾ của bà ta thôi, - Xtepan Arcaditr nói. - Mình cũng sẽ đến, nhưng mình còn phải đi dự buổi tập hát ở nhà nữ bá tước Bonin. Thế mà cậu còn không tự nhận là man rợ ư? Cắt nghĩa cái việc cậu đột nhiên biến khỏi Moxcva ra sao đây? Gia đình Serbatxki cứ hỏi mình

⁽¹⁾ Grande dame (tiếng Pháp trong nguyên bản).

về tin tức cậu mãi, làm như mình biết rõ ngọn nguồn ấy! Mình chỉ biết mỗi điều là bao giờ cậu cũng làm cái mà chẳng ai làm cả.

- Phải, - Levin chậm rãi nói, vẻ bối rối. - Cậu nói đúng, mình là một kẻ man rợ. Nhưng sự man rợ của mình không phải ở chỗ mình bỏ đi mà ở chỗ bây giờ quay về... Mình đã trở về.

- Ô! Cậu thật sung sướng! - Xtepan Ackadich nói tiếp, vừa nhìn thẳng vào mắt Levin.

- Tại sao?

- "Xem tướng ngựa bằng vào dấu vết. Nhìn mắt người, ắt biết đang yêu", - Xtepan Arcaditr ngâm nga. - Trước mặt cậu, có tất cả.

- Còn cậu, tất cả đã ở sau lưng cậu rồi hử?

- Không, nhưng cậu, cậu có tương lai; mình thì chỉ có hiện tại và cái hiện tại ấy, lúc thì trắng lúc lại đen ngòm.

- Có chuyện gì vậy?

- Mọi việc đều hồng hét. Nhưng mình không muốn nói về mình và cũng không thể giải bày hết mọi chuyện với cậu được, - Xtepan Arcaditr nói. À, tại sao cậu lại trở về Moxcva?... Đây, lại dọn đi! - ông gọi lão già Tacta.

- Cậu không đoán ra ư? - Levin đáp, cặp mắt long lanh một ánh nội tâm chăm chăm nhìn Xtepan Arcaditr.

- Có chứ, nhưng mình nói ra trước thì không phải lối. Chỉ cần nói thế cậu cũng đủ hiểu mình đoán đúng hay không, - Xtepan Arcaditr nói và nhìn Levin với một nụ cười ranh mãnh.

- Vậy cậu thấy thế nào? - Levin nói tiếp, giọng run run và cảm thấy tất cả bắp thịt trên mặt mình giật giật. - Cậu thấy chuyện đó thế nào?

Xtepan Arcaditr đứng đỉnh uống cạn cốc rượu vang Sabli, mắt vẫn không rời Levin.

- Mình ấy à?... - ông nói. - Mình không mong muốn gì hơn thế trên đời! Đó là điều tốt đẹp nhất có thể xảy đến!

- Nhưng cậu không lắm đấy chứ? Cậu biết rõ điều chúng ta đang bàn đấy chứ? - Levin nói tiếp, đôi mắt ngầu ngẩn nhìn kẻ đối chuyện mình. Cậu tin là có thể được ư?

- Phải. Tại sao lại không được chứ?

- Không, cậu có thật sự tin rằng có thể được không? Cậu hãy nói với mình tất cả những điều cậu nghĩ đi! Thế ngộ nhỡ mình vấp phải sự từ chối?... Thậm chí, mình còn tin chắc là sẽ như thế...

- Tại sao cậu lại tin là thế? - Xtepan Arcaditr nói, mỉm cười về sự xúc động của bạn.

- Đôi khi mình có cảm giác ấy. Nếu thế thì thật kinh khủng: cả đối với mình, cả đối với nàng.

- Dù sao đi nữa, chuyện đó cũng chẳng có gì kinh khủng đối với một cô thiếu nữ đâu. Tất cả các cô gái đều tự hào khi người ta đến hỏi xin cưới mình.

- Đúng, tất cả các cô gái nhưng trừ nàng.

Xtepan Arcaditr mỉm cười. Ông biết rất rõ tình cảm Levin. Ông hiểu là đối với chàng, các cô gái chia làm hai loại: loại thứ nhất gồm tất cả các thiếu nữ, trừ Kitty, các cô gái đó có tất cả các nhược điểm của con người và là những thiếu nữ rất tầm thường; loại kia thì chỉ có mình nàng: nàng không hề có nhược điểm nào và hơn hẳn tất cả loài người.

- Khoan đã, cậu lấy nước xốt đi, - ông nói, ngăn bàn tay Levin đang đẩy đĩa xốt ra.

Levin ngoan ngoãn lấy nước xốt nhưng không để Xtepan Arcaditr kịp ăn.

- Không, cậu nghe đã, - chàng nói, - cậu nên hiểu, đối với mình, đây là vấn đề sinh tử. Mình chưa bao giờ nói chuyện này với ai cả. Và mình chỉ có thể nói với cậu được thôi. Hai đứa mình hoàn toàn khác nhau: sở thích, ý kiến, tất cả đều ngăn cách chúng mình; nhưng mình biết cậu mến mình và hiểu mình, và cả mình nữa, mình cũng rất mến cậu. Nhưng lạ Chúa, cậu hãy hết sức thành thật với mình.

- Mình nói những điều mình nghĩ, - Xtepan Arcaditr mỉm cười nói.
- Nhưng mình sẽ còn đi xa hơn thế nữa, vợ mình là người đàn bà hết sức kỳ diệu. - Nhớ đến chuyện xích mích với vợ, Xtepan Arcaditr thở dài và nín lặng một lát, rồi lại nói tiếp: - Vợ mình có cái nhìn rất tinh đời, cô ta đọc thấu tận gan ruột mọi người. Hơn thế nữa, cô ta còn đoán được hậu vận, nhất là những chuyện thuộc về cuối xin. Chẳng hạn, cô ta đã nói trước là nàng Sakhovxcaia sẽ lấy Brenten... Chẳng ai tin cả, ấy thế mà lại thành. Ấy, vợ mình đứng về phe cậu đấy.

- Sao kia?

- Không những vợ mình có thiện cảm với cậu, mà cô ta còn nói Kitti nhất định sẽ là vợ cậu nữa kia.

Nghe nói vậy, mặt Levin sáng ngời lên một nụ cười tưởng như sắp biến thành những giọt nước mắt xúc động.

- Chị ấy bảo thế à! - chàng kêu lên. - Mình vẫn bảo vợ cậu là một thiên thần mà. Nhưng thôi, ta đừng nói đến chuyện ấy nữa, - chàng nói và đứng dậy.

- Được, nhưng hãy ngồi xuống đã.

Nhưng Levin không thể ngồi yên chỗ được. Chàng đi đi lại lại quanh căn phòng hẹp hai ba lần, bước chân chắc nịch, mắt chớp chớp để giấu những giọt nước mắt, và sau đó mới ngồi xuống.

- Cậu nên hiểu mình, - chàng nói, - đây không phải là tình yêu. Mình đã yêu, nhưng đây không phải chuyện như thế. Đó không phải là tình cảm, mà là một sức mạnh bên ngoài xâm chiếm lấy mình. Mình bỏ đi vì tin chắc không thể thế được, một hạnh phúc như vậy không thể có được trên đời; mình đã đấu tranh với bản thân và thấy rõ không có nàng, mình không sống nổi. Cho nên cần phải có một quyết định...

- Nhưng tại sao cậu bỏ đi?

- Khoan, khoan đã! Mình có biết bao ý nghĩ trong đầu, biết bao điều cần hỏi cậu! Cậu nghe đây. Cậu không thể biết được cậu đã đem lại gì cho mình khi nói ra điều đó đâu. Mình sung sướng đến trở thành ích kỷ: mình quên hết. Hôm nay mình được biết anh Nicolai... cậu biết chứ... đang ở đây... và mình đã quên khuấy anh ấy! Và mình thấy hình như cả anh ấy cũng sung sướng. Thật cứ như là điên ấy. Nhưng có điều đáng sợ... cậu đã có vợ, cậu hẳn biết cảm giác ấy... thật kinh khủng khi ở tuổi chúng ta, với một quá khứ... không phải một quá khứ yêu thương, mà là quá khứ tội lỗi... chúng ta bất chợt đến gần một con người trong trắng, thơ ngây... thật gớm ghiếc! Làm sao tránh khỏi cảm thấy mình không xứng đáng được?

- Thôi đi, lương tâm cậu đâu có mang nhiều tội lỗi gì cho cam.

- À, dù sao đi nữa, - Levin nói, - dù sao đi nữa: "Ôn lại cuộc đời một cách kinh tởm, tôi run lên, tôi nguyên rủa và cay đắng thương cho phận mình...". Phải.

- Biết làm thế nào, sự đời vốn như vậy, - Xtepan Arcaditr nói.

- Niềm an ủi độc nhất là lời cầu nguyện này mà mình ưa thích: Xin Chúa tha thứ cho con, không phải vì đức độ của con, mà tùy ở lòng lành của Chúa. Chính nàng cũng chỉ có thể tha thứ cho mình theo cách đó mà thôi.

11

Levin uống cạn cốc rượu và họ ngồi yên lặng một lúc.

- Mình phải nói với cậu một điều nữa. Cậu biết Vronxki chứ? - Xtepan Arcaditr hỏi Levin.

- Không. Tại sao cậu lại hỏi mình điều đó?

- Cho một chai nữa, - Xtepan Arcaditr bảo lão già Tacta đang rót rượu đầy cốc hai người, lão cứ lảng xảng bên cạnh họ, nhất là vào lúc người ta chẳng cần gì đến lão.

- Bởi vì đó là một trong những tình địch của cậu.

- Anh chàng Vronxki đó là ai vậy? - Levin nói, vẻ mặt trẻ con và phấn khởi mà giây phút trước đó Oblonxki rất ưa, bỗng trở nên cau kỉnh.

- Vronxki là một trong những con trai của bá tước Xyrin Ivanovitr Vronxki và là một mẫu mực ưu tú trong đám thanh niên quyền quý ở Peterburg. Mình quen hắn ở Tve, hồi mình làm việc ở đó: hắn đến đây để tuyển binh. Hắn rất giàu, điển trai, lại là sĩ quan cận vệ; hắn quen thuộc những kẻ có thế lực, tuy thế hắn vẫn là gã thanh niên trung thực và đáng yêu. Gọi là một thanh niên tốt cũng chưa đủ. Ở đây, mình được biết thêm: hắn có học thức và thông minh; đó là một người có triển vọng.

Levin cau mày, chẳng nói chẳng rằng.

- Hắn tới đây sau khi cậu đi khỏi ít lâu, và hình như chết mê chết mệt vì Kitty. Cậu biết là bà mẹ...

- Xin lỗi mình không hiểu gì hết, - Levin nói, mặt sa sầm. Chàng chợt nhớ đến ông anh Nicolai và tự trách mình đã quên phắt anh.

- Khoan đã, - Xtepan Arcaditr mỉm cười nói và vẫy tay về phía Levin. - Mình đã nói với cậu những điều mình biết và xin nhắc lại là

trong vấn đề tế nhị này, theo chỗ mình nhận định, triển vọng vẫn nghiêng về phía cậu.

Levin ngửa người ra trên ghế tựa; mặt chàng tái nhợt.

- Nhưng mình khuyên cậu nên thu xếp chuyện ấy thật sớm đi, - Oblonxki nói tiếp, vừa rót đầy rượu vào cốc Levin.

- Không, cảm ơn, mình không thể uống được nữa, - Levin nói và đẩy cốc rượu ra. - Mình say mất... Này, thế còn cậu, chuyện cậu ra sao? - chàng nói tiếp, rõ ràng muốn chuyển sang chuyện khác.

- Một câu nữa thôi: dù sao đi nữa, mình cũng khuyên cậu nên sớm giải quyết vấn đề đi. Hôm nay thì đừng nói vội, - Xtepan Arcaditr nói. Sáng mai, cậu hãy đến hỏi cưới theo đúng tục lệ và cầu Chúa che chở cho cậu...

- Trước đây, cậu muốn đến chỗ mình đi săn. Sang xuân, cậu tới nhé, - Levin nói.

Lúc này, trong thâm tâm, chàng thấy hối hận đã khơi mào câu chuyện này với Xtepan Arcaditr. Tình cảm *sâu kín* của chàng bị câu chuyện về mưu toan kinh địch của viên sĩ quan thành Peterburg, bị những lời ủng hộ và khuyên nhủ của Xtepan Arcaditr làm ô uế.

Ông này mỉm cười. Ông hiểu những điều đang diễn ra trong tâm hồn Levin.

- Thế nào cũng có hôm mình đến, - ông nói. - Phải, người anh em ạ, đàn bà là cái trục làm xoay tít thò lò tất cả. Đối với mình cũng thế, mọi việc đều hỏng, hỏng bét. Và lần nào cũng chỉ vì đàn bà. Cậu hãy thành thật cho mình biết ý kiến của cậu, - ông nói tiếp, một tay rút điếu xì gà, và tay kia cầm chân cốc rượu sâm banh.

- Về vấn đề gì?

- Thế này nhé. Giả thử cậu đã có vợ, cậu yêu vợ, nhưng cậu lại để một người đàn bà khác quyến rũ.

- Xin lỗi, nhưng mình thật hoàn toàn không hiểu sao người ta có thể... cũng như giờ đây, mình vừa ra khỏi bàn ăn, lại đánh cắp bánh mì trắng khi đi qua hiệu bánh vậy.

Đôi mắt Xtepan Arcaditr càng sáng hơn thường lệ.

- Tại sao lại không thể như thế? Đôi khi bánh mì trắng thơm đến nỗi khó mà cưỡng lại sức cám dỗ.

Tuyệt diệu biết bao khi chiến thắng

Những khát khao dung tục tâm thường;

Ví như lòng dục khôn dập tắt,

Thì vẫn nồng lặc thú dương gian!⁽¹⁾

Vừa ngâm nga, Xtepan Arcaditr vừa mỉm cười ranh mãnh. Cả Levin nữa, chàng cũng không nhin cười được.

- Thôi không đùa nữa, - Oblonxki nói tiếp. - Cậu nên biết người đàn bà đó là một con người thủy mị, dịu dàng, đa cảm; cô ta nghèo nàn, cô quạnh và đã phải hy sinh tất cả. Giờ đây, việc đã lỡ rồi, có nên bỏ rơi người ta chăng? Cứ cho rằng cần phải đoạn tuyệt để khỏi tổn thương đến đời sống gia đình, nhưng ta có quyền thương xót, nghĩ đến tương lai nàng, làm dịu bớt cảnh ngộ nàng không?

- Mình xin lỗi cậu, nhưng cậu vốn biết đối với mình, đàn bà chia làm hai loại... hay thật ra không phải thế... nói đúng hơn là: có những người đàn bà và có... Mình chưa từng thấy những phụ nữ đòi trụ mà lại có sức quyến rũ; mọi người Pháp bị phẫn với những búp tóc ngồi sau quầy kia, làm mình phát khiếp và tất cả phụ nữ trụ lạc làm mình sợ như thế.

⁽¹⁾ Tiếng Đức trong nguyên bản.

Himmlisch ist' s wenn ich bezwungen

Meine irdische Begier;

Aber doch wenn's nicht gelungen,

Halt ich auch recht hubsch Plaisir!

- Còn đàn bà ngoại tình thì sao?

- À! Xin đủ! Chúa hử không bao giờ thốt ra tiếng đó nếu biết người đời sẽ lạm dụng nó như thế nào! Trong toàn bộ kinh Phúc âm, người ta chỉ nhớ có mỗi đoạn ấy thôi. Vả chẳng, mình không nói điều mình nghĩ, mà nói điều mình cảm thấy. Mình cảm thấy ghê tởm những người đàn bà trụy lạc. Cậu sợ nhện, mình lại sợ giống sâu bọ đó. Chắc chắn là cậu không nghiên cứu loài nhện và cậu không biết thói quen của chúng: mình cũng vậy.

- Cậu nói thế thì dễ thôi: thật y như nhân vật của Dickens⁽¹⁾ lấy tay trái ném qua vai phải tất cả những vấn đề rắc rối. Nhưng phủ định một sự việc đâu phải là câu giải đáp. Làm thế nào? Cậu hãy nói cho mình nghe phải làm thế nào kia? Vợ anh già đi mà anh thì còn đầy sức sống. Chưa kịp ngoái lại đằng sau, anh đã cảm thấy không còn có thể yêu vợ với tấm tình chân thật, mặc dầu anh tôn trọng nàng đến đâu chẳng nữa. Và đột nhiên tình yêu ập đến và thế là đi dứt, đi dứt, - Xtepan Arcaditr nói, giọng tuyệt vọng.

Levin cười nhạt.

- Phải, thế là mình đi dứt! - Oblonxki nói tiếp, - làm thế nào đây?

- Đừng có ăn trộm bánh mì trắng.

Xtepan Arcaditr phá lên cười.

- Ôi! Nhà đạo đức! Nhưng cậu nên hiểu: đây là hai người đàn bà: một người cứ nằng nặc đòi quyền lợi của mình và những quyền lợi đó... là tình yêu mà anh không thể nào dâng cho cô ta được nữa, người kia thì hy sinh tất cả cho anh và không đòi hỏi gì hết. Làm thế nào? Nên có thái độ xử sự ra sao? Thật là một tấn bi kịch xé lòng.

⁽¹⁾ Charles Dickens (1812-1870) nhà văn lớn của Anh, có khuynh hướng hiện thực và xã hội, tác giả *David Copperfield*, *Chuyện phiêu lưu của Pichuych*, *Olivo Tuyxt* v.v...

- Nên cậu muốn mình phát biểu thành thật, thì xin thưa rằng mình không tin trong chuyện đó có gì là bi thảm cả. Và lý do là thế này. Theo mình, tình yêu... hai loại ái tình mà Platon⁽¹⁾ định nghĩa trong bài "*Tiệc*"⁽²⁾ của ông, hẳn cậu còn nhớ, hai loại ái tình đó dùng làm đá thử vàng cho mọi người. Một số người chỉ hiểu được loại ái tình thứ nhất, một số khác hiểu được loại thứ hai. Và những kẻ nào chỉ hiểu được loại ái tình không theo kiểu Platon⁽³⁾ thì không có quyền nói đến chuyện bi kịch. Thứ ái tình đó không thể gây ra bi kịch nào cả. "Rất cảm ơn về cuộc tiêu khiển, xin đa tạ...", đấy tất cả tấn bi kịch là thế. Và đối với tình yêu đó, tất cả đều trong sáng và trinh bạch, bởi vì...

Đến đây, Levin chợt nhớ đến những lỗi lầm và cuộc đấu tranh nội tâm của mình. Và chàng kết luận hoàn toàn bất ngờ:

- Vả lại, có lẽ chính cậu nói đúng. Rất có thể... Mình không biết gì về chuyện đó cả, hoàn toàn không biết gì hết.

- Cậu ạ, - Xtepan Arcadittr nói, - cậu thật là con người thuần nhất. Đó vừa là ưu điểm vừa là khuyết điểm. Bản thân cậu chính trực và cậu muốn tất cả cuộc đời cũng phải bao gồm những sự kiện không pha tạp, vậy mà sự đời đâu có như thế. Cậu khinh miệt công việc trị dân mang danh nghĩa là hoạt động xã hội, vì cậu muốn mỗi hành động bao giờ cũng phải phù hợp với một mục đích, điều đó cũng không hề có trên đời. Cậu còn muốn hoạt động của một con người phải hướng về một mục đích, tình yêu và cuộc sống vợ chồng phải hòa làm một... tuyệt không có thế đâu. Tất cả cái muôn màu muôn vẻ, tất cả cái huyền diệu, tất cả cái đẹp của cuộc đời đều do bóng tối và ánh sáng tạo nên.

⁽¹⁾ Platon là nhà triết học cổ Hy Lạp (429-347 trước Công nguyên), học trò Socrate và thầy học của Aristote. Học thuyết của ông là biện chứng pháp, cuối cùng chuyển thành thuyết ý niệm, chủ trương rằng chân lý - đối tượng của khoa học - không phải nằm trong những hiện tượng riêng biệt và phù phiếm, mà ở trong ý niệm, cái điển hình trong sáng nhất của mỗi nhóm sinh vật, trên tất cả là ý niệm về điều thiện.

⁽²⁾ Banquet (tiếng Pháp trong nguyên bản). Đây là một bài đối thoại của Platon trong đó ông để Socrate nói về tình yêu, ca ngợi cái đẹp của tâm hồn và cái đẹp hoàn hảo, vĩnh viễn. Trong bài này, Platon đã phác họa một chân dung Socrate tuyệt vời.

⁽³⁾ Tình yêu phạm tục, tiếng Pháp là non-platonique. Trong tiếng Pháp chữ Platonique (thuộc về Platon) đã được hiểu rộng ra là những cái gì lý tưởng.

Levin thở dài, không trả lời. Chàng nghĩ đến những lo lắng riêng và không nghe Oblonxki nói. Và đột nhiên cả hai đều cảm thấy tuy là bạn với nhau, tuy vừa mới cùng ăn, cùng uống với nhau - điều này lẽ ra phải khiến họ thêm gắn bó - vậy mà mỗi người chỉ nghĩ đến riêng mình và rất ít bận tâm đến người kia. Oblonxki đã nhiều lần nhận thấy sự xa cách như vậy sau một bữa ăn đáng lẽ phải làm người ta gần gũi nhau hơn, và ông biết rõ nên làm gì trong những trường hợp đó.

- Tính tiền! - ông nói to, và đi sang buồng bên; ở đây, gặp một viên sĩ quan cận vệ vốn là chỗ quen biết, ông liền bắt chuyện trao đổi về một cô đào hát và người bao cô ta. Cuộc đàm tiếu khiến Oblonxki nhẹ nhõm và thanh thản hẳn lên: nói chuyện với Levin, ông luôn luôn phải gắng vận dụng trí tuệ quá nhiều.

Khi lão Tacta trở lại, cầm tờ biên lai tính tiền lên tới trên hăm sáu rúp, không kể thù lao hầu bàn, Levin, giá như mọi khi, quê mùa như chàng, hẳn sẽ thất kinh lên dù chỉ phải trả mười bốn rúp, lần này lại chẳng may để ý đến. Chàng thanh toán tiền và trở về nhà thay quần áo để đến nhà Serbatxki, nơi sẽ quyết định số phận chàng.

12

Tiểu thư Kitti Trerbaxcaia mới mười tám tuổi. Đây là mùa đông đầu tiên cô tiếp xúc với giới *xã giao*. Cô đã thành công trong giới thượng lưu hơn các chị; ngay cả mẹ cô cũng không ngờ tới điều đó. Không những mọi chàng trai hay khiêu vũ trong các buổi dạ hội ở Moxcva đều phải lòng Kitti, mà ngay từ mùa đông đầu tiên, hai chàng phò mã thật sự đã ra mắt: Levin, và ngay sau khi chàng về quê, bá tước Vronxki.

Sự xuất hiện của Levin vào đầu mùa đông, việc chàng năng lui tới nhà Kitti và mối tình lộ liễu của chàng đối với cô là duyên cớ của

những cuộc chuyện trò nghiêm túc đầu tiên giữa cha mẹ Kitty về vấn đề tương lai cô và của những cuộc cãi lộn giữa quận công⁽¹⁾ và phu nhân, quận công đứng về phía Levin và nói ông không mong muốn gì hơn cho Kitty. Theo thói quen đặc biệt của các bà thường hay lật lại vấn đề, phu nhân cho rằng Kitty còn trẻ dại quá, rằng Levin tuyệt nhiên không tỏ vẻ gì là có ý định đứng đắn, rằng Kitty không yêu anh ta và đưa ra những lý lẽ khác nữa; nhưng bà không hề nói ra điều chủ yếu: bà hy vọng kiếm cho Kitty một tấm chồng danh giá hơn; bà không có thiện cảm với Levin và không hiểu nổi chàng. Cho nên khi Levin đột nhiên biến mất, phu nhân mừng lắm, nói với chồng đầy vẻ đắc thắng: "Mình xem, tôi nói có đúng không!". Và khi Vronxki bước vào cuộc, bà lại càng mãn nguyện và chôn chặt trong đầu cái ý nghĩ là không những việc cưới xin của Kitty sẽ tốt đẹp mà còn danh giá nữa.

Đối với bà mẹ, không thể có sự so sánh nào giữa Vronxki và Levin khả dĩ đứng vững được. Điều bà không bằng lòng ở Levin, là những ý kiến kỳ quái và quyết đoán của anh ta, sự vụng về của anh ta giữa đám thượng lưu mà bà cho là thói hợm hĩnh, và cuộc đời man rợ mà bà phỏng đoán anh ta đang sống ở nông thôn giữa đám gia súc và bọn nhà quê. Anh ta còn làm bà phật ý vì nổi mặc dầu phải lòng con gái bà, nhưng trong sáu tuần liền lui tới nhà bà, anh ta vẫn ra vẻ chờ đợi, quan sát, kiểu như sợ ngổ ý ra thì sẽ đem lại cho gia đình bà một vinh dự quá ư lớn lao vậy. Anh ta lại không biết rằng khi lui tới một nhà có con gái đến tuổi lấy chồng, thì phải cho người ta biết ý đồ của mình chứ! Thế rồi anh ta lại dửng dưng bỏ đi chẳng nói nửa lời.

"May mà hấn cũng chẳng có vẻ gì quyến rũ cho lắm và Kitty cũng không mê hấn", bà mẹ nghĩ thầm.

Trái lại, Vronxki có thể thoả mãn mọi ước muốn của bà: rất giàu, thông minh, xuất thân gia đình quý phái, một sự nghiệp xán lạn ở triều

⁽¹⁾ Chữ Князь trong tiếng Nga (cũng như chữ Irince trong tiếng Pháp và tiếng Anh) ngoài những nghĩa: hoàng tử, hoàng thân... còn chỉ một tước phong trong chế độ Nga hoàng tương đương với công tước hoặc hơn một chút. Trong trường hợp Serbatxki, chúng tôi nghiêng về nghĩa này hơn, vì toàn bộ cuốn tiểu thuyết không có dấu hiệu gì chứng tỏ gia đình này có quan hệ hoàng tộc. Chúng tôi tạm dùng chữ quận công.

đình và trong quân đội đang mở ra trước mặt, thêm vào đó, lại vô cùng tuần tú, thật không thể mơ ước gì hơn thế nữa.

Vronxki công khai theo đuổi Kitti: chàng nhảy với cô trong các buổi khiêu vũ, đi lại nhà cô, ý đồ của chàng rõ như ban ngày. Tuy nhiên, suốt mùa đông, phu nhân đã trải qua bao nỗi lo lắng ghê gớm.

Bản thân bà lấy chồng từ ba mươi năm trước, do một bà dì làm mối. Khi chàng phò mã, mà ai nấy đều biết từ trước, đến xem mặt vợ chưa cưới đồng thời để trình diện, bà dì rất lo nhưng sau đó cho đôi bên biết là cuộc chạm ngõ đã gây ấn tượng tốt. Rồi đến ngày đã định, chàng rể đến xin cha mẹ vợ cho cưới và được chấp thuận. Mọi sự đều diễn ra rất trôi chảy, rất giản đơn. Ít ra đó cũng là ý nghĩ của phu nhân. Nhưng đến khi lo cho các con gái, bà mới hiểu ra rằng cái công việc bề ngoài có vẻ rất giản đơn ấy, thật khó khăn nhường nào. Biết bao nỗi dằn vặt, suy nghĩ, biết bao món chi tiêu, biết bao cuộc cãi cọ giữa hai ông bà về chuyện hôn nhân của hai cô lớn, Daria và Natalia! Bây giờ là lúc cần xếp đặt cho cô thứ ba có nơi có chốn, bà lại sắp phải trải qua những nỗi lo âu, thấp thỏm như vậy và lại cãi nhau với chồng kịch liệt hơn những lần lo cho các cô lớn! Cũng như mọi người làm bố, lão quận công đặc biệt rất dễ động lòng về những gì có liên quan đến danh dự và trinh bạch của con gái; ông cưng các cô đến mức vô lý, nhất là cô con gái rệu Kitti và luôn luôn to tiếng với vợ, trách vợ làm hỏng con cái mình. Thời kỳ các cô lớn ở riêng, phu nhân đã quen với những chuyện đó, nhưng bây giờ bà cảm thấy tính dễ giận dỗi của chồng có cơ sở hơn. Bà thấy ít lâu nay trong xã hội có sự thay đổi lớn về tập tục và do đó bốn phận người làm mẹ lại càng khó khăn hơn. Bà thấy các cô gái cùng lứa tuổi Kitti thường lập những nhóm riêng biệt, theo học lớp này lớp nọ, đối xử với nam giới phóng túng, ra phố một mình bằng xe ngựa, một số lớn các cô không còn chào theo kiểu cúi rạp mình và nhất là, tất cả đều một mực đĩnh ninh trong dạ rằng việc kén chồng là việc của mình chứ không phải của cha mẹ. "Bây giờ người ta lấy vợ lấy chồng không như ngày xưa nữa", tất cả các cô thiếu nữ và thậm chí cả người đứng tuổi đều nghĩ và nói thế. Vậy thì người ta lấy nhau như thế nào? Không ai nói cho phu nhân biết điều đó cả. Cái phong tục Pháp cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy đã

bị gạt bỏ rồi. Cái phong tục Anh để cho con gái hoàn toàn tự do cũng bị trả về nốt, coi như không thể thừa nhận trong xã hội Nga. Phong tục Nga cuối xin theo kiểu mỗi lái bị coi là bỉ ổi; mọi người đều chê cười phong tục ấy và phu nhân cũng phụ họa theo. Thế thì lấy chồng như thế nào, gả bán con cái mình ra sao? Chẳng ai biết gì cả. Tất cả những người được phu nhân bày tỏ nỗi lòng, đều trả lời: "Tôi xin bà, đã đến lúc phải bỏ những hủ tục đi! Bọn trẻ nó lấy nhau chứ có phải là bố mẹ chúng đâu, phải để cho chúng tự ý thu xếp lấy". Nhưng khi người ta không có con gái thì nói như vậy cũng dễ đấy! Phu nhân cứ nơm nớp lo, trong khi chơi bời với bọn thanh niên, nhớ con gái bà lại phải lòng một gã không hề có ý định lấy vợ hoặc không xứng đáng làm chồng thì khốn. Và mặc cho người ta hoài công nói xa nói gần cho phu nhân hiểu là, ở thời này, thanh niên phải tự quyết định lấy đời mình, bà vẫn không tin, cũng như bà không thể tin rằng đồ chơi thích hợp nhất cho trẻ con lên năm lại là những khẩu súng lục lấp đạn sẵn, cho dù ở thời đại nào đi nữa. Và chính vì thế mà phu nhân càng lo cho Kitty hơn cho các cô kia.

Bây giờ bà sợ Vronxki chỉ tán tỉnh suông con gái mình thôi. Bà thấy rõ Kitty phải lòng anh ta, người vững tâm tự nhủ Vronxki là người trọng danh dự và sẽ không làm thế. Nhưng đồng thời bà cũng biết với lối tự do phóng khoáng đang ngự trị trong cách sống hiện nay, việc mê hoặc một cô thiếu nữ thật rất dễ dàng và thường thường bọn đàn ông vẫn coi đó là chuyện chẳng quan trọng. Tuần lễ trước, Kitty có kể lại cho mẹ nghe cuộc trò chuyện giữa cô và Vronxki trong khi nhảy mazuyécka. Cuộc nói chuyện đó khiến phu nhân chắc dạ thêm một chút, nhưng bà vẫn không thực sự yên tâm. Vronxki nói với Kitty là hai anh em chàng đã quen phục tùng mẹ về mọi vấn đề nên họ không bao giờ quyết định một việc gì quan trọng mà không hỏi ý kiến mẹ. Chàng nói: "Và hôm nay, tôi chờ mẹ tôi từ Peterburg đến, như chờ một hạnh phúc rất đặc biệt".

Kitty nhắc lại lời chàng, cho đó chẳng có gì là đặc biệt quan trọng. Nhưng mẹ cô lại hiểu cách khác. Bà biết rằng ngày một ngày hai ba tước phu nhân có thể đến, và chắc là phu nhân sẽ hài lòng về sự kén chọn của con trai. Nhưng bà vẫn ngạc nhiên về việc Vronxki không

dám tự ý cầu hôn, sợ làm phật lòng mẹ. Tuy nhiên, bà hết sức mong muốn cuộc nhân duyên này và nhất là ao ước chấm dứt mọi lo lắng, cho nên bà sẵn sàng tin là thế. Mặc dầu phu nhân rất khổ tâm về nỗi bất hạnh của cô con gái cả Doli đang một hai định rời khỏi nhà chồng, những lo lắng cho số phận cô út vẫn thu hút toàn bộ tình cảm của bà. Việc Levin đến Moxcva càng làm bà thêm lo ngại; bà sợ con gái mình một dạo đã có đôi chút tình ý với Levin, nay có thể vì quá trung thực mà từ chối Vronxki, cho nên sự có mặt của anh ta ở Moxcva lúc này sẽ khiến tình hình trở nên rắc rối và có thể trì hoãn đoạn kết thúc đã gần kề.

- Anh ta đến đây lâu chưa? - bà hỏi con gái, khi hai mẹ con trở về nhà.

- Thưa mẹ, hôm nay ạ.

- Có một điều mẹ muốn nói với con... - phu nhân mào đầu và chỉ mới nhìn bộ mặt nghiêm nghị, kích động của mẹ, Kitty đã đoán được bà sắp nói chuyện gì. - Thưa mẹ, - cô nói, đỏ mặt và quay phắt về phía mẹ, - con xin mẹ, con xin mẹ, mẹ đừng nói gì cả. Con biết, con biết hết rồi.

Cô thông cảm với mong ước của mẹ, nhưng những động cơ của bà làm cô khổ tâm.

- Mẹ chỉ muốn nói với con là sau khi đã để cho một người hy vọng...

- Mẹ ơi, lạy Chúa, xin mẹ đừng nói gì cả! Con sợ nói chuyện đó lắm.

- Thôi được, - bà nói khi thấy Kitty rơm rớm nước mắt, - mẹ chỉ nói một câu thôi, con gái xinh đẹp của mẹ: con đã hứa là không giấu mẹ điều gì phải không? Có đúng thế không?

- Không bao giờ mẹ ạ, không bao giờ con giấu mẹ đâu... - Kitty trả lời, mặt đỏ bừng và nhìn thẳng vào mẹ. - Nhưng bây giờ con không có

điều gì nói với mẹ cả... Ngay cả nếu con muốn... con cũng không biết nói gì với mẹ và nói như thế nào... con không biết...

"Không, với đôi mắt kia, nó không thể nói dối được", bà mẹ nghĩ thầm, mỉm cười trước nỗi bối rối và hạnh phúc của con gái. Bà mỉm cười vì thấy những diễn biến trong tâm hồn con gái đang trở nên to lớn và quan trọng biết bao đối với cô bé tội nghiệp.

13

Sau bữa ăn chiều, trong khi chờ đợi buổi tối, Kitti thấy có cảm giác tương tự như cảm giác của một chàng trai trước giờ xuất trận. Trống ngực cô đập thình thịch và đầu óc cô không thể nghĩ đến chuyện gì dứt khoát. Cô cảm thấy tối nay sẽ quyết định số phận mình khi hai chàng trai lần đầu gặp nhau. Và cô luôn hình dung thấy họ, khi riêng từng người, khi cả hai một lúc. Ôn lại quá khứ, cô thích thú và trù mẹn ngẫm ngợi những kỷ niệm về quan hệ của mình với Levin. Kỷ niệm về thời thơ ấu, về tình bạn giữa Levin với người anh mất sớm của cô mang lại cho những quan hệ đó một vẻ đặc biệt huyền diệu và thơ mộng. Mối tình của chàng, mà cô biết chắc, làm cô thích thú và vui sướng. Cho nên nghĩ đến Levin, lòng cô dịu xuống. Trái lại, cô luôn luôn cảm thấy thế nào ấy khi nghĩ đến Vronxki, mặc dầu chàng là một trang phong lưu công tử trọn vẹn và rất tự chủ; dường như có một cái gì giả tạo len vào, không phải trong con người Vronxki (chàng rất giản dị và đáng yêu), mà trong cô, còn như ở bên Levin thì cô lại thấy hoàn toàn giản dị, hoàn toàn trong trắng. Nhưng khi mơ đến tương lai bên cạnh Vronxki, những viễn ảnh hạnh phúc sáng ngời mở ra trước mắt cô; với Levin, tương lai dường như mù mịt.

Cô lên buồng để thay quần áo và sau khi soi gương, cô vui sướng thấy hôm nay mình rất đẹp và hoàn toàn tự chủ, điều đó rất cần thiết cho cô lúc này; cô cảm thấy tâm hồn thư thái và cử chỉ duyên dáng thoải mái.

Vào khoảng bảy rưỡi, cô vừa xuống phòng khách thì người hầu đã vào báo: "Ông Conxtantin Dimitrievitr Levin". Quận công phu nhân hãy còn ở trên buồng và lão quận công cũng chưa xuống. "Đến lúc rồi đây", Kitty nghĩ thầm và máu trong người dồn cả về tim. Cô soi vội vào gương và hoảng lên vì thấy mặt mình tái nhợt.

Lúc này, cô biết chắc là Levin định đến trước để gặp cô một mình và tỏ tình. Lần đầu tiên, vấn đề hiện ra trước mắt với khía cạnh khác hẳn. Cô chợt hiểu đây không phải chỉ là chuyện riêng của cô, chuyện hạnh phúc, chuyện tình cảm của cô, mà một lát nữa, cô sẽ phải làm tổn thương đến người đàn ông cô từng quý mến. Và làm tổn thương một cách tàn nhẫn nữa... Tại sao? Vì chàng thanh niên trung thực đó yêu cô. Nhưng biết làm sao, đó là chuyện không thể tránh được, thế tất phải như vậy.

"Lạy Chúa tôi! Chính mình sắp phải nói với anh ấy điều đó!". Cô nghĩ thầm. "Dù sao mình cũng không thể nói với anh ấy là mình không yêu! Nói vậy là không đúng... Mình sẽ nói gì với anh ấy đây? Nói mình đã yêu nhưng khác chăng? Không, không thể được. Mình bỏ đi thôi".

Cô ra gần đến cửa thì chợt nghe thấy tiếng chân Levin. "Không, thế là không ngay thẳng. Mình chả việc gì mà sợ. Mình chả làm việc gì xấu cả. Việc phải đến, ắt sẽ đến. Mình sẽ nói thật với anh ấy. Với anh ấy, có thể không đến nỗi khó nói lắm. Anh ấy đây rồi". Cô tự nhủ khi thấy chàng trai cao lớn, khỏe mạnh và rụt rè ấy, cặp mắt long lanh đắm đắm nhìn cô. Cô nhìn thẳng vào mặt chàng, như van xin tha lỗi, và bắt tay chàng.

- Hình như tôi đến quá sớm, - chàng nói và đảo mắt nhìn khắp phòng khách vắng ngắt. Khi thấy mọi sự đúng như dự định và không có gì ngăn trở cuộc tỏ tình nữa, mặt chàng đậm u ẩn.

- Ô, không sớm đâu! - Kitty nói và ngồi xuống cạnh bàn.

- Chính vì tôi muốn gặp cô một mình, - Levin mở đầu, chàng vẫn đứng và tránh nhìn Kitty để khỏi nhụt mất can đảm.

- Mẹ em sắp xuống ngay bây giờ đấy. Hôm qua, mẹ em rất mệt. Hôm qua...

Cô nói mà không biết môi mình đang thốt ra điều gì, mắt đắm đắm nhìn chàng, vẻ van xin, triu mến.

Cặp mắt Levin dán vào Kitty: cô đỏ mặt và im bật.

- Tôi có nói với cô là không biết tôi có ở lại đây lâu hay không... điều ấy còn tùy cô.

Kitty càng cúi gằm mặt xuống, không biết sẽ trả lời ra sao những điều Levin sắp nói với mình.

- Điều đó còn tùy ở cô, - chàng nhắc lại. - Tôi muốn nói với cô... tôi muốn nói với cô... Tôi đến đây để... Cô hãy là vợ tôi! - chàng kết luận, chính bản thân cũng không biết mình vừa nói gì; nhưng chàng cảm thấy điều đáng sợ nhất đã được nói ra; chàng dừng lại và nhìn Kitty.

Kitty như nghẹn thở, mắt sụp xuống không nhìn chàng. Cô cảm thấy một niềm vui mênh mông. Tâm hồn cô tràn ngập hạnh phúc. Cô không ngờ lời tỏ tình đó lại khiến cô xúc động mãnh liệt đến thế. Nhưng nó chỉ kéo dài trong chốc lát. Cô nhớ đến Vronxki. Cô ngược cặp mắt trong sáng ngay thật nhìn Levin, thấy vẻ mặt tuyệt vọng của chàng và hấp tấp trả lời:

- Không thể được... anh tha thứ cho em.

Một phút trước thôi, Kitty gần gũi, cần thiết cho đời chàng biết mấy! Giờ đây, chàng cảm thấy cô vô cùng xa lạ.

- Hẳn nhiên là thế, không thể khác được, - chàng nói, không nhìn Kitty. Chàng cúi chào và định đi ra.

Nhưng đúng lúc ấy, phu nhân bước vào. Mặt bà lộ vẻ hãi hùng khi thấy chỉ có hai người bàng hoàng đứng với nhau. Levin lặng lẽ cúi chào bà. Kitti nín thinh, mắt nhìn xuống. "Đội ơn Chúa, nó từ chối rồi", bà mẹ nghĩ thầm và mặt sáng lên nụ cười quen thuộc, nụ cười tiếp khách những tối thứ năm. Bà ngồi xuống và bắt đầu hỏi Levin sống ở nông thôn ra sao. Chàng đành ngồi lại, chờ khách đến đông để lên về khỏi lộ.

Năm phút sau, một bạn gái của Kitti, mới lấy chồng mùa đông năm ngoái, bước vào: nữ bá tước Norxton.

Đó là một thiếu phụ dễ kích động, người khô đét, da vàng bệch, mắt đen, vẻ ốm yếu. Bà ta mến Kitti và lòng ưu ái đó, giống như ở mọi người đàn bà có chồng yêu thích các thiếu nữ, thể hiện rõ trong ý muốn kiếm cho Kitti một người chồng phù hợp với lý tưởng về hạnh phúc của bà: bà ta muốn Kitti lấy Vronxki. Bà ta thường gặp Levin ở nhà Serbatxki hồi đầu mùa đông và bao giờ cũng ác cảm với chàng. Mỗi khi gặp Levin, bà chỉ thích chế giễu chàng.

- Tôi thích thấy anh ta nhìn tôi bằng nửa con mắt hoặc cắt đứt câu chuyện vì thấy tôi ngu dốt quá, hoặc hạ cố nói chuyện với tôi. Tôi rất thích thấy anh ta hạ mình xuống! Tôi rất thú vị thấy anh ta không chịu được tôi, - bà nói.

Bà ta không nhầm: quả thật, Levin không thể chịu được bà, và điều chàng khinh miệt lại chính là những cái bà ta thường khoe khoang và dương dương tự đắc: tính dễ kích động, vẻ khinh khỉnh và dửng dưng lợc lõi của bà đối với tất cả những gì cục cằn và vật chất.

Giữa nữ bá tước Norxton và Levin, hình thành cái quan hệ thường gặp khá nhiều trong giới thượng lưu: quan hệ giữa hai người bề ngoài vẫn là bè bạn nhưng khinh nhau đến mức không thèm để ý, không thèm đả kích nhau nữa.

Nữ bá tước Norxton lập tức tấn công Levin.

- A, Conxtantin Dimitrievitr! Thế là ông lại trở về giữa thành Babilon⁽¹⁾ đồi trụy của chúng tôi rồi, - bà ta vừa chìa bàn tay gầy nhẳng và vàng bệnh cho chàng bắt, vừa nói, có ý ám chỉ câu của Levin vào một hôm đầu mùa đông: càng bảo Moxeva là một thứ Babilon. - Thế nào, phải chăng Babilon đã cải hóa hay chính ông đã hư hỏng vậy? - bà nói tiếp, và đưa mắt cười cợt nhìn Kitty.

- Thưa nữ bá tước, tôi rất lấy làm vui thích thấy bà còn nhớ kỹ câu tôi nói đến thế, - Levin đáp, chàng đã kịp trấn tĩnh và ngay từ đầu đã lấy lại cái giọng mát mẻ thường dùng để nói chuyện với nữ bá tước Norxton. - Hẳn nó đã gây ấn tượng mạnh mẽ đối với bà.

- À! Chứ sao nữa? Tôi đã ghi lại tất cả. Này Kitty, cô vẫn đi trượt băng đấy à?

Và bà liền quay sang nói chuyện với Kitty. Mặc dầu thấy rút lui sớm quá cũng không tiện, Levin vẫn ứng phạm điều khiếm nhã đó hơn là ngồi lại cả buổi tối cạnh Kitty; thỉnh thoảng cô lại liếc trộm chàng trong khi vẫn tránh cái nhìn của chàng. Chàng định đứng dậy, nhưng phu nhân thấy chàng lặng thinh, liền hỏi:

- Cậu có định ở lại Moxeva lâu không? Hình như cậu làm ở toà án hòa giải hội đồng tự trị địa phương phải không? Chắc cậu không ở lại lâu được nhỉ?

- Thưa phu nhân, không ạ, tôi không ở trong hội đồng nữa, Levin nói. - Tôi đến đây vài hôm thôi ạ.

"Hắn ta đang có chuyện gì đây", nữ bá tước Norxton nghĩ thầm, nhìn kỹ bộ mặt nghiêm nghị và khắc khổ của Levin, "hắn không lao vào những chuyện thuyết lý thường lệ. Nhưng mình sẽ có cách khiến

⁽¹⁾ Một thành phố thời thượng cổ thành lập năm 2106 trước Công nguyên. Hiện nay vẫn còn di tích trên sông Ófrat cách Bátđã (thủ đô Irắc) 160 cây số về phía Đông Nam. Nổi tiếng về những công trình kiến trúc mỹ lệ và sự xa hoa đáng kể.

hắn phải nói như mọi khi. Mình rất thích làm cho hắn đâm ra lố bịch trước mặt Kitty và mình sẽ làm được như vậy!"

- Ông Conxstantin Dimitrievitr, bà nói với Levin, - ông là người am hiểu mọi chuyện sau, xin ông cắt nghĩa giùm tại sao ở tỉnh Kaluga chúng tôi, bọn mugich và vợ con chúng có bao nhiêu tiền là uống rượu sạch và không còn gì để nộp tô cho chúng tôi nữa? Thế nghĩa là thế nào? Ông thường vẫn khen ngợi bọn mugich ghê lắm kia mà...

Giữa lúc đó, một bà khác bước vào phòng và Levin đứng dậy.

- Thưa nữ bá tước, xin lỗi bà, tôi không rõ tình hình ra sao nên không thể trả lời được, - chàng nói và ngoảnh nhìn một sĩ quan theo sau bà vừa tới.

"Chắc đây là Vronxki", Levin nghĩ thầm và để chắc chắn hơn, chàng liếc nhìn Kitty. Cô đã kịp trông thấy Vronxki và lại đưa mắt về phía Levin. Chỉ một cái nhìn đó và đôi mắt cô gái long lanh cũng đủ cho Levin hiểu cô yêu người đàn ông đó, hiểu chắc chắn như cô đã lớn tiếng thú nhận với chàng vậy. Nhưng anh chàng này là người thế nào đây?

Bây giờ, nên hay không nên, Levin cũng không thể không ở lại, chàng cần biết kẻ được Kitty yêu là người thế nào.

Có những người khi gặp kẻ tình địch may mắn hơn mình, thì sẵn sàng phủ nhận tất cả những gì tốt đẹp, mà chỉ nhìn thấy cái xấu ở anh ta thôi; trái lại có những người trước hết muốn tìm cho ra ở kẻ tình địch tốt số những ưu điểm khiến anh ta thành công, và, lòng đau như xé, chỉ nhìn thấy mặt tốt của anh ta. Levin thuộc vào loại người này. Nhưng chàng chẳng phải mất công mới khám phá ra những gì quyến rũ ở Vronxki. Điều đó nổi bật trước mắt. Vronxki tóc nâu, người tầm thước, rất cân đối, khuôn mặt đẹp hân hậu, vẻ rất bình tĩnh và tự tin. Trên khuôn mặt và toàn thân chàng, từ mớ tóc nâu cắt ngắn, chiếc cằm cạo nhẵn cho đến bộ đồng phục mới may rất chỉnh, tất cả đều vừa giản dị vừa sang trọng. Sau khi né ra nhường lối cho một bà cùng vào với mình, Vronxki tiến lại gần phu nhân rồi đến chỗ Kitty.

Khi đi về phía cô gái, cặp mắt đẹp của chàng ngời lên một ánh trù mền và một nụ cười sung sướng thoáng nở, vừa nhũn nhặn vừa đặc thảng (theo cảm giác của Levin), chàng cúi chào Kitty và chìa bàn tay thon thả nhưng rộng cho cô bắt.

Sau khi chào mọi người và nói với mỗi người vài câu, chàng ngồi xuống, không nhìn Levin, trong khi Levin vẫn không rời mắt khỏi chàng.

- Cho phép tôi giới thiệu hai vị với nhau, - phu nhân vừa nói vừa chỉ Levin, - ông Conxstantin Dimitrievitr Levin, bá tước Alecei Kirilôvich Vronxki.

Vronxki đứng dậy, nhìn thẳng vào mặt Levin, vẻ thân mật và bắt tay.

- Tôi đã tưởng là mùa đông vừa qua chúng ta được cùng ngồi ăn với nhau kia đấy, - chàng nói với Levin, mỉm cười giản dị và thành thật. - Nhưng đột nhiên ngài lại bỏ về nông thôn mất.

- Ông Conxstantin Dimitrievitr khinh miệt và ghét bỏ thành phố này cùng những người ở đấy, - nữ bá tước Norxton nói.

- Chắc những lời tôi nói đã có ấn tượng mạnh mẽ đối với bà, nên bà mới nhớ kỹ đến thế, - Levin nói, và chợt nhớ mình đã nói câu này một lần rồi, liền đỏ mặt.

Vronxki nhìn Levin và nữ bá tước Norxton rồi mỉm cười.

- Ngài vẫn sống ở nông thôn? Mùa đông, ở đó chắc buồn lắm?

- Khi bận công bận việc thì không thấy buồn, vả lại, tôi cũng chẳng bao giờ buồn vì chỉ rồi có một mình, Levin trả lời, giọng cộc cằn.

- Tôi rất thích nông thôn, - Vronxki nói, như không để ý đến giọng Levin.

- Nhưng, thưa bá tước, chắc ông không thích ở nông thôn suốt đời chứ? - nữ bá tước Norxton nói.

- Tôi không biết, tôi chưa ở nông thôn lâu ngày bao giờ. Tôi đã từng có một cảm giác kỳ lạ, - Vronxki nói tiếp. - Chưa bao giờ tôi thấy nhớ nông thôn, nhớ miền nông thôn Nga với những người mugich đi giày vỏ cây, như cái hồi sau khi sống qua một mùa đông ở Nixo cùng mẹ tôi. Nixo, Xorento thì cũng chỉ có thể chịu được ít bữa thôi. Chính ở đó người ta mới thấy nhớ nước Nga mãnh liệt nhất. Thật y như là...

Chàng nói, lúc với Kittie, lúc với Levin, cặp mắt diêm dạm và hòa nhã, hết nhìn người này sang người kia; rõ ràng chàng đã nói ra những gì chợt đến trong đầu.

Nhận thấy nữ bá tước Norxton muốn nói điều gì, chàng dừng lại giữa câu và chăm chú lắng nghe bà ta.

Câu chuyện vẫn không ngớt đi phút nào, phu nhân không cần đưa ra hai đề mục lớn: món cổ học với những trường chuyên nghiệp và chế độ quân dịch, mà bà luôn dự trữ phòng khi thiếu đầu đề nói chuyện và nữ bá tước Norxton cũng không có dịp trêu chọc Levin.

Levin không thể tham gia vào cuộc nói chuyện chung, mặc dầu chàng rất muốn; lúc nào chàng cũng tự bảo: "Mình phải đi ngay mới được", nhưng vẫn ngồi lại, chờ đợi một cái gì.

Câu chuyện chuyển sang vấn đề bàn xoay và vong hồn, và nữ bá tước Norxton, vốn tin ở thuật gọi hồn, liền bắt đầu kể lại những điều kỳ diệu bà ta đã mục kích.

- A! Nữ bá tước, xin bà hãy vì Chúa, dẫn tôi đến nhà những người đó với! Tôi chưa bao giờ được thấy điều gì phi thường cả, mà tôi thì chỉ ước muốn có thể thôi, - Vronxki mỉm cười nói.

- Đồng ý, thứ bảy sau nhé, - nữ bá tước Norxton đáp. - Nhưng còn ông, Conxstantin Dimitrievitr, ông có tin thế không? - bà ta hỏi Levin.

- Tại sao bà lại hỏi tôi điều đó? Bà thừa biết là tôi sẽ trả lời như thế nào rồi.

- Nhưng tôi thích nghe ý kiến của ông kia.

- Ý kiến tôi, - Levin trả lời, - chỉ đơn giản là chuyện những chiếc bàn xoay kia chứng tỏ cái xã hội gọi là học thức chẳng văn minh gì hơn những người mugich của chúng tôi cả. Họ tin ở chuyện mất vía, ở chuyện phù chú, bùa chài, còn chúng tôi...

- Vậy ông không tin thế ư?

- Thừa nữ bá tước, tôi không thể tin được.

- Nhưng nếu chính mắt tôi đã trông thấy thì sao?

- Các bà nông thôn cũng đã kể họ trông thấy thần Đômôvôi⁽¹⁾.

- Vậy ông cho là tôi bịa đặt chẳng?

Và bà cười gượng.

- Không đâu, Masa ạ, anh Conxtantin Dimitrievitr chỉ nói anh ấy không tin chuyện gọi hồn, - Kittixen vào, cô đỏ mặt ngượng thay cho Levin; chàng cảm thấy điều đó và nổi nóng định đáp lại; nhưng Vronxki, với nụ cười thân ái và cởi mở, liền xen vào cuộc tranh luận đang đe dọa chuyển thành mĩa mai chua chát.

- Ngài hoàn toàn không thừa nhận là có thể như thế ư? Vronxki hỏi. - Tại sao vậy? Chúng ta đã thừa nhận là có điện lực, mà về điều này chúng ta cũng chẳng hiểu gì hết... tại sao lại không thể có một sức mạnh mới chưa ai hiểu nổi, nó...

- Khi khám phá ra điện, - Levin sôi nổi ngắt lời Vronxki, - người ta mới chỉ nhận thấy một hiện tượng mà chưa biết rõ nguồn gốc và tác dụng; hàng thế kỷ sau, người ta mới nghĩ đến cách áp dụng nó. Trái

⁽¹⁾ Tiếng Nga, là vị thần trong nhà, theo chuyện cổ dân gian Nga, giống như vua bếp của ta.

lại, những kẻ gọi hồn bắt đầu bằng sai khiến những chiếc bàn chỉ ra hậu vận và gọi vong hồn, rồi sau đó mới nói đến một sức mạnh chưa ai hiểu nổi.

Như các lần trước, Vronxki chăm chú lắng nghe Levin, coi bộ rất quan tâm đến những ý kiến của chàng.

- Phải, nhưng bây giờ những kẻ gọi hồn nói: "Chúng tôi không hiểu sức mạnh đó ra sao, tuy nhiên nó vẫn tồn tại và đây, các vị hãy xem nó hoạt động trong những điều kiện như thế nào. Việc khám phá nội dung của nó, xin dành cho các nhà bác học". Không, tôi không rõ tại sao không thể có một sức mạnh mới, nếu...

- Tại vì, - Levin lại ngắt lời chàng lần nữa, - nói về điện lực, mỗi lần ngài lấy len xát vào miếng nhựa cây, ngài đều đạt được một hiện tượng nhất định, còn như cái trò gọi hồn, không phải bao giờ cũng có kết quả. Cái đó không thể là một hiện tượng tự nhiên được.

Hắn Vronxki nghĩ câu chuyện đã trở nên quá trang nghiêm đối với một phòng khách, nên không trả lời gì; để lái sang chuyện khác, chàng vui vẻ mỉm cười và quay về phía các bà.

- Ta hãy thí nghiệm luôn xem, thưa nữ bá tước, - chàng nói tiếp. - Nhưng Levin lại muốn tiếp tục chứng minh nốt ý kiến của mình.

- Theo tôi, - chàng nói, - cái mưu toan của bọn gọi hồn định giải thích phép mầu bằng một sức mạnh mới, nhất định thất bại. Họ nói đến sức mạnh tinh thần mà lại muốn bắt nó trải qua thí nghiệm vật chất.

Tất cả đều chờ chàng nói hết, chàng chợt nhận ra điều đó.

- Thế mà, tôi lại cứ tưởng ông có thể làm một cô đồng cừ khôi kia đấy, - nữ bá tước Norxton nói, - ông quả có một cái gì thật sôi nổi.

Levin mở miệng toan trả miếng, nhưng đỏ mặt lên và không nói gì.

- Ta đem bàn ra thử gọi hôn luôn xem sao, - Vronxki nói. - Thưa phu nhân, bà cho phép?

Và chàng đứng dậy, đưa mắt tìm chiếc bàn tròn.

Kitti đứng dậy và bắt gặp cái nhìn của Levin khi đi qua trước mặt chàng. Cô hết lòng thương hại chàng và càng thương hơn vì chính cô là nguyên nhân nỗi đau đớn. "Nếu có thể xin anh tha thứ cho em, cái nhìn của cô nói vậy... em đang sung sướng biết bao!"

"Tôi căm thù mọi người, cả cô, cả bản thân tôi nữa!". Cái nhìn của Levin trả lời vậy, và chàng định tìm mũ ra về. Nhưng số chàng chưa thể rời căn phòng này được. Trong khi người khác xúm lại ngồi quanh bàn tròn và chàng sắp sửa ra đi, thì lão quận công bước vào. Ông chào các bà và quay về phía Levin.

- A! - ông nói, giọng vui vẻ. - Cháu đến đây lâu chưa? Thế mà bác không biết là cháu ở đây nữa kia. Tôi rất vui mừng được gặp cậu.

Quận công lúc gọi Levin bằng cháu, lúc bằng cậu. Ông ôm hôn chàng và trong khi nói với chàng, ông không chú ý mảy may đến Vronxki lúc này đã đứng dậy và bình tĩnh chờ ông nhận ra sự có mặt của mình.

Kitti cảm thấy sau câu chuyện vừa xảy ra, thái độ thân ái của cha hẳn càng làm Levin khổ tâm. Cô cũng thấy cha cuối cùng đã lạnh lùng đáp lại lời chào của Vronxki và thấy Vronxki nhìn ông cụ vẻ vừa ngạc nhiên lại vừa buồn cười tựa hồ như tự hỏi: quái quỷ tại sao người ta lại có thể xử tệ với mình thế; Kitti đỏ mặt.

- Thưa quận công, xin bác trả lại Conxstantin Dimitrievitr cho chúng cháu, - nữ bá tước Norxton nói. - Chúng cháu đang định làm một thí nghiệm.

- Thí nghiệm gì thế? Xoay bàn à? Xin quý bà và quý ông thứ lỗi cho, nhưng theo ý tôi thì chơi trò chồn đèn⁽¹⁾ còn thú vị hơn, lão quận công vừa nói vừa nhìn Vronxki và đoán rằng chính chàng ta đã đầu tư ra cái trò này. - Trò chồn đèn ít ra cũng có một ý nghĩa nào đó.

Vronxki nhìn quận công một cách điềm đạm và ngổ ngàng, rồi chàng thoáng mỉm cười và quay ngay sang nói chuyện với nữ bá tước Norxton về cuộc khiêu vũ lớn sẽ tổ chức vào tuần sau.

- Tôi hy vọng cô sẽ đến dự chứ? - chàng hỏi Kitty.

Khi lão quận công vừa rời chàng ra, Levin vội lên ra không để ai thấy, mang theo trong lòng hình ảnh cuối cùng của đêm tiếp tân đó: vẻ mặt tươi cười hớn hở của Kitty khi đáp lại câu hỏi của Vronxki.

15

Buổi tiếp tân kết thúc, Kitty kể lại với mẹ câu chuyện giữa cô với Levin; tuy thương hai chàng, cô vẫn sung sướng khi nghĩ mình vừa được một người cầu hôn. Cô tin chắc mình đã xử sự hợp lý. Nhưng nằm vào giường rồi, cô trần trọc mãi không ngủ được. Một hình ảnh không buông tha cô: hình ảnh khuôn mặt Levin, lông mày nhíu lại, đứng nghe lão quận công nói và dăm dăm nhìn cô, nhìn Vronxki bằng con mắt tối sầm và buồn bã. Cô thương chàng đến trào nước mắt. Nhưng ngay lập tức, cô nghĩ tới người thay thế chàng. Cô nhớ lại rõ ràng bộ mặt kiên nghị và trai tráng, vẻ tự tin rất hiên ngang, sự đôn hậu lộ rõ trong mọi cử chỉ người ấy; cô nhớ đến mối tình mà người cô yêu đã đem lại và tâm hồn cô dạt dào niềm vui; cô áp đầu trên mặt gối mỉm cười sung sướng. "Chuyện ấy làm mình khổ tâm thật. Nhưng biết làm thế nào? Đâu có phải lỗi tại mình?", cô nghĩ vậy, mặc dầu một tiếng nói

⁽¹⁾ Một trò chơi tập thể trong đó mọi người ngồi quanh chiếc bàn tròn, luồn cái vòng vào sợi dây dài và chuyển nó từ chỗ này qua chỗ khác, tượng trưng cho con chồn đèn đang lẩn trốn người săn. Một người làm người đi săn cố tìm cách bắt được cái vòng.

trong lòng bảo ngược hẳn lại. Cô cũng không biết mình hối hận vì đã quyến rũ Levin hay vì đã từ chối chàng nữa. Nhưng niềm vui sướng của cô bị mối nghi ngờ làm gợn. "Lạy Chúa, xin Chúa hãy rủ lòng thương con! Lạy Chúa, xin Chúa hãy rủ lòng thương con!", cô nhắc đi nhắc lại trước khi ngủ thiếp đi.

Trong lúc ấy, ở dưới nhà, trong phòng nhỏ làm việc của lão quận công, đang diễn ra một trong những cảnh cãi cọ quá thường xuyên giữa cha mẹ Kitty về chuyện cô con gái rượu.

- Có chuyện gì à? Rồi bà sẽ biết! - quận công quát lớn, hai tay vung lên rồi khép ngay vạt áo ngủ lót da sọc lại. - Có chuyện là bà chẳng có chút tự tôn, cũng chẳng có chút phẩm cách nào hết; bà đã bôi nhọ và làm hỏng con gái bà vì cái lối lơ bịch, tầm thường là đi kiếm chồng cho nó đấy!

- Nhưng mà lạy Chúa, tôi đã làm gì hử ông? - phu nhân nói như sắp khóc.

Sau khi nói chuyện với con gái, bà sung sướng và mãn nguyện vào chúc quận công ngủ ngon như thường lệ. Tuy không có ý định cho chồng biết việc Levin hỏi cưới và Kitty đã từ chối, bà vẫn nói xa xôi cho ông hiểu bà coi đám cưới của con gái với Vronxki là chắc chắn rồi và mọi việc sẽ quyết định ngay sau khi bà bá tước tới. Bà vừa nói tới đó, thì quận công nổi trận lôi đình và gay gắt trút lên đầu vợ những lời không êm tai lắm.

- Bà đã làm gì à? Để tôi nói cho bà biết: một là, bà đã quyến rũ một vị hôn phu: Moxcva sẽ bàn tán chuyện ấy và bàn tán là phải. Trong các buổi tiếp tân, bà nên mời tất cả mọi người, chứ đừng mời riêng cái bọn rắp ranh bán sê theo ý bà chọn lựa. Cứ việc mời tất cả cái bọn *nhãi nhép* ấy (quận công vẫn gọi đám thanh niên ở Moxcva như vậy), thuê lấy một tên chuyên đập phá và cứ việc khiêu vũ đi, nhưng đừng có bố trí những cuộc gặp gỡ như tối hôm nay. Trông thấy thế tôi buồn nôn lắm! Và thế là bà đạt được mục đích rồi, bà làm con bé đâm mê loạn! Thằng Levin còn hơn cái thằng kia gấp nghìn lần. Những ngài chủ nhãi ở Peterburg này, người ta sản xuất ra chúng hàng loạt, thằng

nào cũng giống thằng nào: toàn đồ vô tích sự hết. Và dù cho thằng này có là hoàng tử chính tông, con gái tôi cũng không cần!

- Nhưng tôi đã làm gì nào?

- Bà... - quận công thét lên giận giữ.

- Nếu nghe ông, - phu nhân ngắt lời chồng, - thì chả bao giờ ta lo được cho con gái thành gia thất. Thà về quê ở cho xong.

- Thế còn hơn!

- Nhưng ông hãy nghe tôi đã nào! Tuyệt nhiên tôi không hề chạy theo anh ta. Có một người trẻ và đẹp mê con gái mình, và tôi cảm thấy hình như con mình cũng...

- Phải, bà cảm thấy! Và ngộ nhỡ con mình mê thằng kia thật, ngộ nhỡ thằng cha chẳng tính đến chuyện lấy vợ hơn gì tôi bây giờ thì sao?... Ôi! Tôi muốn không có mắt cho xong!... "Ôi chao! Phép gọi hôn. Ôi chao! Nixo! Ôi chao! Khiêu vũ!"... (và quận công, cứ sau mỗi tiếng, lại bắt chúc vợ cúi chào một cái). Và thế là ta làm khổ con Kitty, nếu nó thật sự có ý định...

- Nhưng sao ông lại nghĩ như vậy chứ?

- Tôi không nghĩ gì cả, tôi biết; về những chuyện ấy, chúng tôi có mắt nhìn, còn đàn bà thì mù cả. Tôi thấy một người có ý định đứng đắn: đó là Levin, và tôi thấy một con công: đó là thằng cha hợm hĩnh chỉ nghĩ đến chuyện vui chơi thôi.

- Thôi đi, ông cứ nghĩ ra thế...

- Bà sẽ hối hận thôi, nhưng lúc đó muộn rồi, như với con Doli ấy.

- Thôi được, thôi được, không nói chuyện ấy nữa, - phu nhân ngắt lời chồng, chạnh nhớ đến chuyện Doli xấu số.

- Được! Chào bà!

Hai vợ chồng làm dấu thánh giá và hôn nhau, nhưng cảm thấy mỗi người vẫn giữ lập trường riêng, và chia tay.

Phu nhân mới đầu vẫn tin chắc buổi tiếp tân đã quyết định số phận Kitty và không nghi ngờ gì về ý định của Vronxki; nhưng lời chồng nói làm bà bối rối... Bà về phòng riêng, lòng đầy sợ hãi trước tương lai xa lạ, và cũng như Kitty, bà thầm nhắc đi nhắc lại lời cầu nguyện từ đáy lòng: "Lạy Chúa, xin Chúa hãy rủ lòng thương con. Lạy Chúa, xin Chúa hãy rủ lòng thương con".

16

Vronxki chưa bao giờ trải qua đời sống gia đình. Mẹ chàng hồi trẻ là người lừng lẫy trong giới thượng lưu; hồi chồng còn sống và nhất là sau này, bà đã có nhiều chuyện trăng hoa âm ỉ dư luận. Chàng chỉ hơi nhớ về ông bố, chàng được dạy dỗ ở trường Hoàng tộc thiếu sinh quân.

Tốt nghiệp sĩ quan ở trường ra còn rất trẻ, chàng rơi luôn vào vết xe cũ của những sĩ quan giàu có ở Peterburg. Mặc dầu thỉnh thoảng vẫn giao thiệp với giới thượng lưu, chuyện yêu đương của chàng lại xảy ra ở chỗ khác.

Sau cuộc đời sa hoa và kịch cỡm tại Peterburg, chính ở Moxeva lần đầu tiên chàng cảm thấy cái thú được gần gũi một thiếu nữ thượng lưu, trong trắng và đáng yêu đã mê chàng. Thậm chí chàng không hề nghĩ có thể có gì đáng trách trong quan hệ của mình với Kitty. Đi khiêu vũ, chàng nhảy nhiều nhất với cô, chàng đi lại nhà bố mẹ cô, nói với cô những chuyện thường nói trong giới thượng lưu: những chuyện ngớ ngẩn, nhưng đã được chàng hồn nhiên đưa vào một ý nghĩa đặc biệt dành cho cô. Mặc dầu không hề nói những điều cần giấu cho khỏi lọt vào tai mọi người, chàng vẫn cảm thấy cô càng ngày càng phụ thuộc vào mình; và càng thấy thế, chàng càng dễ chịu

và càng trùu mến cô hơn. Chàng không biết lối xử sự với Kitty như thế đã được đặt tên rành rọt, đó là thủ đoạn quyến rũ gái mà không có ý định lấy làm vợ, một thủ đoạn thuộc loại những hành động xấu xa vốn quen thuộc với những gã trai thành đạt như chàng. Chàng tưởng mình đã khám phá ra một thú vui mới, và khoan khoái hưởng sự khám phá đó. Nếu được nghe những lời bố mẹ cô gái nói đêm hôm đó, nếu có thể đặt mình vào địa vị gia đình và hiểu Kitty sẽ khổ sở nếu chàng không lấy cô, chắc chàng sẽ ngạc nhiên và không tin là thật. Chàng không thể tin rằng cái điều làm cho chàng và nhất là cô ta vui thích đến thế, lại đáng quở trách. Chàng lại càng không tin mình cần lấy vợ.

Chưa bao giờ chàng nghĩ đến chuyện lấy vợ. Không những chàng không thích đời sống gia đình mà còn coi gia đình, đặc biệt là vai trò anh chồng, như một nhân tố xa lạ, đối địch và nhất là... lố bịch đối với giới chưa vợ hiện là môi trường sống của chàng. Nhưng, mặc dầu Vronxki không hề ngờ tới câu chuyện giữa đôi vợ chồng già Serbatxki, khi ở nhà họ ra, chàng vẫn cảm thấy mối liên hệ tinh thần, huyền bí giữa chàng với Kitty trong buổi tối đó đã khăng khít thêm đến mức chàng thấy cần phải bắt tay làm một cái gì. Nhưng liệu có thể làm gì và cần làm gì, điều đó chàng chưa biết. "Điều thú vị - chàng nghĩ bụng khi ở nhà Serbatxki ra về, đem theo, như thường lệ, một ấn tượng khoan khoái, trong trắng và tươi mát, một phần do cả buổi tối, chàng không hút thuốc, cùng với một niềm xúc động mới do mối tình cô gái biểu lộ với chàng - điều thú vị chính là ở chỗ cô nàng lần ta đều không nói gì hết, nhưng hai bên hiểu nhau qua những cái nhìn câm lặng và từng cách uốn giọng, thành thử hôm nay nàng đã thú nhận yêu mình rõ ràng hơn bao giờ hết. Thú nhận bằng cái vẻ duyên dáng, giản dị và nhất là tin cần làm sao! Bản thân mình cũng thấy tốt hơn, trong sạch hơn. Mình cảm thấy mình có một trái tim, trong tâm hồn có nhiều cái tốt đẹp. Ôi cặp mắt xinh đẹp đa cảm kia! Khi nàng nói: *vâng, rất là...*"

"Thế rồi sao? Không sao hết, cái đó làm mình vui, cả nàng nữa". Và chàng tự hỏi phải làm gì cho hết đêm nay.

Chàng nhớ lại một lượt những nơi có thể đến. "Đến câu lạc bộ chẳng? Làm ván bài bédigô⁽¹⁾, uống sâm banh với Ignhatôp? Không. Đến *Lâu Đài Hoa*⁽²⁾ chẳng? Đến đó thế nào cũng gặp Oblonxki với các thứ chuyện lấp đi lấp lại, cái thói *ngồi lê mách lẻo*⁽³⁾? Không, chán ngấy đến mang tai rồi. Đó chính là lẽ tại sao mình yêu gia đình Serbatxki, họ làm cho mình tốt hơn lên. Mình về thôi".

Chàng về thẳng buồng mình ở khách sạn Duixo, gọi ăn đêm, thay quần áo, và vừa đặt đầu lên gối đã đánh một giấc li bì.

17

Sáng hôm sau, mười một giờ, Vronxki ra ga Peterburg đón mẹ: người đầu tiên chàng nhìn thấy trên bậc cầu thang lớn là Oblonxki đến đón em gái cũng về chuyến tàu này.

- Này, Quan lớn đi đón ai thế? - Oblonxki reo lên.

- Đón mẹ tôi, - Vronxki trả lời và mỉm cười như mọi người mỗi khi gặp Oblonxki; chàng bắt tay và cùng ông lên cầu thang. - Hôm nay, mẹ tôi ở Peterburg tới.

- Tôi đã đợi anh đến tận hai giờ. Ở nhà Serbatxki ra, anh đi đâu?

- Đi về, - Vronxki đáp. - Xin thú thực là tôi thấy buổi tối hôm qua thú vị đến nỗi chẳng còn muốn đi chơi đâu nữa.

"Xem tướng ngựa bằng vào dấu vết. Nhìn mắt người ắt biết đang yêu", Xtepan Arcaditr ngâm nga như đã ngâm với Levin hôm trước.

⁽¹⁾ Một loại bài chơi bằng cổ xì: hai, ba hoặc bốn người chơi đều được cả.

⁽²⁾ Château des Fleurs (tiếng Pháp trong nguyên bản)

⁽³⁾ Cancan (tiếng Pháp trong nguyên bản).

Vronxki ừ ào mỉm cười nhưng chuyển sang chuyện khác ngay.

- Còn anh, anh đi đón ai thế? - chàng hỏi.

- Tôi ấy à? Một giai nhân, - Oblonxki nói.

- Ái chà chà!

- *Nhục thay kẻ có tà tâm*⁽¹⁾. Cô Anna em gái tôi đấy!

- À! Carenin phu nhân ấy à? - Vronxki nói.

- Chắc anh quen cô ấy?

- Vâng, hình như thế! Hay là không cũng nên... Nói thật ra, tôi cũng không nhớ nữa, - Vronxki trả lời lơ đãng, cái tên Carenin như mơ hồ gọi lại cho chàng một cái gì gượng gạo và đáng ngán.

- Nhưng chắc anh biết ông em rể lỗi lạc của tôi là Alecei Alexandrovitr chứ? Mọi người đều biết ông ấy.

- Nghĩa là tôi cũng chỉ mới biết tiếng và mới được nhìn thấy ông ấy thôi. Tôi biết ông ta thông minh, có học thức, xuất sắc. Nhưng anh cũng rõ đấy, đó không phải... *không thuộc loại của tôi*⁽²⁾, - Vronxki nói:

- Phải, ông ta là người rất lỗi lạc; hơi bảo thủ một chút nhưng là người tuyệt diệu, - Xtepan Arcaditr nhận xét, - một người tuyệt diệu.

- Mừng cho ông ta! - Vronxki mỉm cười nói. - Kìa! Bác đấy à! Lại đây, - chàng nói với người đầu tóc già của mẹ đang đứng gần cửa ra vào.

Gần đây, mỗi khi gặp Oblonxki, ngoài cái dễ chịu giống như mọi người cảm thấy, Vronxki còn thấy đặc biệt vui thú vì chàng tưởng như điều đó khiến mình thêm gần gũi Kitti.

⁽¹⁾ Honni soit qui mal y pense! (tiếng Pháp trong nguyên bản).

⁽²⁾ Not in my line (tiếng Anh trong nguyên bản).

- Thế chủ nhật này, ta tổ chức bữa ăn tối chúc mừng *nữ danh ca*⁽³⁾ chẳng? - chàng nắm lấy cánh tay Oblonxki, mỉm cười nói.

- Tất nhiên rồi. Chính tôi sẽ đi thu tiền góp. À! Hôm qua anh đã làm quen với anh bạn Levin của tôi rồi chứ? - Xtepan Arcaditr hỏi.

- Vâng. Nhưng ông ấy bỏ đi vội quá.

- Một thanh niên dễ thương, - Oblonxki nói tiếp, - có phải không?

- Tôi không hiểu, - Vronxki trả lời, - tại sao tất cả những người Moxcva, tất nhiên trừ người mà tôi đang hầu chuyện đây, đều có vẻ quyết đoán thế nào ấy, - chàng nói tiếp giọng bông lơn. Họ mô phạm trịnh trọng, họ dửng dưng nổi giận, lúc nào cũng cứ như muốn lên lớp cho anh...

- Có phần đúng đấy, - Xtepan Arcaditr nói và cười vui vẻ.

- Tàu sắp đến chưa? - Vronxki hỏi một nhân viên nhà ga.

- Đang đến đây, - anh ta trả lời.

Cảm giác về đoàn tàu sắp tới ga mỗi lúc một rõ qua cảnh náo nhiệt không ngừng tăng thêm trên sân ke: phu khuân vác đi đi lại lại, cảnh binh và nhân viên nhà ga xuất hiện, người đón khách đi tàu kéo tới. Thấp thoáng qua lớp sương mù, bóng những công nhân mặc áo choàng ngắn lót lông và đi ủng dạ mềm vượt qua đường sắt chằng chịt. Từ xa vọng đến tiếng xì xì của nồi hơi và tiếng một vật nặng nề đang chuyển động.

- Không phải đâu, - Xtepan Arcaditr nói, ông rất muốn cho Vronxki hiểu rõ những ý đồ của Levin. - Không, chắc anh chưa đánh giá đúng anh bạn Levin của tôi đấy thôi. Anh ta là một thanh niên rất dễ kích động, điều ấy khiến anh ta đôi lúc cũng khó chịu, tôi đồng ý là thế, nhưng quả là đáng yêu. Một con người bản chất thẳng thắn, trung thực biết bao, và một tấm lòng vàng đấy! Nhưng hôm qua, anh

⁽³⁾ Diva (tiếng Ý trong nguyên bản).

ta có những lý do đặc biệt, - Xtepan Arcaditr nói tiếp với một nụ cười đầy ý nghĩa, quên hẳn cái cảm tình chân thật hôm qua đối với Levin mà nay ông lại đem trao cho Vronxki. - Phải, anh ta có lý do để sung sướng hết sức hay khổ sở hết sức.

Vronxki dừng lại và hỏi thẳng:

- Anh muốn nói hôm qua anh ta đến hỏi cô em vợ anh chứ gì?

- Có lẽ, - Xtepan Arcaditr nói. - Tôi có cảm tưởng thế. Phải, nếu anh ta bỏ về sớm và vẫn còn bực bội, thì đúng vậy rồi... Anh ta yêu Kitti từ lâu lắm rồi và làm tôi thương hại.

- Thật ư?... Tôi cứ ngỡ cô ấy có thể hy vọng tìm được đám tốt hơn, - Vronxki nói, và dướn thẳng người lên, tiếp tục bước đi. Vả lại, tôi cũng không quen anh ta, - chàng nói thêm. - Phải, thế thì đau khổ thật! Vì vậy cho nên cánh đàn ông phần lớn đều thích đi lại với các cô Clara⁽¹⁾ hơn. Có thất bại cũng chỉ do không đủ tiền, đằng này... thì tổn thương đến cả phẩm giá. Nhưng tàu đến rồi kìa.

Quả vậy, tàu đã kéo còi từ xa. Vài phút sau, sân ga rung chuyển, chiếc đầu máy phì làn hơi nước bị giá rét đánh bật xuống, chạy vào trong ga, "biên"⁽²⁾ bánh xe giữa co vào doãi ra chậm chậm và đều đặn; anh thợ máy mặc áo bông, sương giá phủ đầy người, cúi chào; tiếp sau toa than, toa chở hàng, bên trong có một con chó sữa ửng ửng, tiến lại gần làm cho sân ga càng rung chuyển mạnh, cuối cùng là những toa hành khách rùng rình trước khi đỗ lại.

Người soát vé nhanh nhẹn nhảy xuống thối còi. Đằng sau bác ta, những hành khách nôn nóng bắt đầu lần lượt bước xuống: một sĩ quan cận vệ, cứng như cái que, đang nghiêm khắc nhìn quanh; một lái buôn nhỏ bé xách cái bị, vẻ bận rộn, nụ cười trên môi; một nông dân quàng túi chéo ngang vai.

⁽¹⁾ Ý nói: gái làng chơi.

⁽²⁾ Bielle: đòn sắt để chuyển một vận động thành vận động vòng tròn. Tiếng này đã Việt hóa trong ngôn ngữ kỹ thuật.

Vronxki đứng bên Oblonxki, mãi nhìn hết người đến vật, quên cả mẹ. Điều vừa được nghe kể về Kitti khiến chàng vừa vui vừa phấn khởi. Chàng bất giác ưỡn ngực ra, mắt sáng long lanh. Chàng có cảm giác mình vừa thắng trận.

- Nữ bá tước Vronxki ngồi toa này, - người soát vé bước lại gần, nói với Vronxki.

Câu nói làm chàng sực tỉnh và nhắc chàng nhớ đến mẹ và cuộc gặp gỡ sắp tới. Trong thâm tâm, chàng không kính trọng mẹ lắm và - điều này, chính chàng cũng không ý thức được rõ ràng lắm - chẳng yêu gì mẹ, nhưng thuận theo những tư tưởng trong xã hội chàng đang sống và sự giáo dục chàng đã được hưởng, đối với mẹ, Vronxki chỉ có thể hình dung một thái độ kính cẩn và phục tùng tốt độ, và lòng chàng càng ít yêu kính mẹ bao nhiêu thì bề ngoài càng phải tỏ ra kính cẩn và phục tùng bấy nhiêu.

18

Vronxki theo nhưng soát vé vào trong toa; đến cửa buồng toa, chàng dừng lại nhường lối cho một thiếu phụ bước ra.

Với bản năng của người trong giới xã giao, Vronxki chỉ cần liếc mắt qua cũng xếp được thiếu phụ này vào loại thượng lưu. Chàng xin lỗi rồi tiếp tục đi, nhưng tự nhiên lại ngoái nhìn nàng lần nữa, không phải vì sắc đẹp, cũng không phải vì vẻ thanh lịch và cái duyên thâm toả ra từ khắp toàn thân nàng, mà vì lúc đi ngang qua, chàng đã nhận thấy một vẻ dịu dàng và thủy mị lạ lùng trên bộ mặt yêu kiều ấy. Trong khi đó, nàng cũng quay đầu lại. Cặp mắt xám long lanh, như xấp xỉ dưới bóng đôi hàng mi dày, dừng lại trên mặt chàng với vẻ chăm chú thân mật như đã nhận ra chàng, rồi lại nhìn ngay ra đám đông người qua lại, như muốn tìm ai. Qua cái nhìn ngẩn ngui, Vronxki nhận thấy vẻ sôi nổi ngấm ngấm phảng phất trên mặt nàng,

lúc xuất hiện trong cặp mắt long lanh, khi ở nụ cười thoáng nở trên cặp môi tươi mát. Có thể nói toàn thân nàng trào lên một sức sống dào dạt, dù muốn hay không, vẫn bộc lộ qua ánh mắt hoặc miệng cười. Những lúc nàng cố tình giấu kín không để cái ánh lửa ấy ngời lên trong mắt thì nó lại xuất hiện trong nét cười kín đáo, ngoài ý muốn của nàng.

Vronxki bước vào toa. Mẹ chàng, một bà già khô đét, mắt đen, tóc loăn xoăn thành từng búp nhỏ, lim dim mắt ngắm con và cặp môi mỏng mím cười. Bà đứng dậy khỏi ghế, đưa túi xách cho chị hầu phòng và chia bàn tay xương xẩu cho con hôn, rồi lại hôn lên trán chàng.

- Con nhận được điện của mẹ chứ? Con khỏe chứ? Đội ơn Chúa!

- Mẹ đi đường có bình yên không? - con trai bà nói, vừa ngồi xuống cạnh vừa bất giác lắng nghe tiếng đàn bà đằng sau cánh cửa. Chàng biết đó là tiếng người thiếu phụ chàng vừa gặp khi bước lên tàu.

- Dù sao đi nữa, tôi cũng không đồng ý với ông, - thiếu phụ nói.

- Thưa bà, đó là quan điểm Peterburg đấy.

- Không, quan điểm phụ nữ, có thể thôi, - nàng đáp.

- Thế thì, cho phép tôi được hôn tay bà.

- Tạm biệt, ông Ivan Pet'rovitr. Ông nhìn giúp xem anh tôi có đây không, và bảo anh ấy lại đây hộ, - thiếu phụ đứng ở cửa buồng toa nói, rồi quay vào.

- Bà đã tìm thấy ông anh nhà chưa? - nữ bá tước Vrônxaia hỏi nàng.

Lúc bấy giờ Vronxki mới hiểu ra đó là Carenin.

- Lệnh huynh có ở đây đấy, - chàng đứng dậy và nói. - Xin lỗi, tôi không nhận ra bà, chúng ta ít gặp nhau quá, nên bà ắt chẳng nhớ ra tôi.

- Ô, có chứ, nhất định tôi phải nhận ra ông, vì trong suốt chuyến đi, cụ nhà và tôi toàn nói về ông, - nàng nói, và cuối cùng để lộ vẻ vui thích ra nụ cười. - Vẫn chưa thấy anh tôi tới.

- Con đi gọi ông ấy đi vậy, Aliosa.⁽¹⁾ - bá tước phu nhân nói.

Vronxki xuống sân ga và gọi to:

- Oblonxki! Đây kia mà!

Nhưng Carenin không đợi ông chạy đến: vừa thoáng thấy anh, nàng liền bước ngay xuống sân ga, dáng đi nhẹ nhàng và quả quyết. Khi hai người vừa gặp nhau, nàng liền ôm lấy cổ anh, kéo mạnh về phía mình hôn rất thân thiết; dáng điệu nàng vừa duyên dáng vừa mạnh mẽ khiến Vronxki ngỡ người ra ngẩn. Vronxki không rời mắt khỏi nàng, và mỉm cười băng quơ. Nhưng chàng sức nhớ có mẹ đang đợi nên lại trèo lên tàu.

- Con người mới duyên dáng làm sao, phải không con? - bá tước phu nhân nói với Vronxki. - Ông chồng đã giao bà ta cho mẹ, và mẹ vui thích lắm, mẹ và bà ấy chuyện trò với nhau suốt cả chuyến đi. Thế nào, còn con? Người ta nói... *con đang xe mối tơ tình bất tuyệt phải không? Càng hay, con ạ, càng hay.*⁽¹⁾

- Con không biết mẹ định nói bóng đến chuyện gì, mẹ ạ, - người con lạnh lùng đáp. - Ta xuống chứ mẹ?

Carenin trở vào toa để cáo từ bá tước phu nhân:

⁽¹⁾ Tên gọi thân mật của Alexei.

⁽¹⁾ Vous filez le parfait amour? Tant mieux, mon cher, tant mieux (tiếng Pháp trong nguyên bản).

- Thôi, thưa bá tước phu nhân, cụ đã gặp lại con trai, còn tôi đã gặp anh trai tôi, - nàng vui vẻ nói. - Với lại, có bao nhiêu chuyện tôi đã nói cả rồi, không còn gì kể hâu cụ nữa.

- Tôi không tin thế đâu, - bá tước phu nhân cầm tay nàng nói, - tôi có thể đi vòng quanh thế giới với bà không biết chán, bà là một phụ nữ yêu kiều, ngồi bên bà, dù chuyện trò hoặc nín lặng, cũng đều thấy dễ chịu. Nay, tôi xin bà, đừng nhớ cậu con trai nữa: thỉnh thoảng cũng phải tạm xa nhau chứ.

Carenin đứng lặng im, người rất thẳng, và đôi mắt mỉm cười.

- Bà Anna Arcadievna đây có một con trai, một chú bé lên tám, - bá tước phu nhân cắt nghĩa, - bà không xa con bao giờ và cứ bản khoăn vì phải để con ở nhà.

- Vâng, chúng tôi dành tất cả thì giờ để nói chuyện về con cái, cả bá tước phu nhân lẫn tôi, - Carenina nói, và nụ cười lại chiếu sáng khuôn mặt nàng: một nụ cười duyên dáng dành riêng cho Vronxki.

- Thế thì chắc bà nghe đến phát ngáy, - chàng nói, cũng đối đáp theo cách làm duyên nàng đã dùng với chàng. Nhưng rõ ràng nàng không muốn tiếp tục câu chuyện với giọng ấy và quay về phía bá tước phu nhân.

- Rất cảm ơn cụ. Thậm chí, tôi không hề cảm thấy ngày hôm qua đã trôi đi nữa kia. Xin chào bá tước phu nhân.

- Xin từ biệt, bà bạn thân, - bá tước phu nhân đáp. - Cho phép tôi được hôn gương mặt xinh đẹp của bà. Tôi là bà già, tôi có thể nói không khách khí rằng bà đã chinh phục tôi rồi đấy.

Câu nói dù có nhằm đến đâu cũng khiến Carenina xúc động. Nàng đỏ mặt, hơi nghiêng mình, chìa mặt cho bá tước phu nhân hôn, rồi lại thẳng người lên, và vẫn với nét cười xao xuyến khi trên mắt, khi trên môi, nàng chìa tay cho Vronxki. Chàng xiết mạnh bàn tay nhỏ nhắn và vô cùng sung sướng cảm thấy bàn tay ấy nắm lấy tay mình rất

chặt và quả quyết. Nàng thoăn thoắt bước ra nhẹ nhàng lạ lùng so với tấm thân đậm đà.

- Thật đáng yêu! - bá tước phu nhân nói.

Con trai bà cũng nghĩ y như vậy. Chàng đưa mắt nhìn theo cho đến khi cái bóng dáng uyển chuyển biến mất, nụ cười vẫn đọng lại trên môi. Qua cửa sổ, chàng thấy nàng lại gần anh, đặt tay lên cánh tay ông và bắt đầu nói chuyện sôi nổi: câu chuyện rõ ràng không liên quan mảy may đến chàng, đến Vronxki này, và chàng lấy làm buồn.

- Thế nào mẹ, mẹ khỏe thật chứ ạ? - chàng quay về phía mẹ, nhắc lại.

- Ủ, khá lắm! Alecxandr rất ngoan. Còn con Maria đẹp thêm ra nhiều. Cháu dễ thương lắm.

Rồi bà cụ bắt đầu nói đến chuyện bà quan tâm nhất: về chuyện rửa tội cho cháu trai, đã khiến bà phải đến Peterburg, và lòng tốt đặc biệt của hoàng đế đối với con cả bà.

- Lơrăng đây rồi, - Vronxki nhìn ra cửa sổ nói. - Ta đi thôi, thưa mẹ.

Người lão bộc theo hầu bá tước phu nhân đến báo mọi thứ đã sẵn sàng và phu nhân đứng dậy.

- Nào, ta đi thôi, đã vấn người rồi, - Vronxki nói.

Chị hầu phòng xách túi và bế con chó nhỏ; người lão bộc và anh phu khuân vác mang những hành lý khác. Vronxki đưa tay cho mẹ khoác; khi xuống khỏi toa tàu, một đám người nét mặt hốt hoảng bỗng chạy qua trước mặt họ. Viên trưởng ga đội mũ lưỡi trai màu đặc biệt cũng trong đám người này.

Rõ ràng vừa xảy ra chuyện gì bất thường. Hành khách đổ cả về phía cuối tàu.

- Cái gì?... Làm sao?... Đâu?... Anh ta lao người vào bánh xe à?... Chết phải anh ta rồi à? - Đám người đi qua bàn tán nhốn nháo.

Xtepan Arcaditr khoác tay em gái cũng quay lại, nét mặt nhốn nhác. Để tránh đám đông, họ dừng lại bên cửa toa xe.

Các bà lại trèo lên toa còn Vronxki và Xtepan Arcaditr thì đi hỏi thêm chi tiết rành mạch hơn về sự việc đáng tiếc kia.

Một người gác đường tàu, vì say rượu hay do quần áo mũ trùm hum để chống rét, đã không nghe thấy tàu giạt lùi nên bị kẹt chết.

Các bà được người lão bộc cho biết trước khi Vronxki và Oblonxki quay về. Hai người đã nhìn thấy cái xác mất cả nhân dạng. Oblonxki bị kích động ra mặt. Ông cau mày và như sắp khóc.

- Chao! Kinh khủng! Chao! Anna, nếu em cũng nhìn thấy anh ta! Chao! Kinh khủng quá! - ông nhắc lại.

Vronxki nín lặng: bộ mặt đẹp của chàng nghiêm trang nhưng rất bình tĩnh.

- Thưa bá tước phu nhân, nếu cụ mà nhìn thấy cảnh đó! - Xtepan Arcaditr nói. - Vợ anh ta cũng đứng đó. Trông chị ấy thảm hại quá... chị ta nhảy vào ôm lấy xác chồng. Hình như chỉ có mình anh ta làm để nuôi cả gia đình đông con. Đó mới là điều khủng khiếp!

- Không thể giúp được chị ta chút gì à? - Carenina nói, giọng cảm động.

Vronxki nhìn nàng và rời ngay khỏi toa tàu.

- Con trở lại ngay thôi, mẹ ạ, - chàng quay lại nói, lúc bước qua cửa.

Vài phút sau, khi chàng trở lại, đã thấy Xtepan Arcaditr nói chuyện với bá tước phu nhân về cô danh ca mới, còn bà cụ sốt ruột nhìn ra cửa, ngóng con.

- Bây giờ ta đi thôi, - Vronxki quay về, nói.

Tất cả cùng bước ra. Vronxki đi trước với mẹ. Đi sau là Carenina và anh trai. Ra đến cửa, viên trưởng ga đuổi kịp Vronxki.

- Ngài vừa đưa cho ông phó ga hai trăm rúp. Xin ngài vui lòng cho tôi được biết ngài định chuyển số tiền đó cho ai ạ?

- Cho người đàn bà goá, - Vronxki nhún vai đáp. - Tôi không hiểu sao ông lại hỏi tôi câu đó.

- Anh đã làm việc ấy ư? - Oblonxki hỏi to phía sau chàng và xiết chặt cánh tay em gái, nói tiếp: - thật hào hiệp! Hào hiệp biết bao! Quả là một thanh niên đáng yêu, phải không? Xin kính chào bá tước phu nhân.

Ông và em gái dừng lại để tìm chị hầu phòng của Carenina.

Khi họ ra khỏi ga, xe của gia đình Vronxki đã đi rồi. Những người vào ga tiếp tục nói đến chuyện vừa xảy ra.

- Thật là một cái chết khủng khiếp! - Một ông đi qua bên cạnh nói.
- Nghe bảo anh ta bị nghiền đứt làm hai mảnh.

- Trái lại, đấy là cái chết êm dịu nhất vì được chết ngay lập tức, - một người khác nhận xét.

- Tại sao lại không có biện pháp bảo đảm an toàn nhỉ? - một người thứ ba nói.

Carenina bước lên xe và ông anh ngạc nhiên thấy môi cô em run lên và khó khăn lắm nàng mới cầm nổi nước mắt.

- Cô làm sao thế, Anna? - ông hỏi, khi xe đã đi xa.

- Đó là điềm gở, - nàng nói.

- Bậy nào! - Xtepan Arcaditr nói. - Cô đã tới, đó là điều chủ yếu. Cô không thể biết anh hy vọng vào cô đến mức nào.

- Anh quen với Vronxki lâu chưa? - nàng hỏi.

- Lâu rồi. Cô biết không, chúng tôi đang hy vọng anh ta sẽ cưới Kitti đây.

- Thế à? - Anna bình tĩnh nói. - Bây giờ ta bàn chuyện của anh đi, - nàng lắc đầu nói tiếp như muốn xua đuổi một ý nghĩ phiền toái và khó chịu. - Bàn về công việc của anh đi. Em đã nhận được thư anh, và em đến đây.

- Ừ, anh chỉ còn hy vọng vào cô nữa thôi, - Xtepan Arcaditr nói.

- Nào, kể hết cho em nghe đi.

Thế là Xtepan Arcaditr bắt đầu kể.

Về tới nhà, Oblonxki dắt em xuống xe, bắt tay và đến toà án.

19

Khi Anna bước vào, Doli đang ngồi ở phòng khách nhỏ dạy một chú bé má phính, tóc vàng, hiện đã giống bố như tạc, nhắc lại bài học tiếng Pháp. Chú bé vắn vẹo người đọc bài, vừa ra sức rút cái khuy sắp rời khỏi áo. Người mẹ đã nhiều lần cấm con làm thế, nhưng bàn tay nhỏ bé bụ bẫm cứ trở đi trở lại với cái khuy áo. Doli bèn rút đứt khuy và dứt vào túi.

- Để yên tay đấy, Grisa, - bà nói, rồi lại đan tiếp cái chăn len, một việc bà bắt đầu đã từ lâu và mỗi lúc có chuyện khổ tâm lại giở ra làm tiếp: bà đan một cách bực dọc, ngón tay đưa lên đưa xuống lặp chặp và đếm từng mũi. Mặc dầu hôm qua đã nhấn với chồng là mình chẳng bận tâm gì lắm đến chuyện em gái ông có đến hay không, bà vẫn sai người chuẩn bị mọi thứ để đón em chồng và hồi hộp chờ đợi.

Nỗi buồn chồng chất đè trĩu trong lòng Doli. Tuy nhiên bà vẫn nhớ cô Anna, em chồng bà, là vợ một nhân vật quan trọng và chính cô cũng là một *phu nhân quyền quý*⁽¹⁾ ở Peterburg.

"Phải, nói cho cùng, Anna chẳng liên can gì đến việc này cả, Doli nghĩ. Mình chỉ thấy ở cô ấy những đức tính tốt đẹp nhất và bao giờ cô ấy cũng yêu mến mình, thân mật với mình". Thật ra, theo như bà hãy còn nhớ về ấn tượng cảm thấy khi ở gia đình Carenin tại Peterburg, nhà ấy đã làm bà khó chịu: có cái gì giả tạo trong đời sống gia đình của họ. "Tại sao mình lại không tiếp cô ấy chứ? Miễn là cô ta đừng có lên giọng an ủi mình!", Doli thầm nghĩ. "Những chuyện an ủi, khuyên răn tha thứ theo giáo lý, mình đã nhắc lại mọi thứ ấy đến hàng nghìn lần rồi, mà nó có giúp được gì cho mình đâu". Suốt mấy ngày nay, Doli chỉ ngồi một mình với các con. Bà không muốn nhắc đến nỗi buồn của mình và với nỗi buồn ấy trong lòng, bà cũng không thể nói chuyện gì khác được. Bà biết bằng cách này hay cách khác, bà sẽ nói hết với Anna, và khi thì bà sung sướng nghĩ đến lúc có người để dốc bầu tâm sự, khi thì lại bực tức vì sẽ phải kể lể nỗi tủi nhục của mình với em chồng và phải nghe những lời khích lệ và an ủi có sẵn.

Bà nhìn chiếc đồng hồ quả lắc, đợi em chồng từng phút; nhưng như thói đời vẫn oái ăm thế, chính lúc khách tới bà lại lãng đi mất, và không nghe thấy tiếng chuông giật.

Khi có tiếng tà áo sột soạt và tiếng chân người bước nhẹ qua ngưỡng cửa, bà quay lại và bộ mặt mệt mỏi của bà lộ vẻ ngạc nhiên hơn là vui mừng. Bà đứng dậy và ôm lấy em chồng.

- Sao, cô đã tới rồi à? - bà nói và hôn cô em.

- Chị Doli, em rất sung sướng được gặp chị!

- Tôi cũng thế, - Doli nói với nụ cười nhợt nhạt, cố đoán qua vẻ mặt Anna xem nàng đã biết những gì về chuyện đó. "Cô ấy biết rồi, chắc

⁽¹⁾ Grande dame (tiếng Pháp trong nguyên bản).

chấn vậy", bà tự nhủ, khi thấy vẻ thương hại trên nét mặt Anna. - Lại đây, tôi đưa vào buồng của cô, - bà nói tiếp, cố hoãn cái phút phải phân trần muộn chùng nào hay chùng nấy.

- Grisa đấy à? Lạy Chúa, cháu tôi mau lớn quá! - Anna nói. Nàng ôm đứa bé, mắt không rời Doli, rồi dừng lại và đỏ mặt lên. - Không, chị cứ để em ở lại đây đã.

Nàng tháo khăn quàng và chiếc mũ vướng vào mái tóc đen loăn xoăn; nàng lắc lắc đầu gỡ tóc ra.

- Trông cô tràn đầy hạnh phúc và sức khỏe! - Doli nói như thêm muốn.

- Em đấy à?... Vâng, - Anna nói, - lạy Chúa, Tania đây à! Cùng tuổi với Xergei đây, - nàng nói tiếp và quay lại phía em bé gái vừa chạy ở ngoài vào. Nàng ôm nó vào lòng hôn. - Con bé mới tuyệt diệu làm sao, tuyệt diệu làm sao! Chị cho em gặp tất cả các cháu đi!

Nàng gọi tên các cháu: không những nàng nhớ tên mà còn nhớ đúng tuổi, tính nết, bệnh tật của từng đứa. Doli không thể đứng dưng trước điều đó.

- Ta đi gặp các cháu đi, - bà nói. - Tiếc quá, Vaxya lại đang ngủ.

Thăm bọn trẻ xong, hai chị em ngồi một mình ở phòng khách dùng cà phê. Anna tự pha lấy, rồi đẩy cái khay ra.

- Chị Doli ạ, anh ấy nói chuyện với em rồi, - nàng nói.

Doli nhìn Anna ra vẻ lạnh lùng. Lúc này bà đang chờ những câu thương hại giả vờ, nhưng Anna không nói câu nào như vậy.

- Chị Doli yêu dấu, - nàng nói, - em không muốn bệnh anh ấy, mà cũng không an ủi chị, chỉ vô ích thôi. Nhưng em thương chị lắm, chị yêu dấu, em thương chị vô cùng.

Nước mắt nàng long lanh trên hàng mi rậm. Nàng đến ngồi sát bên chị dâu và đưa bàn tay nhỏ nhắn, rần rở cầm lấy tay Doli. Doli

không ngồi xích ra nhưng vẫn giữ nguyên vẻ mặt nghiêm nghị. Bà nói:

- Không ai có thể an ủi được tôi. Sau việc vừa xảy ra, mọi chuyện thế là hết; tôi mất hết rồi!

Và vừa mới nói như vậy, nét mặt bà bỗng dịu hẳn lại. Anna hôn bàn tay khô gầy của Doli và nói:

- Nhưng chị Doli ạ, làm thế nào, biết làm thế nào? Trong hoàn cảnh ghê sợ này, biết xử sự thế nào là tốt hơn cả? Đó là điều ta phải nghĩ tới.

- Hết cả rồi, không cần gì phải trở lại chuyện đó nữa, Doli nói. Nhưng ác nghiệt nhất là tôi không thể bỏ anh ấy được: còn con cái, tôi không được tự do. Thế nhưng tôi không thể sống được với anh ấy nữa, nhìn thấy anh ấy cũng đủ là một hình phạt với tôi rồi.

- Chị Doli thân yêu, anh đã nói với em rồi, nhưng em muốn đến lượt chị cũng nói với em. Chị nói tất cả với em đi.

Doli nhìn cô em chồng vẻ dò hỏi. Vẻ quan tâm và yêu thương lộ rõ trên nét mặt Anna.

- Thôi được, - bà đột nhiên nói. - Nhưng tôi sẽ kể lại từ đầu. Cô cũng biết tôi đã lấy chồng như thế nào rồi đấy. Với lối giáo dục của mẹ tôi, không những tôi ngây thơ mà còn ngốc nghếch nữa. Tôi chả biết gì cả. Người ta vẫn nói là những ông chồng thường kể cho vợ nghe quá khứ của mình, nhưng Xtiva... - bà chữa lại, - nhưng Xtepan Arcaditr⁽¹⁾ thì chả nói gì với tôi hết. Hẳn cô không thể tin rằng cho mãi đến gần đây, tôi vẫn cứ đinh ninh mình là người đàn bà duy nhất mà anh ấy biết! Tôi cứ sống như thế trong tám năm. Cô nên hiểu, không những tôi không nghi ngờ anh ấy không chung thủy, mà tôi còn cho là không thể có thể được nữa kia... Và đừng một cái, cô tưởng

⁽¹⁾ Xtiva là cách gọi thân mật. Doli quen miệng gọi thế, rồi chữa lại, dùng cách gọi trịnh trọng để tỏ ra thờ ơ đối với chồng.

tượng xem, vỡ lở ra những cái ghê tởm, những cái thối tha, với những ý nghĩ như thế!... Chắc cô sẽ hiểu tôi. Vẫn tin tưởng, vẫn định ninh với hạnh phúc của mình, thế mà dùng một cái... - Doli nói tiếp, ghìm tiếng thốn thức... - bắt được một lá thư... một lá thư anh ấy viết cho nhân tình, viết cho cô gia sư của các con tôi! Không, thật kinh khủng quá! (Bà rút vôi khăn tay ra và che lên mặt). Bị quyến rũ thì còn hiểu được, - bà nói tiếp sau một lúc im lặng, nhưng lừa dối tôi quá đáng như thế, khôn khéo như thế. .. mà với ai kia chứ? Tiếp tục làm chồng tôi, và đồng thời... thật ghê tởm quá! Cô không hiểu được đâu...

- Ô, có chứ! Em hiểu, em hiểu được, chị Doli thân yêu ạ! - Anna nắm chặt tay chị và nói.

- Và cô tưởng anh ấy hiểu đầy đủ cái hoàn cảnh đáng sợ của tôi à? Không hiểu một chút nào hết! Anh ấy đang sung sướng và thoả mãn.

- Ô không đâu! - Anna vội ngắt lời chị. - Anh ấy đáng thương lắm, anh ấy đang bị giày vò vì hối hận.

- Anh ấy mà biết hối hận à? - Doli ngắt lời và chăm chăm nhìn vào mặt cô em chồng.

- Vâng, em biết anh ấy lắm. Em không thể nhìn thấy anh ấy mà không thấy ái ngại. Cả chị lẫn em đều biết tính anh ấy. Anh ấy vốn là người tốt, nhưng tự kiêu, thế mà bây giờ anh cũng cảm thấy quá nhục nhã! Cái làm em cảm động nhất (đến đây, Anna đoán xem cái gì có thể làm Doli xúc động hơn cả), là có hai điều đang giày vò anh: một phần là hối hận với các con, và phần nữa, là đã làm chị phải đau đớn như thế này trong khi anh vẫn yêu chị... bởi vì anh vẫn yêu chị nhất đời, - Anna vội nói thêm, không cho Doli kịp cãi. - "Không, không, vợ tôi sẽ không tha thứ cho tôi", anh luôn miệng nhắc lại như thế.

Doli tư lự ngồi nghe mà không nhìn em chồng.

- Phải, tôi biết hoàn cảnh của anh ấy thật đáng sợ: kẻ có tội vẫn khổ hơn kẻ vô tội, khi người có tội thấy mọi tai họa đều do mình gây ra, - bà nói. - Nhưng tha thứ làm sao được nữa, sau cái chuyện với con

kia? Bây giờ sống với anh ấy hẳn là cực hình đối với tôi, hơn nữa tôi vẫn yêu mối tình ngày xưa tôi đã trao cho anh ấy...

Tiếng nước nở ngắt lời bà.

Nhưng, như một việc cố tình, mỗi lúc nguôi nguôi, bà lại tiếp tục nhắc đến những điều đã làm mình bức bối.

- Con ấy nó vừa trẻ, vừa đẹp, - bà nói tiếp. - Anna, mà cô có biết sắc đẹp và tuổi trẻ của tôi đã bị ai lấy mất không. Bị anh ấy và các con anh ấy. Tôi hết thời rồi. Tôi đã hy sinh mọi thứ mình có và bây giờ, bên cạnh một đứa tươi xinh, tầm thường, anh ấy lại thấy vui thú hơn. Thế nào anh ả chả nói về tôi, hay là, tôi tệ hơn, có khi chả buồn nhắc đến tôi nữa... cô có hiểu không?

Một ánh cảm hờn lại loé lên trong mắt bà.

- Thế rồi, sau những chuyện đó, anh ấy lại đến nói với tôi... Có thể tin anh ấy được không chứ? Không bao giờ. Không, hết cả rồi, hết cả những gì là nguồn an ủi của tôi, là sự đền bù cho những khổ cực, giày vò... Cô có tin thế không? Tôi vừa bắt cháu Grisa học; trước đó là niềm vui, bây giờ là cực hình. Tại sao tôi phải chuốc lấy những cái khổ đến thế? Tôi có con để làm gì? Điều đáng sợ là tâm hồn tôi bỗng nhiên bị đảo lộn hẳn, đáng lẽ là tình yêu, là âu yếm, tôi chỉ còn thấy thù anh ấy thôi, phải, căm thù. Tôi có thể giết chết anh ấy, và...

- Doli, chị thân mến, em hiểu chị lắm, nhưng chị đừng tự dần vật thế. Chị bị xúc phạm, kích động quá đến nỗi không nhìn sự việc cho đúng tầm quan trọng nữa rồi.

Doli bình tĩnh lại, và trong giây lát cả hai cùng im lặng.

- Làm thế nào đây? Cô nghĩ đi, cô Anna, và cứu tôi với. Tôi đã tính hết nhẽ và chẳng thấy lối thoát nào hết.

Anna không tìm ra cách giải quyết nào, nhưng lòng nàng giao cảm với từng lời, từng nét mặt chị dâu.

- Bây giờ em nói với chị thế này nhá, - nàng mở đầu: - em là em gái anh, em biết tâm tính anh, anh vốn có thể dễ quên hết, quên tất cả (nàng đưa tay lên qua trán), dễ bị quyến rũ hoàn toàn, mà cũng biết hối hận tự đáy lòng. Giờ đây, anh không hiểu tại sao anh lại có thể làm việc ấy.

- Có, có chứ! Anh ấy hiểu lắm, anh ấy làm có ý thức! - Doli ngắt lời.
- Nhưng tôi... cô quên tôi... không phải vì thế mà tôi bớt khổ tâm đâu!

- Khoan đã. Khi anh kể chuyện ấy với em, xin thú thật là em cũng chưa hiểu ra ngay tất cả sự khủng khiếp trong hoàn cảnh của chị. Em chỉ nhìn thấy anh và sự bất hòa trong gia đình anh chị thôi, em chỉ thương anh; nhưng bây giờ nói chuyện với chị, vì cùng là phụ nữ, em lại nhìn thấy chuyện khác: em thấy những đau khổ của chị, và em không đủ lời để nói em thương chị đến mức nào! Chị Doli, nàng tiên của em, em hoàn toàn hiểu thấu nỗi đau khổ của chị, nhưng có một điều em chưa biết là chị còn yêu anh ấy đến độ nào. Chính chị mới biết chị có đủ tình yêu để tha thứ cho anh không. Nếu còn có thể được, chị hãy tha thứ cho anh!

- Không... - Doli bắt đầu nói, nhưng Anna đã ngắt lời bằng cách hôn tay bà lần nữa.

- Em hiểu đời hơn chị, - nàng nói. - Em biết những người như Xtiva đã coi những chuyện này thế nào. Chị bảo rằng anh ấy đã nói với cô ta về chị. Tuyệt nhiên không có thế đâu. Những đàn ông đó phạm tội không chung thủy, người nhà họ và vợ họ vẫn là thánh đường đối với họ. Họ vẫn tiếp tục coi khinh loại đàn bà kia, đàn bà không làm hại được gia đình họ đâu. Họ vạch một ranh giới không thể vượt qua giữa loại đàn bà đó và gia đình họ. Em không hiểu được điều ấy, nhưng sự thật là như vậy.

- Phải, nhưng anh ấy, đã từng hôn hít con kia...

- Chị Doli, chị yêu dấu, hãy nghe em! Em đã thấy Xtiva hôn anh ấy mê chị. Em nhớ đã có thời kỳ anh đến ở nhà em, vừa khóc vừa nói chuyện với em về chị, và lúc ấy anh đặt chị lên một vị trí cao cả thơ

mộng biết nhường nào, và em biết chị càng sống chung với anh, chị càng lớn lên trong con mắt anh. Bọn em đã từng chế giễu anh vì cứ sau mỗi câu, anh lại tiếp thêm: "Doli là người đàn bà kỳ diệu". Trước kia cũng như bây giờ, chị vẫn là vị thần của anh. Đây không phải chuyện trái tim anh bị cám dỗ đâu...

- Nhưng nếu sự cám dỗ đó lại tái diễn thì sao?

- Em tin là không thể thế đâu...

- Vào địa vị cô, cô có tha thứ không?

- Em không biết, em không thể nói được... Có, em có thể tha thứ được, - Anna tư lự nói, nàng hình dung trong đầu, nhận định, cân nhắc tình thế, và tiếp: - được, được, em làm được, em làm được, phải, em sẽ tha thứ. Có thể em sẽ không còn là em như trước nữa, nhưng em sẽ tha thứ như không hề có sự gì xảy ra, không có gì hết...

- Tất nhiên rồi, - Doli hấp tấp ngắt lời em, như kiểu bà phát biểu một ý nghĩ đã nhiều lần đến trong đầu, nếu không thế, đã chẳng gọi là tha thứ. - Đã tha thứ là phải tha thứ hoàn toàn. Thôi, đi, chị đưa lên phòng của cô, - bà nói và đứng dậy, trong khi cùng đi, bà ôm lấy em chồng. - Em yêu dấu, em tới đây làm chị hài lòng biết bao! Chị thấy dễ chịu hơn, dễ chịu hơn nhiều rồi.

22

Anna ở nhà cả ngày, tức là ở nhà Oblonxki, và không tiếp ai cả (có mấy người bạn thân biết nàng tới, đã đến thăm ngay hôm đó). Cả buổi sáng nàng ngồi với Doli và lũ trẻ. Nàng chỉ gửi một mảnh giấy cho anh, nhắn thế nào cũng phải về ăn trưa. "Anh về nhé, Chúa lòng lành vô cùng", nàng viết.

Oblonxki ăn chiều ở nhà; mọi người đều nói chuyện, và bà vợ khi nói với ông đã gọi bằng "anh", khác hẳn mấy lâu nay. Quan hệ giữa hai vợ chồng vẫn xa cách, nhưng chuyện ly tán không thành vấn đề nữa và Xtepan Arcaditr thoáng thấy trước là sẽ có thể giải bày và chấp nối lại.

Sau bữa chiều, Kitti đến. Cô chỉ hơi quen Anna và cô đến nhà chị với đôi chút ngại ngùng, không biết vị phu nhân quyền quý ở Peterburg mà ai nấy đều đề cao lên tận mây xanh sẽ đón tiếp mình ra sao. Nhưng cô đã làm vừa lòng Anna Ackadich và nhận ngay ra điều ấy. Rõ ràng Anna đã xiêu lòng vì sắc đẹp và tuổi trẻ của Kitti, và Kitti, trước khi kịp định thần lại, đã thấy mình không những bị Anna thu phục mà còn đam mê nàng theo kiểu một thiếu nữ rất trẻ có thể mê một thiếu phụ có chồng và nhiều tuổi hơn mình. Nhìn Anna, người ta không hề nghĩ tới một phụ nữ thượng lưu hoặc một bà mẹ đã có con lên tám, nếu nàng không có cái vẻ nghiêm nghị và thỉnh thoảng man mác buồn, nó đập vào mắt Kitti và hấp dẫn cô; bằng vào dáng điệu mềm mại, nét mặt tươi tắn và hoạt bát, lộ ra khi ở nụ cười, khi khoé mắt, thì có thể nói đây là một thiếu nữ hai mươi. Cô gái cảm thấy Anna hoàn toàn giản dị và cởi mở, nhưng nàng vẫn mang trong người một thế giới khác một thế giới thượng đẳng đầy hứng thú thơ mộng và phức tạp mà cô không thể với tới. Khi Doli đã trở về phòng riêng sau bữa ăn, Anna liền đứng phắt dậy và lại gần ông anh đang châm xì gà hút.

- Anh Xtiva, - nàng nói, vui vẻ nháy mắt ra hiệu và liếc về phía cửa, - anh vào đi, và cầu Chúa cứu giúp anh!

Ông anh hiểu ý, vút điếu xì gà và biến vào sau cánh cửa.

Khi Xtepan Arcaditr đi rồi, nàng trở lại ngồi chỗ divăng ban nãy, giữa đám trẻ. Phải chăng bọn trẻ đã nhận thấy mẹ chúng yêu mến người cô, hay chính chúng cũng thấy ở nàng một vẻ yêu kiều đặc biệt? Hai đứa lớn từ trước bữa ăn đã bám chặt lấy người cô mới này, không muốn rời ra nữa. Và như thói thường, lũ em cũng bắt chước anh chị; giữa chúng với nhau, như đã thành một thứ trò chơi, xem

thủ đĩa nào đứng gần cô nhất, sờ được vào người cô, cầm lấy bàn tay mềm mại của cô, hôn tay cô, nghịch chiếc nhẫn cưới của cô hay ít ra, thì cũng được chạm khế vào vạt áo cô.

- Nào các cháu, ta ngồi lại như lúc nãy đi, - Anna nói và ngồi xuống.

Và Grisa, mắt sáng lên kiêu hãnh và sung sướng, luồn đầu xuống dưới tay cô rồi ngả đầu vào áo cô.

- Bao giờ thì tới buổi khiêu vũ sau nhỉ? - nàng quay về phía Kitty hỏi.

- Đến tuần sau ạ; một cuộc khiêu vũ tuyệt diệu, một cuộc khiêu vũ vui suốt từ đầu đến cuối.

- Vậy ra có những cuộc khiêu vũ vui suốt từ đầu đến cuối ư? - Anna nói hơi mỉa mai.

- Vâng, kể cũng lạ, nhưng đúng là như vậy. Khiêu vũ ở nhà Bôbritsep bao giờ cũng vui, ở nhà Nikitin cũng thế. Còn như ở nhà Mekov thì bao giờ cũng chán. Chị không nhận thấy thế sao?

- Không, cô bạn tâm tình ạ, đối với tôi thì không có cuộc khiêu vũ nào là vui cả, - Anna nói, và Kitty bỗng nhìn thấy trong mắt nàng cái thế giới bí mật còn khép kín đối với cô. - Với tôi, chỉ có những cuộc khiêu vũ đỡ chán hơn thôi...

- Làm sao chị lại có thể buồn chán khi dự khiêu vũ nhỉ?

- Tại sao tôi, tôi lại không thể buồn chán ở những chốn đó? - Anna hỏi.

Kitty biết Anna đã đoán trước được câu trả lời của cô.

- Bởi vì bao giờ chị cũng là người đẹp nhất.

Anna vốn hay đỏ mặt, cho nên nàng đỏ mặt và nói:

- Thứ nhất điều ấy không đúng, và thứ hai, nếu thật thế thì cũng chẳng lợi gì cho tôi!

- Chị sẽ đến dự đêm khiêu vũ sắp tới chứ? - Kitty hỏi.

- Tôi nghĩ tôi không thể làm khác được. Đấy, cầm lấy, - nàng bảo Tania, nó rút chiếc nhẫn cưới tuột dễ dàng khỏi ngón tay trắng và thon dài của cô.

- Em sẽ rất vui sướng nếu chị cũng đến. Em thích được thấy chị ở buổi khiêu vũ quá!

- Nếu phải đến đấy, ít ra tôi cũng có thể tự an ủi là đã làm cô vui lòng. Grisa, đừng kéo tóc cô, cô xin cháu, tóc cô sổ tung ra rồi đây này, - nàng vừa nói vừa sửa lại món tóc bị thằng bé nghịch.

- Em hình dung thấy chị mặc áo hoa cà.

- Tại sao lại phải là màu hoa cà? - Anna mỉm cười hỏi. - Thôi đi đi, các cháu, đi đi. Các cháu có nghe thấy không? Cô Hal đang gọi các cháu uống trà đấy, - nàng nói, thả bọn trẻ ra cho chúng vào buồng ăn.

- Tôi biết vì sao cô mời tôi dự khiêu vũ rồi. Cô rất chờ đợi nó và muốn mọi người đều tham gia hôm đó.

- Tại sao chị lại biết? Vâng, đúng thế thật.

- Chao, đẹp đẽ thay tuổi các cô! - Anna tiếp. - Tôi nhớ đến màn sương mù xanh lơ, giống như thứ sương nhìn thấy trên các đỉnh núi ở Thụy Sĩ. Màn sương ấy bao phủ tất cả, vào cái thời kỳ hạnh phúc khi ta vừa ở tuổi thơ bước ra. .. Và từ thế giới mênh mông, sung sướng, vui tươi ấy, đường đi cứ ngày một hẹp dần... Người ta vừa vui mừng lại vừa lo sợ dần bước vào con đường hẻm đó, mặc dầu nó hình như sáng trưng, diễm lệ... Có ai mà không đi qua con đường ấy?

Kitty mỉm cười không nói gì. "Làm sao chị ấy lại có thể đi qua con đường ấy? Mình muốn biết tất cả câu chuyện về chị ấy quá!", cô nghĩ

thăm và nhớ lại hình dáng không lấy gì làm thơ mộng của Alecei Alecxandrovit, chồng Anna.

- Tôi biết chuyện rồi. Anh Xtiva có nói với tôi, và tôi hết lời mừng cô đấy, tôi ưa ông ta lắm. - Anna nói tiếp: - Tôi đã gặp Vronxki ở ngoài ga.

- A! Anh ấy cũng ra đấy à? - Kittti đỏ mặt hỏi. - Anh Xtiva đã nói với chị những gì?

- Anh ấy kể hết cho tôi rồi. Và tôi sẽ rất bằng lòng nếu... Tôi đi cùng chuyến tàu với mẹ Vronxki, - nàng nói tiếp, - và bà cụ không ngớt nói về con mình, con cưng của cụ đấy; tôi biết các bà mẹ đều thiên vị, nhưng mà...

- Bà cụ anh ấy nói với chị những gì?

- À, nhiều chuyện lắm! Con cưng của cụ mà, nhưng dù sao, người ta cũng thấy đấy là một con người có bản chất mã thượng... Thí dụ, bà cụ kể cho tôi biết anh ấy muốn bỏ lại cả gia tài cho ông anh; và hồi nhỏ, anh ấy đã làm một việc phi thường: cứu một người đàn bà khỏi chết đuối. Nói tóm lại, đấy là một vị anh hùng, - Anna mỉm cười nói và nhớ lại số tiền hai trăm rúp Vronxki đã cho ở ga.

Nhưng nàng không nhắc tới hai trăm rúp. Nhớ lại điều đó, nàng khó chịu. Nàng cảm thấy trong chuyện đó có cái gì liên quan đến mình, một cái gì đáng trách.

- Bà cụ khẩn khoản mời tôi đến chơi nhà, - Anna tiếp. - Tôi sẽ vui lòng được gặp lại và mai sẽ đến thăm cụ. Đợi ơn Chúa, Xtiva ở khá lâu trong phòng Doli rồi, - Anna chuyển sang chuyện khác và đứng dậy. Kittti thấy như nàng có vẻ phật ý.

- Không, tao đến trước! Không, tao cơ! - Bọn trẻ kêu to; chúng uống trà xong và lại chạy đến với cô Anna.

- Tất cả các cháu cùng đến một lúc! - Anna nói, vừa cười vừa chạy ra đón. Nàng giang tay bế chúng và đặt tất cả bọn lau nhau vui tươi ríu rít ấy xuống divăng.

21

Doli ở phòng riêng đi ra để dùng bữa trà người lớn. Không thấy Xtepan Arcaditr xuất hiện. Chắc ông rời phòng vợ bằng cửa sau.

- Chị sợ cô ở trên gác thì lạnh, - Doli quay lại bảo Anna; - chị sẽ cho thu xếp để cô ở dưới này. Như thế chúng mình sẽ gần nhau hơn.

- Ô! Thôi chị ạ, chị đừng bận tâm nhiều về em, - Anna đáp, nhìn chăm chăm vào mặt Doli, cố đoán thử xem hai vợ chồng làm lành với nhau chưa.

- Ở đây sáng sủa hơn, - bà chị dâu nói.

- Chị nhớ là ở đâu em cũng ngủ say như chuột đồng ấy.

- Hai chị em nói chuyện gì thế? - Xtepan Arcaditr ở phòng làm việc bước ra và hỏi vợ.

Nghe giọng ông, Kitty và Anna hiểu ngay họ dàn hòa với nhau rồi.

- Em muốn để Anna ở đây, nhưng thay màn cửa đi thì hơn. Không ai làm được, lại phải em thôi, - Doli trả lời chồng.

"Có trời biết họ đã hoàn toàn hòa thuận với nhau chưa", Anna nghĩ thầm khi thấy vẻ bình thản, lạnh lùng của Daria.

- Đừng có luôn luôn chuốc lấy việc vào mình thế Doli ạ, - Oblonxki nói. - Nếu em bằng lòng, anh sẽ làm việc ấy cho...

"Ừ, chắc họ làm lành với nhau rồi", Anna nghĩ thầm.

- Em thừa biết là anh sẽ làm ra sao rồi, - Doli nói: - anh sẽ sai Matvei những điều quái gở không biết mô tê nào mà lần, rồi anh bỏ đi, còn bác ta sẽ làm rối tinh rối mù lên..., - và nụ cười chế nhạo hé nở trên môi Doli.

"Họ hoàn toàn làm lành với nhau rồi, hoàn toàn rồi, lạy Chúa!" - Anna kết luận. Và, sung sướng nghĩ việc làm lành đó là nhờ ở mình, nàng tiến đến và ôm hôn Doli.

- Chưa chắc; tại sao em lại khinh Matvei và anh đến thế nhỉ? - Xtepan Arcaditr nói và quay lại phía vợ, trên môi thoáng một nụ cười.

Cả buổi tối, Doli vẫn như thường lệ, hơi có vẻ mĩa mai chồng, còn Xtepan Arcaditr thì vui vẻ và hài lòng, nhưng vừa đủ để khỏi có vẻ vừa được tha thứ đã vội quên hết lỗi lầm.

Khoảng chín rưỡi, câu chuyện quanh bàn trà nhà Oblonxki đêm ấy đang đặc biệt vui vẻ, bỗng bị phá rối vì một chuyện bất ngờ, bề ngoài tưởng rất bình thường nhưng ai nấy đều thấy kỳ lạ. Nhân nói đến chuyện bạn bè quen thuộc chung ở Peterburg, Anna đứng phắt dậy.

- Tôi có ảnh họ trong anbum đây, và nhân thế, xin mời xem ảnh cháu Xêriôja⁽¹⁾, - nàng nói với nụ cười kiêu hãnh của người mẹ.

Thường thường cứ đến mười giờ là nàng đến đắp chăn cho con và chúc chú bé ngủ ngon trước khi đi khiêu vũ, cho nên lúc này nỗi buồn vì phải xa con xâm chiếm nàng, và dù câu chuyện xoay quanh vấn đề gì, đầu óc nàng vẫn luôn luôn nghĩ tới Xerioja tóc búp của mình. Nàng nảy ra ý muốn được ngắm ảnh con và nói một chút về nó. Nắm lấy cái cổ đầu tiên, nàng liền đứng dậy và đi tìm cuốn anbum, bước chân rần rỏi nhẹ nhàng. Cầu thang lên phòng nàng ăn thẳng vào phòng chờ lớn được sưởi ấm của tầng dưới.

Vừa lúc nàng ra khỏi phòng khách, có tiếng chuông kêu vang ngoài phòng chờ.

⁽¹⁾ Tên gọi thân mật của Xergei.

- Ai thế nhỉ? - Doli nói.

- Nếu là người đến đón em về thì còn sớm quá, mà nếu là khách đến chơi thì khuya rồi, - Kitty nhận xét.

- Chắc họ mang giấy tờ đến cho tôi, - Xtepan Arcaditr nói.

Khi Anna đi qua gần cầu thang, một người hối hả chạy lên báo có khách; người khách đứng đợi dưới ngọn đèn phòng chờ. Anna nhìn xuống, nhận ngay ra Vronxki và một cảm giác kỳ lạ, vui mừng pha lẫn sợ hãi, thốt nhiên làm cho lòng nàng xao xuyến. Vronxki đứng thẳng, không cởi áo ngoài, và móc ở túi ra vật gì. Lúc nàng đến giữa cầu thang, chàng đưa mắt nhìn lên, thấy nàng, và mặt chàng bỗng lộ vẻ bối rối, sợ sệt. Nàng khẽ cúi đầu chào và đi qua. Liền sau đó có tiếng nói oang oang của Xtepan Arcaditr mời bạn vào chơi và giọng nói bình tĩnh, dịu dàng và hơi tịt đi của Vronxki từ chối lời mời.

Khi Anna đem cuốn anbum trở vào, chàng không còn ở đấy nữa, và Xtepan Arcaditr cho biết là chàng đến hỏi về bữa ăn định tổ chức vào ngày kia mừng một vị tai mất đi ngang qua đây.

- Anh chàng không bao giờ vào nhà cả: thật buồn cười! - Xtepan Arcaditr nói thêm.

Kitty đỏ mặt. Cô tưởng chỉ riêng mình đoán được tại sao chàng đến đây và tại sao lại không chịu vào nhà. "Chàng qua nhà mình và không thấy mình - cô thầm nghĩ - chàng bèn nghĩ mình ở đây; nhưng chàng không vào vì khuya rồi và có Anna ở đây".

Mọi người nhìn nhau không nói gì, và bắt đầu xem tập ảnh của Anna.

Nào có gì là phi thường hay kỳ lạ trong việc đi ngang qua nhà người bạn thân hồi chín giờ rưỡi để hỏi về chi tiết một bữa ăn đã dự định trước và từ chối không vào nhà; nhưng tất cả đều thấy đó là khác thường. Hơn ai hết, Anna càng băn khoăn và phật ý.

Cuộc khiêu vũ vừa bắt đầu thì Kitty cùng mẹ bước lên cầu thang lớn trang trí đầy hoa và tràn ngập ánh sáng, với những người hầu đeo tóc giả rắc phấn, quần áo đỏ, đứng thành hàng rào danh dự. Từ các phòng khách vang tới tiếng lao xao như tiếng tổ ong, và trong khi hai mẹ con liếc nhìn lần chót để ngấm lại quần áo và đầu tóc trong tấm gương ở đầu cầu thang có chầu cảnh bao quanh, thì tiếng nhạc cử điệu vanxơ đầu tiên nổi lên, nương theo âm thanh nhịp nhàng thận trọng của những cây vĩ cầm trong dàn nhạc.

Một ông già thấp bé sức mùi nước hoa, mặc thường phục, đang tỉ mẩn chải mớ tóc bạc ở thái dương trước một tấm gương khác; ông ta gặp hai mẹ con ở cầu thang và vừa né ra vừa nhìn Kitty mà ông không quen, vẻ thán phục in rõ trên nét mặt. Một chàng trai trẻ mày râu nhẵn nhụi, thuộc vào loại thanh niên hào hoa mà lão quận công Serbatxki mệnh danh là *nhãi nhép*, mặc gi lê rộng cổ, vừa đi vừa nấn lại chiếc cravat trắng, nghiêng mình chào hai mẹ con Kitty, vượt lên trước, rồi lại quay lại mời Kitty nhảy điệu vũ đối diện. Cô đã dành điệu vũ đối diện thứ nhất cho Vronxki nên đành phải hứa với anh chàng trai trẻ bài thứ hai. Một sĩ quan đang cài cúc găng tay, đứng đẹp vào gần cửa, vừa ngấm Kitty trong bộ áo hồng vừa vuốt ria mép.

Mặc dầu quần áo, đầu tóc và mọi thứ chuẩn bị khác cho buổi dạ hội đã khiến Kitty phải vất vả và suy nghĩ nhiều, lúc bước vào dạ hội trong tấm áo dài tuyền cầu kỳ phủ ngoài lớp áo chèn màu hồng, cô vẫn có vẻ thoải mái và giản dị, y như các thứ "nơ", đăng ten và đồ trang sức không hề đòi hỏi cô và bọn người hầu một chút bận tâm nào, y như cô đã sinh ra trong tấm áo tuyền ấy, trong mớ đăng ten ấy, với kiểu tóc búi cài bông hồng giữa hai chiếc lá nhỏ.

Trước lúc vào phòng khách, quận công phu nhân định sửa lại dải băng quanh mình cô con gái, nhưng khi Kitty từ chối một cách đáng yêu: cô cảm thấy tất cả những thứ mang trên người tăng vẻ đẹp cho cô một cách tự nhiên và duyên dáng rồi, không cần sửa sang gì hết.

Kitti đang ở vào những ngày sung sướng. Tấm áo dài không chút vướng víu, áo choàng vai đăng ten vẫn chỉnh tề, nơ còn mới nguyên; đôi giày hồng gót cao và cong không bó chặt mà ôm khít bàn chân xinh xắn một cách dễ chịu. Mớ tóc giả dày dặn màu hung cũng bám chặt như tóc thật trên mái đầu duyên dáng. Trên chiếc găng dài nịt sát cánh tay như đổ khuôn, ba chiếc khuy cài dễ dàng không hề làm nhăn nếp vải. Dải nhung đen đeo mặt dây chuyền vàng hình trái tim, tao nhã quàng quanh cổ. Dải nhung thật tuyệt diệu, và khi Kitti ngấm nó trên cổ, trong gương, cô thấy hình như nó biết nói. Những cái khác, thì còn có thể chưa hoàn hảo nhưng dải nhung này quả là một kỳ quan. Khi tới dạ hội, Kitti còn cười với nó lần nữa trong gương. Cô cảm thấy đôi vai và cánh tay trần của mình như bằng đá hoa lạnh (cảm giác cô thích hơn hết). Mắt cô long lanh và cặp môi tươi tắn bất giác mỉm cười: cô biết rõ là mình đẹp.

Vừa bước vào phòng khách và sắp nhập vào đám các bà trang điểm toàn hoa, hàng tuyn, dải băng và đăng ten đang đứng đợi bạn nhảy (không bao giờ Kitti nán lại lâu trong đám này) thì một "kỵ sĩ" bậc nhất đã mời cô nhảy valse, đó là "kỵ sĩ" quan trọng nhất trong ngôi thứ các dạ hội, người đầu trò các đêm khiêu vũ, nhưng chủ trì các buổi lễ: Egôruska Korxunski, một người đã có vợ, cao lớn và điển trai. Ông vừa rời nữ bá tước Bonin sau khi cùng nhảy với bà bài valse đầu tiên. Đưa mắt nhìn thân dân của mình, nghĩa là mấy cặp đang nhảy, ông thấy Kitti, liền vội đến gặp cô với cái dáng đi uể oải đặc biệt của các bậc thầy vũ balê, nghiêng mình chào, và không cần hỏi xem cô có muốn nhảy không, đưa luôn tay ra quàng lấy tấm thân thanh tú. Cô quay lại tìm người gửi cái quạt, và bà chủ nhà mỉm cười cầm giúp cô.

- Cô đến đúng giờ thế là phải, đi muộn là cái lỗi gì kia chứ? - ông nói, vừa quàng lấy người cô.

Cô đặt cánh tay trái gấp lại trên vai bạn nhảy, và đôi chân nhỏ đi giày hồng nhẹ nhàng lướt đúng nhịp trên mặt sàn trơn.

- Nhảy với cô như được nghỉ ngơi vậy, - ông vừa nói vừa đi thử mấy bước đầu còn chậm của điệu valse, - thật tuyệt vời, nhẹ nhàng bao nhiêu, *chính xác*⁽¹⁾ bao nhiêu! - ông nhắc lại những lời đã nói với hầu hết bạn nhảy nữ.

Cô mỉm cười trước lời khen, và tiếp tục quan sát khắp gian phòng qua vai người bạn nhảy. Cô không phải người lần đầu đi dự khiêu vũ thường dễ thấy tất cả các bộ mặt quyền lại thành một cảm giác thần tiên duy nhất; cô cũng không phải là một thiếu nữ chán chường nhìn mọi nét mặt đều thấy quen thuộc đến phát ngấy. Cô ở giữa hai thái cực đó: cô bị kích thích, nhưng vẫn tự chủ trong chừng mực còn giữ được khả năng nhận xét. Cô nhận thấy tinh hoa của xã hội thượng lưu đang tập trung ở góc trái gian phòng khách. Ở đó, có nàng Lidia xinh đẹp, vợ Korxunski, mặc hở ngực quá lộ liễu; ở đó có bà chủ nhà; ở đó có Krivin với cái đầu hói bóng vẫn luôn luôn bám theo tinh hoa của giới thượng lưu. Bọn trai trẻ liếc nhìn vào góc này mà không dám lại gần. Cô nhận ra Xtiva trong nhóm, và một lát sau, lại thấy bộ mặt và cái bóng dáng uyển chuyển của Anna trong bộ đồ nhung đen. Chàng cũng có mặt ở đây. Kitti chưa gặp lại chàng kể từ buổi tối cô cự tuyệt Levin. Cặp mắt sắc sảo của cô nhận ngay ra chàng và còn thấy chàng đang nhìn mình nữa.

- Chúng ta cùng nhảy bài nữa nhé? Cô chưa mệt chứ? - Korxunski hơi hớn hên, nói.

- Thôi ạ, cảm ơn ông.

- Tôi phải đưa cô về chỗ nào?

- Hình như Carenina ở kia... Ông đưa tôi lại chỗ bà ấy.

- Xin phục tùng.

Và Korxunski vẫn nhảy nhưng bước chậm lại, đưa cô đến đám ở góc trái phòng khách; trên đường đi, ông nói: "*Xin lỗi quý bà, xin lỗi,*

⁽¹⁾ Précision (tiếng Pháp trong nguyên bản).

xin lỗi quý bà"⁽¹⁾, lách giữa cái biển đăng ten, "tuyn" và dải băng không hề đụng phải ai, rồi dừng cô bạn nhảy lại đột ngột đến nỗi hai bàn chân nhỏ của cô trong đôi tất mỏng dính lộ ra và cái váy đang xoè thành hình quạt, quấn vào đầu gối Krivin. Korxunxki chào, uốn ngực ra, và đưa tay dắt cô thiếu nữ đến cạnh Anna Arcadievna. Kitty mặt đỏ nhừ, gỡ váy ra khỏi Krivin, và bối rối nhìn lại đằng sau để tìm Anna.

Anna không mặc màu hoa cà như Kitty muốn; nàng mặc áo nhung đen cổ hở rất nhiều, để lộ đôi vai, bộ ngực tuyệt đẹp như tạc trên ngà voi cổ, và đôi cánh tay tròn với cổ tay nhỏ nhắn. Áo nàng dính toàn ren Vơnidơ. Trên mớ tóc đen không chút cầu kỳ, gài dải hoa păngxê nhỏ; cũng một dải hoa như vậy chạy trên nền nhung đen chiếc thắt lưng, giữa hàng đăng ten trắng. Tóc nàng chải rất giản dị, chỉ trang điểm mấy búp nhỏ xoã xuống thái dương và gáy. Chuỗi hạt trai quấn quanh cổ nàng rắn chắc và tuyệt đẹp.

Kitty dạo này ngày nào cũng gặp Anna, cô đâm mê Anna và bao giờ cũng hình dung nàng mặc áo hoa cà. Nhưng bây giờ thấy nàng mặc đồ đen, cô mới cảm thấy mình chưa biết đánh giá hết sắc đẹp của nàng. Đột nhiên, cô thấy Anna dưới một vẻ hoàn toàn khác. Cô hiểu Anna không thể mặc màu hoa cà, sắc đẹp của nàng chính ở chỗ nó làm mờ nhạt, làm quên y phục đi; y phục là cái khung để nàng nổi bật lên, giản dị, tự nhiên, thanh lịch, đồng thời lại vui tươi, hồn nhiên.

Nàng vẫn đứng rất thẳng như thường lệ; khi Kitty lại gần nhóm, nàng đang nói chuyện với chủ nhân và hơi quay đầu về phía cô.

- Không, tôi sẽ không chỉ trích họ đâu, mặc dầu tôi không hiểu gì cả, - nàng nhún vai nói; và ngay sau đó, nàng quay về phía Kitty với nụ cười âu yếm che chở. Nàng lướt nhìn toàn bộ trang phục của Kitty bằng con mắt phụ nữ, khẽ gật đầu tỏ vẻ tán thành và cô thiếu nữ hiểu ngay.

⁽¹⁾ "Pardon, Mesdames; pardon, pardon, Mesdames" (tiếng Pháp trong nguyên bản).

- Cô đi vào đây bằng khiêu vũ, - nàng bảo Kitty.

- Đây là một trợ thủ quý báu của tôi, - Korxunxki nói và chào Anna Arcadievna mà phút trước, ông chưa trông thấy. - Tiểu thư góp phần làm cho cuộc khiêu vũ thêm đẹp, thêm vui. Anna Arcadievna, mời bà nhảy vanxơ, - ông nghiêng đầu mời.

- Các ngài biết nhau rồi chứ? - chủ nhân hỏi.

- Chúng ta quen biết tất cả mọi người! Vợ chồng tôi như con sói trắng vậy, - Korxunxki đáp.

- Ta nhảy vanxơ chứ, thưa bà Anna Arcadievna?

Vừa lúc đó, Vronxki bước lại gần.

- Nếu không thể khác được thì xin nhảy vậy, - nàng nói, không chú ý đến Vronxki vừa chào mình, và vội đặt tay lên vai Korxunxki.

"Tại sao chị ấy lại giận Vronxki?" - Kitty thầm nghĩ khi thấy Anna cố tình không chào lại Vronxki. Chàng đến bên Kitty, nhắc lại lời cô đã hứa nhảy điệu vũ đối diện đầu tiên, và tỏ ý tiếc là thời gian gần đây không được gặp cô. Kitty vừa thán phục nhìn Anna nhảy vừa lắng nghe Vronxki. Cô đợi chàng mời nhảy, nhưng không thấy gì. Cô ngạc nhiên nhìn Vronxki, chàng đỏ mặt, vội mời cô nhảy. Nhưng chàng vừa quàng lấy tấm thân thanh tú và dạo bước thứ nhất thì âm nhạc dừng lại. Kitty nhìn kỹ khuôn mặt chàng kề sát mặt cô. Bao nhiêu năm sau, con mắt đầy tình tứ cô nhìn chàng lúc này và không được chàng đáp lại, vẫn còn vò xé trái tim cô với một cảm giác hổ thẹn day dứt.

- *Xin lỗi, xin lỗi!*⁽¹⁾ Vanxơ, vanxơ! - Korxunxki thét to ở đầu phòng đằng kia; và vớ lấy người bạn nhảy đầu tiên vừa đi tới, ông lại tiếp tục nhảy.

⁽¹⁾ Pardon, pardon (tiếng Pháp trong nguyên bản)

Vronxki nhảy vài bước vanxơ với Kitti. Sau bài vanxơ, Kitti đi tìm mẹ và chỉ kịp trao đổi vài câu với nữ bá tước Norxton thì Vronxki đã đến tìm cô để nhảy điệu vũ đối diện đầu tiên. Trong khi nhảy, họ không nói chuyện gì đặc biệt cả; họ nói nhát gừng, khi về chuyện nhà Korxunxki, cả chồng lẫn vợ, mà chàng tả họ một cách khôi hài như những đứa bé đáng yêu bốn mươi tuổi, khi về một nhà hát của giới thượng lưu đang xây dựng; có mỗi một lần câu chuyện dính dáng đến cô là khi chàng hỏi Levin còn ở Moxeva không và nói thêm là chàng rất thích anh ta. Nhưng Kitti cũng không đặt hy vọng gì nhiều lắm ở điệu vũ đối diện. Lòng bồi hồi, cô đợi đến điệu mazuyêcka. Cô có cảm tưởng mọi việc sẽ được quyết định trong lúc nhảy mazuyêcka. Cô không lo gì về chuyện chàng đã quên không mời trước mình trong khi nhảy điệu đối diện. Cô chắc chắn sẽ được nhảy với chàng, cũng như trong các buổi khiêu vũ trước, nên đã từ chối năm người mời nhảy, với lý do đã hứa với người khác rồi.

Cho đến điệu vũ đối diện cuối cùng, cả cuộc dạ hội, đối với Kitti, như một giấc mơ tuyệt diệu, đầy hoa, âm thanh và chuyển động hoan lạc. Cô chỉ ngồi yên trên ghế khi nào thấy mình mệt quá và cần nghỉ một lát. Nhưng, khi nhảy điệu đối diện cuối cùng với một chàng trai chán phèo không sao từ chối được, cô bỗng thấy mình *đối diện*⁽¹⁾ với Anna và Vronxki. Từ lúc bắt đầu nhảy, cô chưa gặp lại Anna, và cô bỗng thấy nàng hoàn toàn đổi khác lần nữa. Cô nhận ra trên nét mặt nàng những dấu hiệu phấn khởi rất quen thuộc với cô: phấn khởi của thành công. Cô thấy Anna đang say sưa trước sự ngưỡng mộ nàng đã gây nên. Kitti đã từng trải qua thứ tình cảm đó, biết những triệu chứng của nó và nhìn thấy triệu chứng ấy trên nét mặt Anna: cô bắt gặp ở nàng cái ánh mắt chói ngời và lung linh, nụ cười sung sướng và đắc thắng trên đôi môi bất giác run rẩy, vẻ duyên dáng, chính xác và nhẹ nhàng trong mọi cử động.

⁽¹⁾ Visàvis (tiếng Pháp trong nguyên bản).

"Ai vậy? Cô tự hỏi. Tất cả hay chỉ một người?". Và, mặc cho người bạn nhảy đáng thương hoài công tìm cách nối lại câu chuyện, và làm theo lời kêu gọi vui vẻ và hách dịch của Korxunxki bảo họ lúc thì nhảy thành *vòng tròn rộng*⁽¹⁾ lúc thì nhảy thành *dãy dài*⁽²⁾, Kitti tiếp tục quan sát, và mỗi lúc một thấy se lòng. "Không, không phải sự ngưỡng mộ của đám đông đã làm chị ấy say sưa, mà là của một người thôi! Ai vậy? Có thể nào lại chính là CHÀNG?".

Mỗi lần chàng nói với Anna, mắt nàng lại sáng ngời lên và nụ cười rạng rỡ hé nở trên cặp môi đầy đặn. Nàng như gắng che giấu nỗi vui mừng, nhưng bất chấp ý nàng, nó vẫn nở bung trên mặt. "Nhưng còn chàng?". Kitti nhìn chàng và bỗng hãi hùng. Điều cô nhìn thấy trên mặt Anna phản chiếu lại trên mặt Vronxki, rõ ràng như trong gương. Nào đâu là tư thế bình tĩnh và tự tin, cái vẻ bình thản và vô tư của chàng? Mỗi lần nói với nàng, chàng hơi cúi đầu xuống như kiểu muốn phủ phục, và trong mắt chỉ còn biểu lộ vẻ phục tùng và sợ sệt. Vẻ nhìn đó như muốn nói: "Tôi không muốn làm phật lòng bà, nhưng quả tôi chỉ muốn trốn đi, mà không biết trốn bằng cách nào". Mặt chàng có một vẻ khác thường cô chưa từng thấy bao giờ.

Họ trò chuyện về những người cùng quen biết, về những thú không đâu, nhưng Kitti có cảm tưởng mỗi lời họ nói đang quyết định cả số phận họ lẫn số phận cô. Và lạ thay, dù thực ra họ chỉ bàn về cái thú tiếng Pháp lố bịch của Ivan Ivanovitch, về đám cưới tầm thường của cô Eletxki, những câu chuyện đó vẫn có vẻ quan trọng đối với họ, và họ cũng cảm thấy điều ấy như Kitti. Cả cuộc khiêu vũ lẫn quan khách, tất cả đều như biến đi trước mắt Kitti. Một điều duy nhất: nề nếp giáo dục nghiêm khắc theo gia phong đã duy trì được tinh thần cô, buộc cô phải làm những việc người khác đang yêu cầu, nghĩa là khiêu vũ, trả lời câu hỏi người khác, nói, và thậm chí cười nữa. Nhưng đúng trước khi nhảy mazuyêcka, trong lúc người ta thu ghế lại và từng đôi một rời khỏi các phòng khách nhỏ để đến tập trung ở phòng lớn, Kitti bỗng sợ hãi và thất vọng. Cô đã từ chối năm bạn

^{(1) (2)} Grand rond, chaine (tiếng Pháp trong nguyên bản)

nhảy, và giờ đây không ai mời cô cả! Cô cũng không hy vọng gì được mời nữa, chính bởi lẽ cô là ngôi sao sáng trong chốn xã giao nên không ai nghĩ cô lại thiếu bạn nhảy. Đáng lẽ viện có một xin phép mẹ ra về, thì cô lại không đủ can đảm nói vậy. Cô cảm thấy tuyệt vọng quá rồi!

Cô trốn vào phòng khách nhỏ và gieo mình xuống ghế bành. Chiếc váy mỏng, như một làn mây, quàng lấy tấm thân mảnh dẻ; cánh tay trần, mảnh mai và ẻo lả buông thõng trên nếp áo hồng; tay kia cầm quạt, cô quạt phần phật và bực dọc vào khuôn mặt nóng bừng. Cô có vẻ như một con bướm vừa mắc vào đám cỏ, đang sắp sửa bay lên và giương đôi cánh sắc sỡ; một nỗi thất vọng ghê gớm vò nát trái tim cô.

"Có lẽ mình nhầm chẳng? Có lẽ không đúng thế chẳng?". Và cô ôn lại tất cả những điều đã nhìn thấy.

- Kitti, có chuyện gì vậy? - nữ bá tước Norxton bước rất nhẹ lại gần cô và nói. - Tôi không hiểu đấy.

Môi dưới Kitti run lên; cô vội đứng dậy.

- Cô không nhảy mazuyêcka à?

- Không, không, - Kitti nói, giọng run run, nghẹn ngào nước mắt.

- Chàng vừa mời bà ta trước mặt tôi, - nữ bá tước Norxton nói, thừa biết Kitti hiểu mình định ám chỉ ai. - Bà ta bảo: "Tôi tưởng ông nhảy với tiểu thư Tsecbatxkaia".

- Thế thì việc gì đến tôi? - Kitti đáp.

Ngoài bản thân cô, không ai hiểu được hoàn cảnh éo le này, không ai biết vừa hôm qua cô cự tuyệt một người mà có lẽ cô đã yêu, chỉ vì tin vào người khác.

Nữ bá tước Norxton đi tìm Korxunxki mà bà đã hứa sẽ cùng nhảy điệu mazuyêcka và buộc ông mời Kitti.

Kitti ở trong cặp thứ nhất, và may mắn là cô không bắt buộc phải nói chuyện, vì Korxunxki còn bận chạy chỗ này chỗ khác để làm tròn phận sự. Vronxki và Anna gần như ở ngay trước mặt cô. Cặp mắt sắc của cô nhìn thấy họ lúc lùi xa, lúc sát lại gần khi họ lẫn vào các cặp khác. Càng nhìn, cô càng xác định rõ ràng nỗi bất hạnh của mình. Đúng là họ tự cảm thấy như chỉ có hai người với nhau trong gian phòng đông nghịt này. Và trên nét mặt Vronxki, xưa nay vốn lạnh lùng và thản nhiên, một lần nữa cô lại thấy cái vẻ bối rối và quy lụy đã khiến cô sửng sốt: vẻ mặt con chó thông minh biết mình phạm lỗi.

Anna mỉm cười... chàng mỉm cười lại. Nàng trở nên tư lự... chàng lấy lại bộ mặt nghiêm trang. Một sức mạnh phi thường như hút cặp mắt của Kitti dán vào mặt Anna. Trông nàng đầy sức quyến rũ, với tấm áo dài đen giản dị, đôi cánh tay tuyệt đẹp đeo đầy vòng, cái cổ rắn rỏi quấn chuỗi hạt trai, những búp tóc loà xoà, đôi chân nhỏ nhắn uyển chuyển duyên dáng, khuôn mặt đẹp tươi, tất cả ở nàng đều dễ yêu, nhưng nét kiêu diễm ấy có một vẻ gì ghê sợ và tàn nhẫn.

Kitti càng thêm ngưỡng mộ duyên sắc của nàng, và chính vì vậy nỗi đau đớn của cô càng sâu sắc. Cô cảm thấy rã rời và điều đó lộ ra trên nét mặt. Khi Vronxki tình cờ đến sát cô trong một đội hình, chàng không nhận ngay ra được vì trông cô biến sắc quá.

- Dạ hội tuyệt thật! - chàng nói cho có chuyện.

- Vâng, - cô đáp.

Giữa điệu mazuyêcka, để lấp lại một đội hình phức tạp do Korxunxki vừa đặt ra, Anna phải ra đứng giữa vòng tròn và chọn lấy hai nam hai nữ trong đó có Kitti. Vừa tiến lại gần, Kitti vừa ngấm nàng một cách sợ hãi. Anna lim dim mắt nhìn cô, mỉm cười và nắm tay cô. Nhưng thấy Kitti chỉ đáp lại bằng một vẻ tuyệt vọng ngổ ngàng, nàng quay đi và bắt chuyện vui vẻ với bà kia.

"Phải, chị ta có sức quyến rũ kỳ lạ và ma quái", Kitti nghĩ thầm.

Anna không muốn ở lại ăn đêm, mặc dầu chủ nhân khẩn khoản mời.

- Xin bà đừng từ chối, bà Anna Arcadievna, - Korxunxki xen vào và luồn cánh tay trần của Anna vào cánh tay mình. - Tôi mới nghĩ ra được một điệu vũ. *Một điệu tuyệt đẹp*⁽¹⁾!

Và ông bước đi, cố kéo nàng theo. Chủ nhân mỉm cười tán thưởng.

- Không, tôi không thể ở lại được, - Anna mỉm cười đáp; nhưng mặc dầu thấy nàng cười, cả Korxunxki lẫn chủ nhân đều hiểu với giọng quả quyết ấy, nàng sẽ không ở lại. - Phải, trong cuộc dạ hội của các ngài ở Moxcva đây, tôi đã nhảy nhiều hơn cả một mùa đông ở Peterburg, - Anna nói và quay lại nhìn Vronxki đứng gần đó. - Tôi phải nghỉ ngơi trước khi lên đường.

- Ngày mai bà nhất định đi ư? - Vronxki hỏi.

- Vâng, tôi định thế, - Anna đáp, như ngạc nhiên vì câu hỏi táo bạo; nhưng ánh mắt lung linh và nụ cười của nàng như đốt cháy toàn thân chàng trong khi nàng nói câu ấy.

Anna Arcadievna không ở lại ăn đêm và ra về.

24

"Ừ, trong con người mình có cái gì gồm ghiếc, Levin nghĩ vậy khi ở nhà Serbatxki bước ra để đi bộ về nhà ông anh. Ai nấy đều không ưa mình. Người ta bảo tại mình kiêu căng. Thế nhưng mình có kiêu căng đâu. Nếu kiêu căng, mình đã chẳng lâm vào tình thế này". Và chàng hình dung thấy Vronxki sung sướng, hồn hậu, thông minh và bình

⁽¹⁾ Unbijou (tiếng Pháp trong nguyên bản) nghĩa đen là một vật trang sức.

thần, con người chắc chắn không bao giờ lâm vào cái thế khủng khiếp như chàng tối nay. "Đúng, nàng chọn anh ta là phải. Điều đó là tất yếu, và mình chẳng nên phàn nàn về điều gì hoặc về ai cả. Chính mình là kẻ có lỗi. Mình lấy quyền gì mà cho rằng nàng ưng gấn bó cuộc đời với mình? Mình là ai? Mình là gì? Một anh chàng không đáng kể, không cần thiết cho ai hết". Chàng nghĩ đến ông anh Nicolai và vui mừng vì đã nhớ đến anh. "Anh ấy đã chẳng có lý khi nói tất cả mọi thứ trên trái đất này đều xấu xa, bỉ ổi đó sao? Có lẽ ta đã không công bằng khi phê phán anh Nicolai. Tất nhiên, theo quan điểm Procov, chỉ thấy anh ấy say rượu với chiếc áo choàng lông rách bươm trên mình, thì anh ấy là kẻ đáng khinh; nhưng mình, mình lại nhìn anh ấy khác. Mình hiểu tâm hồn anh ấy và biết hai anh em mình giống nhau. Thế mà đáng lẽ đi tìm anh ấy, mình lại đi ăn hiệu và mò đến đây!".

Levin lại gần một cột đèn lồng để đọc địa chỉ ông anh vẫn để trong ví, và gọi xe ngựa. Trên chặng đường khá dài, chàng ôn lại rõ ràng tất cả những biến cố chàng được biết trong cuộc đời Nicolai. Chàng nhớ lại khi ở Đại học và suốt năm sau đó, anh ấy đã sống như thầy tu, tuân theo từng li từng tí mọi luật lệ tôn giáo, mặc cho bạn bè chế giễu: đi lễ, ăn chay, xa lánh các thú vui và nhất là đàn bà; thế rồi bỗng nhiên, anh ấy bỏ tất, giao du với những kẻ hèn hạ nhất và lao mình vào cuộc trác táng đáng hổ thẹn. Rồi chàng lại nhớ đến chuyện thằng bé anh ấy đưa từ nông thôn ra để nuôi dạy nhưng lại đánh nó tàn nhẫn trong một cơn giận dữ, đến nỗi bị kiện về tội ngược đãi. Tiếp đến thời kỳ lừa đảo, anh ta đã đưa cho ai đấy một lá hối phiếu để trả nợ thua bạc, rồi lại đệ đơn kiện họ về tội lường gạt (chính Xergei Ivanovitr vừa phải trả món tiền ấy). Anh ta đã phải nhốt một đêm ở bốt vì tội nửa đêm làm âm ỉ. Anh ta phát đơn kiện kết tội ông anh Xergei Ivanovitr là đã chiếm đoạt phần gia tài do mẹ để lại cho mình. Cuối cùng, anh ta xin được một chỗ làm ở một tỉnh miền Tây và bị truy tố vì tội đánh thượng cấp... Tất cả chuyện ấy thật bỉ ổi, tuy nhiên Levin thấy nó không đến nỗi xấu xa như đối với những ai không hiểu Nicolai, không hiểu thấy đáy lòng và không rõ hết chuyện anh ta.

Levin nhớ lại khi Nicolai còn đang ở thời kỳ sùng đạo ăn chay, hay lui tới nhà thờ, tu viện và tìm trong tôn giáo một sức kiềm chế dục vọng, chẳng những không ai ủng hộ anh ta mà trái lại, mọi người và ngay cả chàng đều chế giễu. Người ta trêu chọc, gọi anh ta là Nôê⁽¹⁾, "thầy tu"; và khi anh sa ngã thì không ai cứu vớt, mọi người đều quay mặt đi một cách kinh sợ và ghê tởm.

Levin cảm thấy ông anh Nicolai của mình, mặc dầu đã sống không xứng đáng, trong tâm hồn sâu kín vẫn không lầm lỗi gì hơn những kẻ đã khinh ghét ông. Đâu phải lỗi tại ông nếu ông sinh ra với tính nết bất trị và trí tuệ nông cạn. Ông ta bao giờ cũng mong thành người tốt. "Mình sẽ nói với anh ấy tất cả những điều chứa chất trong lòng, mình sẽ bắt anh ấy phải thổ lộ hết với mình, và mình sẽ tỏ cho anh ấy biết mình yêu anh ấy, và, do đó, hiểu rõ anh ấy". Levin quyết định như thế. Vào hồi mười một giờ đêm, chàng tới trước cửa khách sạn ghi trong địa chỉ.

- Ở trên gác, số buồng 12 và 13, - người gác cổng trả lời.
- Ông ấy có nhà không?
- Có lẽ có.

Cửa buồng số 12 hé mở, và từ trong bay ra một làn khói dày đặc của thứ thuốc lá rẻ tiền; một giọng nói không quen vang lên nhưng Levin biết ngay anh chàng có nhà: chàng vừa nghe thấy ông ta ho.

Khi chàng bước vào, tiếng người lạ nói:

- Mọi chuyện còn tùy ở chỗ ta điều khiển công việc có nghiêm túc hay không.

Conxstantin Levin liếc nhìn vào buồng và thấy người đang nói là một chàng trai trẻ mặc áo gi lê kiểu nông dân, đầu đội mũ vải to

⁽¹⁾ Nôê: tên một tộc trưởng trong Kinh thánh. Theo lệnh Chúa, Nôê đã đóng một chiếc thuyền để cứu gia đình qua thời kỳ Đại hồng thủy. Ông đưa lên thuyền tất cả những gia súc còn sống, chở đến đỉnh núi Arara và ở đó, sản sinh ra nòi giống mới.

tướng; một thiếu phụ mặt rỗ hoa, mặc áo dài len không có cổ, không có tay, đang ngồi trên đi văng. Không thấy anh chàng đâu. Lòng Conxtantin se lại khi nghĩ tới cái môi trường kỳ quái trong đó anh mình đang sống. Không ai nghe thấy chàng vào, và Conxtantin vừa tháo giày cao su, vừa lắng nghe người mặc áo gi lê nói.

Anh ta đang bàn công việc.

- Quỳ bắt những tầng lớp có đặc quyền đặc lợi đi! - có tiếng anh trai chàng nói, khi ho xong. - Masa, kiếm cho chúng tôi cái gì ăn và xem có rượu thì lấy ra; nếu không thì đi mua.

Người đàn bà đứng dậy, đi qua sau vách ngăn và thấy Conxtantin.

- Có khách đấy, Nicolai Dimitrievitr ạ, chị ta nói.

- Ông hỏi ai đấy? - tiếng Nicolai bực bội hỏi.

- Tôi đây, - Conxtantin Levin đáp và bước ra khỏi chỗ khuất.

- Tôi là ai? - tiếng Nicolai nhắc lại, giận dữ hơn. Chàng nghe thấy ông ta bám vào cái gì đó, đứng phắt dậy và Levin trông thấy trước mặt, trong khung cửa, cái bóng cao lớn thân thuộc của anh trai: gầy gò, lưng còng, đôi mắt to nhón nhác, cái vẻ kỳ lạ và ồm ỹ của ông đập ngay vào mắt.

Ông ta gầy thêm kể từ khi Conxtantin Levin gặp ông lần cuối cùng ba năm trước. Ông mặc áo choàng ngắn. Hai bàn tay và vóc người như rộng thêm ra. Tóc có thưa đi, nhưng vẫn bộ ria mép cũ lòng thòng trên môi và vẫn cặp mắt nhìn chằm chằm người mới đến một cách lạ lùng và ngờ nghệch.

- À, Coptia, - ông chợt nói khi nhận ra em, và đôi mắt sáng lên vui thích. Nhưng cùng lúc đó, ông liếc nhìn chàng thanh niên kia, ngoeo cả đầu lẫn cổ, một động tác rất quen thuộc với Levin, kiểu như bị cravat làm vướng víu; rồi một vẻ khác hẳn: đau đớn, cau kỉnh và dữ tợn, hiện trên bộ mặt gầy rộc của ông.

- Tôi đã viết thư cho chú và ông Xergei Ivanovitr, nói rằng tôi không biết và không muốn biết các người là ai kia mà. Chú muốn gì? Chú cần cái gì?

Ông hoàn toàn không giống như Conxtantin tưởng tượng. Khi nghĩ đến anh, Levin quên bẵng cái khía cạnh khó chịu nhất của tính nết ông, điều đã gây rất nhiều khó khăn trong quan hệ giữa hai người. Giờ đây khi thấy nét mặt và nhất là cái ngoẹo đầu cái kính của anh, chàng mới nhớ lại tất cả cái đó.

- Tôi không cần gì cả, - chàng rụt rè đáp. - Tôi chỉ đến thăm anh thôi.

Sự rụt rè của người em rõ ràng đã làm Nicolai dịu đi; ông mím môi.

- À! Được, - ông ta nói. - Vậy thì mời chú vào ngồi xuống đây. Chú có muốn ăn không? Masa, lấy ba suất nhé. Nhưng hãy đợi đã. Chú có biết ai đây không? - Ông ta quay lại phía em trai và chỉ vào người đàn ông mặc gi lê: - đây là Kritxki, một anh bạn thân ở Kiep, một người rất xuất sắc. Đang bị cảnh sát săn đuổi, tất nhiên rồi, vì anh ta không phải là một tên khốn kiếp.

Và theo thói quen, Nicolai nhìn mọi người chung quanh. Thấy thiếu phụ đứng trên ngưỡng cửa quay người sắp bước ra, ông quát ngạo lên: "Anh đã bảo em đợi đã mà!". Rồi với cái vẻ thiếu tự tin, cái cách diễn đạt khó khăn mà Conxtantin biết rất rõ, ông bắt đầu kể cho em trai nghe hết câu chuyện Kritxki vừa kể và đưa mắt nhìn hết người này sang người kia: anh chàng bị đuổi khỏi trường Đại học vì đã sáng lập ra hội cứu tế sinh viên nghèo và tổ chức những lớp học ngày chủ nhật; sau đó, anh ta làm giáo viên trong một trường tiểu học, bị đuổi một lần nữa và bây giờ đang bị theo dõi vì một lẽ khác.

- Ông ở trường Đại học Kiep à? - Conxtantin hỏi Kritxki, để phá tan sự yên lặng nặng nề.

- Vâng, trước kia tôi ở đó, - Kritxki nhú mày, cau mày đáp.

- Còn người đàn bà này, - Nicolai Levin ngắt lời và chỉ thiếu phụ, - là bạn đời của tôi, tên là Maria Nicolaievna. Tôi chuộc cô ấy ở nhà chứa ra (ông ta ngoạ cổ khi nói tới đây). Nhưng tôi yêu và kính trọng cô ấy, và tất cả những ai muốn giao thiệp với tôi, tôi yêu cầu họ cũng yêu mến và kính trọng cô, - ông ta cao giọng nói tiếp và nhăn mặt lại. - Tôi hoàn toàn coi cô ta như vợ. Như vậy là chú đã rõ chú đang giao thiệp với ai rồi. Và nếu chú tưởng như thế là tự hạ mình xuống, thì xin mời chú ra khỏi cửa!

Và ông ta nhìn mọi người xung quanh, vẻ dò hỏi.

- Tại sao thế lại là tự hạ mình nhỉ? - Tôi không hiểu.

- Vậy thì cho đem thức ăn lên đây, Masa: ba suất, vôtka, rượu vang... không, khoan đã... Thôi, không cần... đi đi em...

25

- Chú thấy đấy, - Nicolai Levin nói tiếp, lông mày nhíu lại và mặt nhăn nhó, gắng gượng. Rõ ràng mỗi cử chỉ mỗi lời nói đều khó nhọc đối với ông. - Chú thấy đấy... (ông chỉ vào những thanh sắt buộc dây thừng trong góc phòng). Chú nhìn thấy cái ấy không? Đó là bước đầu của một công trình mới mà chúng tôi đang tiến hành. Đó là một hợp tác xã sản xuất...

Conxstantin lơ đãng nghe. Chàng mãi ngắm khuôn mặt ốm yếu của người ho lao đó, và càng cảm thấy thương hại anh hơn, thành thử không biết ông ta nói những gì về hợp tác xã. Chàng thấy tổ chức này chỉ là chỗ bấu víu cuối cùng để ông ta tránh khỏi tự khinh mình mà thôi. Nicolai Levin nói tiếp:

- Chú cũng biết tư bản chà đạp lên công nhân. Ở nước ta, thợ thuyền, dân cày đều phải làm việc nặng nhọc và đều ở trong một hoàn cảnh dù có cố gắng đến đâu cũng không sao thoát khỏi phận con

vật kéo cày. Mọi khoản lời lãi thu được mà họ có thể dùng để cải thiện đời sống, tạo nên những giờ phút an nhàn và do đó, học hỏi thêm, đều bị bọn tư bản nẫng mất. Và xã hội đã được xây dựng theo kiểu họ càng lao động bao nhiêu, thì bọn con buôn và bọn chủ lại càng làm giàu bấy nhiêu, còn họ thì vẫn mãi mãi là con vật kéo cày. Cái tình trạng này cần thay đổi, người anh kết luận và nhìn em ra vẻ dò hỏi.

- Phải, tất nhiên rồi, - Conxstantin nói, và nhìn vào đôi gò má anh ửng đỏ.

- Cho nên chúng tôi tổ chức ra cái hợp tác⁽¹⁾ những người thợ khoá, trong đó sản xuất, lợi tức và các công cụ lao động chủ yếu là của chung cả.

- Cái hợp tác đó sẽ ở đâu? - Conxstantin Levin hỏi.

- Ở làng Vordrema, tỉnh Kazan.

- Tại sao lại ở trong làng? Tôi thấy hình như nông thôn thiếu gì việc làm. Tại sao lại đặt hợp tác thợ khoá ở làng?

- Bởi vì nông dân vẫn nô lệ như xưa, và chính vì vậy cho nên cả chú lẫn Xergei Ivanovitr đều bực tức khi thấy người ta muốn kéo họ ra khỏi kiếp nô lệ, - Nicolai Levin nói, tức tối vì lời nhận xét trên.

Conxstantin thở dài và đưa mắt nhìn quanh căn phòng bẩn thỉu, tối tăm. Tiếng thở dài đó như càng làm Nicolai tức tối thêm.

- Tôi thừa biết những định kiến quý tộc của chú và của Xergei Ivanovitr rồi. Tôi biết anh ta đang dùng tất cả trí thông minh để biện hộ cho cái xấu đang tồn tại.

- Nhưng tại sao anh lại nhắc đến Xergei Ivanovitr với tôi? - Levin cười hỏi.

⁽¹⁾ Nguyên văn: artel.

- Nhắc đến Xergei Ivanovitr ấy à? Bởi vì thế này, - Nicolai Levin bỗng gằm lên khi nghe đến tên ông anh. - Nguyên là thế này... Nhưng nói làm quái gì? Chỉ cần chú nói cho tôi biết chú đến gặp tôi vì chuyện gì? Chú khinh bỉ chuyện này à, được lắm, quý bất mày đi! Cút đi! Ông ta đứng dậy và thét lên. - Cút đi! Cút đi!

- Tôi không khinh gì hết, - Conxtantin Levin nhẹ nhàng nói. - Thậm chí tôi không hề tranh cãi nữa kia.

Giữa lúc ấy, Maria Nicolaievna trở lại. Nicolai Levin giận dữ nhìn chị ta. Chị thoăn thoắt lại gần và nói thêm mấy câu với ông.

- Tôi đang ốm, tôi đâm ra bần tính, thế mà chú lại đến nói với tôi về Xergei Ivanovitr và bài báo của anh ta, - Nicolai đã nguôi nguôi, vừa nói vừa thở nặng nề. - Đó là những chuyện phi lý, dối trá, ảo tưởng quá! Một người không hiểu gì về công lý thì nói sao được chuyện công lý. Anh đã đọc bài báo của anh ta chưa? - Nicolai quay sang phía Kritxki hỏi, ngồi xuống cạnh bàn và dọn cái mặt bàn đầy những điều thuốc nhồi có một nửa.

- Chưa, - Kritxki nói, vẻ mặt lăm lăm, rõ ràng không muốn bắt chuyện.

- Tại sao? - Nicolai Levin hỏi, giọng khó chịu.

- Vì tôi cho rằng không nên mất thời giờ vô ích vào những chuyện ấy.

- Xin lỗi, nhưng tại sao anh biết là mất thời giờ? Bài báo này nhiều người không hiểu nổi, nó vượt quá trình độ họ. Tôi thì khác, tôi bóc trần cái ý của nó, và tôi biết vì sao nó yếu.

Mọi người nín lặng. Kritxki chậm rãi đứng dậy và cầm lấy mũ.

- Anh không muốn ăn à? Thôi được, chào anh. Ngày mai cùng đến với anh thợ khóa nhé.

Kritxki vừa ra khỏi, Nicolai Levin đã nháy mắt và mỉm cười.

- Cả thằng cha này nữa, cũng không ra gì đâu, - ông nói. - Tôi thấy rõ điều đó lắm...

Nhưng giữa lúc đó, Kritxki gọi ông ta từ ngoài cửa.

- Anh còn cần gì nữa đấy? - Nicolai Levin hỏi và ra hành lang gấp y.

Còn lại một mình với Maria Nicolaievna, Levin hỏi chuyện chị:

- Chị sống với anh tôi đã lâu chưa? - chàng hỏi.

- Sắp được hai năm rồi. Anh ấy ốm yếu mà uống rượu nhiều quá, - chị ta nói.

- Sao, anh ấy uống rượu à?

- Uống vodka, nó làm hại anh ấy.

- Uống nhiều lắm à? - Levin khẽ hỏi.

- Vâng, - chị ta đáp và rút rè nhìn ra cửa; Nicolai Levin đang trở vào.

- Các người nói chuyện gì thế? - ông cau mày và lo ngại nhìn hết người này đến người kia. - Nói chuyện gì?

- Có chuyện gì đâu, - Conxtantin bối rối đáp.

- Các người không muốn nói ra với tôi thì tùy các người thôi. Nhưng chú nói chuyện với nó làm gì kia chứ. Nó là con gái điếm, còn chú, chú là một ông lớn, - ông ta vừa nói vừa ngoẹo cổ. Tôi thấy là chú đã hiểu hết, chú đã có nhận định rồi và chú thương hại những lầm lẫn của tôi, - ông cao giọng nói tiếp.

- Nicolai Dimitrievitr, Nicolai Dimitrievitr, - Maria Nicolaievna lại gần ông và khẽ van vỉ.

- Thôi được, thôi được... Nhưng này, bao giờ thì được ăn đấy? À! Đây rồi! - ông nói khi thấy gã người làm bùng mâm lên. - Đây, đặt xuống đây, - ông cúi kính nói và cầm ngay lấy chai rượu vôtka, rót một ly nhỏ và nốc thẳng một hơi. Chú có dùng không? ông hỏi em. Ông đã vui hơn lên. - Thôi, nói về Xergei Ivanovitr như vậy đủ rồi. Dù sao tôi cũng lấy làm bằng lòng được gặp chú. Muốn nói sao thì nói, chúng ta cũng không phải là người dưng nước lã. Này, uống đi chú. Hãy kể cho tôi biết chú đang làm gì nào, - ông nói tiếp, vừa nhai nhồm nhoàm miếng bánh mì và rót thêm ly rượu thứ hai. - Chú sống ra sao?

- Tôi sống một mình ở nông thôn, như ngày xưa, trông nom trại ấp,
- Conxtantin đáp, vừa sợ hãi nhìn anh ăn uống một cách thèm khát và cố giấu không tỏ vẻ gì cho anh biết.

- Tại sao chú không lấy vợ?

- Tôi chưa có hoàn cảnh, - Conxtantin đỏ mặt đáp.

- Tại sao thế? Còn tôi... thế là hết rồi. Tôi đã làm hỏng đời tôi. Trước đây tôi đã nói và nay vẫn nhắc lại rằng nếu tôi được phần gia tài thuộc về tôi, đúng lúc tôi cần, thì đời tôi chắc khác hẳn rồi.

Conxtantin vội vã lái sang chuyện khác.

- Anh có biết thằng Vaninska của anh hiện đang làm cho tôi ở Pocrvxcoie không? - chàng hỏi.

Nicolai ngoẹo cổ và trở nên tư lự.

- Ừ phải đấy, chú kể cho anh nghe những chuyện xảy ra ở Pocrvxcoie đi. Ngôi nhà vẫn vững chãi như cũ chứ? Còn rặng bạch dương ra sao? Và phòng học của chúng ta? Bác gác vườn Filip vẫn còn sống chứ? Sao mà anh nhớ cái vòm cây, và cái divăng thế!... Chú hãy nghe anh, đừng thay đổi gì trong nhà cả, nhưng chú nên lấy vợ càng sớm càng tốt và tổ chức lại cuộc sống như ngày xưa ấy. Lúc ấy, anh sẽ đến thăm chú, nếu thím ấy tốt bụng.

- Anh đến ngay bây giờ đi, - Levin nói. - Chúng ta sẽ sống sung sướng biết mấy!

- Anh sẽ về ngay, nếu biết chắc không gặp Xergei Ivanovitr ở đấy.

- Anh sẽ không gặp anh ấy đâu. Tôi sống hoàn toàn độc lập.

- Phải, nhưng, muốn nói sao thì nói, giữa anh ấy và tôi, chú phải chọn lấy một, - ông nói và rụt rè nhìn vào mắt em.

Vẻ rụt rè đó làm Conxstantin cảm động.

- Nếu anh muốn tôi phải thú thật về mặt này, thì xin nói trong vụ xích mích giữa anh với Xergei Ivanovitr, tôi chẳng đứng về phía nào cả. Cả hai anh đều sai. Anh thì sai ở bề ngoài, còn anh ấy sai về bên trong.

- Ha, ha! Chú cũng hiểu thế đấy, chú cũng hiểu ra thế đấy! - Nicolai kêu lên vui vẻ.

- Nhưng, nếu anh muốn biết, thì tôi vẫn quý anh hơn, bởi vì...

- Tại sao? Tại sao?

Conxstantin không thể nói chàng quý Nicolai hơn vì ông khổ sở và cần được yêu thương. Nhưng Nicolai hiểu chàng muốn nói đến chính điều đó, và cau mày lại, ông tiếp tục uống.

- Đã rồi đấy, Nicolai Dimitrievitr ạ! - Maria Nicolaievna nói, bàn tay hum húp chìa về phía chai rượu.

- Để yên! Đừng làm tôi bực mình mà tôi đánh cho đấy! - ông thét lên!

Maria Nicolaievna cười, vẻ đôn hậu khiến Nicolai hết cáu, rồi chị cầm lấy chai.

- Chú tưởng nó không biết gì chắc? - Nicolai nói. - Nó hiểu mọi chuyện hơn bọn ta. Có phải trong nó có cái gì đôn hậu, đáng yêu không?

- Chị chưa đến Moxcva bao giờ à? - Conxtantin hỏi cho có chuyện.

- Đừng gọi nó là *chị* đi chú. Gọi thế nó sợ đấy. Chưa ai gọi nó là *chị* bao giờ, trừ viên thẩm phán hòa giải, trong phiên xử cho nó thoát khỏi nhà chứa. Trời ơi, dưới trần này, cái gì cũng vô lý quá! - đột nhiên ông kêu lên. - Những tổ chức mới, những thẩm phán hòa giải, những hội đồng địa phương, mọi thứ đó giống cái gì nhỉ?

Và ông bắt đầu kể lể mối bất đồng của ông với các tổ chức mới.

Conxtantin Levin nghe anh nói, và việc chỉ trích mọi tổ chức xã hội, mà chính chàng cũng nói tới luôn, bỗng trở nên chướng tai khi thốt ra từ miệng ông ta.

- Chúng ta sẽ hiểu mọi chuyện đó khi sang thế giới bên kia, chàng pha trò.

- Thế giới bên kia à? Ô! Tôi không thích cái thế giới ấy đâu! Tôi không thích nó đâu, - ông nói, đôi mắt sợ hãi nhìn chằm chằm vào mặt em. - Tuy nhiên, thoát được khỏi tất cả những cái dè tiện và hỗn loạn này thì khoái biết bao. Nhưng tôi vẫn sợ chết, tôi sợ chết ghê gớm, - ông ta rùng mình. - Chú hãy uống chút gì đi, uống sâm banh nhá? Hay ta ra phố, đồng ý không? Đến quán bọn Digan đi! Chú có biết không, bây giờ tôi rất thích người Digan và những bài hát Nga.

Lưỡi lú lại, ông nhảy từ chuyện này sang chuyện khác. Cùng với Masa, Conxtantin thuyết phục được anh mình không đi đâu cả; họ đặt ông vào giường khi ông đã say mềm.

Masa hứa sẽ viết thư cho Levin khi cần và sẽ cố đưa ông anh về ở với chàng.

Sáng hôm sau, Conxtantôn Levin rời Moxcva và đến tối thì về tới nhà. Dọc đường, chàng nói chuyện với những bạn đồng hành về chính trị, về những đường sắt mới làm, và cũng như ở Moxcva, nỗi bất mãn với chính mình, sự hổ thẹn vẫn hành hạ chàng. Nhưng khi chàng xuống ga, nhận ra gã xà ích chợt mất Ignat với cổ áo chàng lật cao, khi thoáng thấy, qua ánh đèn yếu ớt từ cửa sổ nhà ga hắt ra, cổ xe trượt phủ thảm của mình, đàn ngựa đuôi buộc vắt dưới bộ thắng đai đầy vòng và dây tua, khi gã Ignat vừa xếp chàng ngồi lên xe vừa kể những tin tức mới: nào viên thầu khoán đã tới, nào con bò Pava đã đẻ, chàng bỗng cảm thấy những ý nghĩ mơ hồ tan đi và sự hổ thẹn, điều bất mãn với mình cũng mất dần. Chỉ vừa trông thấy Ignat và đàn ngựa, chàng đã cảm thấy như vậy. Nhưng khi xỏ tay vào áo choàng lông cừu do người nhà đem tới, và mình ủ kín, ngồi vào cổ xe vừa khởi hành, chàng liền nghĩ lại ngắm con ngựa trắng ở cang xe, con ngựa cuối của chàng trước kia (một con ngựa ở sông Đông, chạy nhanh, nhưng nay đã yếu sức), và nhìn nhận mọi việc xảy ra với con mắt hoàn toàn khác trước. Chàng thấy mình chính là mình và không ước ao đổi khác nữa. Chàng chỉ muốn mình sẽ tốt hơn trước. Đầu tiên, chàng quyết định bắt đầu từ hôm nay, chàng sẽ không mơ ước nữa cái hạnh phúc viễn vông mà hôn nhân có thể đem lại, và do đó, chàng cũng không coi rẻ hiện tại đến thế. Sau nữa, chàng sẽ không bao giờ để cho những dự vọng thấp hèn cám dỗ, như cái dự vọng đã giày vò chàng trước khi hỏi vợ. Nhớ tới ông anh Nicolai, chàng quyết định sẽ luôn luôn theo dõi để có thể sẵn sàng giúp đỡ anh trong bước khó khăn. Và chàng cảm thấy việc này không thể chậm trễ. Những câu chuyện của anh về chủ nghĩa cộng sản mà trước đó chàng rất coi nhẹ, bây giờ lại khiến chàng suy nghĩ. Chàng coi ý định cải cách những điều kiện kinh tế như chuyện khờ dại; nhưng chàng vẫn luôn cảm thấy bất công khi mình được sung sướng thừa thãi trong lúc nhân dân còn lầm than. Và để lương tâm được yên ổn, mặc dầu chàng vẫn làm việc rất nhiều và sống rất giản dị, chàng tự hứa sẽ làm việc nhiều hơn nữa và chỉ cho phép mình hưởng êm ấm ít hơn

nữa so với thời gian đã qua. Và chàng thấy như tất cả những chuyện ấy có thể đạt được dễ dàng, đến nỗi trên chặng đường còn lại, chàng đắm mình trong những giấc mơ thú vị nhất. Đến chín giờ tối, chàng dừng lại trước cửa nhà, lòng tràn ngập nghị lực và hy vọng vào cuộc sống tốt đẹp hơn.

Ánh đèn ở cửa sổ buồng Agafia Mikhailovna, bà vú già giữ nhiệm vụ quản gia, chiếu sáng thêm cửa đầy tuyết. Bà ta vẫn chưa ngủ. Gã Kuzma bị bà gọi giật dậy, cú chân đất chạy ra thêm, mắt còn ngái ngủ. Laxca, con chó săn cái cũng nhảy bổ ra ngoài, xuýt nữa làm ngã ngựa Kuzma, và vừa cọ mình vào bắp chân Levin vừa mừng rỡ sủa, rồi đứng thẳng bằng hai chân sau định đặt hai chân trước lên ngực chủ nhưng không dám.

- Cậu về sớm nhỉ, cậu chủ, - Agafia Mikhailovna nói.

- Tôi nhớ nhà, Agafia Mikhailovna ạ. Ở nhà người khác cũng tốt đấy, nhưng nhà mình vẫn hơn, - chàng đáp và vào phòng làm việc.

Phòng làm việc sáng dần lên dưới ánh nến. Những chi tiết quen thuộc hiện ra khỏi bóng tối: gạc hươu, giá sách, gương soi, cái bếp lò mà những ống khói đáng lẽ phải chứa từ lâu, cái đi văng của cha chàng, cái bàn lớn; trên mặt bàn, một quyển sách để mở, cái gạt tàn đã vỡ, một quyển vở đầy chữ chàng viết. Nhìn tất cả những thứ ấy, trong một lúc, chàng đâm ngờ vực khả năng có thể thay đổi lối sống, như chàng đã mơ mộng khi đi đường. Tất cả những vết tích đời sống đã qua như búa vẩy lấy chàng và nói: "Không, anh sẽ không bỏ chúng tôi. Anh sẽ không thay đổi, anh sẽ là anh y nguyên như cũ, với những ngờ vực, với nỗi tự bất mãn muôn thuở của anh, với những mưu toan vùng lên vô ích, những vấp ngã và chờ đợi thường xuyên một thứ hạnh phúc không tài nào đạt tới vì nó ngoài tầm với của anh".

Nhưng đồ vật chỉ nói những lời như thế; còn một tiếng nói khác, từ trong thâm tâm, nhủ chàng: không thể nô lệ dĩ vãng và ta có thể tự buộc mình làm mọi điều theo ý muốn. Tuân theo tiếng nói đó, chàng đến góc phòng, nơi để hai quả tạ một phút; chàng lấy thế, lên gân nhắc

bồng tạ, cố đứng thật chắc. Có tiếng bước chân sau cánh cửa làm mặt sàn kêu cọt két. Chàng vội đặt tạ xuống.

Đó là viên quản lý; hắn nói nhờ Chúa mọi việc đều tốt cả, duy có món lúa mì đen bị quá lửa trong lò sấy mới. Tin này làm Levin bức tức. Cái lò sấy mới này là do chàng xây và một phần do chàng sáng chế. Viên quản lý vẫn phản đối việc xây lò sấy đó và bây giờ, hắn báo cái tin lúa mì đen bị quá lửa bằng một vẻ đắc thắng khiêm tốn. Còn Levin, chàng vẫn tin chắc số dĩ lúa mì bị cháy là vì người ta không thực hiện những biện pháp chàng đã dặn hàng trăm lần. Chàng nổi nóng mắng cho viên quản lý một trận. Nhưng tiếp đến là một sự kiện đáng mừng và quan trọng: Pava, con bò cái đẹp nhất và quý nhất chàng mua ở hội chợ, đã đẻ.

- Kuzma đâu, đưa tôi cái áo lông. Còn anh, bảo lấy đèn lồng để tôi đi thăm bò, - chàng nói với viên quản lý.

Chuồng bò quý ở sát ngay đằng sau nhà. Chàng đi qua sân giữa những đồng tuyết gần rặng tử đinh hương và bước vào chuồng bò. Mùi phân nóng bốc lên khi cánh cửa phủ đầy tuyết mở ra, và đàn bò sừng sốt trước ánh sáng bất thường của cây đèn lồng, đua nhau cựa quậy trên ổ rơm mới. Cái mông lớn nhẵn thín của con bò Hà lan có bộ lông lốm đốm trắng đen, hiện ra dưới ánh sáng. Bexkut, con bò đực đang nằm với cái vòng ở mũi; nó định đứng dậy, song lại thôi và chỉ thở phì phì hai ba cái khi mọi người đi ngang qua. Pava, con bò đẹp nhất trong số bò đẹp, to béo như con trâu nước, quay mông lại những người vừa tới, che chở cho chú bê con mà nó đang ngửi từ đầu đến đuôi.

Levin bước vào khoang xem xét Pava và nhắc bổng con bê đốm trắng, đỏ đang ngật ngưỡng trên những cẳng chân lêu nghêu. Pava hốt hoảng định kêu lên, nhưng yên tâm ngay khi Levin trả con cho nó, và thở phì phì, nó thè cái lưỡi rấp liếm cho con. Chú bê con dũi mõm dưới sườn mẹ và vẩy đuôi.

- Soi vào đây, Fedor, mang đèn lại gần đây, - Levin vừa nói vừa xem xét con bê. - Con này giống mẹ đây, mặc dầu lông giống bố. Đẹp lắm. Nhỏ nhắn và thon thả. Nó đẹp đấy chứ phải không, Vaxili

Fedorovitr? - Chàng nói và quay lại phía viên quản lý, quên mất cả chuyện lúa mì đen bị cháy, vì đang vui thích với con bê mới đẻ.

- Nòi nào giống ấy mà! Sau hôm ông đi, bác thầu khoán Xemion đến nhà ta. Phải thoả thuận với bác ta thôi, ông Conxtantin Dimitrievitr ạ, - viên quản lý nói. - Tôi đã thưa chuyện với ông về cái máy rồi đấy.

Chỉ một vấn đề đó cũng đủ khiến Levin nhớ lại mọi chi tiết của việc quản trị phức tạp trong trại ấp rộng lớn. Từ chuồng bò, chàng về thẳng bàn giấy và sau khi nói chuyện với viên quản lý cùng bác thầu khoán Xemion, chàng trở vào nhà và lên phòng khách.

27

Levin, tuy sống một mình, vẫn ở cả ngôi nhà cổ rộng thênh thang và đốt lò sưởi khắp các buồng. Chàng biết thế là vô lý, đáng chê trách và hoàn toàn trái với dự định mới của mình, nhưng ngôi nhà này đối với Levin là cả một thế giới. Thế giới này là nơi cha mẹ chàng đã sống và qua đời. Các cụ đã sống cuộc đời mà Levin cho là lý tưởng của mọi sự hoàn mỹ và chàng mơ ước sẽ được tiếp tục sống như thế với một người vợ, một gia đình.

Levin chỉ còn nhớ loáng thoáng về mẹ. Kỷ niệm về mẹ là kỷ niệm thiêng liêng, và theo cách chàng nhìn thì người vợ tương lai phải là sự tái hiện về kiều diễm và đức độ của mẹ.

Với chàng, tình yêu không thể có ngoài hôn nhân; hơn nữa, trước hết chàng nghĩ đến gia đình rồi mới đến người đàn bà sẽ tạo cái gia đình ấy. Quan niệm của chàng về hôn nhân có khác với số đông bạn bè, họ cho hôn nhân chỉ là một sự kiện trong cuộc sống; với Levin, đó là việc chủ yếu của đời người, hạnh phúc hoàn toàn phụ thuộc vào việc đó. Thế mà bây giờ phải gạt chuyện đó sang bên!

Khi chàng bước vào phòng khách nhỏ, nơi vẫn uống trà, và, tay cầm một cuốn sách, ngồi xuống ghế bành, trong lúc bà vú già Agafia Mikhailovna bưng trà đến rồi ngồi xuống cái ghế tựa kê trước cửa sổ với câu nói thường lệ: "Xin phép cậu chủ", lạ thay, chàng vẫn cảm thấy mình chưa dứt bỏ được những ước mơ và sẽ không thể sống thiếu chúng được. Thế nào rồi việc đó cũng sẽ đến thôi, với Kitti hay với một cô gái khác. Chàng đọc sách, suy nghĩ về những điều trong sách, và dừng lại để nghe Agafia Mikhailovna huyền thuyên hết chuyện này sang chuyện khác. Cùng lúc ấy, những cảnh chàng hoạt động ở nông thôn và cảnh gia đình tương lai cứ hiện lên, không dính dáng gì với nhau, trong trí tưởng tượng. Chàng cảm thấy trong thâm tâm, có cái gì đến chiếm cứ, tự điều hòa và lưu lại ở đấy.

Chàng lắng nghe Agafia Mikhailovna kể lể: bà vú nói Prôkhor đã quên mất Chúa, uống rượu liên miên bằng số tiền Levin cho để mua ngựa, rồi đánh vợ đến chết ngất. Chàng nghe chuyện, đọc sách, và lại suy nghĩ tiếp theo dòng tư tưởng được khơi dậy trong khi đọc. Đây là cuốn sách của Tindan bàn về nhiệt lượng. Chàng nhớ từng chê trách Tindan ở chỗ ông đã tự mãn với những thí nghiệm thành công mà thiếu hẳn quan điểm triết học. Bỗng nhiên, một ý vui loé lên trong đầu: "Hai năm nữa, mình sẽ có hai bò Hà lan; con Pava có thể vẫn còn sống; khi cả ba con này nhập vào cái đàn mười hai bò cái, dòng dõi con Bexkut, thì thật là một cảnh đẹp mắt!". Chàng quay lại cuốn sách. "Phải, điện lực và nhiệt lượng chỉ là một; nhưng có thể thay thế lẫn nhau những đơn vị đại lượng tương tự trong phương trình để giải quyết vấn đề này không? Không được. Thế thì sao? Vả lại, chỉ cần dựa vào bản năng là đủ nắm được mối liên hệ giữa các lực lượng trong thiên nhiên... Khi con của con Pava trở thành một con bò cái lốm đốm đỏ, trắng và cả ba đều nhập vào đàn thì thật là đẹp quá! Mình sẽ cùng vợ và khách khứa đứng xem đàn gia súc về chuồng... Vợ mình sẽ nói: "Coxtia⁽¹⁾ và tôi sẽ nuôi con này như một đứa trẻ". - "Làm sao mà anh chị có thể thích thú việc đó đến như vậy được!?", một vị khách sẽ hỏi. - "Tất cả những gì anh ấy thích đều làm tôi thích". Nhưng người

⁽¹⁾ Tên thân mật của Conxstantin Levin.

đó sẽ là ai? - Vả chẳng nhớ lại chuyện đã xảy ra ở Moxcva. .. "Làm thế nào đây?... Có phải lỗi tại mình đâu. Bây giờ mọi sự sắp thay đổi rồi. Không thừa nhận cuộc sống, không chịu gạt bỏ quá khứ thì quả là ngu xuẩn. Phải đấu tranh để sống tốt hơn, tốt hơn nhiều nữa...". Chàng ngẩng đầu lên và triền miên suy nghĩ. Con chó già Laxca chưa tiêu hóa hết nỗi vui mừng gặp lại chủ, vừa chạy đi sủa rông, bây giờ ve vẩy đuôi quay vào, đem theo cái mùi thoáng thoảng ngoài trời: nó đến gần Levin, dụi đầu vào tay chàng, gừ gừ rầu rĩ đòi được vuốt ve.

- Nó chỉ thiếu nỗi không biết nói thôi, - Agafia Mikhailovna nói. - Nó chỉ là con vật mà biết chủ đã về và đang buồn.

- Tôi buồn ấy à? Tại sao?

- Cậu tưởng tôi không thấy ư? Có phải tôi mới biết các ông chủ từ hôm qua đâu. Từ nhỏ tôi đã làm với chủ rồi. Đừng bận tâm quá, cậu ạ. Chừng nào còn khỏe mạnh, lương tâm còn thanh thản...

Levin chăm chú nhìn Mikhailôpna, ngạc nhiên vì vú đọc rõ ý nghĩ của mình.

- Cậu uống chén trà nữa nhé? - Vú nói và cầm ấm trà đi ra.

Con Laxca vẫn cố rúc đầu vào tay chủ. Chàng vuốt ve: nó nằm cuộn tròn ngay xuống chân chàng, đầu đặt lên một chân sau co lại. Ra cái điều là mọi sự đã êm đẹp, nó he hé mõm, hai mép đầy rãi tộp một cái, rồi khép lại che kín hàm răng già nua, và nằm yên với một vẻ bình thản khoái trá. Levin chăm chú ngắm bộ dạng cuối cùng này.

"Thế đấy, mình cũng vậy, chàng nghĩ. Hệt như cảnh ngộ mình! Không sao... Mọi sự đều tốt đẹp!".

Sau đêm khiêu vũ, từ sáng sớm, Anna Arcadievna đánh điện cho chồng báo tin là ngày hôm đó, nàng sẽ rời Moxcva.

- Không, em phải về, em cần phải về, - nàng nói với chị dâu để phân trần sự thay đổi ý kiến này, như nhớ ra nhiều việc bận bịu. - Em cần đi ngay hôm nay.

Xtepan Arcaditr không ăn ở nhà nhưng hẹn đến bảy giờ sẽ quay về tiễn em gái.

Kitti cũng không đến: cô gửi thư tới nói mình nhức đầu. Chỉ có Doli và Anna cùng ăn với bọn trẻ và cô gia sư người Anh. Phải chăng vì tính tình bất nhất, hay vì chúng cảm thấy Anna không còn như cái hôm mà chúng rất yêu quý nàng, và vì hiện nay nàng đang mải nghĩ đến chuyện khác? Bọn trẻ bỗng thôi đùa với cô, chấm dứt những cử chỉ yêu mến vô vấp, và dường như chẳng bận tâm gì mấy đến việc nàng sắp đi. Cả buổi sáng, Anna bận chuẩn bị lên đường. Nàng viết mấy lá thư gửi cho bạn bè ở Moxcva, tính các khoản tiền nong và thu xếp hành lý. Doli cũng cảm thấy nàng đang lo lắng và xao xuyến bồn chồn, một tâm trạng bà biết rất rõ vì đã từng trải qua, nó không phải là vô cớ, và trong nhiều trường hợp, chỉ là tấm màn che phủ sự không bằng lòng mình. Sau bữa ăn, Anna lui vào phòng riêng thay quần áo và Doli theo vào.

- Hôm nay cô kỳ lạ quá! - Doli nói.

- Em ấy à? Chị thấy thế ư? Em không có gì kỳ lạ đâu, em đang bực mình đấy. Thỉnh thoảng em lại thế. Lúc nào em cũng muốn khóc. Thật ngu xuẩn, nhưng rồi sẽ qua đi thôi, - Anna hấp tấp nói và cúi khuôn mặt đỏ nhừ xuống cái túi nhỏ đi đường, trong đựng mũ đội đêm và khăn tay phin nỡn. Mắt nàng long lanh kỳ lạ, và nàng cố cầm nước mắt. - Trước thì em không muốn rời Peterburg, bây giờ em lại tiếc phải đi khỏi nơi này.

- Cô đã đến đây làm một việc tốt. - Doli nói, chăm chú nhìn nàng.

Anna nhìn chị, rơm rớm nước mắt.

- Chị đừng nói thế, chị Doli. Em chả làm gì cả và cũng chả có thể làm được gì cả. Em thường tự hỏi tại sao người ta lại hay về hòa với nhau để làm hư em. Em đã làm gì và em có thể làm được cái gì? Chị đã tìm thấy trong lòng đủ tình yêu để tha thứ...

- Không có cô thì có mà trời biết được sự thể sẽ ra sao! Cô sung sướng thật, Anna ạ! - Doli nói. - Trong lòng cô, cái gì cũng trong sáng và đôn hậu.

- Trong tâm mỗi người đều có những bộ xương⁽¹⁾, người Anh thường nói thế.

- Cô thì làm gì có những bộ xương như thế? Ở cô mọi cái đều trong sáng cả.

- Có đấy chị ạ! - Anna bỗng nói thế, và một nụ cười ranh mãnh, giấu cợt hiện trên môi, nụ cười thật bất ngờ vì nàng vừa khóc xong.

- Nếu vậy thì đó là bộ xương vui, không phải bộ xương rầu rĩ, - Doli mỉm cười nói.

- Không, buồn đấy. Chị có biết tại sao em đi ngay hôm nay mà không đợi đến mai không? Đây là một lời thú tội đè trĩu trong lòng, em muốn nói ra với chị, - Anna nói, ngửa người tựa lưng vào ghế bành, vẻ quả quyết rồi nhìn thẳng vào mắt Doli.

Doli rất kinh ngạc thấy Anna đỏ như cả mặt, đỏ đến tận lòng trắng con ngươi, đến tận những mớ tóc đen loăn xoăn sau gáy.

⁽¹⁾ Skeleton (Tiếng Anh trong nguyên bản). Trong tiếng Anh có thành ngữ Skeleton in the cupboard (bộ xương trong tủ đựng bát đĩa, đồ ăn) hay familis keleton (bộ xương gia đình) để chỉ những chuyện riêng tư đáng xấu hổ. Đây có nghĩa là: tâm tình sâu kín.

- Đúng thế, - Anna nói tiếp. Chị có biết tại sao Kitty không đến ăn bữa chiều không? Cô ấy ghen với em đấy. Em đã làm hỏng cả... em là nguyên nhân khiến cho đêm khiêu vũ, đáng lẽ là niềm vui thì lại trở thành nỗi khổ tâm cho cô ấy. Nhưng quả thực, quả thực em không có tội, hoặc nếu có thì rất nhẹ thôi, - nàng nói nhỏ, những tiếng cuối cùng kéo dài ra.

- Chao! Sao mà cô giống Xtiva đến thế khi cô nói những lời ấy! - Doli vừa cười vừa nhận xét.

Anna tỏ vẻ giận dữ.

- Không đâu! Không đâu! Em nói thế với chị vì em không cho phép mình tự nghi ngờ một phút nào. - Anna nói.

Nhưng, ngay khi thốt ra câu đó, nàng đã cảm thấy giả dối: không những nàng tự nghi ngờ mình, mà ý nghĩ về Vronxki còn làm nàng bối rối, và sợ dĩ nàng ra đi sớm hơn dự định, điều duy nhất là để khỏi phải gặp chàng mà thôi.

- Phải, Xtiva nói với tôi là cô đã nhảy điệu mazuyêchka với anh ta, và anh ta...

- Chị không thể tưởng tượng được câu chuyện lại đâm ra kỳ cục đến mức nào đâu. Em muốn thu xếp cho đám cưới này, thế rồi bỗng nhiên mọi việc đều thay đổi hết. Có lẽ, ngoài ý muốn của em...

Nàng đỏ mặt và ngừng lại.

- Ô! Những chuyện như thế thường rõ ra ngay đấy mà! - Doli nói.

- Nhưng em sẽ thất vọng vô cùng nếu về phía anh ta thực sự đã có một ý định gì, - Anna ngắt lời chị. - Em tin chắc mọi chuyện sẽ quên đi và Kitty thôi không giận em nữa.

- Với lại, cô Anna ạ, phải nói thật với cô là tôi cũng chẳng mong gì Kitty lấy anh chàng ấy. Tốt hơn là cứ chấm dứt nếu chỉ trong vòng một ngày mà Vronxki đã có thể mê được cô.

- Chao, lạy Chúa tôi, thế thì vớ vẩn quá! - Anna nói, vẻ mặt đỏ bừng vui thích khi nghe thấy những ý nghĩ đang làm nàng bận tâm được nói lên thành lời. - Như thế là em ra đi sau khi trở thành thù địch của Kitti, người mà em rất mến! Chao! Cô ấy mới đáng yêu làm sao! Nhưng Doli, chị sẽ thu xếp câu chuyện này nhé. Phải không chị?

Suýt nữa Doli mỉm cười. Bà rất mến Anna, nhưng cũng thấy khoan khoái khi nhận ra những nhược điểm của nàng.

- Một thù địch kia à? Sao lại thế được?

- Em rất muốn chị và Kitti cũng yêu em như em yêu chị và cô ấy; và bây giờ, em lại càng thấy yêu chị và Kitti hơn, Anna nói, nước mắt chạy quanh. - Chao! Hôm nay sao em ngốc thế!

Nàng lau nước mắt và bắt đầu thay áo.

Vừa vặn trước khi nàng lên đường, Xtepan Arcaditơ trở về, chậm một chút, mặt mày vui vẻ và hớn hởi, sắc mùi rượu và thuốc lá.

Sự cảm kích của Anna đã truyền sang Doli, và khi ôm hôn cô em chồng lần chót, bà thì thầm:

- Nhớ lấy điều này, Anna nhé: không bao giờ chị quên những việc cô đã giúp chị. Và cô hãy nhớ thêm là chị yêu cô và sẽ yêu cô mãi như người bạn thân nhất.

- Thật em cũng không hiểu vì sao nữa, - Anna vừa nói, vừa ôm hôn chị và nuốt nước mắt.

- Cô trước đây đã hiểu chị và hiện nay cũng đang hiểu chị. Tạm biệt, nàng tiên của chị.

"Thôi, đội ơn Chúa, thế là xong hết mọi chuyện!". Đó là ý nghĩ đầu tiên khi Anna chào từ biệt anh trai lần cuối. Ông cứ đứng án ngữ ở cửa toa xe mãi đến lúc chuông rung lần thứ ba. Nàng ngồi xuống ghế dài, bên cạnh Annusca, và nhìn chung quanh trong khoảng tranh sáng tranh tối. "Đội ơn Chúa, mai mình sẽ gặp Xerioja và Alecei Alecxandrovitr, và cuộc đời tốt đẹp quen thuộc sẽ lại trôi như cũ".

Vẫn với cái tâm trạng cần được bận rộn không buông tha nàng suốt ngày hôm ấy, Anna tỉ mỉ soạn sửa chỗ ngồi: với đôi bàn tay nhỏ nhắn và khéo léo, nàng mở cái túi nhỏ màu đỏ lấy ra chiếc gối rồi khóa túi lại, đặt gối lên đầu gối; và sau khi bọc chân cẩn thận, nàng ngồi xuống thoải mái. Có một bà ốm đã chuẩn bị đi ngủ. Hai bà khác bắt chuyện với Anna, và một bà già to béo vừa lấy chân quần đùi vừa nhận xét về vấn đề sưởi ấm trên tàu. Anna đáp lại vài câu, nhưng thấy trước câu chuyện sẽ chẳng có gì thú vị, bèn bảo Annusca lấy cái đèn túi móc vào tay ghế bành và lấy trong ví tay ra con dao rọc giấy và một cuốn tiểu thuyết Anh. Mới đầu, nàng không sao đọc nổi. Kể đi người lại tấp nập quá; rồi khi tàu bắt đầu chạy, thì lại không tránh khỏi tiếng động; sau hết, tuyết đập vào cửa sổ bên trái và bám vào mặt kính, rồi người soát vé đi qua, mình trùm kín mít và tuyết phủ đầy một bên người, những câu chuyện về trận bão đang gào thét bên ngoài khiến nàng không thể tập trung tư tưởng được. Cuối cùng, tất cả đều chìm vào đơn điệu: lúc nào cũng lắc lư trong tiếng tàu chạy âm âm, vẫn mưa tuyết đập vào cửa kính, vẫn luồng hơi nước từ nóng bỗng chuyển sang lạnh, rồi lại từ lạnh chuyển sang nóng, vẫn những khuôn mặt ấy xuất hiện trong bóng tối chập chờn, vẫn những tiếng nói ấy, và Anna bắt đầu đọc được và hiểu nổi những điều trong sách. Annusca ngủ gà ngủ gật, hai bàn tay thô đeo găng, một chiếc đã rách, giữ chiếc xác nhỏ màu đỏ đặt trên đầu gối. Anna Arcadievna đọc và hiểu, nhưng không hứng thú gì theo dõi câu chuyện người khác. Nàng khát khao được sống như thế. Nữ nhân vật trong tiểu thuyết săn sóc người bệnh ư... nàng nảy ra ý muốn được đi rón rén trong căn buồng có bệnh nhân: một nghị sĩ đọc diễn văn ư... nàng cũng muốn đọc bài diễn văn ấy; tiểu thư Mèri cười ngửa

theo sau bấy chớ sẵn, trêu ghẹo chị dâu, và sự táo bạo của cô khiến mọi người kinh ngạc ư, nàng cũng muốn chính mình làm tất cả những điều ấy. Nhưng không có gì để làm hết, và nàng phải cố đọc, đôi tay nhỏ nhắn cứ mân mê cái cán nhẵn con dao rọc giấy.

Nhân vật chính của tiểu thuyết đã tới tuyệt đỉnh cái hạnh phúc kiểu Anh: nhận chức nam tước cùng đất đai, và Anna đang muốn cùng anh ta đi vòng quanh trại ấp thì đột nhiên, nàng cảm thấy hình như anh ta hổ thẹn, và cả nàng nữa, nàng cũng thấy hổ thẹn. Nhưng vì sao? "Mình hổ thẹn vì cái gì chứ?", nàng tự hỏi, ngớ ngàng bực dọc. Nàng bèn bỏ sách đấy và tựa vào lưng ghế bành, hai tay nắm chặt con dao rọc giấy. Không có gì khiến nàng phải hổ thẹn hết. Nàng ôn lại tất cả những kỷ niệm khi ở Moxeva. Ai nấy đều sung sướng, dễ chịu. Nàng nhớ lại đêm khiêu vũ, Vronxki cùng bộ mặt quý lụy và mê mết, mối quan hệ của nàng với chàng: không có gì đáng hổ thẹn trong chuyện ấy cả. Vậy mà, đúng lúc nhớ lại quãng này, cái cảm giác hổ thẹn lại càng tăng lên, và nàng thấy như một tiếng nói trong lòng, giữa lúc đang nghĩ đến Vronxki, bảo nàng: "Nóng, nóng quá, nóng bỏng". "Như thế nghĩa là gì chứ? Nàng đổi chỗ ngồi, quả quyết tự hỏi. Như thế là nghĩa lý gì? Mình sợ nhìn thẳng vào chuyện đó chẳng? Lạ chưa! Giữa mình và anh chàng sĩ quan trẻ ranh đó, không hề và không thể có mối quan hệ nào khác với mọi người!". Nàng khẽ bật cười khinh bỉ và lại cặm cùi đọc sách. Nhưng, lần này, rõ ràng nàng không hiểu nổi điều đang đọc. Nàng đặt con dao rọc giấy lên cửa kính, áp mặt dao nhẵn và lạnh lên má, và suýt bật cười to vì nỗi mừng vui bỗng nhiên tràn ngập trong lòng. Nàng cảm thấy gân não mỗi lúc một căng ra, như sợi dây đàn vĩ cầm vừa lên. Nàng thấy như mắt mình mở to lắm, ngón chân và ngón tay đang co lại, một sức nặng đè dí nàng xuống và những hình ảnh cùng âm thanh đập vào nàng với sức mạnh kì lạ trong cảnh tối chập chờn này. Mỗi lúc, nàng lại tự hỏi xem con tàu đang chạy tới hay chạy lui, hoặc dừng lại rồi. Có phải Annusca vẫn ở cạnh hay một người đàn bà không quen nào khác? Có cái gì trên tay ghế bành kia? Cái áo choàng lông hay một con vật? Và chính mình nữa, mình có thật là mình hay là người khác đấy?". Nàng bỗng sợ sẽ đắm mình trong trạng thái mất tri giác này.

Có cái gì lôi cuốn nàng vào đấy, nhưng nàng vẫn có thể dứt ra khỏi và cưỡng lại theo ý muốn. Nàng đứng lên để định thần, vút mền phủ chân và cởi áo choàng ra. Một phút sau, nàng trấn tĩnh lại và hiểu ra rằng cái người gầy gò vừa bước vào, mặc áo bành tô dài màu vàng đứt cúc là bác tài xế, rằng bác ta vừa đến để xem hàn thử biểu, rằng gió và tuyết theo bác ulla vào qua cửa ra vào; nhưng tiếp đấy, mọi thứ lại nhòa đi... Anh nông dân cao lớn bắt đầu gặm nhấm bức tường; bà lão duỗi thẳng hai chân dọc suốt toa tàu và nhả ra một đám mây đen phủ đầy toa; tiếp đó, có tiếng ken két, theo sau là tiếng đập như ta vừa xé ai ra làm hai mảnh; một tia lửa đỏ làm nàng loá cả mắt, rồi biến mất sau tường. Anna có cảm giác như rơi xuống vực thẳm. Nhưng tất cả những chuyện đó đáng lẽ phải ghê sợ lắm thì lại hóa ra trò vui. Cái người quần áo trùm kín và phủ đầy tuyết thét vào tai nàng một cái tên nào đó. Nàng đứng dậy và cố định thần; nàng hiểu ra tàu sắp đến ga và đó là người soát vé. Nàng bảo Annusca đưa áo và khăn; nàng mặc vào người rồi ra cửa.

- Bà muốn ra ngoài ạ? - Annusca hỏi.

- Phải, tôi muốn thở một chút, trong này ngột ngạt lắm.

Nàng kéo cánh cửa. Tuyết và gió ulla vào, và đẩy sập cửa lại. Nàng thấy thật ngộ nghĩnh. Nàng mở cửa và bước ra. Cơn gió như vẫn đợi nàng. Nó bắt đầu rít lên khoái trá, muốn cuốn lấy và lôi nàng đi, nhưng nàng búi chặt một tay vào lan can giá lạnh, còn tay kia giữ khăn, nàng bước xuống sân ga và đứng núp sau toa. Gió thổi mạnh nhưng trên sân ga, sau các toa xe, có một khoảng lặng gió. Nàng khoan khoái thở đầy lồng ngực không khí lạnh giá, và nhìn quanh sân "ke" và căn nhà ga sáng đèn.

Gió lồng lộn; từ một góc nhà ga thổi tới, gió luôn xuống dưới bánh xe và giữa hàng cột dây thép. Toa xe, cột dây thép, mọi người, tất cả những gì trong tầm mắt đều bị lớp tuyết mỗi lúc dày phủ kín một bên. Con bão dữ đi chừng một giây, rồi lại tiếp tục nổi lên điên cuồng như không gì cản được. Mặc dầu vậy, vẫn có mấy người chạy đi chạy lại lảng xảng, gọi nhau vui vẻ, làm cốt kết sàen gỗ sân ga, mở ra đóng vào cửa nhà ga luôn xoành xoạch. Có bóng đàn ông lom khom luôn ở dưới chân Anna rồi có tiếng búa đập vào sắt. "Mang bức điện lại đây!", từ phía bên kia bóng đêm, có tiếng giận dữ gào lên. "Đây cơ, số 28!" Nhiều tiếng kêu lên, và những người mặc quần áo ấm chạy dọc sân ga. Hai ông đi qua trước mặt Anna, miệng ngậm thuốc lá đang cháy. Nàng hít mạnh lần nữa, như để chứa đầy không khí vào lồng ngực, và thò tay ra ngoài bao tay để bấu vào lan can, sắp sửa trở lên toa thì một người đàn ông mặc áo capốt nhà binh đến đứng chắn giữa nàng và ánh lửa rung rinh của cây đèn lồng. Nàng quay lại và lập tức nhận ra Vronxki.

Chàng nghiêng đầu chào, tay để lên vành mũ, hỏi nàng có cần gì không và có thể giúp gì được nàng. Nàng nhìn chàng khá lâu không trả lời, và mặc dầu chàng đứng trong bóng tối, nàng vẫn nhìn thấy hay tưởng như nhìn thấy cả đôi mắt lẫn vẻ mặt chàng. Vẫn cái vẻ ngưỡng mộ kính cẩn hôm trước đã khiến nàng xúc động mãnh liệt. Mấy hôm nay và ngay cả bây giờ, nàng nhiều lần tự nhủ đối với mình, Vronxki chỉ là một trong số những thanh niên bao giờ cũng giống nhau, thường thấy nhan nhản trong giới thượng lưu, và không bao giờ nàng sẽ còn nghĩ đến chàng nữa. Nhưng bây giờ, gặp lại chàng đây, nàng bỗng cảm thấy một niềm vui sướng tự hào xâm chiếm tâm hồn. Nàng không cần tự hỏi xem tại sao chàng lại ở đây. Nàng biết rõ nguyên do như thể chính chàng đã thú nhận mục đích đến đây là để có mặt ở nơi có nàng.

- Tôi không biết là ông cũng đi. Tại sao ông lại rời Moxeva? Nàng nói, buông tay khỏi lan can. Và một niềm vui sướng không nén nổi bùng sáng trên khuôn mặt.

- Tại sao tôi rời Moxeva? - chàng nhắc lại và nhìn thẳng vào mắt nàng. - Bà cũng biết là để được có mặt ở chỗ nào có bà, tôi không thể làm khác được.

Giữa lúc ấy, một cơn gió như đã chiến thắng mọi chướng ngại, quét tuyết trên nóc toa xe, làm rung loảng xoảng một lá tôn bị lật. Xa xa, còi tàu réo gọi ai oán. Tất cả vẻ khủng khiếp của lúc này, đối với Anna, lại càng như đẹp hơn bao giờ hết. Chàng đã nói đúng những lời tâm hồn nàng đang khao khát, nhưng lý trí lại e sợ. Nàng không đáp lại và chàng đọc trên nét mặt nàng cả cuộc đấu tranh đang diễn ra trong nàng.

- Xin bà tha lỗi nếu những lời tôi vừa nói làm bà phật ý, - chàng nói tiếp, giọng phục tùng.

Chàng nói lễ phép, kính cẩn nhưng bằng một giọng chắc chắn và cương quyết, đến nỗi nàng ngậy ra hồi lâu không trả lời được.

- Vâng, lời ông vừa nói là không tốt, và nếu là người lịch sự, xin ông hãy quên nó đi, cũng như tôi sẽ quên, - cuối cùng nàng nói.

- Tôi sẽ không bao giờ quên và không bao giờ có thể quên được bất cứ lời nói hoặc cử chỉ nào của bà...

- Ông im đi, ông im đi! - nàng kêu lên, và cố gắng một cách vô hiệu tạo ra một bộ mặt nghiêm khắc, bộ mặt mà chàng đang say sưa ngắm. Nắm lấy lan can lạnh giá, nàng trèo lên bậc và đi vội vào trong toa. Đến cửa toa, nàng dừng lại, ôn lại trong đầu câu chuyện vừa xảy ra. Nàng không nhớ cả lời mình lẫn lời Vronxki nói, nhưng cảm thấy câu chuyện quá ngắn ngủi này đã làm hai người nhích gần lại nhau một cách kỳ lạ, khiến nàng vừa sung sướng lại vừa sợ hãi. Nàng đứng yên không động đậy trong vài giây, rồi bước vào toa xe và ngồi xuống ghế. Tâm trạng căng thẳng giày vò nàng từ lúc bắt đầu lên đường

không những không giảm sút mà còn tăng lên: nàng sợ sẽ có gì đổ vỡ trong người. Suốt đêm nàng không sao ngủ được. Nhưng trạng thái thần kinh căng thẳng cùng những giấc mơ tràn ngập trí tưởng tượng đều không có gì khó chịu; trái lại, chúng vừa vui vẻ, nồng cháy, lại vừa phấn chấn.

Về sáng, Anna cứ ngồi trên ghế bành ngủ; khi tỉnh dậy, trời đã sáng rõ và tàu gần đến Peterburg. Thế là chuyện nhà cửa, chồng con và những lo lắng của ngày hôm ấy và các ngày sau lập tức trở lại ký ức.

Tàu vừa đỗ, nàng bước xuống và khuôn mặt đầu tiên nàng nhìn thấy là ông chồng. "Chao, lạ Chúa tôi! Sao đôi tai ông ấy lại to đến thế kia?", nàng vừa nghĩ thầm vừa nhìn vào khuôn mặt lạnh lùng, tao nhã của chồng, nhất là đôi vành tai đội cả vành mũ tròn lên và đã khiến nàng sửng sốt. Ông trông thấy vợ, chạy ra đón, môi nhếch lên trong nụ cười châm biếm quen thuộc và đôi mắt to mỗi một chăm chăm nhìn vợ. Một cảm giác nặng nề như thất lấy tim, khi nàng bắt gặp cái nhìn trân trân và một mối này: hình như nàng đang chờ gặp một người nào khác kia. Đặc biệt nàng ngạc nhiên về cái cảm giác bất mãn với bản thân khi nhìn thấy chồng. Đây là một cảm giác có từ lâu, quen thuộc, giống như cái giọng gào nàng thường cảm thấy trong quan hệ với chồng; trước kia, nàng chưa nhận thức ra cảm giác này, bây giờ nó hiện ra rõ ràng: nàng đâm rất buồn.

- Mình thấy đấy, tôi vẫn là người chồng âu yếm, y như cái năm đầu chúng ta lấy nhau: tôi nóng lòng gặp mình, - ông ta nói chậm rãi và nhỏ nhẹ, bằng cái giọng giễu cợt vẫn dùng để nói với vợ, như kiểu muốn chế nhạo những ai nói như thế thật.

- Xerioja khỏe chứ? - nàng hỏi chồng.

- Tất cả phần thưởng cho nhiệt tình của tôi hóa ra chỉ có thể thôi đấy! - ông ta nói. Ừ, con khỏe lắm, con khỏe lắm...

31

Đêm hôm đó, Vronxki không nghĩ đến chuyện ngủ nữa. Chàng cứ ngồi trong ghế bành, khi nhìn thẳng trước mặt, lúc nhìn kẻ ra người vào, và nếu trước kia chàng đã khiến người lạ phải ngạc nhiên, bối rối vì vẻ bình thản trơ trơ của mình, thì lúc này chàng lại càng có vẻ kiêu hãnh, lạnh lùng hơn bao giờ hết. Chàng nhìn mọi người như vật vô tri. Một chàng trai nóng nảy, nhân viên toà án quận, ngồi trước mặt, vì thế mà căm ghét chàng thực sự. Hắn xin lửa, khơi chuyện với chàng, thậm chí còn xô chàng để tỏ ra hắn cũng là một con người chứ không phải một đồ vật, nhưng Vronxki vẫn nhìn hắn như nhìn cây đèn lồng. Mặt gã trai trẻ bỗng giật giật và hắn cảm thấy mất bình tĩnh, sôi tiết lên vì bị ngơ đi tới mức ấy.

Vronxki không nhìn gì, cũng chẳng thấy ai. Chàng tưởng như mình đã hóa thành một vị hoàng đế, không phải vì tự cho mình đã làm Anna xúc động (chàng chưa dám nghĩ điều đó), mà vì ấn tượng nàng để lại khiến chàng dạt dào sung sướng, tự hào.

Chuyện này rồi sẽ ra sao, chàng không biết và cũng không nghĩ đến nữa. Chàng cảm thấy tất cả sức lực mình, cho đến nay phân tán, giờ được tập trung và hướng vào mục đích duy nhất với một nghị lực phi thường. Và vì thế chàng sung sướng. Chàng chỉ biết mình đã nói thật với nàng: chàng đến bất cứ nơi nào có mặt nàng, hạnh phúc và ước vọng duy nhất của chàng từ nay trở đi là được nhìn thấy nàng và nghe nàng nói. Cho nên khi xuống tàu ở Bôlôgôvô để uống cốc nước sôi, và khi nhìn thấy Anna, câu đầu tiên chàng bất giác nói với nàng đã bộc lộ điều chàng đang nghĩ. Chàng sung sướng đã nói ra điều đó với nàng; bây giờ, nàng đã biết điều đó, nàng đang suy nghĩ về điều đó. Chàng thức suốt đêm. Sau khi trở về chỗ, chàng nhớ lại tất cả các lần gặp nàng, tất cả những lời nàng nói và cảm thấy lòng dạ xốn xang khi tưởng tượng đến một tương lai có thể đạt được.

Khi xuống ga Peterburg, chàng cảm thấy, sau cái đêm không ngủ, người vẫn thư thái và tươi tỉnh như vừa tắm nước lạnh xong. Chàng

vẫn đứng gần toa mình, đợi Anna đi ra. "Mình còn gặp nàng lần nữa, chàng tự nhủ và bất giác mỉm cười, mình sẽ được thấy dáng đi, khuôn mặt nàng; có khi nàng còn nói đôi câu với mình nữa". Nhưng trước khi thấy nàng, chàng đã nhìn thấy ông chồng, theo sau là viên sếp ga kính cẩn hộ tống trong đám đông. "À, phải, ông chồng!". Lần đầu tiên, Vronxki hiểu rõ người chồng này là một bộ phận trong cuộc đời Anna. Chàng biết nàng có chồng, nhưng không tin ông ta hiện đang tồn tại; chàng chỉ thật sự tin là thế khi nhìn thấy ông ta với cái đầu, đôi vai, và đôi chân mặc quần đen; chàng càng phải tin là thế khi thấy người chồng đó thản nhiên khoác tay Anna, với ý thức chủ nhân.

Trông thấy Alecxei Alexandrovitr với bộ mặt hồng hào của người Peterburg, vẻ nghiêm nghị và tự tin, đôi mắt tròn, lưng hơi gù, chàng mới tin là có ông ta thật và thấy một cảm giác khó chịu, cảm giác của một người đang bị cơn khát giày vò, và khi lướt được đến tận dòng suối thì thấy một con chó, một con cừu hay con lợn đã vục mõm làm nước vẩn đục lên rồi. Dáng đi cứng nhắc và nặng nề của Alecxei Alexandrovitr làm Vronxki bức vô cùng. Chàng thấy chỉ chàng mới có quyền yêu Anna. Nhưng nàng thì vẫn thế, và bao giờ thấy nàng, chàng cũng bị kích thích mạnh mẽ, người rạo rực, tâm hồn phấn khởi và tràn ngập hạnh phúc. Chàng sai tên hầu người Đức vừa từ toa hạng hai chạy đến, lấy hành lý mang về nhà, và lại gần nàng. Chàng được chứng kiến cuộc gặp gỡ của đôi vợ chồng và, với sự sắc sảo của kẻ đang yêu, chàng nhận ra vẻ lúng túng của nàng khi trả lời chồng. "Không, nàng không yêu lão ta, nàng không thể yêu lão ta được", chàng thầm khẳng định.

Trong khi đi về phía nàng, chàng vui sướng nhận ra là nàng linh cảm thấy chàng đang lại gần và liếc mắt về phía sau; lúc nhận ra chàng, nàng quay về phía chồng.

- Đêm qua, bà có ngủ được không? - chàng nói với nàng, cúi chào cả hai vợ chồng cùng một lúc, để Alecxei Alexandrovitr có thể cho đó là chào ông ta, rồi sau có nhận cái chào đó hay không tùy ý.

- Xin cảm ơn ông, tôi ngủ ngon lắm, - nàng trả lời.

Mặt nàng có vẻ mệt mỏi, và đã biến mất cái nét vui tươi vẫn lộ ra, khi trên nụ cười, khi trong khoé mắt, nhưng cặp mắt nàng nhìn loé lên một tia sáng và mặc dầu ánh lửa ấy vụt tắt ngay, chàng vẫn sung sướng. Nàng nhìn chồng để dò xem ông ta có quen Vronxki không. Alecxei Alexandrovitr ngắm Vronxki, vẻ không hài lòng, như cũng mang máng nhớ. Vẻ bình tĩnh, chững chặc của Vronxki lúc này đã va chạm với vẻ tự tin lạnh lùng của Alecxei Alexandrovitr.

- Đây là bá tước Vronxki, - Anna nói.

- À! Hình như chúng tôi có biết nhau, - Alecxei Alexandrovitr nói, giọng hững hờ và đưa tay cho Vronxki bắt. - Mình ra đi với bà mẹ nay lại trở về với ông con, - ông nói tách bạch từng chữ như đếm từng đồng rúp. - Chắc ông đi nghỉ về? Ông hỏi, và không đợi trả lời, lại dùng giọng bông đùa hỏi vợ: - Lúc chia tay ở Moxcva, người ta có chảy nhiều nước mắt lắm không?

Bằng thái độ ấy, ông tỏ cho Vronxki biết ông muốn đi một mình với vợ, và quay về phía chàng, ông sờ tay lên mũ; nhưng Vronxki nói với Anna Arcadievna:

- Tôi hy vọng được vinh dự đến thăm bà tại nhà, - chàng nói.

Alecxei Alexandrovitr đưa mắt mệt mỏi nhìn Vronxki.

- Rất sung sướng, - ông lạnh lùng đáp, - chúng tôi thường tiếp khách vào thứ hai. - Sau khi cáo từ Vronxki, ông nói tiếp với vợ bằng giọng pha trò: - May mắn làm sao tôi lại có đúng nửa giờ để đón mình và tỏ lòng triu mến mình.

- Quả là mình nhấn mạnh quá nhiều sự triu mến của mình để tôi đánh giá nó đúng mức, - nàng đáp, cũng bằng giọng ấy và vô tình vẫn lắng nghe tiếng chân Vronxki đi đằng sau. "Mặc kệ", nàng nghĩ thầm và hỏi chồng xem khi mình đi vắng, Xerioja đã làm gì.

- Rất tốt! *Mariét*⁽¹⁾ nói là con ngoan lắm, và... tôi nói điều này mình sẽ buồn đây... xa mình, con nó chẳng nhớ bằng chồng mình đâu. Một lần nữa, *cảm ơn*⁽²⁾ em của anh đã về sớm hơn một ngày. Chị "Âm đùn trà" quý hóa của chúng ta chắc mừng lắm (ông vẫn gọi nữ bá tước trứ danh Lidia Ivanovna như vậy, vì bất cứ lúc nào bà này cũng lảng xảng và sôi sùng sục). Chị ấy lo cho mình lắm. Và nếu tôi được phép khuyên mình một câu thì mình nên đến thăm chị ấy ngay hôm nay đi. Mình hẳn biết chị ấy lúc nào cũng quan tâm đến đủ mọi thứ. Hiện nay, ngoài tất cả các điều lo lắng khác, chị ấy còn rất bận tâm đến việc dàn hòa cho vợ chồng Oblonxki.

Nữ bá tước Lidia Ivanovna là bạn thân của ông và là nhân vật trung tâm của một câu lạc bộ thuộc xã hội thượng lưu ở Peterburg mà Anna vì chiều chồng vẫn thường lui tới.

- Nhưng em viết thư cho chị ấy rồi.

- Chị ấy muốn biết hết ngọn ngành kia. Nếu không mệt quá, mình nên lại đây đi, mình ạ. Kônđrat sẽ đưa xe đến đón, còn tôi, tôi đi họp nội các. Thế là tôi không phải ăn một mình nữa, - Alecxei Alecxandrovitr nói tiếp, lần này bằng giọng đứng đắn. - Mình không thể tưởng tượng là tôi đã quen đến mức nào với...

Và ông siết chặt tay vợ thật lâu, đỡ vợ lên xe với một nụ cười đặc biệt.

32

Khuôn mặt đầu tiên Anna trông thấy khi về đến nhà là cậu con trai. Mặc cho nữ gia sư phản đối, chú bé cứ chạy vụt xuống thang gác,

⁽¹⁾ Viết theo chính tả Pháp trong nguyên bản.

⁽²⁾ Merci (tiếng Pháp trong nguyên bản).

miệng kêu: "Mẹ! Mẹ!" trong nỗi vui sướng cuồng cuồng. Chạy tới bên mẹ chú đu ngay lên cổ.

- Em đã bảo đúng là mẹ mà, - chú reo lên với nữ gia sư. - Em biết mà!

Nhưng con nàng, cũng như ông chồng, gọi cho Anna một cảm giác gần như thất vọng. Nàng đã tưởng tượng con đẹp hơn trong thực tế. Nàng đành quay trở về thực tại mà vui với đứa con trai vốn chỉ thể thôi, không hơn không kém; tuy nhiên nó thật kháukhỉnh với mớ tóc búp, cặp mắt xanh, đôi chân nhỏ, rắn chắc đi tất thật căng. Anna cảm thấy một niềm vui gần như thể xác khi được nhìn mặt con, được nó vuốt ve, và một an ủi tinh thần khi thấy lại cái nhìn đầy yêu thương trong trắng và tin cậy, và được nghe những câu hỏi ngây thơ của nó. Anna giở những quà của lũ con Doli gửi cho nó và kể cho nó nghe là ở Moxcva có đứa con gái tên là Tania, và cô bé Tania này biết đọc, lại còn dạy các em trai em gái đọc nữa.

- Thế con không ngoan bằng nó ư? - Xerioja hỏi.

- Với mẹ, thì không ai ngoan hơn con ở trên đời này cả.

- Con biết mà, - Xerioja mỉm cười nói.

Anna chưa kịp uống cà phê thì người nhà đã vào báo có nữ bá tước Lidia đến. Nữ bá tước là một người cao lớn, mặt vàng bủng và bệnh hoạn, đôi mắt đen, đẹp và tư lự. Anna mến bà ta nhưng hôm đó, lần đầu tiên nàng như nhìn thấy tất cả các tật xấu của bà.

- Thế nào, bà chị thân mến, bà chị đã mang được cành ôliu về rồi chứ⁽¹⁾? - nữ bá tước Lidia Ivanovna vừa bước vào phòng đã hỏi ngay.

- Vâng. Xong xuôi cả rồi, nhưng không đến nỗi nghiêm trọng như chúng mình tưởng đâu, - Anna trả lời. - *Bà chị dâu*⁽²⁾ tôi thường hay quyết định vội vã quá đó thôi.

⁽¹⁾ Ý nói: "bà chị đã hòa giải được đôi bên rồi chứ? ". Ở phương Tây, cành ôliu (olivier) tượng trưng cho hòa bình.

Tuy nữ bá tước Lidia Ivanovna hay quan tâm đến tất cả những gì không dính dáng đến mình, nhưng lại có thói quen không bao giờ chịu nghe những điều bà quan tâm; bà ngắt lời Anna.

- Phải, trên đời này, thật có biết bao điều buồn phiền và đau khổ. Tôi thấy kiệt sức rồi.

- Tại sao thế? - Anna hỏi, cố giấu một nụ cười.

- Tôi bắt đầu chán cái cảnh đi tranh luận vô ích cho chân lý, và thỉnh thoảng tôi hoàn toàn thất vọng. Công cuộc của các bà phuộc (đây là một tổ chức từ thiện và ái quốc - tôn giáo) lúc đầu thì tốt, nhưng đối với các ông ấy thì không thể nào làm được việc gì, - nữ bá tước Lidia Ivanovna nói thêm, giọng nhấn nhé mỉa mai. - Họ vớ ngay lấy dự kiến của tôi để bóp méo đi và họ có nhiều lối nhìn thật ti tiện, thật vô nghĩa! Chỉ có hai hay ba người, trong đó có ông chồng chị, là biết được hết tầm quan trọng của công cuộc này, còn những người khác chỉ độc dèm pha. Hôm qua, Pravdin viết thư cho tôi...

Pravdin nổi tiếng là một người chủ trương thuyết liên kết người Xlav, ông ta sống ở nước ngoài. Nữ bá tước Lidia Ivanovna kể lại những điều ông viết trong thư.

Sau đó, bà kể những điều phiền toái và rắc rối mà công việc của liên hiệp Hội thánh gặp phải, rồi vội vã ra đi vì hôm đó bà còn phải dự họp ở một hội nào đấy và ở uỷ ban Xlav.

"Nhưng trước đây, chị ta đã thế rồi, sao mình không sớm nhận ra điều ấy? Anna tự nhủ. Hay có lẽ hôm nay chị ta bị kích thích thần kinh một cách đặc biệt chăng? Thật cũng nực cười: mục tiêu của chị ta là đức hạnh, chị ta có đạo, thế mà lúc nào cũng nổi nóng, lúc nào cũng có thù địch, mà kẻ thù của chị ta lại là những người có đạo, chỉ lấy đức hạnh làm mục tiêu".

⁽²⁾ Belle soeur (tiếng Pháp trong nguyên bản).

Sau nữ bá tước Lidia Ivanovna, một người bạn gái, vợ một quan chức cao cấp, đến kể cho Anna nghe tất cả các chuyện phiếm trong tỉnh. Alecxei Alexandrovitr đang ở Bộ. Còn một mình trong lúc đợi bữa ăn chiều, Anna ngồi xem con ăn (nó ăn riêng), thu dọn đồ đạc, xem thư từ chất đống trên bàn và viết thư trả lời.

Nỗi bối rối và hổ thẹn vô có nàng cảm thấy trong lúc đi đường hoàn toàn mất hẳn. Trở về hoàn cảnh quen thuộc của cuộc sống riêng, nàng lại thấy mình vững vàng và không có gì đáng chê trách.

Nàng ngạc nhiên nhớ lại tâm trạng của mình hôm trước. "Việc gì đã xảy ra nhỉ? Không có gì cả. Vronxki có nói một câu tầm bậy, mình có thể dễ dàng chấm dứt việc ấy, và mình trả lời anh ta thích đáng rồi. Chẳng cần phải nói lại với chồng chuyện đó nữa, như thế là quan trọng hóa những việc không đáng kể". Nàng nhớ có lần cho chồng biết chuyện một gã thanh niên dưới quyền ông đã buông lời tỏ tình bóng gió với nàng, Alecxei Alexandrovitr trả lời là một phụ nữ thượng lưu lúc nào cũng có thể gặp những chuyện như vậy, nhưng ông hoàn toàn tin ở sự tế nhị của nàng, và không bao giờ tự cho phép mình ghen tuông, làm thế chỉ nhục cho nàng và cả cho ông. "Vậy thì chẳng việc gì mà phải nói. Vả lại, đợi ơn Chúa, mình cũng không có gì để nói kia mà", nàng thầm nhủ.

33

Alecxei Alexandrovitr ở Bộ về lúc bốn giờ, nhưng, như vẫn thường xảy ra nhiều lần, ông không có thì giờ vào phòng vợ. Ông tới phòng làm việc để tiếp những người đến cầu cạnh đang ngồi đợi, và ký một vài giấy tờ do viên chánh văn phòng mang lại. Dự bữa chiều (bao giờ cũng có ba hay bốn người tới ăn chiều ở nhà Carenin) có một bà chị họ già của Alecxei Alexandrovitr, vợ chồng một quan chức cao cấp ở Bộ và một chàng trai trẻ được giới thiệu đến với Alecxei Alexandrovitr. Anna ra phòng khách tiếp họ.

Năm giờ đúng (chiếc đồng hồ bằng đồng đen từ thời Pie đệ nhất chưa đánh xong tiếng thứ năm), Alecxei Alecxandrovitr bước vào, thắt cravat trắng, và mặc lễ phục có đính hai huân chương, vì sau bữa ăn ông phải đi ngay. Mỗi giờ phút của Carenin đều có công việc và chủ đích rõ ràng. Để thu xếp đầy đủ mọi việc trong ngày, ông buộc mình phải triệt để theo đúng giờ giấc. "Không vội vã và không nghỉ ngơi", đó là phương châm của ông. Ông vào phòng khách, chào mọi người, vội vã ngồi xuống và mỉm cười với vợ.

- Phải, từ nay tôi không còn phải cô độc nữa. Mình không thể tưởng được ngồi ăn một mình khó chịu biết chừng nào (ông nhấn mạnh vào chữ *khó chịu*).

Trong bữa ăn, ông hỏi han vợ tình hình ở Moxeva, và hỏi tin tức Xtepan Arcaditr với nụ cười giấu cợt; nhưng câu chuyện vẫn là chung cho mọi người: họ bàn về công việc và xã hội thượng lưu ở Peterburg. Sau bữa ăn, ông nán lại với khách nửa giờ và sau khi bắt tay vợ, vẫn với nụ cười, ông đi dự họp Nội các.

Hôm ấy, Anna không đến chơi quận chúa Betxi Tverxcaia, bà này được tin nàng về, đã mời đến chơi vào buổi chiều; nàng cũng không đến nhà hát, tuy đã giữ chỗ hôm đó rồi. Nàng ở nhà vì cái áo dài định mặc chưa chũa xong. Sau khi khách ra về, nàng xem lại tủ áo một lượt và thất vọng vô cùng. Trước khi tới Peterburg, Anna vốn có tài ăn mặc lịch sự mà chỉ tốn ít tiền, đã đưa cho bà thợ may chũa ba chiếc áo. Phải sửa những áo đó sao cho không ai nhận ra được nữa, và đáng lẽ cả ba cái phải xong từ ba hôm rồi. Nhưng hai chiếc chưa xong còn chiếc thứ ba lại không sửa đúng ý Anna. Bà thợ may đến phân trần, cả quyết là làm như vậy hợp hơn, khiến Anna bưng bưng nổi giận, đến nỗi sau đấy nàng phải hổ thẹn. Nàng sang phòng trẻ cho người giặt và cả buổi tối ngồi với con trai. Nàng tự cho con đi ngủ, làm dấu phép và giắt chăn nệm cho con. Nàng lấy làm vừa ý là đã không đi đâu và đã qua một buổi tối thật dễ chịu. Nàng cảm thấy nhẹ nhàng, khuây khoả và thấy rõ tất cả những gì trong chuyến đi dường như tối quan trọng thật ra chỉ là một sự kiện nhỏ nhặt trong cuộc sống thượng lưu và nàng không việc gì phải hổ thẹn với mình hay với

bất cứ ai. Nàng ngồi bên lò sưởi với cuốn tiểu thuyết tiếng Anh và đợi chồng. Đúng chín giờ rưỡi có tiếng ông ta giật chuông và bước vào phòng.

- À, mình đã về! - nàng nói và chìa tay cho chồng.

Ông hôn tay vợ và ngồi xuống cạnh.

- Nói chung, tôi thấy chuyến đi của mình thành công rực rỡ, ông nói.

- Phải, - nàng trả lời và kể lại cho chồng nghe tất cả từ đầu: cuộc hành trình của nàng cùng với mẹ Vronxki, khi tới nơi, và tai nạn ở ga. Rồi nàng tả cái cảm giác thương xót trước hết là đối với mình, sau nữa đối với Doli.

- Tôi không thừa nhận là có thể tha thứ cho một người đàn ông như vậy, dù đó là anh mình, - Alexei Alekxandrovitr nói, giọng nghiêm khắc.

Anna mỉm cười. Nàng hiểu chồng nói vậy chính là để tỏ rằng sự kính nể đối với gia đình cũng không ngăn cản ông thành thật bộc lộ ý kiến. Nàng biết rõ nét cá tính ấy và vẫn phục chồng về điểm này.

- Tôi rất hài lòng là mọi việc đều ổn thoả, và mình đã trở về, - ông nói tiếp. - Thế ở đây, người ta có bàn tán gì về cái điều lệ mới tôi vừa đưa vào Nội các không?

Không ai nói gì về việc ấy với Anna, và nàng hồ thẹn sao lại dễ quên đến thế cái điều rất quan trọng đối với chồng.

- Ở đây, trái lại, có rất nhiều dư luận sôi nổi về vấn đề ấy, - ông nói với nụ cười thoả mãn.

Nàng hiểu là Alexei Alekxandrovitr muốn kể cho nàng nghe vài chi tiết thú vị về vấn đề này, và nàng hỏi để gợi cho ông nói ra. Vẫn với nụ cười thoả mãn, ông tả lại cho vợ những tràng pháo tay hoan hô mình sau khi đưa ra biện pháp mới ấy.

- Tôi rất, rất hài lòng. Điều đó chứng tỏ rằng, cuối cùng ở đây, người ta đã bắt đầu có những ý kiến kiên quyết và sáng suốt về vấn đề này.

Uống xong tách trà pha kem thứ hai với bánh mì, Alecxei Alexandrovitch đứng dậy về phòng làm việc.

- Mình không đi chơi à? Chắc mình buồn? - ông hỏi vợ.

- Ồ không! - nàng trả lời, rồi cũng đứng dậy và đưa chồng đến tận cửa phòng làm việc. - Lúc này mình đang đọc gì thế?

- Tập "*Địa ngục thi ca*" của công tước Lilo⁽¹⁾, - ông đáp. - Một cuốn sách rất đặc sắc.

Anna mỉm cười, như người ta thường cười các nhược điểm của người mình yêu, và khoác tay chồng, đưa đến tận cửa phòng làm việc. Nàng biết thói quen đọc sách của chồng buổi tối đã trở thành nhu cầu. Nàng biết, mặc dầu bận công việc gần hết thời gian, ông vẫn coi mình có bổn phận phải theo sát tất cả những gì có vẻ lý thú trong giới trí thức. Nàng còn biết rằng ông quan tâm thực sự đến các sách chính trị, triết học và tôn giáo, rằng nghệ thuật về thực chất hoàn toàn xa lạ đối với ông, nhưng mặc dầu thế, hay đúng hơn chính vì thế mà Alecxei Alexandrovitch không bỏ qua một cái gì đã gây dư luận trong lĩnh vực này và buộc mình phải đọc tất cả. Nàng biết rằng về mặt chính trị, triết học và tôn giáo thì Alecxei Alexandrovitch còn hoài nghi hoặc tìm tòi; trái lại về nghệ thuật, về thơ và nhất là về âm nhạc, những môn ông hoàn toàn không thể hiểu nổi thì ông lại có ý kiến kiên quyết và dứt khoát nhất. Ông ưa nói đến Shakespeare, đến Rafael, Bêthôven, đến tầm quan trọng của các trường phái mới về thơ ca và âm nhạc, mà ông xếp loại một cách quá lôgich.

- Thôi, cầu Chúa ban phúc lành cho mình! - nàng nói với chồng ở cửa phòng làm việc; trong phòng, chiếc chụp đèn úp trên cây nến và

⁽¹⁾ La Poésie des Enfers du duc de Lille (tiếng Pháp trong nguyên bản).

bình nước đặt gần ghế bành đã sẵn sàng. - Còn em, em đi viết thư về Moxcva đây.

Ông bắt tay và hôn tay vợ lần nữa.

"Dù sao, chồng mình cũng là một con người ưu tú: thẳng thắn, tốt bụng, và xuất sắc trong giới ông ấy, Anna thậm nghĩ khi quay về phòng riêng, như thể nàng đang phải bênh vực chồng chống lại một người nào đó đang buộc tội ông và bảo nàng rằng không thể yêu ông ta được. Nhưng tại sao đôi tai ông ấy lại vểnh lên đến thế? Có lẽ ông ấy cắt tóc quá ngắn chẳng?".

Đúng nửa đêm, Anna còn ngồi trước bàn giấy, vừa viết xong bức thư cho Doli, thì nghe thấy tiếng bước chân đều đặn, êm nhẹ và Alecei Alexandrovitr đi giày vải, tắm rửa sạch sẽ, đầu tóc chải chuốt, tay cầm một cuốn sách, bước vào phòng nàng.

- Đến giờ rồi, đến giờ rồi, - ông nói với một nụ cười đặc biệt và đi sang phòng ngủ.

"Anh ta có quyền gì mà nhìn chằm chằm vào chồng mình như thế?" Anna thậm nghĩ, nhớ tới cái nhìn của Vronski xoáy vào Alecei Alexandrovitr.

Thay áo xong, nàng sang phòng ngủ, nhưng khuôn mặt đã mất cái vẻ phấn khởi toát ra từ đôi mắt và nụ cười khi ở Moxcva; giờ đây, ánh lửa đỏ như đã tắt trong nàng hay ẩn kín ở tận nơi nào xa thẳm.

34

Khi rời Peterburg, Vronski đã nhường căn phòng rộng của mình ở phố Morxkaia cho bạn là Pet'rixki, mà chàng rất yêu mến.

Pet'rixki là một trung úy trẻ, không có gì đặc sắc, và không những nghèo mà còn nợ như chúa chổm; tối nào anh ta cũng say và

cứ bị đưa lên đồn luôn vì các thứ chuyện tức cười và rắc rối khác nhau, nhưng lại được bạn bè và cấp chỉ huy rất yêu. Trưa hôm ấy, khi đi thẳng từ ga về gần đến nhà, Vronxki thấy một chiếc xe ngựa trông quen quen đỗ cạnh thêm nhà. Sau khi kéo chuông, chàng đứng trước cửa và nghe thấy tiếng đàn ông cười, một giọng đàn bà và tiếng Pet'rixki kêu: "Nếu là một trong những thằng kẻ cướp ấy thì đừng cho nó vào nhé!". Vronxki không để người vào báo, khẽ rón rén đi vào căn phòng đầu tiên. Nữ nam tước Sinton, nhân tình của Pet'rixki, rất tươi tắn trong chiếc áo xatanh màu hoa cà, khuôn mặt nhỏ hồng hồng và mớ tóc hung uốn thành búp, đang líu lo như chim, giọng uốn éo điệu Paris. Cô ta đang ngồi pha cà phê trước bàn tròn. Pet'rixki mặc áo bành tô và đại úy Camerovxki mặc quân phục đại lễ, ngồi cạnh cô ta.

- Hoan hô! Vronxki đây rồi! - Pet'rixki kêu lên và đứng phắt dậy, kéo ghế rầm rầm. - Đích thân ông chủ nhà đây rồi! Nữ nam tước mời anh ấy một tách cà phê trong cái ấm mới đi. Tội mình không ngờ cậu ra về sớm thế! Mình hy vọng cậu sẽ hài lòng về nét trang trí này trong căn phòng cậu, - anh ta chỉ nữ nam tước và nói: - Các vị biết nhau cả rồi chứ, phải không?

- Tất nhiên rồi! - Vronxki mỉm cười vui vẻ nói và nắm bàn tay bé nhỏ của nữ nam tước. - Còn phải nói, chúng tôi vốn là bạn cũ mà.

- Anh vừa đi xa về, em phải cuốn gói đây, - nữ nam tước nói. Xin đi ngay nếu em làm phiền anh.

- Chị đến đâu là nhà chị ở đấy, nữ nam tước ạ, - Vronxki nói. Chào anh Camerovxki, - chàng nói thêm và lạnh lùng bắt tay.

- Xem đấy, anh chẳng bao giờ biết nói những lời đáng yêu như thế, - nữ nam tước nói với Pet'rixki.

- Có chứ, sao lại không? Sau bữa ăn, tôi cũng biết nói những điều đáng yêu chẳng kém ai cả.

- Sau bữa ăn thì không có giá trị gì cả! Để em đi pha cà phê cho anh, anh đi rửa mặt và thay quần áo đi, - nữ nam tước nói rồi lại ngồi xuống, thận trọng vặn cái vòi chiếc ấm cà phê mới. Pie, đưa cà phê đây cho em, - cô ta bảo Pet'rixki, gọi anh là Pie, vì đó là tên trong gia đình của anh ta, không cần che giấu mối quan hệ giữa hai người. - Em cho thêm cà phê vào đây.

- Cô đến làm hỏng hết thôi!

- Không đâu! Thế nào, còn vợ anh đâu? - nữ nam tước đột nhiên nói, cắt ngang câu chuyện của Vronxki với bạn. - Chúng tôi đã cưới cho anh ở đây mà. Anh có đưa vợ về không đấy?

- Thưa nữ nam tước, không. Tôi sinh ra là người Digan, và sẽ chết như người Digan⁽¹⁾.

- Càng tốt, càng tốt! Đưa tay đây em xem nào.

Và nữ nam tước không buông Vronxki ra nữa, cô ta bắt đầu kể cho chàng nghe những dự định mới về cuộc sống của mình, vừa nói vừa pha trò luôn miệng, và hỏi ý kiến chàng.

- Hắn vẫn từ chối không chịu ly dị với em! Rồi em sẽ ra sao đây? (Hắn đây là chỉ chồng cô). Em sẽ đệ đơn kiện hắn. Anh khuyên em nên thế nào? Camerovxki, anh xem cà phê đi chứ, nó trào ra kia kìa; anh cũng thấy là em đang bận tít tít đấy! Em sẽ đi kiện hắn vì em cần tài sản của em. Anh có hiểu cái việc ngu ngốc đó không? Lấy có là em phụ bạc, - cô ta nói giọng khinh bỉ, hắn định cuỗm của cải của em!

Vronxki thích thú ngồi nghe những câu chuyện vui vui của người đàn bà xinh đẹp; chàng cũng phụ họa theo, nói những lời nửa khuyên răn nửa châm biếm và lập tức lại có cái giọng chàng thường dùng với loại đàn bà này. Trong xã hội thượng lưu ở Peterburg của Vronxki, mọi người thường chia ra làm hai loại đối lập nhau rõ ràng. Loại thứ

⁽¹⁾ Digan là một dân tộc lưu động có ở hầu khắp các nước châu Âu. Ở đây ý Vronxki muốn nói là chàng ưa tự do phóng khoáng.

nhất gồm những người nhặt nhẻo, ngớ ngẩn và nhất là lối bịch, thường tưởng rằng anh chồng chỉ được sống với người đàn bà mình đã cưới làm vợ, rằng thiếu nữ phải ngây thơ, đàn bà phải bền lễn, đàn ông phải can đảm, sống giản dị và cương quyết, rằng người ta phải dạy dỗ con cái, kiếm ăn, trả nợ và các thứ chuyện vô vị kiểu ấy. Đó là loại người lỗi thời và lối bịch. Nhưng còn có loại người khác bao gồm tất cả bọn chàng, họ cần nhất là phải thanh lịch, phóng khoáng, táo bạo, tươi vui, phải biết ham mê mọi thú vui mà không hề hổ thẹn và coi thường tất cả các thứ khác.

Sau những ấn tượng về một xã hội khác hẳn đem từ Moxcva về, Vronxki chỉ bỏ ngổ một lúc và lại trở về ngay vị trí trong cái giới vô tư và vui tươi này, như xỏ chân vào đôi giày vải cũ.

Cuộc uống cà phê không thành, cà phê bắn tung tóe vào mọi người, trào ra và chính vì thế đã đạt mục đích: nói cách khác, vì nó đổ xuống tấm thảm quý và dây vào áo nữ nam tước nên gây ra náo động và cười đùa.

- Bây giờ tạm biệt thôi, không thì không bao giờ anh đi tắm rửa được và lương tâm em sẽ hối hận vì gây ra cái tội hết sức nặng mà một người đàn ông đứng đắn có thể mắc phải, là không được thật sạch sẽ. Thế anh khuyên em cầm dao kềm vào cổ hần à?

- Đúng thế, và tay em phải làm sao ở gần sát môi hần. Hần sẽ hôn tay em và mọi việc sẽ kết thúc tốt đẹp, - Vronxki đáp.

- Được, thế hẹn tối nay ở Nhà hát Pháp nhé! - và cô ta đi khuất trong tiếng áo sột soạt.

Đến lượt Camerovxki đứng dậy và Vronxki không đợi anh ta đi đã giơ tay ra bắt và sang phòng tắm... Trong khi chàng rửa mặt, Pet'rixki kể lại vắn tắt tình cảnh của mình, nhất là nó đã thay đổi ra sao kể từ khi Vronxki đi. Anh hết sạch cả tiền. Ông bố nói là sẽ không cho tiền và không trả nợ cho anh. Một trong số thợ may quần áo cho anh đã định cho anh vào tù, một người khác cũng dọa sẽ trình bắt anh. Ông đại tá cảnh cáo nếu những chuyện tai tiếng xấu xa ấy

không chấm dứt thì anh sẽ phải rời bỏ trung đoàn. Nữ nam tước làm anh chán đến cực độ, đặc biệt là bất cứ lúc nào cũng muốn biếu anh tiền; nhưng còn một người đàn bà khác mà anh muốn giới thiệu cho Vronxki biết: cậu biết không, một thiếu phụ kỳ diệu, kiêu diễm, theo kiểu phương Đông nghiêm nghị, "*loại*"⁽¹⁾ *nô lệ* Rêbecca⁽²⁾. Anh còn cãi nhau với Beckôsep và muốn cử người làm chứng đến gặp hấn⁽³⁾. Nhưng tất nhiên không xảy ra việc gì cả. Tóm lại, mọi việc đều tốt đẹp vô cùng và rất vui vẻ. Rồi không để bạn kịp có thời giờ ngẫm nghĩ sâu về tình hình đó, Pet'rixki bắt đầu kể luôn các thứ tin tức thú vị. Nghe những chuyện thường lệ của Pet'rixki, trong khung cảnh rất quen thuộc của căn nhà chàng ở đã ba năm nay, Vronxki thấy khoan khoái được sống lại cuộc đời vô tư lự ở Peterburg.

- Vô lý! - chàng thốt lên, chân rời khỏi bàn đập bốn rửa mặt đang phun nước vào cái cổ lực lưỡng và hồng hào. - Vô lý! - chàng nhắc lại khi được biết Lôra đã bỏ Fertingnov để đi với Mileiev. Hấn vẫn ngu ngốc và tự mãn thế ư? Còn Buzuncov, hấn ra sao rồi?

- À, hấn mới gặp một chuyện, một việc hay tuyệt! - Pet'rixki reo lên. - Cậu đã biết cái thú say mê của hấn là khiêu vũ. Không bao giờ hấn chịu bỏ qua một đêm khiêu vũ nào ở hoàng cung. Hấn đội mũ mới đến dự buổi khiêu vũ lớn. Cậu đã trông thấy những mũ mới rồi chứ? Đẹp lắm, nhẹ lắm... Thế là hấn đến đó... Này, nghe nhé!

- Mình nghe đây, mình vẫn nghe đây mà, - Vronxki đáp và lau mình bằng khăn tay mềm.

- Một bà đại công tước và viên đại sứ chợt đi qua, và khốn khổ cho hấn, câu chuyện họ đang nói lại đúng vào chuyện một mũ mới. Bà đại công tước muốn tìm một chiếc để dẫn chứng... Bà ta trông thấy ông bạn của chúng ta (Pet'rixki bắt chước người bạn, đứng thẳng, mũ đội trên đầu). Bà ta bảo hấn đưa mũ... Hấn không nhúc nhích. Thế là

⁽¹⁾ "Genre" (tiếng Pháp trong nguyên bản).

⁽²⁾ *Nô lệ Rêbecca*: một nhân vật phụ nữ trong chuyện "*Aivanho*" của Wontơ Scott, tượng trưng cho sắc đẹp kiểu Á-Đông.

⁽³⁾ Ý nói người làm chứng đến để thách thức đấu gươm hay đấu súng.

nghĩa thế nào? Mọi người nháy mắt, gật đầu, ra hiệu với hắn. Hắn không động đậy như người chết rồi. Cậu có biết thế nào không? Thế là có một anh chàng... Mình không nhớ tên anh ta là gì nữa... định đến lấy mũ của hắn... hắn không cho! Hắn tự tay bỏ mũ ra và đưa cho bà đại công tước. "Chiếc mũ mới đây", bà đại công tước nói. Và lật ngược mũ... Trong mũ liền rơi ra một quả lê với bao nhiêu là kẹo, đến hai lạng kẹo! Thì ra anh bạn thân mến đó đã để dành tích trữ đấy!

Vronxki phá lên cười. Hồi lâu sau, hai người đã nói sang chuyện khác, chàng vẫn còn cười khi nghĩ đến chiếc mũ, tiếng cười lành mạnh để lộ cả hàm răng khỏe mạnh và đều đặn.

Sau khi nghe hết các tin tức, Vronxki bảo người hầu phòng giúp một tay mặc quân phục và đi trình diện cấp trên. Chàng định sau đó sẽ tạt qua nhà ông anh, đến nhà Betxi, và đi thăm một vài nơi để thâm nhập cái giới mà Carenin năng lúi tới. Như mọi lần ở Peterburg, chàng ra khỏi nhà để rất khuya mới trở về.